

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH –  
QUẢN TRỊ KINH DOANH

# BÁO CÁO KHOA HỌC KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Tên đề tài:

“NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG  
NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN”

Chủ nhiệm đề tài: TS. Đỗ Thị Hoan

Hưng Yên, 2023

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH –  
QUẢN TRỊ KINH DOANH

# BÁO CÁO KHOA HỌC

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Tên đề tài:

“NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG  
NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN”

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI

(Ký, đóng dấu)

TS. Đỗ Thị Hoan

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HƯNG YÊN

Hưng Yên, 2023

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH –  
QUẢN TRỊ KINH DOANH

# BÁO CÁO KHOA HỌC KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Tên đề tài:

“NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG  
NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN”

*Cơ quan quản lý* : Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên

*Cơ quan chủ trì* : Trường Đại học Tài chính Quản trị Kinh doanh

*Chủ nhiệm đề tài* : TS. Đỗ Thị Hoan

*Thời gian thực hiện* : 2022 - 2023

Hưng Yên, 2023

## MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	v
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH, BIỂU ĐỒ .....	viii
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI .....	1
2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU .....	3
3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU.....	15
4. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, KỸ THUẬT SỬ DỤNG... ..	16
5. KẾT CẤU ĐỀ TÀI.....	26
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ</b> .....	27
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ .	27
1.1.1. Một số vấn đề cơ bản về du lịch; du lịch văn hóa – lịch sử.....	27
1.1.2. Các yếu tố tác động đến phát triển du lịch văn hóa - lịch sử.....	37
1.2. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ .....	42
1.2.1. Khái niệm về nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử....	42
1.2.2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển văn hóa, du lịch – lịch sử ..	45
1.2.3. Nghiên cứu các yếu tố tác động tới huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương.....	52
1.3. NGHIÊN CỨU, TÌM HIỂU KINH NGHIỆM HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.....	59
1.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới .....	59
1.3.2. Kinh nghiệm của một số địa phương ở Việt Nam .....	61
1.3.3. Bài học kinh nghiệm cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tỉnh Hưng Yên .	68
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1.....	70

<b>CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN.....</b>	<b>71</b>
2.1. PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ XÃ HỘI VÀ MỘT SỐ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI TỈNH HUNG YÊN.....	71
2.1.1. Phân tích tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên.....	71
2.1.2. Phân tích một số thay đổi cơ bản trong những năm qua tại tỉnh Hưng Yên...	77
2.2. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN.....	80
2.2.1 Thực trạng tài nguyên du lịch văn hóa – lịch sử của huyện Phù Cừ .....	80
2.2.2. Thực trạng phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên .....	83
2.3. ĐÁNH GIÁ CỦA DU KHÁCH VỀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN LỰA CHỌN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN.....	88
2.3.1. Mô hình nghiên cứu và Xây dựng thang đo.....	88
2.3.2. Kết quả nghiên cứu .....	93
2.4. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN.....	101
2.4.1. Phân tích nhu cầu từ các tổ chức Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, người dân. ....	101
2.4.2. Phân tích thực trạng từ yếu tố thị trường phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù cừ, tỉnh Hưng Yên .....	103
<b>TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....</b>	<b>108</b>
<b>CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN.....</b>	<b>109</b>
3.1. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN.....	109
3.1.1. Thực trạng nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.....	109

3.1.2. Thực trạng huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.....	115
<b>3.2. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐỂ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TẠI PHÙ CÙ, HUNG YÊN.....</b>	<b>129</b>
3.2.1. Mức độ phát triển kinh tế của địa phương, nhận thức và sự tham gia của dân cư.....	129
3.2.2. Kế hoạch huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân.....	131
3.2.3. Sự phát triển của các trung gian tài chính.....	134
3.2.4. Các nhân tố về tài nguyên.....	135
3.2.5. Các nhân tố về hạ tầng xã hội.....	137
3.2.6. Các nhân tố về chủ trương, chính sách.....	138
<b>3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN.....</b>	<b>143</b>
3.3.1. Những kết quả đã đạt được trong huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa- lịch sử tại huyện Phù Cù, Hưng Yên.....	143
3.3.2. Những hạn chế trong huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa- lịch sử tại huyện Phù Cù, Hưng Yên.....	146
3.3.3. Nguyên nhân hạn chế trong huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa- lịch sử tại huyện Phù Cù, Hưng Yên.....	148
<b>TIỂU KẾT CHƯƠNG 3.....</b>	<b>151</b>
<b>CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN.....</b>	<b>152</b>
<b>4.1. ĐỊNH HƯỚNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN.....</b>	<b>152</b>
4.1.1. Định hướng phát triển du lịch lịch sử tỉnh Hưng Yên đến năm 2025.....	152
4.1.2. Định hướng huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch.....	157
<b>4.2. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP.....</b>	<b>159</b>

4.3. NỘI DUNG GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG TÀI CHÍNH CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN .....	162
4.3.1. Giải pháp về huy động nguồn tài chính từ khu vực nhà nước cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên ....	162
4.3.2. Giải pháp về huy động nguồn tài chính từ khu vực tư nhân cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên .....	167
4.3.3. Giải pháp về về huy động nguồn tài chính từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài .....	183
<b>TIÊU KẾT CHƯƠNG 4</b> .....	194
<b>KẾT LUẬN</b> .....	195
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	198
<b>PHỤ LỤC</b> .....	204

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CCN	Cụm công nghiệp
CNH	Công nghiệp hóa
DLQG	Du lịch quốc gia
DTVHLS	Du lịch văn hoá lịch sử
HĐH	Hiện đại hóa
KCN	Khu công nghiệp
KH	Kế hoạch
KTXH	Kinh tế xã hội
NSNN	Ngân sách nhà nước
TP	Thành phố
UBND	Ủy ban nhân dân
VHTTDL	Văn hóa thể thao du lịch



## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Các di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh của huyện Phù Cù	81
Bảng 2.2. Lượt khách và doanh thu từ du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017 - 2022	84
Bảng 2.3: Một số cơ sở lưu trú du lịch và dịch vụ ăn uống tại Phù Cù	86
Bảng 2.4: Thang đo và mã hóa thang đo hình ảnh điểm đến	89
Bảng 2.5: Thang đo và mã hóa thang đo cơ sở vật chất	90
Bảng 2.6: Thang đo và mã hóa thang đo điều kiện tự nhiên văn hóa	90
Bảng 2.7: Thang đo và mã hóa thang đo hoạt động xúc tiến du lịch	91
Bảng 2.8: Thang đo và mã hóa thang đo “Sự hỗ trợ của chính quyền”	92
Bảng 2.9: Thang đo và mã hóa thang đo niềm tin văn hóa lịch sử, tín ngưỡng	92
Bảng 2.10: Thang đo và mã hóa thang đo sự hài lòng của khách hàng về du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cù	93
Bảng 2.11: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu khám phá theo khu vực	94
Bảng 2.12: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu theo độ tuổi	94
Bảng 2.13: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu theo giới tính	95
Bảng 2.14: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu theo nghề nghiệp	95
Bảng 2.15: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu theo thu nhập	95
Bảng 2.16: Thống kê mô tả hình ảnh điểm đến	96
Bảng 2.17: Điểm đến quen thuộc	97
Bảng 2.18: Thống kê mô tả Cơ sở vật chất, hạ tầng	97
Bảng 2.19: Thống kê mô tả Tài nguyên thiên nhiên	98
Bảng 2.20: Thống kê mô tả Xúc tiến du lịch	98
Bảng 2.21: Thống kê mô tả Hỗ trợ của chính quyền	99
Bảng 2.22: Thống kê mô tả Niềm tin, tín ngưỡng	99
Bảng 2.23: Thống kê mô tả Niềm tin, tín ngưỡng	99
Bảng 2.24: Kết quả phân tích hồi quy	100

Bảng 3.1: Thực trạng nguồn thu Ngân sách nhà nước Huyện Phù Cù giai đoạn 2017 – 2021 .....	110
Bảng 3.2: Chi cân đối ngân sách tại Huyện Phù Cù từ 2017 – 2021.....	111
Bảng 3.3: Hoạt động chi đầu tư phát triển theo một số chương trình dự án tại Phù Cù giai đoạn 2017-2021 .....	112
Bảng 3.4: Hoạt động chi thường xuyên tại Phù Cù giai đoạn 2017-2021 .....	113
Bảng 3.5: Một số công trình cải tạo, phát triển di tích tại Phù Cù .....	116
Bảng 3.6: Nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân vào cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch .....	121
Bảng 3.7: Vốn đầu tư tư nhân vào hạ tầng kỹ thuật phục vụ ngành du lịch Phù Cù giai đoạn 2016-2021 .....	124
Bảng 3.8 : Cơ cấu kinh tế huyện Phù Cù giai đoạn 2019 - 2021.....	129
Bảng 3.9: Tình hình kinh tế xã hội huyện Phù Cù giai đoạn 2019-2021 .....	130
Bảng 3.10: Hoạt động cải tạo, phát triển di tích từ kinh phí cấp huyện năm 2017 ..	130
Bảng 3.11: Khái toán kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển du lịch Hưng Yên và huyện Phù Cù đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 .....	133

## DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH, BIỂU ĐỒ

Sơ đồ 3.1: Những nhân tố tác động đến huy động nguồn lực tài chính.....	142
Biểu đồ 3.1: Nguồn vốn xã hội hóa tôn tạo, tu bổ các khu di tích huyện Phù Cù 2018-2021.....	131
Hình 1.1: Quy trình nghiên cứu .....	21
Hình 2.1: Mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động tới sự phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại Phù Cù .....	88

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI**

Trong sự phát triển kinh tế xã hội ngày nay, du lịch là một ngành kinh tế phát triển nhanh và là một trong những ngành kinh tế hàng đầu của thế giới. Ngay từ khi đổi mới từ năm 1986, Việt Nam đã xác định “du lịch là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao” (Pháp lệnh Du lịch, 1999) và đặt mục tiêu “phát triển du lịch thực sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn” (Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, 2001). Tỉnh Hưng Yên nằm trong khu vực trung tâm đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc và liền kề thủ đô Hà Nội, vị trí địa lý đem lại lợi thế nhất định cho tỉnh trong việc kết nối, phát triển du lịch. Hưng Yên có số di tích được xếp hạng quốc gia đứng thứ 3 trong cả nước, có 01 khu di tích quốc gia đặc biệt – khu di tích Phố Hiến (thành phố Hưng Yên), ngoài ra còn có cụm di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, cụm di tích Phù Ủng – thờ Tướng quân Phạm Ngũ Lão, cụm di tích Tổng Trân – Cúc Hoa, Cây Đa và Đền thờ La Tiên, cụm di tích Đa Hoà – Dạ Trạch, cụm di tích quốc gia Đình Đại Đồng và Chùa Nôm... Nhìn chung, tỉnh Hưng Yên có nhiều lợi thế để phát triển du lịch, nhất là các sản phẩm du lịch về văn hóa, lịch sử, lễ hội, làng nghề, ẩm thực... Việc xây dựng phát triển sản phẩm du lịch Hưng Yên đang được các cấp, các ngành trong tỉnh đặc biệt quan tâm và chú trọng.

Trong những năm qua, để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16.1.2017 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện nhằm phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Với hơn 1.800 di tích và trên 400 lễ hội văn hóa truyền thống mang đậm nét văn hóa, phong tục Việt cùng với các giải pháp đồng bộ phát triển du lịch mang tầm chiến lược lâu dài, Hưng Yên đang dần trở thành một địa chỉ hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Năm 2019, tổng lượt khách đến Hưng Yên ước khoảng 01 triệu lượt (tăng trên 11% so với cùng kỳ năm 2018). Tổng doanh thu từ du lịch ước đạt trên 220 tỷ đồng. Năm 2018, toàn tỉnh đón trên 900.000 lượt khách, tăng 13% so với năm 2017, trong đó khách quốc tế đạt 20.000

lượt, tăng 16% so với năm 2017, khách nội địa đạt 880.000 lượt. Tuy nhiên, các cơ chế, chính sách tài chính đặc thù cho phát triển du lịch trong những năm qua chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của tỉnh. Các nguồn lực tài chính chưa được huy động mạnh mẽ để phát triển văn hóa du lịch nói chung. Sự phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn 2015 – 2020 cũng như trước những biến động như đại dịch covid đã thể hiện rõ sự bất ổn định và bộc lộ nhiều khó khăn thách thức cho sự phát triển kinh tế xã hội nói chung và du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng. Các cơ chế chính sách hiện hành chưa thu hút được các nguồn lực tạo nên sự bứt phá phát triển trong du lịch văn hóa trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của các địa phương bên cạnh như Hà Nam, Ninh Bình, Hải Dương do được sự đầu tư, huy động từ các nguồn lực tài chính khác nhau đã tạo động lực, cơ hội phát triển cho Hưng Yên.

Huyện Phù Cừ nằm ở phía đông nam tỉnh Hưng Yên, là huyện có vị trí địa lý quan trọng và nằm trên đầu mối giao thông đến các địa phương trong và ngoài tỉnh, thuận tiện trong việc giao lưu phát triển kinh tế văn hoá, xã hội với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng và vùng đông bắc của Tổ quốc. Tại Phù Cừ hiện nay có 9 điểm được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng là di tích lịch sử - văn hoá, trong đó đặc biệt là cụm di tích thuộc xã Tống Trân gồm: Đền thờ Lương Quốc Trạng nguyên, Đền Lê Xá thờ bà Dương Thị Ngọc Thư (là hoàng hậu của vua Ngô Quyền đã cùng nhân dân địa phương dẹp tan quân Nam Hán) và Chùa Trà Dương thờ Phật – là những di sản quý của nhân dân trong huyện. Có thể nói đây là một cụm di tích lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong các chiến lược, kế hoạch phát triển du lịch văn hóa của Tỉnh nói chung và huyện Phù Cừ nói riêng.

Bên cạnh đó, năm 2019, kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học “Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên nước khoáng, nước nóng xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên” cho thấy tổng khoáng hóa của nước vào tháng 8-12/2017 đạt 1,0-1,72 g/l thuộc thể loại nước khoáng ấm, loại hình hóa học cơ bản chủ yếu là Bicarbonat. Và nguồn nước khoáng nước nóng này phù hợp cho mục đích sử dụng ngâm, tắm điều dưỡng, trị liệu nhiệt và có thể xử lý hàm lượng sắt tổng và tịet trùng để làm nguồn nước khoáng thiên nhiên đóng chai uống. Đây cũng là một

nguồn tài nguyên quan trọng có thể kết hợp để phát triển du lịch tại Phù Cù.

Từ thực tế cho thấy, để phát triển được du lịch nói chung, du lịch văn hóa – lịch sử nói riêng cần có nguồn lực tài chính để đảm bảo sự phát triển. Trong những năm qua nguồn tài chính chủ yếu để phát triển du lịch tại Phù Cù chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước hay xã hội hóa, từ đó đặt ra sự cần thiết để huy động các nguồn lực tài chính để phát triển du lịch văn hóa-lịch sử địa phương, giúp cho du lịch được phát triển đồng bộ, quy mô và mang lại lợi ích cho kinh tế - xã hội, bảo tồn các giá trị văn hóa và nâng cao ý thức bảo vệ di tích lịch sử.

Xuất phát từ thực tế trên, việc nghiên cứu sự tác động của việc huy động nguồn lực tài chính tới phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa-lịch sử là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay tại Hưng Yên, mà điển hình hiện nay là tại Phù Cù. Việc huy động các nguồn lực, trong đó có nguồn lực tài chính nhằm phát triển kinh tế du lịch là vấn đề cần được quan tâm để đạt được hiệu quả như mong muốn. Vì vậy, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn đề tài: ***“Nghiên cứu đề xuất giải pháp huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên”***.

## **2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU**

### ***2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài***

#### ***2.1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực của đề tài***

##### ***a. Phát triển du lịch văn hóa - lịch sử***

Di tích lịch sử văn hóa (DTLSVH) chứa đựng những truyền thống tốt đẹp, những tinh hoa, trí tuệ, tài năng, giá trị văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật của mỗi địa phương, mỗi quốc gia. DTLSVH là tài nguyên nhân văn quý giá được hình thành, bảo tồn, tôn tạo của nhiều thế hệ ở các địa phương và các quốc gia. DTLSVH là khách thể của hoạt động du lịch. Mỗi quốc gia trên thế giới đều có những quy định về DTLSVH. Xem xét DTLSVH với tư cách là tài nguyên du lịch nhân văn với các giá trị nhân văn vật thể và phi vật thể có một số khái niệm tiêu biểu như sau:

Theo Hiến chương Vonido - Italia (1964), “Di tích lịch sử không chỉ là một công trình kiến trúc đơn chiếc mà cả khung cảnh đô thị hoặc nông thôn có chúng

tích của một nền văn minh riêng, một phát triển có ý nghĩa hoặc một sự kiện lịch sử. Khái niệm này không chỉ áp dụng với những công trình nghệ thuật to lớn mà cả với những công trình khiêm tốn hơn vốn đã cùng với thời gian, thấm nhập được một ý nghĩa văn hoá”.

Theo công ước về việc bảo vệ di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới của UNESCO (1971), Di sản văn hóa là: 1) Các di tích: Các công trình kiến trúc, điêu khắc hoặc hội họa hoành tráng, các yếu tố hay kết cấu có tính chất khảo cổ học, các văn bản, các hang động và các nhóm yếu tố có giá trị quốc tế đặc biệt về phương diện lịch sử, nghệ thuật hay khoa học; 2) Các quần thể: Các nhóm công trình xây dựng đứng một mình hoặc quần tụ có giá trị quốc tế đặc biệt về phương diện lịch sử, nghệ thuật hay khoa học, do kiến trúc, sự thống nhất của chúng hoặc sự nhất thể hóa của chúng vào cảnh quan; và 3) Các thắng cảnh: Các công trình của con người hoặc những công trình của con người kết hợp với công trình của tự nhiên, cũng như các khu vực, kể cả các di chỉ khảo cổ học, có một giá trị quốc tế đặc biệt về phương diện lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hoặc nhân chủng học.

Theo Luật Di sản văn hoá bổ sung và sửa đổi của Việt Nam (2017) thì DTLSVH là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm nào có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học. DTLSVH phải có một trong các tiêu chí sau: 1) Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hoá tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương; 2) Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử; 3) Địa chỉ khảo cổ học có giá trị tiêu biểu; 4) Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật.

Qua những khái niệm trên về di tích lịch sử văn hóa, ta có thể rút ra đặc điểm chung của DTLSVH như sau:

Thứ nhất, di tích là một không gian vật chất cụ thể, khách quan như công trình, địa điểm, các di vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó và

cảnh quan thiên nhiên có sự kết hợp với các công trình kiến trúc hoặc địa điểm ghi dấu hoạt động của con người nằm trong khu vực cảnh quan thiên nhiên đó. Di tích tồn tại cụ thể trong một không gian và thời gian, các di tích có quy mô, kiến trúc khác nhau.

Thứ hai, di tích không chỉ kết tinh những giá trị lao động xã hội của con người trong lịch sử sáng tạo mà còn kết tinh những giá trị điển hình về lịch sử, văn hóa, khoa học. Điều này hết sức quan trọng, khẳng định trước hết nó thuộc về sở hữu của người lao động sáng tạo ra nó, nhưng nó là tài sản của quốc gia vì bản thân nó đã chứa đựng những giá trị điển hình của xã hội.

Thứ ba, di tích bao gồm những bộ phận cấu thành: Môi trường, cảnh quan thiên nhiên xen kẽ, hoặc bao quanh di tích; những công trình, địa điểm liên quan tới sự kiện lịch sử; hoặc nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa và những giá trị văn hóa tinh thần hay còn gọi là văn hóa phi vật thể gắn với công trình, địa điểm đó.

Với các đặc điểm này, khái niệm DTLSVH theo Luật Di sản Việt Nam phản ánh đầy đủ nhất đặc điểm, nội dung giá trị của DTLSVH và được lựa chọn phục vụ nghiên cứu. DTLSVH là tài nguyên nhân văn quý giá được hình thành, bảo tồn, tôn tạo của nhiều thế hệ ở các địa phương và các quốc gia. Vì vậy, nhiều DTLSVH đã trở thành đối tượng tham quan, nghiên cứu, thực hiện các nghi lễ tâm linh của du khách. Di tích lịch sử văn hoá là một loại tài nguyên du lịch nhân văn có giá trị vật chất và tinh thần, là nguyên liệu cốt lõi để phát triển du lịch văn hoá. Theo nhận định chuyên gia: “Du lịch văn hóa là một lĩnh vực phát triển lớn nhất và nhanh nhất trong phát triển du lịch toàn cầu du lịch văn hoá sẽ đi vào kỷ nguyên phát triển mạnh không thể dự đoán được (WTO, 2004)”. Ở Việt Nam và trên thế giới đã có một số công trình nghiên cứu quản lý khai thác tài nguyên du lịch, các điểm hấp dẫn khách du lịch, điểm du lịch di sản theo hướng phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, đã có rất nhiều nghiên cứu về du lịch nói chung, du lịch các hình thức như du lịch tâm linh, du lịch sinh thái... Đề tài “Quản lý khai thác tài nguyên du lịch Việt Nam” của tác giả Phạm Trung Lương (2002) đã phân tích các đặc điểm tài nguyên du lịch, đánh giá, phân loại, đánh giá thực trạng tài nguyên



du lịch Việt Nam; phân tích các công cụ quản lý nhà nước nói chung, những nội dung chính trong quản lý khai thác tài nguyên du lịch; phân tích thực trạng tổ chức và khai thác các di tích lịch sử văn hóa, di tích cách mạng, các công trình kiến trúc; đưa ra các mô hình khai thác, phân tích kinh nghiệm một số nước; nghiên cứu áp dụng mô hình phát triển bền vững tại một điểm du lịch tự nhiên trên cơ sở cung cấp các dịch vụ du lịch tại điểm du lịch đảm bảo bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường; đưa ra các nội dung khai thác bền vững một số điểm du lịch biển, đề cập đến phối hợp giữa quản lý tài nguyên theo ngành và theo lãnh thổ.

Đề tài “Phát triển du lịch bền vững Phong Nha – Kẻ bàng” của tác giả Trần Tiến Dũng (2006) đã áp dụng các công cụ đo lường và mô hình phát triển bền vững tại một điểm du lịch; xem xét các yếu tố về sức chứa tại điểm du lịch, thu nhập từ du lịch tái đầu tư cho cộng đồng, mức độ hài lòng của khách du lịch, lượng khách quay trở lại... Một số đề tài khác đã nghiên cứu về sản phẩm du lịch văn hóa, tuyến điểm du lịch khai thác các DTLSVH phục vụ du lịch, tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình du lịch cho khách quốc tế đến Hà Nội, tiêu chí đánh giá chất lượng hướng dẫn viên, thuyết minh viên, nhân viên bán dịch vụ tại một số di tích lịch sử văn hóa của Hà Nội. Nhiều đề tài đã đi sâu vào nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng; phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo; đề xuất các phương pháp đánh giá các giá trị của tài nguyên, quản lý khai thác DTLSVH đi đôi giữ gìn, trùng tu và tôn tạo các giá trị của di tích.

Đề tài “Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam” (2007) đã phân tích các nguyên tắc cơ bản đảm bảo phát triển bền vững, các dấu hiệu phát triển bền vững về kinh tế, xã hội môi trường; đánh giá thực trạng khai thác tài nguyên du lịch ở Việt Nam; tổng kết kinh nghiệm quốc tế phát triển du lịch bền vững; đề xuất các giải pháp về cơ chế chính sách về tổ chức hoạt động quản lý tài nguyên du lịch, nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, đào tạo, quảng bá, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển gắn với cộng đồng.

Nguyễn Trọng Nhân và Cao Mỹ Khanh (2014) nghiên cứu đối với hoạt động du lịch tâm linh tại An Giang. Nghiên cứu cho thấy du lịch tâm linh là xu

thể phát triển của du lịch Việt Nam và sự phát triển các loại hình du lịch này không chỉ mang lại các lợi ích về kinh tế, xã hội, văn hóa mà còn góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho du khách. Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi và các phương pháp phân tích dữ liệu đa biến để phân tích dữ liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 5 nhân tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch văn hóa tâm linh ở An Giang bao gồm: (1) giá cả dịch vụ, nhân lực và tiện nghi; (2) an ninh trật tự và an toàn; (3) hàng hóa và bảo vệ môi trường; (4) giao thông vận tải và (5) cơ sở vật chất. Sự hài lòng của du khách được đánh giá đại diện cho thang đo phát triển du lịch.

Nghiên cứu của Trần Đức Anh Sơn và cộng sự (2015) về du lịch văn hóa tâm linh tại Thừa Thiên Huế. Nhóm tác giả đã đưa ra khái niệm du lịch văn hóa tâm linh, tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch tâm linh của Thừa Thiên Huế. Kết quả khảo sát của nhóm thực hiện cho thấy ở Thừa Thiên Huế đã hình thành một số sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, do một số công ty du lịch/lữ hành đứng chân trên địa bàn thực hiện. Tuy nhiên, đây mới chỉ là những mô hình mang tính thử nghiệm, chưa được quảng bá rộng rãi và chưa hình thành những sản phẩm mang tính chuyên nghiệp, đa dạng, hướng đến nhiều đối tượng du khách khác nhau.

Trong nghiên cứu của Thân Trọng Thủy (2019) về các nhân tố ảnh hưởng tới lòng trung thành của du khách tại các điểm du lịch tâm linh tại Việt Nam đã chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng tới tính hấp dẫn điểm đến, sự hài lòng và lòng trung thành của du khách với niềm tin tâm linh tại các điểm đến. Từ đó, tác giả cũng đã gợi ý và khuyến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao tính hấp dẫn của điểm đến du lịch tâm linh để thu hút du khách và phát triển du lịch tại các địa điểm du lịch đó. Cũng nghiên cứu về sự hài lòng và tính trung thành của điểm đến, Phan Minh Đức và Đào Trung Kiên (2017) đã chỉ ra ảnh hưởng của hình ảnh điểm đến tới giá trị cảm xúc về sự hài lòng và tính trung thành của khách hàng tại Đà Lạt...

Năm 2019, đề tài khoa học “Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên nước khoáng, nước nóng xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên” do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên phối hợp với Viện Địa chất thuộc Viện Hàn lâm Khoa

học và Công nghệ Việt Nam đã kiểm tra nguồn nước khoáng nước nóng tập trung ở trung tâm thôn An Cầu và Trà Dương thuộc xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Kết quả cho thấy tổng khoáng hóa của nước vào tháng 8-12/2017 đạt 1,0-1,72 g/l thuộc thể loại nước khoáng ấm, loại hình hóa học cơ bản chủ yếu là Bicarbonat. Và nguồn nước khoáng nước nóng này phù hợp cho mục đích sử dụng ngâm, tắm điều dưỡng, trị liệu nhiệt và có thể xử lý hàm lượng sắt tổng và tệt trùng để làm nguồn nước khoáng thiên nhiên đóng chai uống. Đây là một nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn lớn để đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói chung và huyện Phù Cừ nói riêng.

*b. Các nghiên cứu về huy động nguồn tài chính*

Thời gian qua, việc khai thác và huy động các nguồn lực tài chính để phát triển kinh tế xã hội là đề tài được nhiều học giả, nhà quản lý các cấp quan tâm. Nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung đi sâu vào các công cụ, các kênh huy động nguồn lực tài chính mà Nhà nước có thể sử dụng để huy động vốn cho nền kinh tế như: các kênh huy động vốn qua ngân sách nhà nước, phát hành trái phiếu, huy động vốn nước ngoài, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước,... Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này lại nghiên cứu đến huy động nguồn lực tài chính nói chung từ nhiều kênh, nhiều nguồn khác nhau.

Chương trình cấp nhà nước KX-02, *Võ Trí Thành (2006)*, Chiến lược huy động và sử dụng vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, nghiên cứu thực trạng tiết kiệm, đầu tư và ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam, giai đoạn 1986-2005 thông qua các nhân tố: ổn định kinh tế vĩ mô, hệ thống tín dụng ngân hàng, thị trường vốn, chính sách thương mại, đầu tư nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn con người. Công trình cũng đã dự báo nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2006-2010 bằng một số mô hình định lượng trên cơ sở các kịch bản khác nhau.

*Bùi Văn Khánh (2010)*, nghiên cứu về huy động nguồn lực tài chính để xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ tỉnh Hòa Bình, tác giả đã đi sâu nghiên cứu về vốn cho hạ tầng giao thông đường bộ của tỉnh Hòa Bình, tuy nhiên đây là địa bàn

tỉnh miền núi có điều kiện phát triển kinh tế xã hội khó khăn, nhận trợ cấp từ ngân sách trung ương và không có điểm tương đồng, nhiều lợi thế so sánh như thành phố Móng Cái.

*Hồ Hữu Tiến (2010)*, nghiên cứu một số giải pháp huy động vốn tín dụng phục vụ phát triển KTXH thành phố Đà Nẵng, tác giả đã nghiên cứu quá trình huy động vốn tín dụng được thực hiện bởi chính quyền thành phố Đà Nẵng (vay nợ, phát hành trái phiếu chính quyền địa phương...) và các tổ chức tín dụng (ngân hàng và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng: quỹ đầu tư, công ty cho thuê tài chính, công ty tài chính) trên địa bàn, giải quyết vấn đề “đầu vào” của vốn tín dụng góp phần đáp ứng nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển.

*Huỳnh Thị Huyền Như (2011)*, nghiên cứu về hình thức hợp tác công – tư (PPP) để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ Việt Nam. Đây là một đề tài nghiên cứu mới về huy động nguồn lực tài chính thông qua hình thức PPP, trong bối cảnh chưa có nghiên cứu PPP nào được thực hiện và thị trường PPP ở Việt Nam chưa ra đời. Tác giả đã nghiên cứu các mô hình thực nghiệm về PPP trên thế giới (bao gồm các nước phát triển và đang phát triển) để tìm hiểu cách thức PPP vận hành và các nhân tố thành công/rào cản của các hình thức này trong lĩnh vực đường bộ. Từ đó lựa chọn mô hình áp dụng nghiên cứu trong điều kiện của Việt Nam. Tác giả cũng đã nghiên cứu mức độ sẵn lòng đầu tư vào của khu vực tư nhân đối với lĩnh vực hạ tầng giao thông của Việt Nam, cách thức để PPP khởi động và hoạt động thành công để thu hút vốn đầu tư phát triển ngành đường bộ Việt Nam.

*Đặng Thị Hà (2013)*, nghiên cứu về huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án xây dựng đường cao tốc ở Việt Nam, tác giả đã hệ thống hóa và nghiên cứu các vấn đề lý luận cơ bản có liên quan đến huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước nói chung và theo hình thức PPP nói riêng để thực hiện các dự án xây dựng đường cao tốc ở Việt Nam. Nghiên cứu quá trình xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho huy động vốn ngoài ngân sách ở Việt Nam; tập trung nghiên cứu thực tế tại một số dự án trong lĩnh vực giao thông đường bộ; đề xuất một số cơ chế đặc thù riêng cho chủ đầu tư để triển khai các dự

án nhằm huy động nguồn lực tài chính để triển khai dự án.

Trong nghiên cứu của Nguyễn Việt Dũng (2016) về huy động nguồn lực tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội tại thành phố cửa khẩu quốc tế Móng Cái đã phân tích khả năng ảnh hưởng của các nhân tố đặc trưng vùng tới huy động nguồn lực tài chính. Từ đó đánh giá thực trạng huy động nguồn lực tài chính trên địa bàn thành phố Móng Cái, cũng như đưa ra một số đề xuất và kiến nghị giải pháp để huy động hiệu quả nguồn lực tài chính nhằm đầu tư hạ tầng kinh tế tại địa phương.

Bên cạnh các nghiên cứu về huy động nguồn lực tài chính từ khu vực nhà nước, hợp tác công tư PPP, một số nghiên cứu đã tập trung vào huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân, các nghiên cứu này đã nghiên cứu bao quát nhiều kênh huy động vốn khác nhau, với một số hướng nghiên cứu như: (1) Nghiên cứu huy động nguồn lực tài chính tư nhân cho một mục tiêu cụ thể nào đó, chẳng hạn như phát triển giáo dục, y tế,... ; (2) Nghiên cứu tổng thể các kênh huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tài chính tư nhân cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội như nghiên cứu của.

Hướng tiếp cận thứ nhất đi vào các hình thức huy động nguồn lực tài chính cụ thể, phục vụ cho các mục tiêu cụ thể như huy động nguồn lực tài chính tư nhân cho phát triển du lịch hay huy động nguồn lực tài chính tư nhân vào phát triển văn hóa lịch sử địa phương... Đối với cách tiếp cận này, các tác giả đã tổng kết, phân tích những hình thức, mô hình huy động nguồn lực tài chính hiện có của các doanh nghiệp, những chủ thể kinh tế cụ thể trong lĩnh vực kinh tế tư nhân ở nước ta. Nghiên cứu các vấn đề về thị trường vốn, hình thức, tổ chức trung gian tài chính có liên quan đến huy động nguồn lực tài chính và những giải pháp vì mô để đảm bảo cho các chủ thể này huy động vốn có hiệu quả. Cách tiếp cận này cho phép nghiên cứu sâu vào từng vấn đề cụ thể nhưng nó không cho ta cái nhìn tổng quát về huy động nhất là khi chủ thể huy động là chính quyền địa phương. Một số tác giả đã nghiên cứu trong lĩnh vực này như: Phạm Gia Trí (2006), Nâng cao hiệu quả huy động vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng ở Việt Nam; Lê Quốc Lý (2007), xã hội hóa nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển; Hà Thị Sáu (2002), nghiên cứu

thực trạng huy động vốn trong dân cư để thực hiện CNH, HĐH đất nước; tác giả đã nghiên cứu thực trạng huy động vốn thông qua các kênh NSNN, các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp,...

Hướng tiếp cận thứ hai, nghiên cứu tổng thể các kênh huy động nguồn lực tài chính cho mục tiêu phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Nhóm nghiên cứu này đã chỉ ra vai trò và tiềm năng nguồn lực tài chính cũng như phân tích và chỉ ra một số nhóm giải pháp huy động nguồn lực tài chính để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử.

Nghiên cứu của Nguyễn Thành Nam (2012) về huy động vốn đầu tư để phát triển du lịch Quảng Ngãi đã chỉ ra nội dung huy động vốn đầu tư như chính sách tạo môi trường đầu tư hay khuyến khích và ưu đãi đầu tư. Tác giả cũng phân tích đặc trưng của huy động vốn đầu tư trong phát triển du lịch và các nhân tố ảnh hưởng đến huy động vốn đầu tư cho du lịch như tài nguyên du lịch của địa phương hay sự phát triển của cơ sở hạ tầng... Từ đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp huy động vốn đầu tư nhằm phát triển du lịch tại Quảng Ngãi.

Trong nghiên cứu của Phùng Thị Hằng (2018) về ảnh hưởng của vốn xã hội tới lợi ích của người dân địa phương trong phát triển du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc đã chỉ ra vai trò của các nguồn lực nói chung trong đó các yếu tố của vốn xã hội ảnh hưởng đến các lợi ích như chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội... trong phát triển du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia vùng đồng bằng sông Hồng.

Tuy nhiên, cách tiếp cận của các nghiên cứu được thực hiện trên phạm vi rộng, nhưng chưa mang tính hệ thống và đầy đủ về huy động nguồn lực tài chính từ các khu vực khác nhau, chưa làm rõ được giải pháp phù hợp để thúc đẩy huy động nguồn lực tài chính vào lĩnh vực cụ thể có tính đặc thù riêng; các giải pháp đưa ra chưa đồng bộ, chưa gắn với tiềm năng, đặc điểm của nguồn lực tài chính; một số nghiên cứu trong nhóm này như: Nguyễn Công Thắng (2011), đa dạng hóa các nguồn lực vốn đầu tư ở thành phố Hồ Chí Minh; Trần Thị Tố Linh (2013), Huy động nguồn lực tài chính từ kinh tế tư nhân nhằm phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam.

### 2.1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước thuộc lĩnh vực của đề tài

Trên thế giới: các nội dung được quan tâm nghiên cứu nhiều nhất là du lịch bền vững, quản lý di sản và quản lý di sản bền vững. Về quản lý di sản bền vững, *Brian Garrod, Alan Fyall (2000)* đã chỉ ra tám loại hình hoạt động du lịch được xem xét tổ chức tại các DTLSVH theo hướng phát triển bền vững bao gồm: Bảo tồn, đảm bảo khả năng tiếp cận di tích, đảm bảo hoạt động giáo dục; đảm bảo hoạt động chứng minh sự liên quan của các tổ chức cá nhân trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di tích; đảm bảo các hoạt động huy động, tăng khả năng tài chính; đảm bảo tham gia của cộng đồng địa phương; nâng cao chất lượng các hoạt động du lịch được tổ chức như dịch vụ chất lượng bao gồm tiện nghi, sự linh hoạt, vệ sinh, nhân viên được đào tạo, cơ sở hạ tầng phù hợp và dịch vụ hướng tới thoả mãn vượt sự mong đợi của khách tham quan. Nghiên cứu tổ chức các hoạt động du lịch tại điểm du lịch cần xem xét phát triển các hoạt động xung quanh yếu tố hữu hình, tạo yếu tố văn hoá sống động, bầu không khí tạo ra, tạo ra các hoạt động mô phỏng.

Nghiên cứu của hai tác giả *Shari Turitz và David Winder (2003)* về huy động nguồn lực tài chính tư nhân cho đầu tư công ở Brazil, Ecuador và Mexico thông qua các tổ chức quỹ phi chính phủ nhằm huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân cho đầu tư công. Đây là một hình thức huy động vốn khá phát triển ở khu vực Mỹ La Tinh. Các tác giả phân tích các ưu điểm, hạn chế của hình thức huy động nguồn lực tài chính qua các quỹ này. Giải pháp để tăng cường huy động vốn qua hình thức này là phải có khung pháp lý cho hoạt động của nó, phải đảm bảo được sự minh bạch thông tin trong huy động và sử dụng nguồn tài chính huy động được. Các tổ chức phải tự chứng tỏ năng lực quản lý, điều hành và giảm chi phí hoạt động của chúng để đảm bảo các nguồn vốn huy động được sử dụng hiệu quả nhất.

*Erinc Yeldan (2005)* tập trung đánh giá về kênh huy động nguồn lực tài chính thông qua quá trình tư nhân hóa ở Thổ Nhĩ Kỳ trong các ngành công nghiệp chủ chốt. Quá trình tư nhân hóa ở Thổ Nhĩ Kỳ bắt đầu từ giữa những năm 1980

theo đường lối “đồng thuận Washington” và cách thức chủ yếu ở Thổ Nhĩ Kỳ là giảm đầu tư nhà nước vào các doanh nghiệp nhà nước cần tư nhân hóa. Bằng cách đó, nhà nước buộc các doanh nghiệp này làm ăn kém hiệu quả và phải bán rẻ cho các nhà đầu tư tư nhân nước ngoài chứ không phải các nhà đầu tư trong nước.

Về kênh huy động nguồn lực tài chính qua hợp tác công tư, một nghiên cứu tổng kết của ADB được xuất bản trong cuốn sách “Mối quan hệ đối tác Nhà nước - Tư nhân” (ADB, 2008). Cuốn sách cung cấp tổng quan về vai trò, thiết kế, cấu trúc và việc thực hiện mối quan hệ hợp tác giữa nhà nước và tư nhân với tư cách là kênh huy động nguồn lực tài chính trong phát triển cơ sở hạ tầng với nhiều ví dụ, các hình thức hợp đồng quản lý, các hợp đồng dịch vụ, nhượng quyền, thỏa thuận kinh doanh, lựa chọn cấu trúc, các nhiệm vụ chính liên quan đến thiết kế và chuẩn bị dự án hợp tác công tư.

*Anita Zehrer (2009)* đã nghiên cứu quy trình trải nghiệm dịch vụ, thiết kế dịch vụ, các yếu tố cấu thành dịch vụ du lịch, *Ted Silberberg (1995)* nghiên cứu về sự cảm nhận, thỏa mãn, định hướng hành vi của khách du lịch văn hóa, nghiên cứu về du lịch văn hóa và cơ hội kinh doanh cho các bảo tàng và các điểm du lịch di sản thông qua việc tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ, sắp xếp các dịch vụ trọn gói; nghiên cứu để xác định địa điểm cửa hàng cung cấp sản phẩm lưu niệm cho khách du lịch tại một điểm hấp dẫn khách du lịch; nhiều nghiên cứu về hành vi trải nghiệm của khách du lịch tại bảo tàng, tại di sản văn hóa; nghiên cứu mối quan hệ giữa các bên trong phát triển du lịch bền vững tại di sản; nghiên cứu sản phẩm của điểm đến du lịch nói chung; nghiên cứu lập kế hoạch quản lý di sản bền vững và đào tạo hướng dẫn viên di sản. Lập kế hoạch quản lý di sản bền vững bao gồm quy trình quản lý khai thác, các bên tham gia, các quy định thực hiện v.v...theo hướng phát triển bền vững; đào tạo hướng dẫn viên di sản xem xét cụ thể cách thức, phương pháp tiến hành thực hiện hướng dẫn tham quan tại di sản có sự tham gia của cộng đồng địa phương.

Dưới góc độ huy động nguồn tài chính để phát triển kinh tế xã hội nói chung, có khá nhiều các nghiên cứu trên thế giới. trong đó có thể kể đến, chẳng hạn như tác giả Ang James (2010), nghiên cứu về kinh nghiệm huy động nguồn



lực tài chính qua kênh tiết kiệm ở Malaysia và mối liên hệ của nó với sự phát triển và tự do hóa tài chính, từ đó rút ra các bài học về huy động vốn. Tác giả đã sử dụng lý thuyết vòng đời để ước lượng hàm tiết kiệm trên cơ sở đưa vào các biến số thể chế của nền kinh tế Malaysia, tập trung vào vai trò của các yếu tố tài chính. Các kết quả cho thấy độ sâu tài chính, mạng lưới và mật độ ngân hàng có xu hướng thúc đẩy tiết kiệm. Tự do, hóa tài chính và sự phát triển của thị trường bảo hiểm cũng hỗ trợ huy động tiết kiệm ở Malaysia.

Nghiên cứu của Kemenidou và Vourous (2015) tại đảo Lesbos một địa điểm du lịch tâm linh của Hy Lạp, đã tập trung vào đánh giá những nhân tố thu hút du khách viếng thăm điểm đến du lịch tâm linh. Các tác giả sử dụng một khảo sát với 210 du khách viếng thăm địa danh này bằng các phân tích đa biến như phân tích nhân tố. Kết quả nghiên cứu các tác giả chỉ ra lý do thu hút khách du lịch tới địa điểm du lịch tâm linh trên đảo gồm: đến để cầu nguyện sức khỏe, đến vì lý do công việc, đến để học tập nghiên cứu, đến để mua sắm... với các động cơ thúc đẩy khách du lịch đến với các khu vực này là do động lực về văn hóa, vì tín ngưỡng tinh thần. Nghiên cứu cho thấy vai trò quan trọng của niềm tin tâm linh đối với việc lựa chọn du lịch của du khách, ngoài lý do liên quan đến tín ngưỡng còn liên quan đến các vấn đề về tính hấp dẫn của điểm đến và những lý do khác.

Nghiên cứu của Jaelani, Setyawan và Hassyim (2016) tại Indonesia đã tiếp cận kết hợp giữa các vấn đề tôn giáo, di sản và du lịch trong việc phát triển du lịch và tiềm năng khuyến khích sự sáng tạo của các cá nhân trong khu vực kinh tế tư nhân. Bằng phương pháp định tính, kết quả nghiên cứu đã khẳng định di sản tôn giáo và du lịch sáng tạo góp phần vào việc phát triển ngành du lịch, kết hợp du lịch văn hóa tôn giáo với ẩm thực và trải nghiệm các hàng hóa thủ công. Các đóng góp chính của nghiên cứu bao gồm, thứ nhất, nghiên cứu này cho thấy một định nghĩa làm việc mới mà các nhà nghiên cứu khác có thể sử dụng bằng cách nhấn mạnh mối quan hệ giữa nhận thức về khách du lịch với các di sản lịch sử.

Nghiên cứu của Teodorescu và cộng sự (2017) về du lịch văn hóa và đặc biệt là du lịch tâm linh trong việc phát triển các phương thức giáo dục công động và phát triển dòng du khách. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu quan sát là những dữ

liệu kinh tế xã hội kết hợp với điều tra lấy ý kiến các hộ gia đình tại Romania. Kết quả nghiên cứu tác giả nhấn mạnh rằng du lịch văn hóa dựa trên di sản văn hóa - tôn giáo và các giá trị truyền thống góp phần vào sự phát triển kinh tế và xuất hiện những tác nhân kinh tế cho tăng trưởng. Sự phát triển của du lịch và du lịch văn hóa có thể thúc đẩy việc giải quyết việc làm trong thời gian khủng hoảng kinh tế và khủng hoảng xã hội tương đối. Đồng thời phát triển du lịch văn hóa được xem như một yếu tố để phổ biến bản sắc văn hóa, truyền bá văn hóa và có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự đa dạng văn hóa.

Từ việc tổng quan nghiên cứu đã chỉ ra, đến hiện tại chưa có đề tài nào nghiên cứu về huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại Phù Cù.

### **3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

- Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đặc trưng tới huy động nguồn lực tài chính trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Phân tích thực trạng huy động nguồn lực tài chính trong phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa – lịch sử nói riêng trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên và dự báo nhu cầu huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đề xuất giải pháp huy động nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

#### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

- Nghiên cứu về lý luận về huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch địa phương, và kinh nghiệm huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch tại một số địa phương.

- Khảo sát, phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đánh giá thực trạng huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch Hưng Yên, điển hình tại huyện Phù Cù. Các yếu tố ảnh hưởng tới huy động nguồn lực tài chính tại Phù Cù, Hưng Yên.

- Dự báo nhu cầu huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đề xuất một số giải pháp cụ thể huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại Phù Cù nói riêng và Hưng Yên nói chung.

#### **4. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, KỸ THUẬT SỬ DỤNG**

##### **4.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu : huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa – lịch sử.

- Phạm vi :

Về không gian : huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên

Về thời gian : 2017-2021.

##### **4.2. Cách tiếp cận và quy trình nghiên cứu**

###### **4.2.1. Cách tiếp cận**

- *Tiếp cận phát triển du lịch văn hóa – lịch sử dưới góc độ cung cầu*

Nguồn cung nguồn lực tài chính bao gồm: (i) Nguồn ngân sách nhà nước (của bộ ngành trung ương và địa phương); (ii) Doanh nghiệp tư nhân (tự phục vụ cho bản thân doanh nghiệp mà ko có sự thương mại hóa); (iv) Nguồn cung từ nước ngoài. Trong khi đó, nhu cầu huy động nguồn tài chính là Nhà nước; ban quản lý khu du lịch, địa phương có khu du lịch và các cá nhân đơn lẻ khác.

- *Tiếp cận vĩ mô - tiếp cận về thể chế*

Được sử dụng để tiến hành các hoạt động nghiên cứu làm rõ vai trò của về thực trạng huy động nguồn tài chính để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Tiếp cận này nhằm đảm bảo tính toàn diện cũng như độ sâu của nghiên cứu phù hợp với đặc thù của từng bên có liên quan đến việc huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa – lịch sử huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Việc tìm ra những ưu, khuyết điểm của thực trạng

điểm nghiên cứu sẽ là cơ sở quan trọng để đề xuất các chính sách, thực hiện mục tiêu của đề tài nghiên cứu.

- *Tiếp cận vi mô - theo lĩnh vực và theo vùng*

Du lịch và đặc biệt du lịch văn hóa – lịch sử chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như điều kiện tự nhiên, khí hậu, văn hóa, lịch sử của địa phương, khu vực. Bên cạnh đó quá trình phát triển của du lịch cũng như sự phát triển vào du lịch văn hóa - lịch sử cũng chịu tác động bởi sự phát triển của địa phương, nhu cầu thị hiếu khách du lịch, truyền thống địa phương, phương thức tổ chức du lịch, kênh quảng bá du lịch, các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch... Chính vì vậy, cách tiếp cận theo từng lĩnh vực và khu vực được sử dụng ở đây để làm cơ sở để nghiên cứu phát triển du lịch văn hóa – lịch sử địa phương tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đảm bảo tính thực tiễn và khả thi.

- *Tiếp cận hệ thống*

Phân tích và đánh giá các vấn đề liên quan tới huy động tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên phải được đặt trong một khung nghiên cứu phức hợp, đa chiều, gồm nhiều yếu tố có liên quan, tác động qua lại với nhau một cách nhân quả, tạo ra một chỉnh thể thống nhất. Đề tài sẽ tiếp cận theo đa chiều, trước hết từ “trên xuống” tức từ khung khổ chính sách, pháp luật của chính phủ đối với việc huy động nguồn lực phát triển du lịch và chiều cạnh “dưới lên” liên quan tới lợi ích của các chủ thể trong việc phát triển du lịch văn hóa – lịch sử huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Cách tiếp cận hệ thống cho phép kết nối những nghiên cứu về lý thuyết cơ bản cũng như những thực tiễn sinh động để nắm bắt bản chất sâu xa của phát triển du lịch văn hóa - lịch sử cũng như các giải pháp huy động nguồn lực tài chính với mục đích trên.

- *Tiếp cận theo nguyên tắc phát triển du lịch bền vững*

Phát triển bền vững là một trong những mục tiêu thiên niên kỷ của thế giới và cũng là mục tiêu hàng đầu cho phát triển của Việt Nam. Ở nước ta, khái niệm phát triển bền vững mới được tiếp cận từ thập niên 1980, được khẳng định trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Có rất nhiều quan điểm khác nhau về phát triển bền vững, song tựu trung

lại tất cả đều thống nhất ở các nội dung sau: “Phát triển bền vững là sự phát triển hài hòa về cả 3 mặt: Kinh tế – xã hội môi trường để đáp ứng những nhu cầu về đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của thế hệ hiện tại nhưng không làm tổn hại, gây trở ngại đến khả năng cung cấp tài nguyên để phát triển kinh tế – xã hội mai sau, không làm giảm chất lượng cuộc sống của các thế hệ trong tương lai”.

Như vậy, để phát triển bền vững thì phải cùng đồng thời thực hiện 3 mục tiêu: Phát triển có hiệu quả về kinh tế; phát triển hài hòa các mặt xã hội; nâng cao mức sống, trình độ sống của các tầng lớp dân cư; cải thiện môi trường môi sinh, bảo đảm phát triển lâu dài vững chắc cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Những nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững

- Khai thác, sử dụng các tài nguyên một cách hợp lý

Phát triển bền vững chủ trương ủng hộ việc lưu lại cho các thế hệ tương lai một nguồn tài nguyên thiên nhiên không kém so với cái mà thế hệ trước đã được hưởng, ngăn ngừa trước những thay đổi mà có thể tránh được đối với những tài nguyên môi trường không thể tái tạo, thay thế, tính vào chi phí các hoạt động kinh tế, dịch vụ được môi trường thiên nhiên cung cấp những dịch vụ này không phải là “hàng hóa cho không”. Các nguyên tắc như vậy cũng được áp dụng đối với tài nguyên nhân văn. Chúng ta cần trân trọng các nền văn hóa địa phương, truyền thống dân tộc, kế sinh nhai và đất đai mà người ta dựa vào để sống.

- Phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn tính đa dạng

Tính đa dạng về thiên nhiên, văn hóa, xã hội là thế mạnh của mỗi quốc gia nhằm thỏa mãn nhu cầu đa dạng của du khách về các sản phẩm du lịch. Đa dạng cũng là sự sống còn khi tránh được việc quá phụ thuộc vào một hay một vài nguồn lực sinh tồn. Phát triển bền vững cho chủ trương ủng hộ việc để lại cho thế hệ mai sau sự đa dạng cả về tài nguyên thiên nhiên và nhân văn không ít hơn những gì thế hệ trước được thừa hưởng. Chiến lược bảo tồn thế giới nhấn mạnh sự cần thiết bảo tồn đa dạng nguồn gen, từ đó mục đích đã được mở rộng, trong đó có sự đa dạng cơ cấu chính trị, kinh tế – xã hội và các nền văn hóa. Việc duy trì và phát triển đa dạng của thiên nhiên, văn hóa và xã hội là yêu cầu rất quan trọng đối với việc phát triển du lịch bền vững, là chỗ dựa sinh tồn của ngành “công nghiệp

không khói”.

- Phát triển phải phù hợp với tổng thể kinh tế – xã hội

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng cao. Chính vì vậy, mọi phương án khai thác tài nguyên để phát triển phải phù hợp với các quy hoạch tổng thể kinh tế – xã hội của địa phương, của vùng kinh tế. Du lịch được thiết lập đúng đắn sẽ tăng cường các giá trị về tài sản môi trường, bảo vệ các loài quý hiếm và mang lại sự cải thiện đời sống cộng đồng địa phương. Những nơi mà du lịch không kết hợp với các ngành khai thác thông qua quy hoạch có chiến lược thì du lịch sẽ bung ra nhanh chóng và khó kiểm soát được nền kinh tế địa phương. Hợp nhất phát triển du lịch vào trong khuôn khổ hoạch định chiến lược cấp quốc gia và địa phương, tiến hành đánh giá tác động môi trường làm tăng khả năng tồn tại lâu dài của ngành du lịch.

- Chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương

Để phục vụ cho việc phát triển kinh tế – xã hội nói chung và từng ngành kinh tế nói riêng, việc khai thác các tài nguyên là tất yếu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trên một địa bàn lãnh thổ nếu mỗi ngành chỉ biết đến lợi ích của mình mà không có sự chia sẻ, phối hợp với các ngành khác và không quan tâm đến lợi ích kinh tế chung cũng như quyền lợi của người dân địa phương thì tất yếu sẽ gây khó khăn cho cuộc sống của người dân địa phương. Điều đó không chỉ ảnh hưởng đến sự thuận lợi trong việc phát triển kinh tế của ngành đó mà còn đẩy người dân địa phương vào thế phải tăng cường khai thác các tài nguyên sẵn có của mình để đáp ứng các nhu cầu của cuộc sống, dẫn tới sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và sự phát triển kém ổn định, bền vững của địa phương. Do đó, du lịch phải làm nền cho sự đa dạng hóa kinh tế bằng hoạt động trong nhiều lĩnh vực. Du lịch cũng cần lưu tâm đến các chức năng kinh tế có tính chất quan trọng và hợp nhất các giá trị môi trường trong các quyết định đầu tư. Ngành du lịch hỗ trợ được các hoạt động kinh tế địa phương và có tính đến các giá trị và chi phí về mặt môi trường thì mới bảo vệ được nền kinh tế địa phương và tránh được sự tổn hại về môi trường.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch

Sự tham gia của cộng đồng địa phương là rất cần thiết cho ngành du lịch. Người dân địa phương với nền văn hóa bản địa, môi trường, lối sống và truyền thống của họ là những nhân tố quan trọng thu hút khách du lịch đến với một điểm du lịch, đồng thời cũng hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu sống của người dân địa phương, bảo vệ môi trường thiên nhiên và văn hóa của họ và sự tham gia của cộng đồng địa phương cũng làm phong phú thêm các loại hình và sản phẩm du lịch. Hơn nữa, khi cộng đồng địa phương được tham gia chỉ đạo phát triển du lịch thì sẽ tạo ra được những điều kiện đặc biệt thuận lợi cho du lịch bởi cộng đồng sở tại là chủ nhân và là người có trách nhiệm chính với tài nguyên và môi trường khu vực. Điều này sẽ tạo ra khả năng phát triển lâu dài của du lịch. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch được thực hiện thông qua việc khuyến khích họ sử dụng các phương tiện, các cơ sở vật chất của mình để phục vụ khách du lịch như chuyên chở, thuyết minh hướng dẫn du khách,...

#### ***4.2.2. Quy trình nghiên cứu***

Quy trình nghiên cứu của nhóm đề tài được mô tả trong sơ đồ (Hình 2.2).

*Bước 1:* Nghiên cứu tài liệu và thiết kế bảng câu hỏi điều tra sơ bộ.

Bước đầu tiên của quá trình nghiên cứu, nhóm đề tài đã:

(1) Nghiên cứu tài liệu cả về lý thuyết và thực tiễn về phát triển du lịch văn hóa - lịch sử.

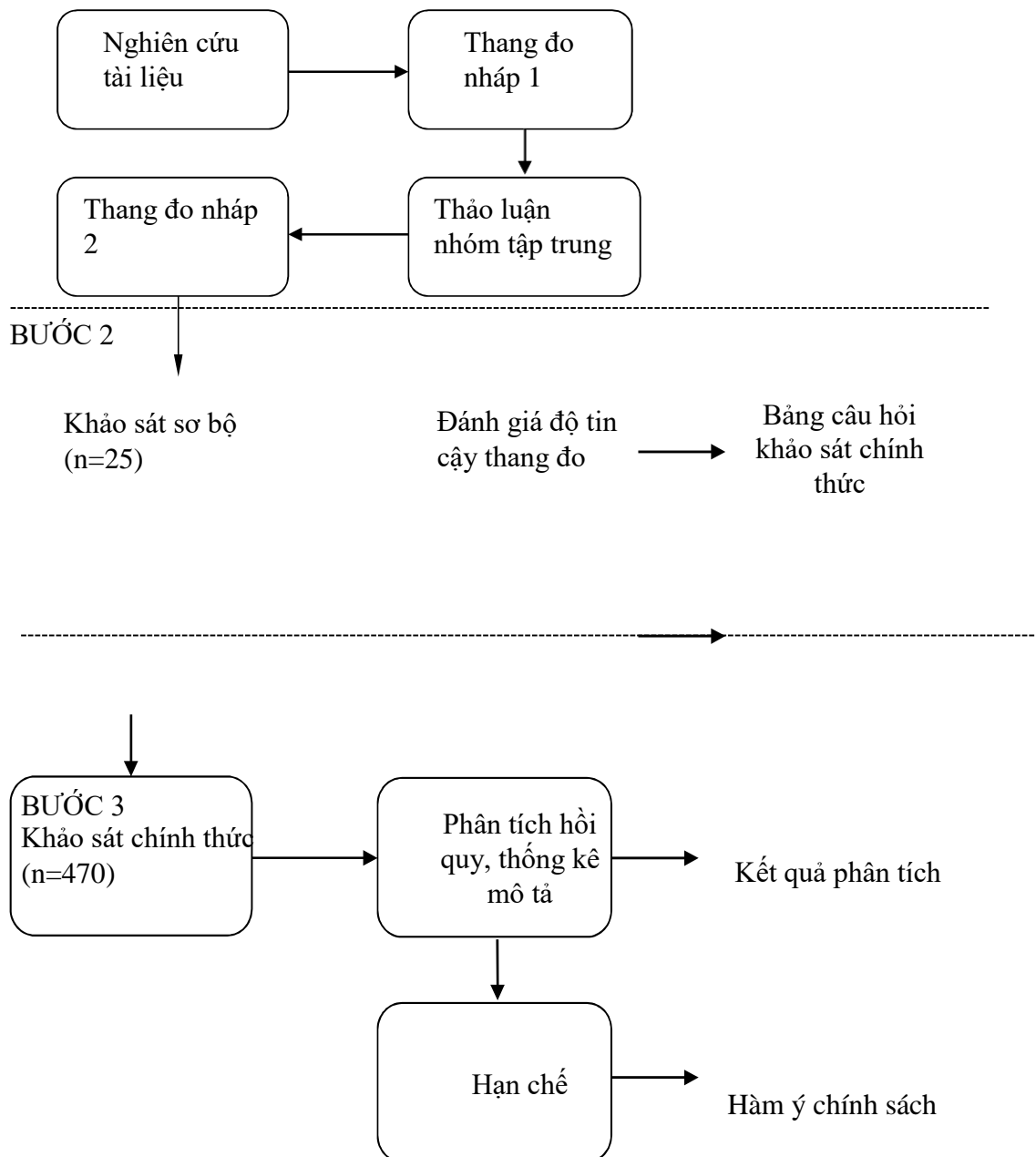
(2) Thảo luận với nhóm tập trung, xây dựng thang đo nháp 1

(3) Thảo luận và điều chỉnh thang đo, phân tích kết quả và báo cáo

Dựa trên những thang đo các khái niệm của các nghiên cứu trước, phác thảo thang đo nháp 1 cho nghiên cứu. Nhưng trong điều kiện một huyện có đặc điểm thuần nông nghiệp như Phù Cừ và với sự phát triển của du lịch nói chung, thì việc thảo luận nhóm tập trung nhằm điều chỉnh các thang đo cho phù hợp với môi trường đặc thù, cụ thể là cần thiết. Sau đó, sắp đặt lại các mục điều tra cho phù hợp với logic của tiến trình tư duy và phân tích khái niệm, làm cơ sở tốt cho việc thiết lập thang đo cho nghiên cứu.

Kết thúc bước một là thang đo làm cơ sở cho việc triển khai bước nghiên cứu tiếp theo.

## BƯỚC 1



**Hình 1.1: Quy trình nghiên cứu**

### *Bước 2: Nghiên cứu sơ bộ*

Những hoạt động cần thực hiện trong bước này là: (1) khảo sát sơ bộ, (2) đánh giá sơ bộ độ tin cậy của thang đo, và (3) thiết lập bảng câu hỏi khảo sát chính thức.

Mục đích chính của bước này là khảo sát sơ bộ một số đối tượng với một quy mô mẫu không lớn nhằm đánh giá độ tin cậy và giá trị của thang đo trước khi kiểm định lý thuyết khoa học của mô hình nghiên cứu. Nó đo lường tính nhất quán của các biến quan sát trong cùng một thang đo để đo lường cùng một khái niệm.



### *Bước 3: Nghiên cứu chính thức*

Xác định cơ cấu mẫu và kích thước mẫu cho nghiên cứu theo phương pháp phân tích được sử dụng. Khảo sát lấy mẫu chính thức và phân tích kết quả hồi quy.

## **4.3. Phương pháp thu thập thông tin**

### ***4.3.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp***

Nghiên cứu thu thập các tài liệu bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật, các công trình/nghiên cứu (bài báo, bài đăng trong kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế, sách, giáo trình...) đã được công bố qua sách, báo, tạp chí. Số liệu thứ cấp sử dụng trong nghiên cứu được thu thập từ niên giám thống kê, internet và các báo cáo liên quan khác. Phương pháp tổng hợp số liệu tại bàn (desk study) được áp dụng nhằm làm rõ những vấn đề cơ bản về du lịch văn hóa - lịch sử và huy động nguồn lực tài chính.

- Các văn bản về chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, Quyết định về phát triển du lịch và huy động nguồn lực để phát triển du lịch tại tỉnh Hưng Yên;

- Các nghiên cứu ở nước ngoài của các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, các trường đại học có liên quan đến huy động nguồn lực tài chính và phát triển du lịch văn hóa - lịch sử huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Các nghiên cứu trong nước về huy động nguồn lực tài chính để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử nói chung và địa bàn tỉnh Hưng Yên hay huyện Phù Cù nói riêng;

- Các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu về huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tỉnh Hưng Yên;

- Các báo cáo về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh trong huy động nguồn lực phát triển du lịch tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Các nghị quyết, chính sách của các tỉnh Hưng Yên, các địa phương trong vùng nghiên cứu thuộc chương trình phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu có liên quan khác.

### ***4.3.2. Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp***

Chọn đối tượng phỏng vấn: Dựa trên các cách tiếp cận trên các đối tượng được lựa chọn điều tra bao gồm:

- Cán bộ chính quyền các cấp (tỉnh, huyện, xã);
- Cán bộ lãnh đạo văn hóa du lịch các cấp (Sở Văn hóa & du lịch và các đơn vị trực thuộc);
- Các tổ chức đoàn thể có liên quan đến phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện, tỉnh;

Số liệu sơ cấp (phỏng vấn và điều tra các khách du lịch, ban quản lý khu du lịch, các tổ chức liên quan đến du lịch, cơ quan chính quyền các cấp...).

- Phỏng vấn ban quản lý các khu du lịch, các doanh nghiệp tổ chức kinh doanh du lịch, địa phương có khách du lịch văn hóa – lịch sử;
- Sử dụng bộ câu hỏi chuẩn bị trước để thu thập thông tin đối với khách du lịch, ban quản lý khu du lịch, doanh nghiệp tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch tại địa bàn tỉnh.

Khảo nghiệm (pre-test) nhằm hoàn thiện bộ công cụ khảo sát:

- Khảo nghiệm (pre-test) bộ công cụ khảo sát tại cụm di tích Tổng Trân Cúc Hoa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Hoàn thiện bộ công cụ khảo sát.

#### Chọn điểm nghiên cứu:

Điểm nghiên cứu trên địa bàn huyện Phù Cừ là các khu du lịch được đón khách du lịch đến năm 2021 trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên như: Cụm di tích Tổng Trân – Cúc Hoa, Đền thờ và Cây đa La Tiên, Đền Phương Hoàng, Đền Lê Xá, Chùa Trà Dương...

#### Lựa chọn mẫu điều tra thu thập số liệu:

Tập hợp mẫu nghiên cứu là những đối tượng có liên quan đến du lịch tại các khu di tích tại huyện Phù Cừ. Phần tử có thể tham gia vào tập hợp mẫu là các du khách hay người dân đến thăm các di tích lịch sử. Mẫu được chọn theo phương pháp lựa chọn ngẫu nhiên.

Tùy theo phương pháp phân tích được sử dụng mà chúng ta có kích thước mẫu tương ứng phù hợp. Thông thường EFA luôn đòi hỏi kích thước mẫu lớn hơn nhiều

so với phân tích hồi quy bội (MLR). Trong nghiên cứu này có sử dụng phương pháp EFA. Theo Nguyễn Đình Thọ (2011), trong EFA kích thước mẫu thường được xác định dựa vào: (1) kích thước tối thiểu và (2) số lượng biến đo lường đưa vào phân tích. Để sử dụng EFA, kích thước mẫu tối thiểu phải là 50, tốt hơn là 100 và tỉ lệ quan sát (observations)/biến đo lường (items) là 5:1, nghĩa là 1 biến đo lường cần tối thiểu là 5 quan sát, tốt nhất là 10:1 trở lên.

Theo thảo luận trên đây, nghiên cứu này có tổng số thông số ước lượng là 36, vậy kích thước mẫu nghiên cứu tối thiểu phải đạt là 180 (tuân theo tỷ lệ 5:1). Như vậy kích thước mẫu này lớn hơn kích thước tối thiểu 100. Vậy kích thước mẫu lớn hơn 180 là có thể chấp nhận được vì kích thước mẫu tối thiểu phù hợp cần đạt được cho nghiên cứu này là 140. Tuy nhiên, kích thước mẫu càng lớn hơn mức tối thiểu yêu cầu thì độ tin cậy của nghiên cứu càng cao (giảm những sai lệch do lấy mẫu). Các khái niệm trong mô hình nghiên cứu được đánh giá, kiểm định trên cơ sở dữ liệu khảo sát với kích thước mẫu đạt được là 456. Các phần tử của mẫu là những người đến tham quan, khách du lịch tại các khu di tích của huyện Phù Cừ.

Tổng số lượng mẫu khảo sát phát ra là 500 với số lượng cá nhân khách tham quan di tích là 470 phiếu và 30 phiếu cho doanh nghiệp, tổ chức. Trong đó, khi thu về với đối tượng mẫu cá nhân số phiếu đạt yêu cầu là 456 phiếu (14 phiếu không hợp lệ) và 30 phiếu DN. Đề tài tập trung nghiên cứu 5 đối tượng trong đó đối tượng trực tiếp trong việc huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử.

#### ***4.4. Phương pháp tổng hợp và xử lý thông tin***

##### *- Phương pháp thống kê mô tả*

Phương pháp này được dùng để xác định trung bình, độ lệch chuẩn, trung vị... và các tham số đặc trưng khác của số liệu. Thống kê mô tả là bước quan trọng để tiến hành các phương pháp phân tích định lượng.

##### *- Phương pháp phân tích hồi quy*

Phương pháp phân tử được áp dụng để xác định các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch văn hóa - lịch sử và tầm quan trọng của các yếu tố đó nhằm đưa ra giải pháp huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển thị trường du lịch trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó nghiên cứu sử dụng phương pháp thang đo Likert 5 bậc để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Sự ảnh hưởng của các yếu tố được đưa ra trên quan điểm của các đối tượng khảo sát hoàn toàn đồng ý, đồng ý, bình thường, không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý. cung ứng được đánh giá ở các mức độ gồm hoàn toàn không cung ứng, không cung ứng, cung ứng ít, cung ứng nhiều, cung ứng rất nhiều. Nhu cầu được đánh giá ở các mức độ hoàn toàn không có nhu cầu, không có nhu cầu, nhu cầu ít/thấp, nhu cầu nhiều, nhu cầu rất nhiều.

#### ***4.5. Phương pháp nghiên cứu***

##### *4.5.1. Nghiên cứu tài liệu*

Phương pháp nghiên cứu tài liệu nhằm phân tích và tổng hợp các lý thuyết về phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, tiếp cận các mô hình nghiên cứu đã có về các nhằm xây dựng mô hình và thang đo sơ bộ. Kết quả của hoạt động nghiên cứu tài liệu đã được trình bày ở chương 1. Sau khi kết thúc giai đoạn nghiên cứu tài liệu, một tập hợp các biến nghiên cứu bao gồm sự hài lòng của khách du lịch (biến phụ thuộc) và các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch văn hóa - lịch sử đóng vai trò là biến độc lập và các thang đo sơ bộ của các biến sẽ được xác định.

##### *4.5.2. Nghiên cứu định tính (phương pháp chuyên gia và tổ chức hội thảo)*

Phương pháp nghiên cứu định tính được thực hiện bằng các hình thức thảo luận nhóm, tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề, khảo sát sơ bộ đối tượng phỏng vấn là khách du lịch, ban quản lý khu du lịch. Các thành viên tham gia thảo luận bao gồm tổ đề tài, 3 giảng viên trong các bộ môn quản trị du lịch khách sạn, kinh tế và tài chính tại trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh cùng với cán bộ phòng văn hóa huyện Phù Cừ. Đối tượng khảo sát sơ bộ là 25 phiếu các địa phương lân cận với các di tích văn hóa lịch sử tại Phù Cừ.

Nhóm đề tài đã tổ chức một hội nghị, một hội thảo nhằm báo cáo một số kết quả nghiên cứu và xin ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch, tài chính... nhằm góp ý cho đề tài những quan điểm, và thảo luận về các hướng nghiên cứu.

Mục đích của nghiên cứu định tính là khám phá những ý kiến, quan điểm và bàn luận của khách du lịch và cán bộ quản lý các di tích văn hóa lịch sử nhằm

xây dựng thang đo cho các biến nghiên cứu của mô hình nghiên cứu mà đã được thiết kế sơ bộ từ cơ sở lý thuyết tại chương 1. Kết quả của các nghiên cứu định tính này được trình bày tổng hợp trong phần xây dựng thang đo của nghiên cứu.

#### *4.5.3. Nghiên cứu định lượng (phương pháp phân tích nhân tố)*

Nghiên cứu định lượng chính thức được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu định lượng, bằng cách sử dụng bảng khảo sát và phát bản khảo sát để khách du lịch tự điền tại các điểm du lịch mùa lễ hội hoặc thường xuyên. Thời gian thực hiện là tháng 4,5/2022. Đối tượng khảo sát là khách du lịch, ban quản lý, cán bộ địa phương tại các địa điểm di tích văn hóa lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cừ.

Sau đó, tác giả tiến hành mã hóa các biến và sử dụng phần mềm SPSS 20.0 xử lý số liệu và phân tích kết quả. Trong tổng số 470 phiếu khảo sát được phát ra, có 14 phiếu không thực hiện đầy đủ yêu cầu khảo sát nên bị loại. Số phiếu hợp lệ là 456 phiếu được đưa vào phân tích.

Phương pháp xử lý tuân tự qua các bước:

- Kiểm định sơ bộ thang đo bằng hệ số Cronbach's alpha và phân tích nhân tố khám phá;
- Kiểm định mô hình bằng phân tích hồi quy tuyến tính.

### **5. KẾT CẤU ĐỀ TÀI**

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về nguồn lực tài chính và phát triển du lịch văn hoá – lịch sử

Chương 2: Phân tích thực trạng phát triển du lịch văn hoá – lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Chương 3: Phân tích thực trạng huy động nguồn lực tài chính tới phát triển du lịch văn hoá – lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Chương 4: Giải pháp huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hoá – lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ

## 1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ

### 1.1.1. Một số vấn đề cơ bản về du lịch; du lịch văn hóa – lịch sử

#### 1.1.1.1. *Khái niệm về du lịch; du lịch văn hóa – lịch sử*

##### *a, Khái niệm du lịch*

Du lịch là một khái niệm có tính lịch sử, xã hội cụ thể vì vậy có rất nhiều quan niệm khác nhau. Nội hàm của khái niệm du lịch luôn thay đổi cho phù hợp với thực tiễn của hoạt động này. Trước đây, nói tới du lịch là người ta nói tới những hoạt động của con người được quy định bởi những giới hạn cụ thể về không gian và thời gian. Thuật ngữ “du lịch” được bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp với ý nghĩa là đi một vòng. Cùng với sự phát triển của xã hội, du lịch phát triển từ hiện tượng có tính đơn lẻ của một bộ phận nhỏ dân cư thành hiện tượng có tính phổ biến và ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Lúc đầu, người đi du lịch thường thường tự thỏa mãn các nhu cầu trong chuyến đi của mình. Về sau, các nhu cầu đi lại, ăn ở, giải trí... của khách du lịch đã trở thành một cơ hội kinh doanh và du lịch lúc này được quan niệm là một hoạt động kinh tế nhằm thỏa mãn các nhu cầu của du khách.

Từ giữa thế kỷ 19, du lịch bắt đầu phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, du lịch được coi là một ngành kinh tế lớn và phát triển vượt bậc trên thế giới. Tại Việt Nam và nhiều quốc gia khác, du lịch đã trở thành ngành kinh tế trọng điểm. Khái niệm du lịch cũng được hiểu khác nhau tại các quốc gia khác nhau và từ các góc độ khác nhau.

Theo Luật Du lịch Việt Nam 2017: “*Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác*”. Định nghĩa này có tính luật định, là căn cứ để điều chỉnh nhận thức và hành vi của mọi người trong xã hội về du lịch.

Du lịch được xem là một hoạt động đặc thù, một hiện tượng kinh tế - xã hội có liên quan đến sự di chuyển và lưu lại ở các nơi đến bên ngoài nơi cư trú thường xuyên của du khách. Tại nơi đến, sự tập trung của du khách cùng với các tiện nghi và dịch vụ cần thiết sẽ gây ra những ảnh hưởng và tác động nhiều chiều đến các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương.

*b, Khái niệm du lịch văn hóa*

Theo tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO): "*Du lịch văn hóa bao gồm hoạt động của những người với động cơ chủ yếu là nghiên cứu, khám phá về văn hóa như các chương trình nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật biểu diễn, về các lễ hội và các sự kiện văn hóa khác, thăm các di tích và đền đài, du lịch nghiên cứu thiên nhiên, văn hóa hoặc nghệ thuật dân gian và hành hương*".

Các nhà quản lý di sản văn hóa thì cho rằng du lịch văn hóa là loại hình du lịch được tổ chức tốt, có giáo dục, góp phần cho công tác duy tu và bảo tồn. Đối tượng mà khách du lịch hướng tới là các di tích và di chỉ. Theo hội đồng quốc tế các di chỉ và di tích (ICOMOS): "*Du lịch văn hóa là loại hình du lịch mà mục tiêu là khám phá những di tích và di chỉ. Nó mang lại những ảnh hưởng tích cực bằng việc đóng góp vào việc duy tu, bảo tồn. Loại hình này trên thực tế đã minh chứng cho những nỗ lực bảo tồn và tôn tạo, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng vì những lợi ích văn hóa - kinh tế - xã hội*".

Thậm chí nhiều nhà di sản văn hóa còn đồng nhất khái niệm du lịch văn hóa là du lịch hướng tới di sản văn hóa. Du lịch di sản văn hóa thế giới được phác họa là hoạt động du lịch nhằm thưởng ngoạn các địa điểm, các vật thể, các hoạt động thể hiện một cách xác thực về các câu chuyện và con người trong quá khứ và hiện tại. Nó bao gồm các tài nguyên về văn hóa, lịch sử và tự nhiên. Theo cách giải thích này, du lịch di sản văn hóa cũng có thể được gọi là du lịch văn hóa song phạm vi của nó hẹp hơn du lịch văn hóa. Do di sản văn hóa nhấn mạnh nhiều hơn đến một địa danh cụ thể nhằm tạo ra sự cảm nhận về các đặc điểm riêng của một địa danh đó, con người ở đó, các vật thể, câu chuyện cũng như truyền thống địa danh đó. Trong khi đó, du lịch văn hóa bao trùm tất cả các yếu tố trên song ít nhấn mạnh đến yếu tố địa danh.

Luật Du lịch Việt Nam 2017 cho rằng: "*Du lịch văn hóa là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại*". Với khái niệm này, du lịch văn hóa được hiểu là hình thức du lịch dựa trên giá trị văn hóa dân tộc và đặt ra yêu cầu về tôn trọng và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống đó, đồng thời tiếp nhận và tôn vinh các giá trị văn hóa mới của nhân loại.

Trong đề tài này, nhóm tác giả thống nhất cách hiểu khái niệm du lịch văn hóa theo Luật Du lịch Việt Nam 2017. Đây là cách hiểu khái niệm du lịch văn hóa theo nghĩa rộng. Các giá trị văn hóa được khai thác phục vụ du lịch bao gồm văn hóa vật thể (di tích lịch sử - văn hóa, công trình kiến trúc, sản phẩm nghệ thuật, ẩm thực, trang phục,...) và văn hóa phi vật thể (phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, lối sống, lễ hội, các loại hình nghệ thuật,...). Tham gia vào loại hình du lịch văn hóa, du khách muốn tìm hiểu và cảm nhận về văn hóa, lịch sử dân tộc của một địa phương, một nước sở tại thậm chí một vùng hay một châu lục thông qua di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội truyền thống, những phong tục tập quán, cách tổ chức cộng đồng, lối sống của một dân tộc, một quốc gia v.v...

#### *c, Khái niệm du lịch văn hóa – lịch sử*

Du lịch văn hóa – lịch sử là hình thức du lịch thuộc loại hình du lịch văn hóa, được phát triển trên cơ sở khai thác các giá trị văn hóa gắn liền với các di tích lịch sử.

Du lịch văn hóa - lịch sử trước hết là một loại hình du lịch cũng như nhiều loại hình du lịch khác. Loại hình du lịch này lấy chỗ dựa là tài nguyên du lịch văn hóa gắn liền với những di tích lịch sử của địa phương, vùng miền. Tham gia vào loại hình du lịch này, du khách mong muốn tìm hiểu và cảm nhận về văn hóa, lịch sử dân tộc của một địa phương, một vùng miền, quốc gia thông qua các giá trị văn hóa – lịch sử của địa phương, vùng miền, quốc gia đó.

Như vậy, có thể hiểu về du lịch văn hóa - lịch sử như sau: "*Du lịch văn hóa - lịch sử là hình thức du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa gắn liền với các di tích lịch sử, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống*".



Việt Nam là một quốc gia có lịch sử lâu đời, với trên 40.000 di tích di sản, trong đó nhiều di sản được UNESCO ghi danh, hàng nghìn di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng, hàng vạn di tích khác trải khắp vùng, miền đất nước và gắn bó chặt chẽ với cuộc sống cộng đồng, các công trình kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, cùng cộng đồng dân cư gồm 54 dân tộc với các giá trị văn hóa phong phú, độc đáo có sức cuốn hút đặc biệt đối với du khách. Đây là lợi thế giúp Việt Nam có thể phát triển loại hình du lịch văn hóa – lịch sử với các sản phẩm du lịch phong phú và đặc sắc.

#### ***1.1.1.2. Các sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử đặc trưng***

Dựa trên việc khai thác tài nguyên du lịch văn hóa gắn liền với những di tích lịch sử của địa phương, vùng miền, có thể xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử theo các dạng như sau:

##### ***a, Du lịch tham quan di sản, di tích***

Là sản phẩm du lịch được thiết kế nhằm mục đích giúp du khách khám phá, tìm hiểu và trải nghiệm những địa điểm văn hóa, lịch sử khác nhau.

Sản phẩm du lịch tham quan di sản, di tích thường được tập trung phát triển tại những vùng có di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh,... của một đất nước. Các chuyến tham quan di sản, di tích thường được tổ chức, dẫn dắt, hướng dẫn bởi hướng dẫn viên có kiến thức, nghiệp vụ và chuyên môn. Thông qua sự chia sẻ, hướng dẫn trực tiếp, hướng dẫn viên giúp khách du lịch có cái nhìn tổng quan, rút ngắn thời gian tìm hiểu kiến thức, truyền tải ý nghĩa của các di tích, di sản đó.

Sản phẩm này phù hợp với những người có niềm yêu thích khám phá các địa điểm du lịch mang giá trị văn hóa - lịch sử tại nhiều địa phương trong và ngoài nước, muốn được chiêm ngưỡng các địa điểm di tích lịch sử nổi tiếng và lâu đời, được thử những món ăn truyền thống ở địa phương và tiếp thu những phong tục tập quán ở nơi đó. Kết hợp với việc tham quan là nhu cầu khám phá những điểm đến mang nét văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể và văn hóa tâm linh.

Giá trị của các di sản văn hóa như di tích lịch sử, công trình kiến trúc - nghệ thuật, các bản làng dân tộc với văn hóa bản địa độc đáo, tập quán, lễ hội, nghề

truyền thống, văn hóa ẩm thực đặc sắc của mỗi vùng miền, địa phương... luôn là những đối tượng hấp dẫn, thu hút du khách khám phá, thưởng thức và trải nghiệm. Những điểm đến du lịch khai thác, phát huy được giá trị của di sản văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại không chỉ thành công trong việc thu hút du khách mà còn tạo được sự ảnh hưởng, lan tỏa văn hóa ra quốc tế, tạo động lực cho du khách mong muốn trải nghiệm những giá trị đích thực, nguyên bản tại chính nơi “sản sinh” ra chúng.

*b, Du lịch nghiên cứu văn hóa - lịch sử*

Là sản phẩm du lịch chuyên sâu, mang tính tổ chức và định hướng mục tiêu học tập, nghiên cứu cao trong lịch trình của chuyến đi. Mỗi du khách trong chương trình du lịch nghiên cứu văn hóa - lịch sử thường chủ động tìm hiểu thông tin và trải nghiệm bản địa.

Trên thế giới, hoạt động du lịch với mục đích học tập và nghiên cứu đã có từ lâu trong các trường đại học và các trường phổ thông ở các nước phát triển. Các nhà nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp nghiên cứu thực địa thông qua các chuyến đi đến các điểm du lịch chuyên biệt. Với đối tượng khách du lịch này, tùy vào chuyên ngành học tập và nghiên cứu mà tài nguyên hay giá trị nổi bật của điểm đến được lựa chọn. Lựa chọn ưu tiên của các điểm đến phải thỏa mãn điều kiện an toàn, sự phát triển du lịch mang lại nhiều bài học nổi bật cho người nghiên cứu và quan trọng nhất là điểm đến có những chuyên gia địa phương giúp cho hoạt động học tập và nghiên cứu có tính thực tiễn cao nhất. Vì thế, sự kết nối giữa điểm đến, chuyên gia địa phương và các tổ chức, các viện nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng trong việc xúc tiến một điểm đến du lịch nghiên cứu văn hóa - lịch sử.

Tại Việt Nam, hoạt động du lịch học tập nghiên cứu văn hóa - lịch sử đã bắt đầu diễn ra thường xuyên hơn từ việc tổ chức cho sinh viên, học sinh các trường đi thực tế du lịch, đến việc đón tiếp và phục vụ các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam tham quan và nghiên cứu. Ngoài các chương trình du lịch, các hoạt động hội nghị, hội thảo gắn liền với trao đổi và nghiên cứu càng làm cho nhiều điểm đến được các chuyên gia về du lịch học tập, nghiên cứu và hội nghị, hội thảo biết đến.

### *c, Du lịch trải nghiệm văn hóa*

Du lịch trải nghiệm văn hóa là loại hình dịch vụ mà du khách sẽ tự mình trải nghiệm khám phá đời sống của người dân bản địa. Đây là hình thức du lịch chú trọng vào các trải nghiệm của chính bản thân mỗi du khách. Dù là thực hiện trải nghiệm một mình hay theo nhóm thì du khách đều có thể học hỏi nhiều điều mới, khám phá văn hóa, ẩm thực địa phương... Du khách có thể cùng cư dân bản địa làm công việc hàng ngày, chế biến món ăn yêu thích, tham gia vào đời sống để hiểu hơn về văn hóa địa phương, giúp họ hòa mình vào thiên nhiên, học hỏi được nhiều điều mới mẻ.

Điểm tạo nên khác biệt lớn nhất của du lịch trải nghiệm với hình thức khác đó là du khách là người chủ động trong suốt chuyến hành trình của mình. Hình thức du lịch trải nghiệm không gò bó về thời gian, địa điểm nhất định. Thay vì lưu trú trong khách sạn, homestay hay resort thì du khách sẽ ở ngay tại nhà của người dân bản địa. Thay vì ăn uống tại các nhà hàng, quán ăn thì du khách sẽ cùng người dân địa phương tìm hiểu về ẩm thực, chế biến các món ăn địa phương độc đáo và thưởng thức ẩm thực nguyên bản. Thay vì chỉ dạo qua các địa danh thì du khách sẽ được khám phá sâu hơn bản sắc, văn hóa và những câu chuyện của từng vùng miền. Thay vì đi một vài ngày thì thời gian du khách sẽ ở lại lâu hơn, có thể là một tuần, một tháng hoặc dài hơn...

Du lịch trải nghiệm văn hóa đang là xu hướng cực kỳ hấp dẫn đối với những người đam mê khám phá, đặc biệt là các bạn trẻ.

### *d, Du lịch lễ hội*

Du lịch lễ hội là việc tổ chức các tour du lịch tới các địa phương trong một khoảng thời gian nhất định mà thời gian đó trùng với thời gian mở hội của địa phương. Hoạt động này giúp cho du khách tìm hiểu và thẩm nhận những giá trị nhiều mặt thông qua hoạt động lễ hội của địa phương.

Lễ hội, bao gồm cả lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại, là một loại tài nguyên du lịch phi vật thể rất có sức hấp dẫn với khách du lịch trong và ngoài nước. Du khách vì các lễ hội mà đến các vùng đất nhằm mục tiêu tìm hiểu, cảm nhận, học hỏi những giá trị văn hóa, phong tục tập quán, đời sống lao động sản

xuất của cư dân địa phương.

Du lịch lễ hội luôn gắn với thời gian mở hội, do vậy nó thường diễn ra theo thời gian mùa vụ hàng năm. Ở Việt Nam, các lễ hội truyền thống tập trung vào các tháng mùa Xuân và cuối mùa Thu.

Du lịch lễ hội thường diễn ra trong một không gian và thời gian nhất định. Trong quá trình tổ chức du lịch lễ hội, các điều kiện phục vụ về lưu trú, vận chuyển, ăn uống sẽ bị tác động mạnh do sự chênh lệch giữa cung và cầu nên cần có biện pháp chủ động từ trước. Du lịch lễ hội chỉ diễn ra trong thời gian nhất định, tập trung trong một khoảng không gian hẹp mà số lượng du khách quá đông nên thường dẫn tới tình trạng thất lạc hoặc sắp xếp chương trình không đúng thời gian, kế hoạch dự kiến, từ đó cần phải có biện pháp quản lý khách thích hợp.

Ở một đất nước giàu bản sắc văn hóa truyền thống như Việt Nam, loại hình du lịch lễ hội có điều kiện để phát triển bền vững và mạnh mẽ. Nhiều lễ hội lớn đáp ứng được trọn vẹn những yêu cầu về tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh, kiến trúc, cảnh quan, diễn xướng, trò chơi, phân lễ - phân hội, sự đồng đức, sự vui vẻ, sự uy nghiêm,... Vì vậy, có thể khai thác để trở thành những điểm du lịch văn hóa nổi tiếng.

Nguồn khách của du lịch lễ hội Việt Nam hiện nay chủ yếu là khách nội địa, do vậy cần chú ý hơn trong công tác quảng bá, tiếp thị với thị trường khách quốc tế.

#### *e, Du lịch tâm linh*

Du lịch tâm linh là sản phẩm du lịch dựa trên cơ sở khám phá văn hóa, tín ngưỡng, tâm linh mục đích đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người.

Du lịch tâm linh không chỉ mang đến cho khách du lịch những trải nghiệm mới lạ về một vùng đất mới, mà còn chứa đựng những giá trị, trải nghiệm tinh thần hết sức thiêng liêng cho người đi du lịch. Bên cạnh đó du lịch tâm linh cũng là hình thức góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc, tránh bị mai một theo thời gian. Ngoài ra, bằng việc duy trì các tour du lịch tâm linh, mở ra khu trưng bày, triển lãm, kết hợp hệ thống nghỉ dưỡng... cũng là cách địa phương gia tăng việc làm, tạo thêm thu nhập cho người

dân địa phương và thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển.

Hiện tại du lịch tâm linh ở Việt Nam khá phát triển và có những sản phẩm như: Du lịch tâm linh gắn liền với đức tin và tôn giáo: Phật giáo, Thiên Chúa giáo, đạo Cao Đài...; Du lịch tâm linh gắn với tín ngưỡng thờ cúng, tri ân những vị anh hùng dân tộc, những người có công với đất nước; Du lịch tâm linh gắn với tín ngưỡng thờ cúng ông bà, tổ tiên, dòng họ, thể hiện sự tri ân báo hiếu với thế hệ đi trước; Du lịch tâm linh gắn với những hoạt động thể thao tinh thần như yoga, thiền hướng tới sự cân bằng, giải thoát về mặt thân, tâm, trí.

### ***1.1.1.3. Vai trò của khai thác và phát triển du lịch văn hóa – lịch sử***

#### ***-Về mặt kinh tế***

Du lịch được xem là ngành công nghiệp “không khói” có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của kinh tế địa phương thông qua các hoạt động đầu tư, tiêu dùng của du khách. Đặc điểm của du lịch là ngành dịch vụ có mức thu hồi vốn nhanh, tạo nhiều công ăn việc làm. Nhiều nghiên cứu trên thế giới cho thấy du lịch là một ngành có lợi nhuận cao và mức tăng trưởng lớn do sự phát triển kinh tế và gia tăng thu nhập của người dân. Du lịch cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển các hoạt động mậu dịch quốc tế. Hoạt động xuất khẩu thông qua du lịch quốc tế như vận chuyển hành khách, cung cấp các dịch vụ xuyên biên giới và chiếm khoảng 30% xuất khẩu toàn cầu (Statista, 2017). Hoạt động du lịch là ngành thu hút ngoại tệ thông qua xuất khẩu tại chỗ và trở thành động lực cho phát triển kinh tế tại nhiều quốc gia như Thái Lan, Thụy Sĩ. Hoạt động du lịch kéo theo sự phát triển của nhiều ngành dịch vụ như nhà hàng, các dịch vụ giải trí, mua sắm hàng hóa, hàng thủ công mỹ nghệ. Hình thức xuất khẩu thông qua du lịch có nhiều lợi thế hơn so với xuất khẩu qua con đường chính ngạch.

Thứ nhất, một phần lớn đối tượng khách du lịch sử dụng các dịch vụ tại chỗ với sự tiêu thụ đa dạng, do đó, hoạt động du lịch làm đa dạng hàng hóa dịch vụ xuất khẩu tránh được những rào kỹ thuật và rào cản thuế quan khi xuất khẩu chính ngạch. Ngoài ra, hoạt động du lịch còn giúp tiết kiệm và hoàn thiện hệ thống chuỗi cung ứng tại chỗ của nhiều ngành sản xuất và dịch vụ của địa phương.

Du lịch cũng mang lại cơ hội cải thiện thu nhập cho cư dân tại điểm đến

thúc đẩy tăng trưởng và cải thiện hệ thống phúc lợi của địa phương. Hay nói cách khác hoạt động du lịch tạo ra các hiệu ứng tích cực thúc đẩy các ngành dịch vụ phụ trợ và kích thích tiêu dùng để tạo ra mức tăng trưởng kinh tế cao. Hiệu ứng lan tỏa của du lịch có thể góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững hơn cho địa phương, quốc gia. Hiện nay mục tiêu phát triển bền vững được đề xướng và là mục tiêu theo đuổi của hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Phát triển dịch vụ du lịch cũng có thể giúp các địa phương, quốc gia cải thiện cán cân thương mại giữa các quốc gia. Chi tiêu từ hoạt động du lịch của du khách quốc tế làm thay đổi cán cân thu chi của các khu vực, quốc gia.

#### *- Về xã hội*

Hoạt động du lịch cũng tạo ra những ảnh hưởng xã hội của địa phương và đặt ra các yêu cầu về bảo tồn văn hóa truyền thống, sự mai một của các giá trị truyền thống hay tính đa dạng. Nếu hoạt động du lịch phát triển tốt, đúng hướng có thể giúp địa phương bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Thực tế, nhiều địa phương, quốc gia sử dụng các hoạt động văn hóa truyền thống để khai thác hoạt động du lịch. Bởi thế, hoạt động du lịch có thể gây ra tác động tích cực hoặc tiêu cực đến các vấn đề văn hóa của cộng đồng.

Theo một số ước tính từ các chuyên gia du lịch, mỗi việc làm được tạo ra trong ngành du lịch gián tiếp tạo ra thêm hai việc làm mới. Ước tính số du lịch làm việc trực tiếp và gián tiếp chiếm gần 10% tổng lao động toàn cầu (Statista, 2017). Là một ngành có mức thâm dụng lao động cao nên du lịch giải quyết một lượng lớn công ăn việc làm. Hoạt động du lịch phát triển cũng giúp giữ chân những người lao động không phải di cư sang các khu vực khác ở những nước đang phát triển. Bởi vì, du lịch giúp người dân địa phương có nhiều cơ hội việc làm và gia tăng các hoạt động cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho du khách để cải thiện thu nhập. Lợi thế so sánh tương đối về cơ hội việc làm và thu nhập ở các điểm du lịch giúp giữ người lao động không chuyên sang các ngành khác và di cư lên thành phố kiếm việc làm.

Hoạt động du lịch văn hóa - lịch sử cũng góp phần nâng cao dân trí, cải thiện các hình thức hoạt động văn hóa của khu vực và cộng đồng địa phương. Nhờ

gia tăng các hoạt động văn hóa phục vụ du khách và cộng đồng địa phương sẽ làm phong phú các sinh hoạt văn hóa của người dân. Thông qua các hoạt động văn hóa tạo phần mở rộng và củng cố mối quan hệ hợp tác, ngoại giao, giao lưu kinh tế, văn hóa sự hiểu biết lẫn nhau giữa các cộng đồng, các quốc gia. Thông qua gia tăng hoạt động du lịch sẽ thúc đẩy cải thiện chất lượng cuộc sống, giảm nghèo thay đổi kết cấu hạ tầng địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những hiệu quả tích cực của ngành du lịch cũng còn một số các tiêu cực về mặt xã hội đó là khi phát triển du lịch có thể làm phát sinh và gia tăng các tệ nạn xã hội như mại dâm, cờ bạc, ma túy.

*- Về văn hóa*

Du lịch là một văn hóa lịch sử trong những điều kiện quan trọng để các dân tộc giao lưu văn hóa với nhau, những yếu tố văn minh trong nền văn hóa nhân loại càng phát triển càng kích thích phát triển những nét độc đáo của văn hóa văn hóa lịch sử của mỗi dân tộc. Văn hóa văn hóa lịch sử của dân tộc phát triển góp phần làm phong phú, đa dạng thêm nền văn hóa văn hóa lịch sử của nhân loại, nâng cao trí thức con người, khi đi du lịch, khách du lịch luôn muốn được thâm nhập vào các hoạt động văn hóa riêng biệt của địa phương và con người địa phương.

Đối với một quốc gia, địa phương du lịch là điều kiện để mọi người hiểu nhau hơn, tăng thêm tình đoàn kết cộng đồng, điều này rất dễ nhận thấy ở lứa tuổi thanh niên, ở những cơ quan, đơn vị có chế độ làm việc ít tập trung hay làm việc theo dây chuyền..., Những chuyến tham quan, du lịch tại các khu di lịch văn hóa lịch sử, các di tích lịch sử, các công trình văn hóa có tác dụng giáo dục tinh thần yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc. Khi tiếp xúc trực tiếp với các khu vực văn hóa lịch sử, các di tích lịch sử, các công trình văn hóa của dân tộc, được sự giải thích cặn kẽ của hướng dẫn viên, du khách sẽ thực sự cảm nhận được giá trị to lớn của các di tích, các công trình văn hóa.

Thu hút khách du lịch nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử sẽ là động lực trực tiếp và gián tiếp nhằm chấn hưng, bảo tồn, bảo tàng, phát triển những tài sản văn hóa quốc gia, sẽ khôi phục và phát triển các di sản văn hóa vật thể và phi

vật thể, các loại hình nghệ thuật truyền thống, các nghề thủ công mỹ nghệ..., Thực tế ở Việt Nam cho thấy, nhờ du lịch văn hóa - lịch sử phát triển mà một số công trình kiến trúc như đền đài, miếu, chùa được khôi phục. Những loại hình nghệ thuật truyền thống như tuồng, chèo, ca Huế, ca trù, hát Xoan Phú Thọ... có nguy cơ bị mai một, lãng quên nhờ có du lịch nay đã được khôi phục và phát triển.

Nhưng sự phát triển du lịch đã kéo theo cả những nền văn hóa của các nước khác thông qua khách du lịch trong đó có cả những văn hóa, lối sống trái với thuần phong, mỹ tục làm xói mòn hoặc mất đi bản sắc văn hóa địa phương, dân tộc.

### **1.1.2. Các yếu tố tác động đến phát triển du lịch văn hóa - lịch sử**

#### ***1.1.2.1 Yếu tố tự nhiên, vị trí địa lý***

Mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội với thu hút khách du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng và thu hút khách du lịch nói chung là mối quan hệ tác động qua lại, các nhân tố này có những tác động tích cực và tiêu cực đối với thu hút khách du lịch.

Điều kiện tự nhiên bao gồm các yếu tố tác động trực tiếp đến mức độ hấp dẫn của sản phẩm du lịch văn hóa như vị trí địa lý, đất đai, khí hậu, sông ngòi, tài nguyên... Đơn cử một ví dụ về tác động của khí hậu đến thu hút khách du lịch, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch lễ hội, mua sắm thường là diễn ra vào mùa có thời tiết tốt trong năm, khí hậu góp phần tạo nên tính thời vụ của du lịch, hình thành mùa du lịch, vùng đặc trưng du lịch.

Bên cạnh đó các yếu tố về khí hậu, tài nguyên... cũng tạo điều kiện cho phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng. Một ví dụ về tác động của khí hậu đến thu hút khách du lịch, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch lễ hội thường là diễn ra vào mùa có thời tiết tốt trong năm, khí hậu góp phần tạo nên tính thời vụ của du lịch, hình thành mùa du lịch, vùng đặc trưng du lịch.

#### ***1.1.2.2 Yếu tố giá trị văn hóa – xã hội, lịch sử***

Mỗi địa phương đều có đặc điểm riêng để phát triển kinh tế xã hội với mục tiêu được đặt ra. Phân tích, đánh giá các giá trị của di tích một cách khoa học là điều kiện tiên đề để bảo tồn và phát huy núng các giá trị của DTVHLS tạo ra các sản phẩm du lịch nhằm đạt cả ba mục tiêu kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường.



Xác ñịnh ñưng giá trị và các yếu tố biểu hiện giá trị là cơ sở để thiết kế sản phẩm du lịch tại các DTVHLS đáp ứng nhu cầu của khách du lịch theo hướng phát triển bền vững.

Các giá trị cụ thể của DTVHLS đối với hoạt động du lịch bao gồm: giá trị lịch sử, giá trị văn hoá, giá trị khoa học, giá trị kiến trúc – nghệ thuật, giá trị giáo dục.

Giá trị lịch sử của di tích là giá trị gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương; gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử.

Giá trị văn hoá của di tích là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần gắn với di tích do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Trong mỗi di tích đều chứa ñựng trong nó những giá trị vật chất và tinh thần nhất định. Giá trị vật chất có thể là một công trình kiến trúc, một di vật v.v., giá trị tinh thần có thể là biểu hiện về một ngôn ngữ, tư tưởng, truyền thống tốt đẹp, phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội liên quan đến di tích.

Giá trị khoa học của di tích là các giá trị phục vụ cho con người nghiên cứu, khảo sát, thu thập dữ liệu, phân tích mối quan hệ, các yếu tố tác ñộng, sự tồn tại và phát triển của sự vật hiện tượng liên quan đến DTVHLS. Các giá trị của DTVHLS có thể phục vụ cho nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Giá trị khoa học sẽ phụ thuộc vào các số liệu có liên quan, vào tính hiếm hoi, chất lượng hay tính đại diện, và vào mức ñộ mà DTVHLS có thể ñóng góp thêm những thông tin quan trọng.

Giá trị kiến trúc - nghệ thuật của di tích là những giá trị nghệ thuật tổ chức, thiết kế không gian, môi trường, vật liệu, kết cấu, trang trí của các công trình xây dựng, địa ñiểm; giá trị lớn về tư tưởng, thẩm mỹ, văn hoá để con người thưởng thức bằng các giác quan từ ñó ngưỡng mộ bởi trình ñộ, kỹ năng, kỹ xảo vượt lên trên mức thông thường phổ biến.

Giá trị giáo dục của di tích là sự truyền thụ, phổ biến các giá trị của DTVHLS để con người có ý thức, nhận thức, tự hào về truyền thống, giá trị của

di tích, thấy có lợi ích của DTVHLS trong việc đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của con người và xã hội.

Giá trị kinh tế của di tích là giá trị cho việc nghiên cứu, thiết kế, phân phối, trao đổi, tiêu dùng các sản phẩm du lịch trên cơ sở khai thác các giá trị của DTVHLS như trưng bày hiện vật, tổ chức cung cấp thông tin, bán hàng lưu niệm, tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, mô phỏng. Việc khai thác trên cơ sở không ảnh hưởng giá trị của di tích lịch sử văn hoá, thoả mãn nhu cầu khách hàng, giữ gìn bản sắc văn hoá, công bằng xã hội, có sự tham gia của cộng đồng, bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, DTVHLS còn có thể có các giá trị về đa dạng sinh học, các giá trị về hệ sinh thái, các giá trị về địa chất, địa mạo...

Có thể nói các giá trị trên của các di tích văn hóa lịch sử là điều kiện quan trọng để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Một địa phương giàu truyền thống văn hóa với nhiều di tích là nền tảng cơ bản cho du lịch văn hóa - lịch sử.

Điều kiện văn hóa xã hội mang tính chất địa phương hóa, điều kiện này chịu ảnh hưởng trực tiếp đến quản lý phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương đó, quản lý phát triển du lịch văn hóa - lịch sử phải phù hợp với điều kiện văn hóa và xã hội của địa phương, bên cạnh đó, sự ủng hộ của người dân địa phương kết hợp với chính quyền địa phương sẽ hỗ trợ rất lớn cho các hoạt động thu hút khách du lịch

### ***1.1.2.3 Yếu tố về con người***

Điều kiện về con người trong việc phát triển các hoạt động du lịch bao gồm: thành phần dân cư, chất lượng nguồn nhân lực và tính cách, cách ứng xử con người... Đối với thành phần dân cư, hoạt động du lịch phát triển đa dạng tùy theo thành phần dân cư của từng vùng, miền, khu du lịch. Mỗi nhóm cư dân có những phong tục tập quán, thói quen sinh hoạt... khác nhau tạo nên bản sắc riêng thu hút các hoạt động du lịch.

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những thành tố cơ bản tạo nên thành công của hoạt động du lịch văn hóa - lịch sử (cùng với công nghệ mới, phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại), nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng đáp

ứng nhu cầu của khách du lịch về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên nghiệp, thái độ... có sức hấp dẫn đối với khách du lịch. Tiềm năng nguồn nhân lực là tiềm năng do con người xây dựng nên, sự hình thành và phát triển tiềm năng này là một quá trình lâu dài và phải có những chính sách đầu tư đúng đắn.

Cách ứng xử của con người cũng là một dạng tiềm năng đối với du lịch văn hóa - lịch sử, sự hình thành những đặc trưng tính cách khác nhau tạo nên những nét riêng biệt thu hút khách du lịch, nếu như cách ứng xử của người Châu Âu chú trọng đến tính lịch sự, hiện đại hóa thì người Châu Á lại chịu ảnh hưởng của tôn giáo, có sự ứng xử hài hòa với nhau và với tự nhiên. Đến với châu Âu, du khách sẽ cảm nhận được sự cổ kính xen lẫn nét hiện đại hóa của kỹ thuật công nghiệp, con người ứng xử với nhau lịch sự, coi trọng cá nhân, đến với người châu Á, du khách lại cảm nhận được nét thiên nhiên, sự cởi mở, mến khách và coi trọng cộng đồng.

Con người là thành tố trung tâm của các hoạt động du lịch văn hóa - lịch sử đồng thời cũng là tiềm năng và lợi thế thu hút sự phát triển du lịch. Cách ứng xử của con người, chất lượng nguồn nhân lực và thành phần, cơ cấu dân cư là một trong những điểm thu hút khách du lịch đến với vùng đất đó.

Có thể nói, các tiềm năng và lợi thế du lịch này khi kết hợp lại với nhau sẽ thúc đẩy các hoạt động du lịch phát triển mạnh mẽ, một quốc gia, địa phương có thể có một hoặc nhiều tiềm năng, lợi thế du lịch văn hóa - lịch sử cũng như các hình thức du lịch khác. Từ đó, các nhà chức trách sẽ đưa ra những chính sách, biện pháp phù hợp nhằm phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế đó.

#### ***1.1.2.4 Yếu tố về cơ sở hạ tầng kỹ thuật***

Cơ sở hạ tầng - kỹ thuật nói chung có vai trò đặc biệt trong việc phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng, đó không chỉ là phương tiện thực hiện các hoạt động du lịch mà còn là một loại tiềm năng phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, cụ thể như sau:

##### ***+ Cơ sở hạ tầng***

Cơ sở hạ tầng bao gồm các yếu tố như: mạng lưới và phương tiện giao thông vận tải; thông tin liên lạc; các công trình cung cấp điện, nước. Du lịch văn

hóa - lịch sử phụ thuộc chặt chẽ vào giao thông vận tải, có nhiều loại giao thông với những đặc trưng riêng biệt:

- Giao thông bằng ô tô tạo điều kiện cho khách dễ dàng đi theo lộ trình lựa chọn
- Giao thông đường sắt rẻ tiền nhưng chỉ đi theo những tuyến cố định
- Giao thông đường hàng không rất nhanh, rút ngắn thời gian đi lại thuận lợi cho khách du lịch quốc tế
- Giao thông đường thủy tuy chậm nhưng kết hợp với tham quan giải trí...
- Cơ sở hạ tầng thuận lợi, giao thông thuận lợi sẽ góp phần tích cực phát triển du lịch văn hóa - lịch sử của nước ta
- Thông tin liên lạc là điều kiện cần để đảm bảo giao lưu cho khách du lịch trong nước và quốc tế. Ngoài ra, các công trình cung cấp điện, nước là nhu cầu thiết yếu trong phục vụ hoạt động nghỉ ngơi, giải trí của khách

#### + Cơ sở vật chất - kỹ thuật

Cơ sở vật chất - kỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng và du lịch nói chung cũng như quyết định mức độ khai thác tiềm năng du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch. Loại hình này bao gồm nhiều thành phần khác nhau như cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật của một số ngành kinh tế quốc dân tham gia phục vụ du lịch như thương nghiệp dịch vụ, quy mô của các hoạt động du lịch phụ thuộc vào quy mô của cơ sở hạ tầng - kỹ thuật: khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, hội nghị...

Tiềm năng cơ sở hạ tầng - kỹ thuật phục vụ trực tiếp các hoạt động du lịch văn hóa - lịch sử, tạo ra lợi thế của du lịch vùng, miền nào đó so với những vùng, miền khác, tiềm năng cơ sở hạ tầng - kỹ thuật kết hợp với các tiềm năng du lịch khác thúc đẩy sự phát triển toàn diện của các hoạt động du lịch

#### **1.1.2.5 Yếu tố về kinh tế - tài chính**

Sự phát triển kinh tế tác động làm cho du lịch nói chung cũng như du lịch văn hóa - lịch sử phát triển, ngược lại, du lịch phát triển đóng góp vào sự phát triển kinh tế. Do đó, điều kiện kinh tế có mối quan hệ qua lại và hỗ trợ với sự phát

triển du lịch văn hóa - lịch sử. Kinh tế phát triển, thu nhập của dân cư ngày càng tăng là điều kiện tiên quyết đến phát triển du lịch... trong các hoạt động du lịch đều cần đến các nguồn lực tài chính. Để phát triển được du lịch nói chung, DLVHLS nói riêng cần huy động được các nguồn lực khác nhau với quy mô phù hợp định hướng phát triển của địa phương.

## **1.2. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ**

### **1.2.1. Khái niệm về nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử**

Nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử là một phần nằm trong nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế xã hội được hiểu là các nguồn tiền tệ (hoặc tài sản có thể nhanh chóng chuyển thành tiền) trong nền kinh tế có thể huy động để hình thành nên các quỹ tiền tệ phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của các nước. Khi nói tới nguồn lực tài chính, người ta quan tâm nó có xuất phát từ đâu, thuộc sở hữu của ai. Nguồn lực tài chính khác với các nguồn lực khác như nguồn lực tài nguyên, nguồn nhân lực, nguồn lực khoa học công nghệ,... là những nguồn lực không phải dưới dạng tiền hoặc tài sản tương đương tiền. Khi nguồn lực tài chính này thuộc sở hữu của khu vực kinh tế tư nhân, ta gọi đó là nguồn lực tài chính từ kinh tế tư nhân, cụ thể là các cá nhân, doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước.

Nguồn lực tài chính là khả năng tài chính mà các chủ thể trong xã hội có thể khai thác, sử dụng nhằm thực hiện các mục đích nhất định. Xét về nội dung, nguồn lực tài chính được hiểu là biểu hiện về mặt giá trị của toàn bộ của cải vật chất xã hội trong một thời gian nhất định. Xét về mặt hình thức, nguồn lực tài chính có thể hữu hình hoặc vô hình. Ở dạng hữu hình, nguồn lực tài chính được biểu hiện dưới hình thức giá trị và hình thức tài sản vật chất (hiện vật). Dưới hình thức giá trị, nguồn lực tài chính có thể tồn tại dưới dạng tiền bản tệ, vàng và ngoại tệ. Nguồn lực tài chính tồn tại dưới dạng tiền tệ đang vận động thực tế trong chu trình tuần hoàn của nền kinh tế được gọi là nguồn lực tài chính thực tế. Dưới hình

thức hiện vật, nguồn lực tài chính có thể tồn tại dưới dạng bất động sản, tài nguyên, công sản, đất đai,... Nguồn lực tài chính dưới dạng hiện vật có thể phân chia thành: (1) Nguồn lực tài chính thực tế, khi các tài sản nêu trên đã được khai thác sử dụng tham gia vào chu trình tuần hoàn của nền kinh tế; (2) nguồn lực tài chính tiềm năng, trong trường hợp các tài sản này chưa được khai thác sử dụng tham gia vào chu trình tuần hoàn của nền kinh tế. Ở dạng vô hình, nguồn lực tài chính là tài sản tồn tại dưới dạng những sản phẩm không có hình thái vật chất như: dữ liệu, hình ảnh, ký hiệu, phát minh, sáng chế, bí quyết, vị trí địa lý,... Những sản phẩm trên bản thân chúng có giá trị, có thể chuyển thành tiền thông qua mua bán, do đó, chúng được coi là một bộ phận cấu thành của tổng thể các nguồn tài chính trong xã hội. Như vậy, nguồn lực tài chính tồn tại ở dạng vô hình cũng có thể là nguồn lực tài chính thực tế và nguồn lực tài chính tiềm năng. Tài sản vô hình cũng như những tài sản hữu hình là những tài sản có giá trị lớn, thời gian hữu ích lâu dài, hình thái biểu hiện rất đa dạng và khi nền kinh tế thị trường càng phát triển thì chủng loại của tài sản vô hình càng phong phú. Nguồn lực tài chính hữu hình là tổng lượng của cải vật chất mà toàn xã hội có thể chi phối và sử dụng trong một thời kỳ nhất định. Nó là điều kiện vật chất cho việc khai thác và sử dụng nguồn lực tài chính vô hình và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, do giới hạn về số lượng của sản phẩm tự nhiên, của cải vật chất nên nguồn lực tài chính hữu hình mang tính giới hạn. Ngược lại, nguồn lực tài chính vô hình hầu như không có giới hạn, chúng có thể khai thác sử dụng ở mọi lúc, mọi nơi, do đó trí thức của con người không ngừng phát triển, sáng tạo.

Nguồn lực tài chính ở dạng hữu hình hay vô hình đều có thể tồn tại dưới dạng nguồn tài chính thực tế hoặc dưới dạng nguồn tài chính tiềm năng. Gọi là nguồn tài chính tiềm năng, bởi vì chúng được coi như có một khả năng tài chính. Sự chuyển hóa giữa nguồn tài chính tiềm năng thành nguồn tài chính thực tế và ngược lại diễn ra một cách thường xuyên, liên tục trong chu trình tuần hoàn của nền kinh tế, đặc biệt khi có sự tác động tích cực hoặc hạn chế của con người thông qua công cụ và chính sách huy động nguồn lực. Chẳng hạn, một tài sản vật chất

đang tồn tại dưới dạng tiềm năng, khi có tác động của con người nó sẽ trở thành nguồn vốn tham gia vào chu trình tuần hoàn của nền kinh tế, lúc này tài sản đó trở thành nguồn lực tài chính thực tế; ngược lại, một tài sản đang tham gia vào chu trình tuần hoàn của nền kinh tế sẽ trở thành nguồn tài chính tiềm năng khi tài sản đó không tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh, không được khai thác sử dụng tách khỏi chu trình tuần hoàn của nền kinh tế.

Nguồn lực tài chính có những đặc điểm sau đây:

*Thứ nhất:* Nguồn lực tài chính luôn gắn với quan hệ sở hữu (sở hữu công, sở hữu tư). Việc gắn liền với quan hệ sở hữu là cơ sở để khai thác và sử dụng các nguồn lực; đồng thời, đó sẽ là tiền đề sinh ra các quyền năng khác, giúp cho chủ thể sở hữu thực hiện được lợi ích của mình.

*Thứ hai:* Nguồn lực tài chính có tính đa dạng về quy mô, về hình thức tồn tại (đất đai, tiền mặt, ngoại tệ, kim loại quý, tiền gửi ngân hàng, chứng khoán, tài sản có giá khác,...). Do nguồn lực tài chính rất đa dạng, nên phương pháp và công cụ huy động cũng đa dạng, phù hợp với từng quy mô, từng hình thức nguồn lực tài chính khác nhau.

*Thứ ba:* Nguồn lực tài chính có tính phân tán. Với đặc tính đa dạng về quy mô, hình thức, nằm tại nhiều đối tượng, khu vực, địa bàn, lãnh thổ khác nhau (tại nhiều quốc gia, doanh nghiệp, dân cư,...) nên tính phân tán của nguồn lực khiến cho việc huy động nguồn lực tài chính càng trở nên khó khăn hơn trong bối cảnh hiện nay, kể cả từ khu vực công cũng như khu vực tư. Dưới tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng như dịch bệnh và nhiều sự tác động từ bên ngoài, các nguồn lực tài chính càng trở nên khan hiếm, tình trạng nhiều quốc gia châu Âu, Châu Á và Việt Nam rơi vào tình trạng nợ công cao và cần phải tìm kiếm các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách nhất là nguồn lực đầu tư từ khu vực tư nhân.

*Thứ tư:* Nguồn lực tài chính nhạy cảm với lãi suất và lợi tức đầu tư; nhất là đối với nguồn lực tài chính từ khu vực tư. Nghĩa là nguồn lực tài chính này luôn tìm kiếm các cơ hội sinh lời cao, cho dù đi kèm với nó có thể là rủi ro cao hơn.

Sự nhạy cảm với lãi suất cũng khiến cho cạnh tranh lãi suất giữa các ngân hàng và tổ chức tài chính càng thẳng thắn hơn trong việc tìm kiếm và huy động nguồn lực.

## **1.2.2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển văn hóa, du lịch – lịch sử**

### ***1.2.2.1. Khái niệm về huy động nguồn lực tài chính cho phát triển văn hóa, du lịch - lịch sử***

Huy động nguồn lực tài chính là hình thức tiếp nhận các tài sản có giá trị của các cá nhân, tổ chức thông qua nhiều hình thức khác nhau để hình thành nên nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động, nhu cầu khác nhau trong nền kinh tế. Hoạt động này có thể được thực hiện thông qua các chính sách, biện pháp và các hình thức khác nhau mà Nhà nước, tổ chức xã hội, các chủ thể trong nền kinh tế đưa ra, áp dụng nhằm chuyển các nguồn lực tài chính thành các quỹ tiền tệ sử dụng cho mục tiêu nhất định. Nguồn lực tài chính có thể được huy động từ các kênh khác nhau như vay vốn, phát hành, chào bán chứng khoán, liên doanh, liên kết trong và ngoài nước, hình thành quỹ tín thác...Huy động nguồn lực tài chính là một nghiệp vụ quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế và các thành phần trong nền kinh tế.

Huy động nguồn lực tài chính bao gồm cả huy động trong nội lực cộng đồng và sự trợ giúp từ phía bên ngoài thông qua các khoản vay, trợ cấp, đầu tư để tăng cường năng lực phát triển và đạt được mục đích chung của cộng đồng. Nguồn lực tài chính được huy động từ khu vực nhà nước, khu vực tư nhân và hợp tác công tư. Huy động nguồn lực tài chính có thể thu hút được nguồn vốn từ trong nước, nước ngoài, từ cá nhân, tập thể, doanh nghiệp hoặc từ các tổ chức, quỹ phát triển. Cần định hướng khả năng huy động, phân chia theo giai đoạn để thực hiện có hiệu quả nhằm thúc đẩy mục tiêu sử dụng phù hợp với nguồn huy động.

Từ đó chúng ta có thể hiểu huy động nguồn lực tài chính cho phát triển văn hóa, du lịch - lịch sử là hoạt động liên quan đến việc tìm kiếm, thu thập và sử dụng các nguồn tài chính từ các cá nhân, tổ chức hoặc chính phủ để đầu tư vào các dự án và hoạt động liên quan đến du lịch, văn hóa và lịch sử.



Thông qua việc huy động nguồn lực tài chính này, các dự án và hoạt động liên quan đến văn hóa, du lịch - lịch sử sẽ được phát triển, góp phần thu hút du khách, bảo tồn giá trị văn hóa và tôn vinh các di sản lịch sử của vùng.

Nguồn lực tài chính để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử được huy động từ nhiều nguồn khác nhau và các kênh huy động khác nhau. Nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử không chỉ được huy động trong phạm vi một quốc gia mà còn được huy động từ các quốc gia khác trên thế giới. Như vậy, nguồn lực tài chính bao gồm nguồn lực tài chính trong nước và nguồn lực tài chính từ nước ngoài. Nguồn lực tài chính trong nước bao gồm nguồn lực từ khu vực nhà nước và nguồn lực từ khu vực tư nhân. Nguồn lực tài chính từ khu vực nhà nước gồm: nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nguồn lực tài chính từ các doanh nghiệp nhà nước, nguồn lực tài chính từ các tổ chức tài chính trung gian của nhà nước. Nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân gồm: nguồn lực từ các doanh nghiệp tư nhân, nguồn lực tài chính của các tổ chức tài chính trung gian của khu vực tư nhân, nguồn vốn tiết kiệm của các hộ gia đình, cá nhân. Nguồn lực tài chính từ nước ngoài gồm: nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn vốn từ các tổ chức phi Chính phủ (NGO), nguồn vốn từ cá nhân người nước ngoài.

Quá trình huy động nguồn lực tài chính (huy động vốn) là việc sử dụng những cách thức, phương pháp thông qua sự điều tiết của thị trường tài chính và hệ thống pháp luật của nhà nước để lấy vốn từ nguồn đưa vào sử dụng cho mục đích nhất định. Huy động vốn từ các nguồn khác nhau đến nơi sử dụng vốn đó phải sử dụng các công cụ tài chính để huy động với nhiều kênh khác nhau. Kênh huy động chính là phương tiện, cầu nối giữa nguồn vốn và vốn đầu tư.

#### ***1.2.2.2. Đặc điểm huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử***

Huy động nguồn lực tài chính là tổng hợp các biện pháp, giải pháp để khai thác nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu chung của Nhà nước và xã hội. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử là quá trình tổ chức, khai thác, tập trung nguồn vốn cho phát triển du lịch của địa phương và của quốc gia.

Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử có những đặc điểm sau:

- Vốn đầu tư cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử được huy động là vốn dài hạn. Quá trình đầu tư cho phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa - lịch sử là quá trình đầu tư dài và sau khi đầu tư thì được tích lũy, phát triển. Văn hóa - lịch sử là tài sản vô hình nên khó có thể đo lường chính xác giá trị của nó, hiệu quả đầu tư phát triển du lịch loại hình này không được thể hiện ngay mà cần một khoảng thời gian nhất định và coi đây là một chiến lược phát triển dài hạn xuyên suốt từ quá khứ, hiện tại và tương lai.

- Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử mang tính xã hội hóa cao. Đầu tư phát triển du lịch văn hóa - lịch sử có vai trò vô cùng quan trọng với phát triển kinh tế, tạo ra những biến đổi lớn cũng như hiệu ứng lan tỏa đối với xã hội bởi ngành này có khả năng tự phát huy tiềm năng vốn có mà ngành khác không có được. Đầu tư phát triển du lịch văn hóa - lịch sử không phải chỉ tăng lên về mặt tài sản vật chất mà từ đó thúc đẩy sự phát triển của các nguồn lực khác nên làm tăng năng lực sản xuất của xã hội. Để huy động được nguồn lực từ cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế nâng cấp, tu bổ, bảo tồn phát triển văn hóa - lịch sử thì xã hội hóa là cách tốt nhất.

- Trên góc độ vĩ mô, đầu tư vào du lịch văn hóa - lịch sử có tỷ lệ thu hồi vốn cao. Bởi văn hóa - lịch sử của khu vực, vùng miền không hề bị giảm giá trị, được khẳng định qua sử sách, con người, càng quan tâm duy trì, tu bổ thì giá trị gia tăng du lịch càng tăng lên. Đặc biệt, giá trị văn hóa - lịch sử tồn tại mãi với thời gian nên sẽ không có tồn tại khấu hao với loại giá trị này. Huy động vốn đầu tư vào loại hình này sẽ càng gia tăng giá trị vô hình, thu hút khách du lịch và tạo ra nhiều thu nhập cho ngành du lịch.

### ***1.2.2.3. Các hình thức huy động nguồn lực tài chính***

#### ***\* Huy động nguồn lực tài chính từ nguồn vốn Nhà nước***

Huy động nguồn lực tài chính của Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống các kênh huy động phục vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Nguồn huy động này có khả năng tác động, điều chỉnh, chi phối điều tiết quy mô, phạm vi hoạt động các các kênh huy động khác trong nền kinh tế.

- Từ nguồn ngân sách Nhà nước

Ngân sách nhà nước là công cụ tài chính của Nhà nước, hoạt động chi NSNN là việc phân phối, sử dụng quỹ NSNN nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước theo nguyên tắc, quy định được xây dựng trước đó. Trong đó có hoạt động chi nhằm thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, hỗ trợ, quảng bá và phát triển du lịch, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn liền với phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Đây là nguồn vốn hết sức cần thiết tạo ra cơ sở hạ tầng, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho du lịch. Đây là nguồn tài chính thúc đẩy, hỗ trợ, định hướng, tạo nền tảng cho phát triển văn hóa - lịch sử địa phương, góp phần thu hút du lịch. Đầu tư NSNN tạo điều kiện ban đầu để khuyến khích nhân dân đóng góp, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất để phục vụ nâng cao hoạt động du lịch của địa phương, thu hút các nguồn lực khác nhau trong xã hội cùng tham gia chăm lo phát triển ngành du lịch.

Nội dung chi NSNN cho các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử:

- Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Chi khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống.

- Chi bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn liền với phát triển du lịch.

- Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch và các sản phẩm du lịch mang đặc trưng vùng, miền.

- Chi hỗ trợ truyền thông, xúc tiến, quảng bá du lịch nông thôn.

- Chi tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực du lịch nông thôn có chất lượng

- Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nguồn lực tài chính huy động từ NSNN có thể sử dụng lâu dài mà không có áp lực trả lãi. Tuy nhiên nguồn huy động này có giới hạn về quy mô, trong khi đó nhu cầu về vốn cho đầu tư du lịch thường rất lớn, trong đó bao gồm

cả xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm thu hút du lịch. Nguồn lực tài chính từ NSNN nếu không quản lý tốt sẽ gây lãng phí, thất thoát và không hiệu quả trong công tác sử dụng vốn.

Cơ chế huy động vốn qua kênh NSNN là phân bổ trực tiếp vốn cho mục tiêu phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Để có thể huy động được nguồn lực tài chính này, địa phương phải xây dựng chương trình, dự án đầu tư được phê duyệt của các cấp chính quyền. Việc phân bổ vốn đầu tư từ NSNN phải tuân theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cùng các văn bản pháp luật khác. Các dự án, công trình và nhiệm vụ chi phải tuân thủ về tiêu chuẩn kỹ thuật, chế độ, định mức chi, đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất, tạo quyền chủ động cho các cấp ngân sách. Dựa trên khả năng nguồn thu ngân sách các cấp, tùy theo điều kiện mức độ thuận lợi, khó khăn của địa phương cũng như xác định đối tượng ưu tiên để xây dựng nguồn lực tài chính hỗ trợ từ ngân sách.

- Từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ

Trái phiếu chính phủ do Bộ Tài chính phát hành dưới sự chấp thuận của Nhà nước để huy động nguồn vốn phát triển cơ sở hạ tầng và tài trợ cho chi tiêu Chính phủ. Trái phiếu được phát hành theo lãi suất cố định, lãi suất thả nổi hoặc lãi suất chiết khấu. Đây là nguồn vốn dài hạn, kỳ hạn huy động là 3 năm, 5 năm, 7 năm và có thể lên đến 50 năm.

- Từ nguồn vốn tín dụng Nhà nước

Ở thời điểm hiện nay, nguồn vốn tín dụng Nhà nước đóng vai trò vô cùng lớn trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội cũng như phát triển ngành du lịch, đặc biệt là du lịch nông thôn vẫn còn manh nha, nhỏ lẻ. Cơ sở du lịch sử dụng nguồn vốn này phải đảm bảo hoàn trả vốn gốc và lãi vay sau một khoảng thời gian nhất định, tạo áp lực trong quá trình sử dụng vốn, kích thích người vay vốn sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả. Với vai trò quản lý và điều tiết kinh tế vĩ mô, Nhà nước khuyến khích phát triển kinh tế, xã hội của ngành du lịch nông thôn đồng thời hỗ trợ những cơ sở du lịch, vùng du lịch kém phát triển được thực hiện qua hai kênh chính là Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.

*\* Huy động nguồn lực tài chính từ nguồn vốn khu vực tư nhân và xã hội hóa*

- Huy động thông qua đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể và cá nhân.

Nguồn lực này còn được gọi với tên gọi khác là “nguồn vốn xã hội hóa”, được huy động từ các chủ thể là doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình. Đây là hình thức huy động nguồn lực tài chính tư nhân trực tiếp, các chủ thể sử dụng nguồn lực tài chính của chính mình để tham gia đầu tư, phát triển kinh tế xã hội. Hình thức này cho phép thu hút và giải phóng nguồn lực tài chính nhàn rỗi trong dân cư, đưa vào sản xuất kinh doanh tạo ra của cải vật chất cho xã hội.

- Nguồn vốn tín dụng Ngân hàng.

Đây là nguồn vốn cung cấp một lượng vốn lớn cho mọi ngành nghề, lĩnh vực trong nền kinh tế. Các tổ chức tài chính như ngân hàng, công ty tài chính và các tổ chức tài chính phi ngân hàng khác đóng vai trò trung gian, thu hút vốn nhàn rỗi để cho vay. Các cơ sở du lịch tận dụng nguồn vốn quan trọng này để huy động nguồn lực tài chính tài trợ cho nhu cầu đầu tư, phát triển của mình. Đa phần các cơ sở du lịch có hoạt động kinh doanh đều áp dụng nguồn vốn này. Huy động vốn tín dụng ngân hàng yêu cầu phải thanh toán lãi vay dựa trên lãi suất vay vốn, điều này vừa mang lại cơ hội do lãi vay được coi như lá chắn thuế giảm thuế thu nhập phải nộp, vừa tận dụng đòn bẩy tài chính. Tuy nhiên nếu cơ cấu vốn khi sử dụng vốn vay không hợp lý, vốn vay có nguy cơ làm tăng khả năng rủi ro tài chính.

- Nguồn vốn từ phát hành chứng khoán.

Phát hành chứng khoán trên thị trường chứng khoán là hình thức huy động vốn trung và dài hạn, giúp các cơ sở du lịch đảm bảo thời gian sử dụng vốn cho cả giai đoạn đầu tư cũng như khai thác. Phát hành chứng khoán bao gồm phát hành cổ phiếu và trái phiếu, cơ sở du lịch lựa chọn phát hành chứng khoán phù hợp với cơ cấu nguồn vốn mục tiêu của mình. Tuy nhiên, hình thức huy động vốn này có nhiều hạn chế, phụ thuộc rất lớn vào loại hình doanh nghiệp mà cơ sở du lịch đăng kí thành lập. Chỉ có công ty cổ phần mới được phép phát hành cổ phiếu, với trái phiếu có doanh nghiệp tư nhân không được phép phát hành. Ngoài ra chi phí phát hành chứng khoán hiện nay cũng khá cao khiến chi phí sử dụng vốn tăng

lên, nhiều quy định trong đăng kí phát hành chứng khoán gây cản trở các cơ sở du lịch huy động bằng hình thức này.

*\*Huy động nguồn lực tài chính từ kết hợp giữa nguồn lực khu vực công với nguồn lực khu vực tư nhân ( Đối tác công tư – PPP) và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài*

- Đối tác công tư - PPP

Đối tác công tư là thỏa thuận giữa cơ quan nhà nước với một hoặc nhiều đối tác tư nhân. Với thỏa thuận này đối tác tư nhân cung cấp các tài sản hạ tầng và dịch vụ công phù hợp với mục tiêu của nhà đầu tư và lợi nhuận của đối tác. PPP là một giải pháp huy động vốn thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ công khi nguồn lực huy động từ Nhà nước bị hạn chế, thiếu vốn. Chính phủ sẽ xây dựng nguyên tắc, khuôn khổ để sự tham gia của khu vực tư nhân mà vẫn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ và gánh chịu rủi ro và đáp ứng về mặt lợi ích cho các bên đối tác.

Mô hình PPP có ưu điểm là thu hút vốn đầu tư từ khu vực tư nhân, các nguồn lực có sẵn được sử dụng có hiệu quả, san sẻ rủi ro trong quá trình sử dụng nguồn vốn và giảm bớt gánh nặng về mặt tài chính cho Nhà nước. Dưới sự giám sát của Nhà nước, đòi hỏi các bên liên quan có trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch quá trình huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính. Tuy nhiên để có thể thu hút các đối tác khác nhau tham gia vào thỏa thuận hợp tác công tư, các công trình, dự án có thể phải chịu một khoản chi phí lớn hơn nhằm đáp ứng tỷ suất sinh lời đòi hỏi của các nhà đầu tư tư nhân. Trong nhiều trường hợp có thể xảy ra mâu thuẫn giữa lợi ích chung và lợi ích riêng.

- Huy động nguồn lực tài chính từ doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là hình thức đầu tư dài hạn của cá nhân hay công ty nước này vào nước khác bằng cách thiết lập cơ sở sản xuất, kinh doanh. Cá nhân hay công ty nước ngoài nắm quyền trực tiếp quản lý sở sản xuất, kinh doanh đó. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài dùng vốn của mình có thể đầu tư trực tiếp hoặc góp vốn liên doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Đây là nguồn vốn rất quan trọng, đặc biệt đối với các nước đang phát triển. Huy động hiệu quả nguồn vốn này sẽ có tác động to lớn đến chuyển dịch cơ cấu, tăng trưởng và phát triển kinh tế, mặt khác sẽ có điều kiện tiếp cận và nhận chuyển giao trình độ quản lý và khoa học công nghệ tiên tiến của các nước trên thế giới. Một trong những biện pháp để huy động nguồn vốn FDI đầu tư phát triển du lịch văn hóa - lịch sử là tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đặc biệt là quảng bá cơ hội cũng như tiềm năng thuận lợi cho việc đầu tư dưới các hình thức khác nhau như: BT, BOT... để các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có thể lựa chọn một trong các hình thức thích hợp và hiệu quả nhất. Trong khi nguồn lực trong nước còn hạn chế, nguồn lực tài chính từ doanh nghiệp nước ngoài giữ vị trí quan trọng trong việc đầu tư xây dựng các công trình, hệ thống du lịch, tham quan, khám phá của du khách từ đó tạo điểm hấp dẫn thu hút khách tham quan của khu vực.

### **1.2.3. Nghiên cứu các yếu tố tác động tới huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương**

Phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương là một mục tiêu quan trọng trong chiến lược kinh tế và phát triển xã hội của chúng ta. Với việc nghiên cứu các yếu tố tác động tới huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về những thách thức cũng như cơ hội phát triển của du lịch văn hóa – lịch sử. Có nhiều yếu tố khác nhau tác động đến quy mô và khả năng huy động nguồn lực tài chính, trong đó bao gồm các yếu tố về hành lang pháp lý, tăng trưởng kinh tế, môi trường kinh doanh,...

#### ***1.2.3.1. Các nhân tố khách quan***

##### ***\* Các nhân tố về kinh tế***

Các nhân tố về kinh tế tác động ảnh hưởng trực tiếp đến huy động nguồn lực tài chính để phát triển du lịch văn hóa – lịch sử gồm:

Thứ nhất, tốc độ phát triển của nền kinh tế và đặc điểm về kinh tế xã hội của từng khu vực, vùng lãnh thổ nhất định. Nền kinh tế càng phát triển thì của cải vật chất được tạo ra ngày càng nhiều, nhu cầu và chất lượng cuộc sống tăng lên. Nhà nước có điều kiện để tăng tỷ lệ động viên từ GDP vào các quỹ tiền tệ tập trung của nhà nước (ngân sách nhà nước); mặt khác, khi kinh tế phát triển, các

chủ thể trong nền kinh tế bao gồm các tổ chức, cá nhân có thêm điều kiện và tiềm lực để đầu tư phát triển các ngành nghề nói chung và lĩnh vực du lịch nói riêng. Cả hai nhân tố trên là điều kiện để các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp, gián tiếp vào phát triển du lịch thông qua các kênh huy động vốn để đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là tốc độ phát triển kinh tế là nhân tố quan trọng.

Thứ hai, sự phát triển của thị trường tài chính bao gồm thị trường tiền tệ, thị trường vốn, đặc biệt là thị trường chứng khoán mở ra kênh thu hút vốn đầu tư cho các chủ thể trong nền kinh tế. Các thị trường này thể hiện chức năng dẫn nguồn tài chính từ những chủ thể có khả năng cung ứng nguồn tài chính đến những chủ thể cần nguồn tài chính. Đây chính là nhân tố mà thị trường tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút vốn, huy động các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước, nguồn tiền nhàn rỗi trong cộng đồng dân cư góp phần quan trọng tài trợ cho nhu cầu phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng.

Thứ ba, việc huy động nguồn lực tài chính vào các dự án du lịch văn hóa - lịch sử là loại hàng hóa dịch vụ không thuần túy. Trong xu thế mới, các dự án về du lịch văn hóa - lịch sử bên cạnh sự đầu tư của nhà nước hầu hết sự tham gia của tư nhân. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử và có quyền quyết định đầu tư những dự án trọng điểm, còn những dự án mang tính địa phương sẽ do chính quyền địa phương cùng với các nhà đầu tư quyết định. Như vậy, lĩnh vực, ngành nghề, quy mô đầu tư của từng dự án du lịch văn hóa - lịch sử ảnh hưởng đến quy mô nguồn vốn đầu tư được huy động.

Thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường và sự hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng của các nước đối với tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, du lịch... tạo ra nhu cầu và yêu cầu lớn hơn về các dịch vụ xã hội, dịch vụ du lịch, và nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo ra sức ép cho chính phủ phải đầu tư phát triển dịch vụ nói chung và du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng. Do vậy, nhu cầu huy động các nguồn lực tài chính để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử cũng gia tăng.



Cuối cùng, tại từng địa phương, việc huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch văn hóa - lịch sử còn phụ thuộc vào nội lực của nền kinh tế khu vực đó và mức độ ưu tiên phát triển của địa phương đó. Đối với một số địa phương đặc thù có vị trí thuận lợi, có các di tích văn hóa lịch sử, thì thường có những lợi thế nhất định để thu hút nguồn lực tài chính đầu tư vào các lĩnh vực du lịch, dịch vụ...

#### **\* Các nhân tố về tài nguyên**

Nguồn nhân lực: khi quyết định đầu tư một dự án tại một địa phương, các nhà đầu tư ngoài thường nhắm đến việc khai thác nguồn nhân lực tại chỗ để giảm chi phí đầu tư của dự án. Thông thường nguồn lao động phổ thông luôn được đáp ứng đầy đủ và có thể thỏa mãn yêu cầu của các công ty. Tuy vậy, chỉ có thể tìm được các nhà quản lý giỏi, cũng như cán bộ kỹ thuật có trình độ và kinh nghiệm ở các thành phố lớn. Động cơ, thái độ làm việc của người lao động cũng là yếu tố quan trọng trong việc xem xét, lựa chọn địa điểm để bỏ vốn đầu tư. Đặc biệt trong lĩnh vực du lịch, khi dịch vụ là điều kiện tiên quyết để lưu giữ khách hàng thì nguồn nhân lực lại càng đóng vai trò quan trọng trong việc huy động các nguồn lực tài chính về đầu tư tại địa phương.

Tài nguyên thiên nhiên: một địa phương dồi dào về tài nguyên du lịch cũng là nhân tố tích cực thúc đẩy nguồn lực đầu tư tài chính nhất là các dự án thu hút đầu tư tư nhân và nước ngoài (FDI). Tại một số tỉnh của Việt Nam nguồn tài nguyên du lịch có sức hút mạnh mẽ với các nhà đầu tư như Quảng Ninh, Ninh Bình... Các nhà đầu tư tư nhân đã xây dựng nhiều công trình cả về cơ sở hạ tầng nói chung và cơ sở hạ tầng du lịch nói riêng.

#### **\* Các nhân tố về cơ sở hạ tầng**

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, chất lượng của cơ sở hạ tầng kỹ thuật và trình độ công nghiệp hóa có ảnh hưởng rất quan trọng đến huy động nguồn lực tài chính vào một địa phương. Một hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, bao gồm: hệ thống đường bộ, đường sắt, mạng lưới điện, nước, bưu chính viễn thông và các dịch vụ tiện ích khác,... là điều mong muốn đối với mọi nhà đầu tư.

Các nhân tố về cơ sở hạ tầng ảnh hưởng lớn đến quy mô và cơ cấu nguồn vốn huy động. Những yếu tố này đặt ra yêu cầu nguồn tài chính để nâng cấp, mở rộng, cải tạo và xây dựng mới các công trình hạ tầng phải đáp ứng được các đặc điểm là tính hiện đại, tính phù hợp với các chính sách phát triển chung của địa phương và của ngành du lịch văn hóa - lịch sử, từ đó đặt ra các chính sách và giải pháp huy động nguồn lực tài chính thích hợp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phát triển hệ thống hạ tầng ở từng cấp độ đầu tư khác nhau.

#### **\* Các nhân tố xã hội**

Môi trường thu hút đầu tư du lịch văn hóa - lịch sử chịu ảnh hưởng khá lớn bởi các nhân tố xã hội. Hạ tầng xã hội bao gồm hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, hệ thống giáo dục và đào tạo, và đặc biệt là vui chơi giải trí và các dịch vụ khác. Ngoài ra, với du lịch văn hóa - lịch sử thì các giá trị đạo đức xã hội, phong tục tập quán, tôn giáo, văn hóa,... cũng cấu thành trong bức tranh chung về môi trường xã hội của một nước hoặc một địa phương. Đây là yếu tố quan trọng trong thu hút nguồn lực tài chính để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương.

Bên cạnh đó, các dịch vụ hỗ trợ như hệ thống ngân hàng, các công ty tư vấn, du lịch, khai thác tiềm năng du lịch cũng như các dịch vụ liên quan đến du lịch cũng rất quan trọng khi huy động nguồn lực tài chính để thu hút đầu tư. Thiếu sự hỗ trợ cần thiết của các hoạt động này, môi trường đầu tư cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

#### **1.2.3.2. Các nhân tố chủ quan**

##### **\* Trình độ nhận thức và sự tham gia của người dân**

Thực tế cho thấy ở những vùng nông thôn mà ở đó dân cư có mức sống, thu nhập cao thì việc huy động nguồn lực tài chính cho phát triển văn hóa sẽ dễ dàng, thuận lợi, các công trình có thể được triển khai nhanh do đáp ứng được nhu cầu về vốn, nhất là bằng phương thức xã hội hóa. Nhìn chung, trình độ nhận thức của người dân nông thôn thấp hơn dân cư ở thành thị do việc tiếp cận thông tin, hệ thống giáo dục bị hạn chế. Nếu chủ trương được người dân nhận thức đầy đủ thì họ sẽ ý thức được một cách rõ ràng vai trò chủ thể của mình trong xây dựng

kinh tế địa phương, từ đó sẽ chủ động, tự giác trong việc đóng góp tiền của, ngày công, hiến đất... để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch. Do đó việc huy động nguồn lực tài chính từ cộng đồng dân cư cũng thuận lợi hơn. Nếu nhận thức của người dân nông thôn không đầy đủ, không ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong xây dựng du lịch mà chỉ coi đó là việc của nhà nước sẽ dẫn tới tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước thì việc huy động đóng góp của cộng đồng nhân dân sẽ khó khăn hơn.

Sự tham gia của người dân vào các công trình xây dựng phục vụ cho du lịch thể hiện mức độ hưởng ứng của người dân địa phương vào các quyết sách của chính quyền trong phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn. Khi người dân tham gia càng nhiều chứng tỏ họ càng nhận thức rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của mình trong phát triển du lịch ở địa phương, từ đó họ sẽ tự giác, tích cực hơn trong việc tham gia đóng góp về tiền bạc và ngày công.

**\* Các nhân tố về chính trị, chủ trương, chính sách, pháp luật**

Môi trường chính trị ổn định sẽ khuyến khích cũng như thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư. Do tính chất của ngành du lịch văn hóa - lịch sử thường có tổng mức đầu tư lớn, phụ thuộc nhiều vào yếu tố tài nguyên và xã hội và có thời gian khai thác lâu dài nên hệ thống chính trị xã hội ổn định là điều kiện quyết định cho việc thu hút nhà đầu tư. Đối với chính quyền địa phương, nhân tố xã hội có ảnh trực tiếp đến huy động nguồn lực tài chính là sự ủng hộ của người dân. Thực tiễn cho thấy, các dự án đầu tư du lịch văn hóa - lịch sử được triển khai thuận lợi và hiệu quả nếu được người dân tại địa phương đó ủng hộ, nhất là trong công tác tuyên truyền về giá trị văn hóa lịch sử của địa phương.

Mỗi chính phủ có hệ thống pháp luật riêng biệt, hoàn chỉnh liên quan đến đầu tư và huy động nguồn lực tài chính; các văn bản hướng dẫn thi hành, các chính sách huy động nguồn lực phù hợp sẽ khuyến khích các chủ đầu tư tham gia vào các dự án đầu tư du lịch văn hóa - lịch sử.

Năng lực quản lý điều hành của chính quyền địa phương là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến huy động nguồn lực tài chính và quyết định

đầu tư các dự án du lịch văn hóa - lịch sử; trình độ quản lý, tập quán cũng như lợi ích của người dân; ý thức trách nhiệm, năng lực, trình độ của nhân lực được giao nhiệm vụ làm công tác huy động các nguồn lực tài chính. Bao gồm cả trình độ quản lý, huy động và sử dụng vốn đầu tư, nếu trình độ quản lý cao, phù hợp với điều kiện, đặc điểm ở mỗi cấp, mỗi ngành thì công tác huy động vốn đầu tư sẽ đạt hiệu quả cao hơn; trình độ quản lý thấp sẽ có tác động ngược lại, kết quả huy động vốn đầu tư sẽ đạt thấp và không đáp ứng được nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển.

Nhận thức của cán bộ và tập quán, lợi ích của người dân cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động nguồn lực tài chính. Đội ngũ cán bộ quản lý có nhận thức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, việc tổ chức huy động có tính đến các yếu tố quyền lợi và nghĩa vụ thiết thực của người dân thì hiệu quả của công tác huy động nguồn lực sẽ cao.

Chiến lược phát triển KTXH của địa phương là nhân tố quyết định đến quy mô huy động nguồn lực. Việc huy động nguồn lực tài chính luôn phục vụ cho mục tiêu phát triển KTXH cho mỗi địa phương nói chung, cho sự phát triển cho các ngành, các lĩnh vực của địa phương nói riêng. Chính vì vậy, việc huy động nguồn lực phải đáp ứng, theo sát các mục tiêu của chiến lược phát KTXH của địa phương cả về phạm vi, nội dung đầu tư.

***\* Các nhân tố về trình độ nguồn nhân lực và ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý***

Khi quyết định đầu tư nguồn lực tài chính vào một dự án, các chủ đầu tư cũng nhắm đến việc khai thác nguồn nhân lực trẻ, có trình độ. Tuy vậy, chỉ có thể tìm được các nhà quản lý giỏi cũng như cán bộ kỹ thuật có trình độ và kinh nghiệm ở các thành phố lớn. Bên cạnh đó, động cơ, thái độ làm việc của người lao động cũng là yếu tố quan trọng trong việc xem xét, lựa chọn dự án đầu tư.

Như vậy, nếu dự án đầu tư nào có nguồn nhân lực dồi dào, trình độ tay nghề qua đào tạo cao, giá cả nhân công thấp hoặc hợp lý, đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư thì sẽ thu hút được nhiều nguồn lực tài chính đầu tư hơn. Ngược lại, nếu trình độ nguồn nhân lực thấp, lao động không được đào tạo, giá cả nhân

công cao sẽ làm chi phí sản xuất tăng, đồng nghĩa với việc lợi nhuận giảm và do đó sẽ không thu hút được nguồn lực tài chính.

Đội ngũ quản lý có nhận thức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và uy tín, quan hệ ngoại giao và mức độ hội nhập quốc tế của mỗi quốc gia cũng tác động rất lớn đến quy mô huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa. Ngoài ra, khả năng thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình tài chính của chính quyền địa phương cũng ảnh hưởng trực tiếp tới việc huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Công khai, minh bạch về tài chính đối với quá trình huy động nguồn lực tài chính là trách nhiệm của chính quyền địa phương ở cơ sở. Trách nhiệm giải trình là việc cán bộ, công chức nhà nước phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. Theo đó, cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước phải có trách nhiệm thực thi công việc được giao đạt kết quả và phải chịu hậu quả khi chưa làm tròn trách nhiệm.

Trách nhiệm giải trình được thực hiện theo hai hướng:

- Hướng lên trên: trách nhiệm giải trình của cấp dưới với cấp trên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, trong việc chấp hành, thực thi chủ trương, chính sách.

- Hướng xuống dưới: trách nhiệm giải trình của cấp trên đối với cấp dưới, của chính quyền, của cán bộ đối với cộng đồng nhân dân. Đối với nền hành chính công trước đây thì trách nhiệm giải trình chủ yếu thực hiện theo hướng từ dưới lên nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương chung của hệ thống.

Trong xu thế cải cách hành chính công theo hướng đẩy mạnh dân chủ ở cơ sở hiện nay thì trách nhiệm giải trình được thực hiện theo cả hướng xuống dưới do sự cần thiết phải có sự kết nối qua lại giữa cấp trên và cấp dưới, giữa chính quyền với nhân dân để có được những thông tin phản hồi, tạo được sự thống nhất trong hệ thống. Các khía cạnh trên thường được biểu hiện thông qua chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI - Provincial Competitiveness Index) và Chỉ số đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh dựa trên trải nghiệm và đánh giá của người dân khi tương tác với các cấp chính quyền địa phương (PAPI - Public Administration Performance Index).

### **1.3. NGHIÊN CỨU, TÌM HIỂU KINH NGHIỆM HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC**

#### **1.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới**

Trong những năm qua, một số nước trong khu vực và Châu Á có những điều kiện tương tự như nước ta, nhưng nhờ có chính sách đầu tư, thu hút vốn đầu tư, cơ chế quản lý và những biện pháp phát triển du lịch thích hợp, đã đưa ngành du lịch lên mức phát triển khá cao, được du khách và các chuyên gia về du lịch thế giới đánh giá cao. Sau đây là một số kinh nghiệm phát triển du lịch của Thái Lan, Trung Quốc có thể tham khảo để vận dụng vào Việt Nam.

##### *(1) Thái Lan với những chiến dịch quảng bá và xúc tiến đa dạng*

Thái Lan là nước có ngành du lịch phát triển mạnh ở Châu Á, với truyền thống văn hoá và sự mến khách của nhân dân là yếu tố quan trọng góp phần tăng cường thu hút khách du lịch đến với đất nước. Ngành du lịch là ngành thu được nguồn ngoại tệ chủ yếu và cao hơn các ngành sản xuất khác của Thái Lan và thị trường chủ yếu là các nước trong khối ASEAN, Châu Á, Châu Âu.

Năm 2005, Chính phủ đẩy mạnh đầu tư vào ngành công nghiệp không khói này với mục tiêu đón 13 triệu khách quốc tế, đem về 409 baht (tương đương khoảng 10 tỷ USD) và đặt mục tiêu đạt gần 20 triệu khách quốc tế vào năm 2009.

Cơ quan quản lý nhà nước cao nhất có trách nhiệm xúc tiến và phát triển du lịch Thái Lan là cơ quan Du lịch Quốc gia Thái Lan gọi tắt là TAT, và sự hoạt động của TAT rất hiệu quả do có chiến lược và biết tập trung vào lĩnh vực nghiên cứu thị trường và xúc tiến quảng bá, sau đó đưa ra định hướng và những giải pháp cụ thể cho các doanh nghiệp thực hiện; đồng thời luôn phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành có liên quan đến du lịch để chỉ đạo doanh nghiệp triển khai các hoạt động du lịch; qua đó đề xuất trình Chính phủ phê duyệt từ các chính sách, chiến lược cho đến các chiến dịch, chương trình xúc tiến quảng bá từng thị trường cụ thể, trong từng giai đoạn nhất định, cụ thể:

- Khôi phục và giữ gìn các tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường, văn hoá nghệ thuật thông qua việc ưu tiên phát triển du lịch bền vững.

- Thúc đẩy hợp tác giữa khu vực nhà nước và tư nhân, phối hợp với cộng đồng địa phương trong quá trình khai thác, phát triển và quản lý tài nguyên du lịch.

- Hỗ trợ phát triển các đối tượng cung cấp dịch vụ cho du khách thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Tăng cường hợp tác với các nước láng giềng, phối hợp xúc tiến, quảng bá phát triển các hệ thống thông tin liên lạc, mạng lưới giao thông và các tiện ích phục vụ du lịch.

- Khuyến khích phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ du lịch cả về số lượng và chất lượng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc đảm bảo an ninh cho du khách và môi trường kinh doanh lành mạnh cho các doanh nghiệp du lịch.

## *(2) Trung Quốc và những chủ đề du lịch được sắp xếp theo từng năm*

Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch là Cục Du lịch Quốc gia Trung Quốc với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng, ban hành các chính sách du lịch và giám sát việc tuân thủ, thực hiện các chính sách; xây dựng chiến lược phát triển khu du lịch, phối hợp các ban, ngành liên quan trong hoạt động thu hút các nguồn vốn đầu tư để phát triển du lịch; nghiên cứu và thu thập thông tin du lịch; cấp giấy phép hoạt động lữ hành; xúc tiến, quảng bá du lịch ra nước ngoài.

Chính phủ Trung Quốc xác định du lịch là một trong những trọng điểm tăng trưởng kinh tế mới; là một ngành kinh tế trọng điểm, cần ưu tiên đầu tư phát triển. Để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào du lịch cũng như để quản lý và phát triển tốt ngành du lịch, các chính sách về du lịch của Trung Quốc không ngừng được ban hành điều chỉnh và hoàn thiện.

Trung Quốc đề ra phương châm chỉ đạo thu hút đầu tư vào du lịch và phát triển du lịch là tăng cường phát triển du lịch Inbound (đưa khách du lịch quốc tế vào), khuyến khích du lịch nội địa, khuyến khích du lịch Outbound (đưa khách du lịch ra nước ngoài) vừa phải. Hàng năm, Trung Quốc đón hàng chục triệu lượt khách du lịch quốc tế, thu nhập ngoại tệ đạt trên 20 tỷ USD.

Trong quá trình thu hút vốn đầu tư du lịch và phát triển ngành du lịch, Trung Quốc chủ yếu phát triển mô hình nhà nước và lấy đó là chủ đạo với hai nội

dung chính: Một là, Nhà nước và địa phương dựa vào bộ máy quản lý hành chính quản lý du lịch là chủ yếu để chỉ đạo phương hướng, chính sách phát triển của các doanh nghiệp du lịch, tổ chức và tuyên truyền xúc tiến, quản lý thị trường; Hai là, phát huy tính chủ động tích cực của chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp tỉnh trong việc phối hợp các lực lượng, phát triển mạnh du lịch các địa phương. Nhằm thu hút các nhà đầu tư, các du khách quốc tế và nội địa, ngành du lịch Trung Quốc đã đưa ra những sản phẩm du lịch độc đáo, đa dạng với các chủ đề được sắp xếp theo từng năm.

### **1.3.2. Kinh nghiệm của một số địa phương ở Việt Nam**

#### *(1) Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, Hà Nam*

Tam Chúc là một quần thể danh thắng văn hóa lịch sử rộng lớn, cách trung tâm Hà Nội 60km, trong đó có chùa Tam Chúc - ngôi chùa được biết đến là một trong những ngôi chùa lớn nhất thế giới.

Trước khi triển khai dự án, Hà Nam đã vạch ra hướng đi rõ ràng cho đầu tư phát triển khu du lịch Tam Chúc, cụ thể:

*Thứ nhất*, giai đoạn trước 2025 tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật Khu DLQG Tam Chúc và các dự án thành Phần theo các khu chức năng nhằm tìm bước nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm du lịch của Khu DLQG Tam Chúc.

*Thứ hai*, huy động hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư phát triển Khu DLQG Tam Chúc, bao gồm vốn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Nhà nước, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, vốn ODA, vốn FDI, vốn từ các tổ chức, doanh nghiệp, thành phần kinh tế trong nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Trong đó, ưu tiên thu hút các nguồn đầu tư vào các phân khu chức năng theo quy hoạch để phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

*Thứ ba*, căn cứ vào khả năng cân đối vốn hàng năm, ngân sách Nhà nước ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực; bảo vệ tài nguyên môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó chú trọng bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng.

*Thứ tư*, nghiên cứu và đề xuất ban hành cơ chế thu hút đầu tư, chính sách



ưu đãi cho các nhà đầu tư theo hướng khuyến khích các dự án đầu tư đa năng kết hợp dịch vụ du lịch để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, hỗ trợ các nhà đầu tư trong công tác đảm bảo hiệu quả đầu tư.

*Thứ năm*, đẩy mạnh liên kết, tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến để thu hút nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong nước, các nhà đầu tư nước ngoài; các nguồn vốn tài trợ, thúc đẩy phát triển mô hình liên doanh, liên kết phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư phát triển du lịch và bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội.

Khu Du lịch Tam Chúc có 2 dự án thành phần, đó là: Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Du lịch Tam Chúc và Dự án Đầu tư xây dựng Khu Du lịch Tam Chúc. Trong đó, Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Du lịch Tam Chúc do Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam làm chủ đầu tư. Dự án Đầu tư xây dựng Khu Du lịch Tam Chúc do Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường và Giáo hội Phật giáo Việt Nam làm chủ đầu tư. Dự án Đầu tư xây dựng Khu Du lịch Tam Chúc có tổng mức đầu tư 25.000 tỷ đồng. Nguồn vốn do Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường, tăng ni, phật tử, nhân dân trên cả nước đóng góp.

Vấn đề giải ngân vốn đầu tư công đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, sâu sát. Cụ thể là việc ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, thành lập các tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để kiểm tra, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công... Tuy nhiên, thực tế trong quá trình thực hiện dự án vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ, việc chậm giải ngân đã gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn ...

Trước những khó khăn, vướng mắc, để đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án có sử dụng vốn đầu tư công, năm 2021, tỉnh Hà Nam đã ban hành Kế hoạch số 2113/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021, đầu năm 2022. Tỉnh cũng thành lập tổ công tác chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

Về việc thực hiện các giải pháp trong năm 2022, đại diện phía UBND tỉnh Hà Nam cho biết, năm 2022, thực hiện Nghị quyết số 124/NĐ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng cuối năm, UBND Tỉnh đã ban hành Văn bản số 1753/UBND-KT ngày 11/7/2022 về thực hiện các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 và văn bản đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện các dự án được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết năm 2022.

Tại Hà Nam, các dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn đầu tư công nói chung và dự án Tam Chúc nói riêng những năm qua đã phát huy tính hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân.

Tại Tam Chúc, các loại hình phục vụ du lịch văn hóa – văn hóa lịch sử được phát triển với nhiều sản phẩm phong phú: các lễ hội, làng nghề cổ truyền, trò chơi dân gian, biểu diễn nghệ thuật, giao lưu, cho chữ đầu xuân, gian hàng đồ cổ, các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, các điểm vui chơi giải trí, cơ sở lưu trú hướng tới các phân đoạn thị trường khác nhau... Việc đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí phù hợp với tính chất hoạt động của khu chức năng. Huyện Kim Bảng là địa phương có nguồn tài nguyên du lịch độc đáo, đa dạng, bên cạnh Tam Chúc còn có hệ thống hang động Ngũ Động Sơn, núi Ngọc, chùa Bà Đanh, đền thờ bà Lê Chân và di tích lịch sử văn hóa núi Cấm... Đó chính là tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch văn hóa – lịch sử kết hợp với phát triển thêm các loại hình du lịch cộng đồng gắn với sinh thái nông nghiệp đáp ứng nhu cầu khách du lịch có sở thích tìm hiểu và trải nghiệm đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân địa phương; các sản phẩm du lịch thể thao cao cấp gắn với các hoạt động rèn luyện thể chất và các giải thi đấu thể thao lớn được phát triển. Kim Bảng cũng chú trọng công tác quy hoạch, hỗ trợ thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật về lĩnh vực du lịch. Xây dựng các khu thương mại, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi, giải trí dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và khu vực thị trấn Ba Sao; quy hoạch phát triển các khu, điểm du lịch trên toàn huyện (như đền Trúc - Ngũ Động Sơn - chùa Bà Đanh - Núi Ngọc - đền bà Lê Chân - chùa Đức Thánh Cả...); quy hoạch

các làng nghề sản xuất sản phẩm du lịch. Quan tâm đầu tư phát triển các xã tiếp giáp khu du lịch, như: Khả Phong, Thụy Lôi, Liên Sơn..., nhằm tạo nên chuỗi du lịch, trong đó lấy Khu du lịch Tam Chúc làm trung tâm. Đồng thời, đầu tư cơ sở vật chất thiết yếu các di tích, danh lam thắng cảnh là di tích cấp quốc gia, bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch. Đối với Khu du lịch Tam Chúc đã cơ bản hoàn thành các hạng mục chính và đưa vào khai thác sử dụng, hiện đang tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục còn lại.

Để làm tốt công tác xúc tiến phát triển du lịch Tam Chúc, Hà Nam đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thiết kế các sản phẩm tiện ích thuận tiện hỗ trợ nhu cầu đa dạng về thanh toán của du lịch thông qua hệ thống ngân hàng điện tử. Bên cạnh đó, tỉnh ứng dụng các phần mềm quản lý và thống kê làm cơ sở theo dõi các biến động về thị trường và thị hiếu của khách du lịch để kịp thời có biện pháp điều chỉnh. Ngoài ra, tỉnh còn tận dụng thế mạnh của các hình thức truyền thông theo công nghệ mới đang được đại bộ phận giới trẻ và tầng lớp trung niên có thu nhập sử dụng như: facebook, instagram, twitter... và phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thông minh, du lịch trực tuyến.

## *(2) Bái Đính, Ninh Bình*

Chùa Bái Đính nằm ở vùng đất địa linh nhân kiệt và một khu quần thể gồm nhiều công trình chùa lớn nhỏ khác nhau. Chùa Bái Đính mới hay còn có tên gọi là Bái Đính tân tự có quy mô lên tới 80ha và điểm tham quan du lịch văn hóa - lịch sử nổi tiếng.

Tổng số vốn đầu tư xây dựng chùa Bái Đính mới lên tới 1.836 tỉ đồng cho nhiều công trình, hạng mục kiến trúc chùa chiền.

Để có được nguồn vốn đầu tư lớn xây dựng và vận hành đưa sản phẩm du lịch văn hóa văn hóa lịch sử đến với du khách trong và ngoài nước, Ninh Bình đã thực hiện nhiều chính sách thu hút vốn trong đó có sự hợp tác công tư. Bên cạnh nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn từ doanh nghiệp (Công ty Xuân Trường) đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch, Ninh Bình tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng dân cư phát triển du lịch thông qua công

tác cải cách hành chính, thực hiện đăng tải 30 bộ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên hệ thống một cửa liên thông của tỉnh và trên trang Thông tin điện tử của Sở Du lịch.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp quản lý, khai thác các khu, điểm du lịch đã tích cực đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống giao thông đường bộ tạo điều kiện cho du khách đi lại thuận tiện. Ngoài ra, các ngành, địa phương đã tạo điều kiện để các hộ dân liên kết với các hãng lữ hành tổ chức khai thác có hiệu quả các dịch vụ du lịch cộng đồng: chở khách bằng xe trâu, cho thuê xe máy, xe đạp, tổ chức cho khách trải nghiệm công việc nhà nông (cấy cấy, bắt cá, tôm, cua), dạy khách chế biến món ăn truyền thống, ... Đặc biệt, du lịch Bái Đính có thể kết hợp với nhiều địa điểm nghỉ dưỡng như các resort, homestay đặc biệt là khu du lịch khoáng nóng Kênh Gà. Sự hỗ trợ, tạo điều kiện của tỉnh đã tạo ra các loại hình du lịch phong phú và đa dạng hơn, làm tăng tính hấp dẫn của du lịch Ninh Bình nói chung và du lịch văn hóa - lịch sử Bái Đính nói riêng đối với du khách trong nước và quốc tế.

Mặt khác, Ninh Bình cũng chú trọng tăng cường công tác quản lý nhà nước. Du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Để thực hiện mục tiêu này, những năm qua Ninh Bình đã tăng cường đổi mới công tác quản lý nhà nước lĩnh vực du lịch. Đặc biệt công tác quản lý môi trường, văn hóa, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại các khu, điểm du lịch ngày càng được cải thiện. Các địa phương, đơn vị đã huy động phương tiện, nhân lực, các điều kiện cần thiết đảm bảo an toàn cho du khách, nhất là trong các ngày lễ, tết, cơ bản không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự. Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch liên ngành về phối hợp tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh du lịch tại Khu du lịch; phối hợp đẩy mạnh phong trào quần chúng đảm bảo an ninh, an toàn các tổ dân phố, thôn, xóm và các khu, điểm du lịch, cụm công nghiệp, trường học, bệnh viện. Ngoài ra, các đơn vị, địa phương đã phối hợp tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức quản lý nhà nước về du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn viên, điều hành doanh nghiệp lữ hành, tập huấn nghiệp vụ du lịch cho người lái đò tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh,

ngiệp vụ buồng, bàn và homestay, bồi dưỡng kiến thức cho người dân làm du lịch tại các khu, điểm du lịch...

*(3) Kinh nghiệm quy hoạch khu du lịch “làng Vũ Đại ngày ấy” – Tỉnh Hà Nam*

Quy hoạch chi tiết 1/500 khu du lịch nhân văn tưởng niệm nhà văn liệt sĩ Nam Cao (còn được gọi là khu du lịch “làng Vũ đại ngày ấy” do Liên hiệp Khoa học Phát triển Du lịch Bền vững (STDe) thực hiện, đã được tặng giải Vàng Giải thưởng Kiến trúc quốc gia 2017 (Hạng mục Quy hoạch thiết kế đô thị).

“Làng Vũ Đại ngày ấy” là tác phẩm điện ảnh – văn học đã đi sâu vào tâm trí nhiều người, trải qua nhiều năm tháng vẫn có sức hấp dẫn và cuốn hút đặc biệt. Các nhân vật: Chí Phèo, Thị Nở, Lão Hạc, Bá Kiến... đã trở thành những nhân vật điển hình của thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám, cùng với những hình ảnh khó quên của vùng đồng bằng chiêm trũng Hà Nam như: Bát cháo hành, vườn chuối, lò gạch ven sông, ... đã lần lượt được tái hiện một cách sinh động và mới mẻ trong các không gian chức năng du lịch.

Đây là “Mô hình khu du lịch văn học” đầu tiên tại Việt Nam được STDe nghiên cứu từ ý tưởng đến quy hoạch và thiết kế cảnh quan. Các khu hoạt động du lịch chính bao gồm: Khu nhà tưởng niệm Nam Cao, Khu chợ “ Ôi Giời Ôi”; Khu hội làng Vũ Đại; Khu Đêm làng Vũ Đại; Khu vườn Chuối Đại Hoàng; Khu công viên Lò Gạch; Khu nhà Bá Kiến; Khu Chợ Bến.

Thách thức nhất của quy hoạch này là làm sao biến được các giá trị văn học phi hình hài thành các trải nghiệm du lịch sống động, đem lại doanh thu cao. Thách thức tiếp theo là làm sao việc quy hoạch phát triển các không gian du lịch mới không làm phá vỡ hay ảnh hưởng xấu đến cảnh quan và nét đẹp nông thôn truyền thống của làng Vũ Đại. Nói chung, làm một đồ án quy hoạch liên quan đến di tích, di sản quá khứ của cha ông bao giờ cũng khó vì thường xuyên gặp phải sự tranh cãi và dư luận trái chiều trong quá trình xin ý kiến góp ý và thẩm định.

Đây là một khu du lịch mang tính cộng đồng rộng rãi, rất khả thi vì khai thác được tài nguyên và thế mạnh sẵn có của người dân xã Hòa Hậu. Nếu được triển khai tốt, kinh tế của xã Hòa Hậu sẽ mở ra một hướng đi mới từ du lịch. Một số đặc sản của địa phương như: Cá kho, chuối ngự, hồng không hạt,... và các sản

phẩm dệt may sẽ có cơ hội được phát triển và đem lại nguồn thu lớn cho người dân xã Hòa Hậu.

Sau khi thử nghiệm (2012) thì mô hình này đã được chuyển giao cho Công ty Du lịch Khát vọng Việt chính thức khai thác và đã đạt được những thành tựu đáng kể. Trong quá trình thử nghiệm và khai thác, địa phương đã thu hút được sự tham gia tích cực của các nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nước và cộng đồng địa phương để nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm du lịch gắn liền với tài nguyên du lịch địa phương. Ngày 15/8/2017, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hà Nam đã tổ chức công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 điểm du lịch nhân văn tưởng niệm Nhà văn Liệt sĩ Nam Cao, trao Quyết định và tài liệu quy hoạch cho huyện Lý Nhân. Đây được coi là sự chuyển mình mạnh mẽ trong phát triển du lịch huyện Lý Nhân. Tham gia khai thác mô hình là sự kết hợp của 4 bên: Nhà nước làm chủ đầu tư và quản lý, nhà khoa học là chủ thể sáng tạo, nhà doanh nghiệp trung gian kích cầu và cung ứng dịch vụ, nhà dân cung ứng dịch vụ lẻ. Ngày 15/08/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 điểm du lịch nhân văn tưởng niệm Nhà văn Liệt sĩ Nam Cao và tiến hành đầu tư cơ sở hạ tầng. Việc quy hoạch phát triển các không gian du lịch mới khá hợp lý, không làm phá vỡ hay ảnh hưởng xấu đến cảnh quan và nét đẹp nông thôn truyền thống của thôn Nhân Hậu, xã Hòa Hậu. Mặt khác, việc thực hiện quy hoạch phát triển mô hình du lịch liên quan đến di tích, di sản quá khứ của cha ông đã có sự đồng thuận của Nhà nước, Nhà khoa học, Nhà doanh nghiệp và cộng đồng dân cư địa phương, đây được coi là thiết chế hoàn hảo cho một mô hình du lịch bền vững.

Như vậy, muốn phát triển hiệu quả sản phẩm du lịch nông thôn cần phải tạo ra được chuỗi sản phẩm du lịch từ hệ sinh thái nông nghiệp để tạo sự phong phú, đa dạng và thu hút được nhiều đối tượng khách. Muốn vậy, ngay từ khâu xây dựng ý tưởng sản phẩm, giá trị làng nghề phải được đánh giá một cách toàn diện và sâu sắc với góc nhìn mới về nguồn tài nguyên cũ, đánh giá cần được phân tích trên nhiều khía cạnh giá trị cả vật chất, lẫn tinh thần, cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

Để hiện thực hoá ý tưởng sản phẩm du lịch, chính quyền phải nỗ lực nâng cao nhận thức và tạo động lực về nguồn vốn ban đầu cho người dân để họ có đủ năng lực trở thành chủ thể trong chuỗi giá trị tạo ra sản phẩm. Ngoài ra, cần phải xây dựng cơ chế phân chia lợi ích rõ ràng và hợp lý để có thể gắn kết chặt chẽ nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp với người dân trong quá trình triển khai chuỗi sản phẩm vào thực tế.

### **1.3.3. Bài học kinh nghiệm cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tỉnh Hưng Yên**

*(1) Bài học kinh nghiệm quốc tế về thu hút đầu tư phát triển du lịch có thể vận dụng vào Hưng Yên*

Từ những kinh nghiệm thu hút đầu tư nêu trên, để phát triển du lịch các nước đã chú trọng đầu tư và giải quyết các vấn đề như sau:

- Chú trọng công tác huy động các nguồn lực để phát triển du lịch, coi công tác phát triển du lịch là một quốc sách nên đã dành ưu tiên đầu tư cho du lịch cả về cơ chế, chính sách lẫn hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất.

- Các Bộ, ngành đều có sự phối hợp chặt chẽ với ngành du lịch để tổ chức và quản lý các hoạt động du lịch; tạo ra những chiến lược và sản phẩm du lịch tốt, có chất lượng cao; khai thác hiệu quả, đồng bộ tài nguyên du lịch, đem lại nguồn thu cho đất nước, tạo một vị thế nhất định với nước ngoài.

- Ngành du lịch đều đã xây dựng được chiến lược, sách lược phát triển du lịch phù hợp, đạt hiệu quả kinh tế cao. Cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển rất linh hoạt uyển chuyển.

- Xây dựng kế hoạch phát triển ưu tiên cho du lịch có trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ; đồng thời coi trọng và đẩy mạnh hoạt động quảng bá du lịch, mạnh dạn đầu tư cho công tác phát triển thị trường trọng điểm.

*(2) Bài học từ việc phát triển du lịch ở các địa phương trong nước*

- Thống nhất nhận thức của toàn thể Đảng bộ, chính quyền địa phương và nhân dân trong tỉnh trong quá trình thực hiện quy hoạch phát triển ngành du lịch, với chính sách đầu tư nhất quán, hợp lý sẽ góp phần đẩy nhanh tiến độ đền bù giải toả, và tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút đầu tư và rút ngắn thời gian triển khai thực hiện dự án.

- Tăng cường công tác cải cách thủ tục đầu tư theo hướng thông thoáng tập trung một đầu mối.

- Huy động cả nguồn vốn trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là tranh thủ thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch.

- Đa dạng các kênh huy động vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch.

- Xây dựng cơ chế hợp tác công tư rõ ràng, minh bạch; lập kế hoạch sử dụng vốn hợp lý dưới sự quản lý của các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển du lịch và chiến lược phát triển du lịch trong dài hạn trên cơ sở lợi thế so sánh của từng vùng trong tỉnh.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư, giới thiệu và quảng bá tiềm năng thế mạnh du lịch của tỉnh.



## TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Nội dung chương một đã trình bày lý luận cơ bản về phát triển du lịch văn hóa - lịch sử và huy động nguồn lực tài chính. Về du lịch, đề tài trình bày các tiếp cận du lịch văn hóa - lịch sử tại Hưng Yên và phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Bên cạnh đó nhóm tác giả cũng phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch tại địa phương. Về huy động nguồn lực tài chính, đề tài trình bày các nội dung cơ bản về nguồn lực tài chính, huy động nguồn lực tài chính và các hình thức nguồn lực chính có thể huy động cũng như các yếu tố tác động tới huy động nguồn lực tài chính tại địa phương. Từ cơ sở lý thuyết, nhóm tác giả cũng phân tích các yếu tố tác động tới huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương.

Thêm vào đó, nhóm tác giả cũng phân tích bài học kinh nghiệm huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại một số quốc gia, một số địa phương tại Việt Nam và đưa ra bài học kinh nghiệm cho Hưng Yên nói chung và Phù Cừ nói riêng.

Từ những lý thuyết và thực tiễn cho thấy, huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cừ nói riêng là vấn đề được quan tâm trong giai đoạn tới mà chưa có nghiên cứu nào đề cập. Đây là khoảng trống cần nghiên cứu nhằm đưa ra những đề xuất, giải pháp nhằm huy động nguồn lực nói chung và nguồn lực tài chính nói riêng để phát huy được những lợi thế về văn hóa – lịch sử tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong thời gian tới.

## **CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN**

### **2.1. PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ XÃ HỘI VÀ MỘT SỐ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI TỈNH HUNG YÊN**

#### **2.1.1. Phân tích tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên**

*- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên*

Hung Yên là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, thuộc tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh. Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh; phía tây bắc giáp Thủ đô Hà Nội; phía Đông và Đông bắc giáp tỉnh Hải Dương; phía Tây giáp Hà Nội và Hà Nam có sông Hồng làm giới hạn; phía Nam giáp tỉnh Thái Bình có sông Luộc làm giới hạn. Đây được coi là vị trí thuận lợi trong phát triển kinh tế văn hóa xã hội.

Tỉnh Hưng Yên có nhiều sông ngòi và ba phía đều liền sông. Phía tây có sông Hồng, phía nam có sông Luộc, phía đông là sông Cửu An. Hệ thống sông Hồng, sông Luộc tạo thành mạng lưới giao thông khá thuận lợi cho giao lưu hàng hoá và đi lại. Ngoài ra có sông Đuống, chảy qua địa phận Hải Dương, sát tỉnh Hưng Yên ở phía đông và đông bắc của tỉnh và hệ thống các sông nội đồng như Kim Sơn, Điện Biên, Tây Kê Sắt trong hệ thống Bắc - Hưng - Hải, nên có nguồn nước ngọt rất dồi dào. Nguồn nước mặt cũng hết sức phong phú (sông Hồng có lưu lượng dòng chảy 6.400m<sup>3</sup>/s). Nước ngầm của Hưng Yên cũng rất đa dạng với trữ lượng lớn, ở dọc khu vực quốc lộ 5A từ Như Quỳnh đến Quán Gỏi có những mỏ nước ngầm rất lớn, có khả năng cung cấp hàng triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm, không chỉ cung cấp nước cho phát triển công nghiệp và đô thị mà còn có thể cung cấp khối lượng lớn cho các khu vực lân cận.

Hung Yên là cửa ngõ phía Đông của Hà Nội, có 23 km quốc lộ 5A và trên 20 km tuyến đường sắt Hải Nội – Hải Phòng chạy qua, ngoài ra có quốc lộ 39A, 38 nối từ quốc lộ 5 qua thị xã đến quốc lộ 1A (qua cầu Yên Lệnh) và đến quốc lộ 10 (qua cầu Triều Dương), là trục giao thông quan trọng nối các tỉnh Tây-Nam Bắc bộ (Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Thanh Hoá...) với Hải Dương, Hải

Phòng, Quảng Ninh. Đặc biệt từ tháng 12, 2015, đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng được thông xe với độ dài 105,5 km từ Hà Nội qua Hưng Yên đến Hải Phòng. Bên cạnh đó, Hưng Yên gần các cảng biển Hải Phòng, Cái Lân; Sân bay quốc tế Nội Bài, giáp ranh với các tỉnh và thành phố Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Tây, Hà Nam, Thái Bình và Hải Dương.

Toàn tỉnh có thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào và 8 huyện : Văn Lâm, Yên Mỹ, Văn Giang, Khoái Châu, Ân Thi, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ. Tổng số xã, phường, thị trấn toàn tỉnh là 161 (139 xã, 14 phường và 8 thị trấn) với tổng diện tích tự nhiên 926km<sup>2</sup> và dân số hiện nay là 1,3 triệu người; là một trong 10 địa phương của cả nước có mật độ dân số đông nhất.

- Về kinh tế

\* Giai đoạn 2016 – 2020:

Kinh tế phát triển nhanh và toàn diện, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 8,32% (Mục tiêu: tăng từ 7,5-8%/năm). Năm 2020, cơ cấu kinh tế công nghiệp, xây dựng 61,6% - thương mại, dịch vụ 29,11% - nông nghiệp 9,29%; tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 78,83 triệu đồng. Thu ngân sách hàng năm vượt kế hoạch Trung ương giao; từ năm 2017 tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh tự cân đối thu chi và có đóng góp với ngân sách Trung ương. Thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt 15.500 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu đạt 4,5 tỷ USD.

- Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tốc độ tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 2,87%/năm. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, giá trị thu được trên 01 ha canh tác đạt trên 210 triệu đồng. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt thành quả nổi bật: năm 2019, toàn tỉnh có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2020, có 10/10 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, tỉnh đạt nông thôn mới, có 28 xã hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, 5 xã cơ bản hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Công nghiệp tăng trưởng khá, giai đoạn 2016-2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 10%/năm (Mục tiêu: tăng 9-10%). Đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn; thành lập mới thêm 3 khu

công nghiệp, đến nay có 7 khu công nghiệp đi vào hoạt động, với 1.779 ha đất khu công nghiệp được triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng; tổng diện tích đất trong các khu công nghiệp đã cho thuê đạt gần 70%. Hạ tầng cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư, đến năm 2020 đã có 16 cụm công nghiệp được UBND tỉnh quyết định thành lập với tổng diện tích là 763,19 ha.

- Thương mại, dịch vụ phát triển khá: bình quân giai đoạn 2016-2020 giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 7,04%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 10,59%/năm, hạ tầng thương mại được quan tâm đầu tư. Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng trưởng bình quân 12,3%/năm. Kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng bình quân trên 9%/năm. Hoạt động xúc tiến thương mại được đẩy mạnh. Phát triển du lịch được chú trọng, tăng trưởng đạt 12,5%/năm.

Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân đạt 14,8%/năm; tổng thu ngân sách trong giai đoạn 2016-2020 đạt 66.258 tỷ đồng (trong đó thu nội địa chiếm trên 74%), tăng trên 2 lần so với tổng thu ngân sách giai đoạn 2011-2015. Cơ cấu thu ngân sách từng bước vững chắc hơn. Chi ngân sách bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định, bình quân tăng 12,9%/năm. Hoạt động tín dụng, ngân hàng phát triển ổn định, tổng nguồn vốn hoạt động đạt trên 93 nghìn tỷ đồng, tăng 52 nghìn tỷ đồng so với năm 2015, tăng trưởng bình quân đạt 16,5%/năm.

Giai đoạn 2016-2020 tỉnh thu hút được 844 dự án đầu tư mới, nâng tổng số dự án đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.996 dự án với tổng số vốn đăng ký tương đương trên 11,5 tỷ USD. Các hoạt động phát triển doanh nghiệp được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Đã có gần 5.700 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký gần 61 nghìn tỷ đồng. Đến 2020, toàn tỉnh có 12.152 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký đạt 123.380 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 đạt trên 157.000 tỷ đồng. Đến nay, đã hoàn thành đầu tư hơn 1.164 km đường giao thông. Hạ tầng đô thị phát triển về chiều sâu, tỷ lệ đô thị hóa đến hết năm 2020 dự kiến đạt 41%. Hạ tầng thủy lợi được nâng cấp; hạ tầng điện được tập trung đầu tư; hạ tầng công nghệ thông tin phát triển nhanh.

\* Giai đoạn từ 2021 đến nay:

Đến tháng 6 năm 2022 tăng trưởng GDP của Hưng Yên đạt 8,6% giá trị sản xuất thương mại dịch vụ tăng 9,13% giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 2,29%, tổng vốn đầu tư phát triển tăng 3,72%, tổng mức bán lẻ dịch vụ hàng hóa tăng 5,12%. Cơ cấu kinh tế: Cơ cấu kinh tế: nông, lâm nghiệp và thủy sản 8,68%; công nghiệp và xây dựng 63,67%; dịch vụ 21,28%. GRDP đầu người đạt 87,43 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng 2022 đạt 3.243 tỷ \$, đạt 58% kế hoạch tăng 74% so với năm 2021. Nhập khẩu đạt 2.728 tỷ \$ tăng 41% xuất siêu 515 triệu \$.

Trên địa bàn tỉnh có 104 chợ 24 siêu thị 2 trung tâm thương mại đang được xây dựng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 đạt 45.228 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 6 tháng năm 2022 đạt 22,559 tỷ đồng đạt 47 % so với kế hoạch và tăng 5,12% so với năm 2021. Tổng thu ngân sách 7 tháng năm 2022 đạt 32,500 tỷ đồng vượt 77% kế hoạch năm 2022 tăng 202% so với năm 2021. Trong đó thu thuế XNK đạt 3.800 tỷ đồng đạt 112,5% kế hoạch tăng 13,7%. Thu nội địa 31,800 tỷ vượt gần 700% dự toán năm. Ước tính cả năm thu ngân sách trên 42,500 tỷ đạt 266,9% dự toán tăng 281,2% so với năm 2021.

Công nghiệp phát triển nhanh và mạnh. Sản phẩm công nghiệp của tỉnh rất đa dạng là dệt may, giày da, ô tô, xe máy, điện tử, điện dân dụng, công nghiệp thực phẩm, cơ khí chính xác, thép xây dựng... Cơ cấu theo hướng phát triển kinh tế công nghiệp và dịch vụ đang là chủ đạo. Tính đến tháng 6 năm 2022, tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có hơn 211 doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký thực hiện 515 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký là 6099,5 triệu đô la Mỹ , bao gồm: 268 dự án đầu tư thứ cấp có tổng vốn đầu tư đăng ký là 5.067 triệu đô la Mỹ và 02 dự án đầu tư hạ tầng KCN có vốn đầu tư đăng ký là 298 triệu đô la Mỹ. Tổng diện tích đất thuê sử dụng của các dự án FDI thứ cấp tại các khu công nghiệp là 545 ha. Hiện nay, đã có 20 quốc gia, vùng lãnh thổ đăng ký thực hiện dự án đầu tư tại các KCN trên địa bàn tỉnh. Nhật Bản dẫn đầu với 142 dự án và tổng vốn đầu tư đăng ký là 3.526,3 triệu đô la Mỹ, chiếm 52,6% về số dự án và 65,7% tổng vốn đầu tư; Hàn Quốc đứng thứ hai với 48 dự án và tổng vốn đầu tư đăng ký là 618,4 triệu đô la Mỹ, chiếm

17,8% về số dự án và 11,5% tổng vốn đầu tư; Trung Quốc đứng thứ ba với 28 dự án và tổng vốn đầu tư đăng ký là 356,2 triệu đô la Mỹ, chiếm 10,4% về số dự án và 6,6 % tổng vốn đầu tư; tiếp đến là Hồng Kông với 16 dự án và tổng vốn đầu tư đăng ký là 203 triệu đô la Mỹ, Singapore với 07 dự án và tổng vốn đầu tư đăng ký là 132,1 triệu đô la Mỹ,... Tổng số lao động sử dụng của các doanh nghiệp FDI hiện nay khoảng 60.000 người. Đến nay toàn tỉnh có trên 8.324 doanh nghiệp số vốn đăng ký khoảng 156.199 tỷ đồng với doanh thu đạt trên 400.000 tỷ đồng. Bình quân 6,5 doanh nghiệp/1000 dân. Tổng số lao động trong các doanh nghiệp 221.557 người. Thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp trên 8,7 triệu đồng.

Những phân hoá kinh tế không đồng đều giữa các khu vực trong tỉnh đang gây khó khăn cho việc thu hút đầu tư và phát triển kinh tế của tỉnh cũng như cho những vùng, khu vực kinh tế còn chậm phát triển trong tỉnh. Tình hình đó đang dần được cải thiện rõ rệt khi cao tốc 5B (con đường rộng 8 làn hiện đại bậc nhất Việt Nam, xuất phát từ cầu Thanh Trì đến thành phố cảng Hải Phòng chạy qua các huyện Văn Giang, Yên Mỹ, Ân Thi với tổng chiều dài 29 km) đi vào hoạt động; bên cạnh đó là các tuyến đường trọng điểm đã và đang được đầu tư nâng cấp mở rộng đường Tân Phúc- Võng Phan (kết nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Mỹ Hào, Ân Thi, Phù Cừ, Hưng Hà) , Đường liên tỉnh Hà Nội Hưng Yên kéo dài (Văn Giang, Yên Mỹ, Khoái Châu, Mỹ Hào, Văn Lâm), Đường kết nối di sản sông (thành phố Hưng Yên- Kim Động- Khoái Châu- Văn Giang- Gia Lâm), đường tỉnh 376 (chạy theo hướng Bắc - Nam cắt quốc lộ 39A theo hướng tuyến mới kết nối Tiên Lữ, Ân Thi, Yên Mỹ, Văn Giang, Văn Lâm); quốc lộ 38B (nối từ chợ Gạo đi qua Tiên Lữ, Phù Cừ sang Hải Dương); và đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình sẽ làm cân bằng kinh tế giữa các vùng trong tỉnh.

*- Văn hóa – xã hội*

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Hưng Yên có diện tích là 930,20 km<sup>2</sup>, dân số tỉnh đạt 1.284,600 người. Dân số thành thị là 213.600 người (16,63%), dân số nông thôn là 1.071.000 người (83,37%). Dân số nam là 644.100 người, dân số

nữ là 640.400 người. Mật độ dân số đạt 1.381 người/km<sup>2</sup>, xếp thứ 4 cả nước sau thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Bắc Ninh.

Tỉnh đã hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới vào năm 2020. Hiện nay, tỉnh đã có 5 khu dân cư được công nhận là khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41,5%. Tỷ lệ hộ nghèo 1,3% (theo mức chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020); còn theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025 là 1,8%. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo có nhà ở kiên cố 94,4% bán kiên cố 5,5%. Diện tích nhà ở bình quân 28m<sup>2</sup>/ người.

Tỉnh Hưng Yên nằm bên tả ngạn sông Hồng thuộc trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, được phù sa sông Hồng và sông Luộc bồi đắp nên đất đai phì nhiêu, màu mỡ. Ngay từ buổi bình minh dựng nước, vùng đất Hưng Yên đã có con người cư trú. Các di tích mộ quách, mộ cũ khai quật được tại xã An Viên, huyện Tiên Lữ; mộ thuyền, trồng đồng tại thôn Động Xá, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động; trồng đồng tại xã Cửu Cao, huyện Văn Giang và các huyền tích, huyền sử về Chử Đồng Tử - Tiên Dung trải khắp làng, xã tại huyện Khoái Châu, Văn Giang đã minh chứng điều đó. Vào thế kỷ XVI - XVIII, thương cảng Phố Hiến được hình thành và phát triển, tàu thuyền bốn phương từ Xiêm, Mã Lai, Manila ở Đông Nam Á; Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp ở châu Âu... đến buôn bán, trao đổi hàng hóa và lập nên các thương điểm. Phố Hiến lúc này sầm uất, phồn thịnh, trở thành một đô thị cảng sông lớn nhất Đàng Ngoài. Kinh thành Thăng Long khi ấy có 36 phường, thì Phố Hiến có 25 phường, trong đó có tới 8 phường thủ công. Sự xuất hiện của các phường thủ công đã thể hiện tính hoàn chỉnh của một đô thị trung đại và khẳng định Phố Hiến thực sự là một “Tiểu Tràng An”, xứng danh với câu ca còn được lưu truyền tới ngày nay “Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến”.

Là tỉnh có truyền thống văn hiến lâu đời, Hưng Yên còn lưu giữ nhiều di sản văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội và hệ thống di tích lịch sử văn hóa phong phú, đặc sắc, những yếu tố góp phần tạo nên nét bản sắc văn hóa riêng của tỉnh. Hiện nay, tỉnh Hưng Yên có 1.802 di tích; trong đó, 172 di tích, cụm di tích xếp hạng quốc gia, 257 di tích, cụm di tích xếp hạng cấp tỉnh, đứng thứ 3 cả nước (sau Hà Nội và Bắc Ninh) về số lượng di tích xếp hạng

quốc gia. Khu di tích Phố Hiến, chùa Thái Lạc và Đền An Xá (Đậu An) được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; 05 hiện vật, nhóm hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia. Hưng Yên lưu giữ được kho tàng văn hóa phi vật thể đa dạng, phong phú với trên 500 lễ hội, 147 làng nghề truyền thống, 243 đơn vị ca dao, tục ngữ, hò, vè, ngụ ngôn, truyện cổ tích, hát ru, văn tế. Trên địa bàn tỉnh có nhiều nghệ nhân nắm giữ tri thức dân gian, tập quán xã hội, nghệ thuật trình diễn dân gian ở các loại hình ca trù, trống quân, hát chèo... Hát trống quân Hưng Yên và lễ hội đền Tống Trân đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. 19 nghệ nhân được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Những năm qua, công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh được các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh quan tâm thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nhiệm kỳ đều ban hành nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển sự nghiệp văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII đã ban hành Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 15/8/2014 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

### ***2.1.2. Phân tích một số thay đổi cơ bản trong những năm qua tại tỉnh Hưng Yên***

#### ***- Về chủ trương chính sách***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVIII ban hành Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 25/5/2017 về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn...

Triển khai các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, ban hành Đề án đầu tư tu bổ, chống xuống cấp các di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020, Đề án tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020 và triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 cũng đã khẳng định: "...Xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích và hỗ trợ các thành



phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ; quan tâm phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; hình thành các điểm du lịch, các trung tâm vui chơi, giải trí, du lịch sinh thái; đẩy mạnh loại hình du lịch văn hóa, văn hóa lịch sử gắn với Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến ở thành phố Hưng Yên...”. Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16.1.2017 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện như: Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 25.5.2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 9.5.2018 của UBND tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030... Để phát triển du lịch, thu hút du khách đến với tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch, trong đó: Tăng cường năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; thực hiện tốt việc lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch; đầu tư kết cấu hạ tầng làm cơ sở kêu gọi đầu tư phát triển du lịch; tổ chức nghiên cứu thị trường, đa dạng hoá các sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh và nhu cầu của khách du lịch. Bên cạnh đó, quan tâm trùng tu, tôn tạo, bảo tồn các di tích; tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, đổi mới về nội dung và phương thức quảng bá thông qua các hoạt động như: tham gia các hội chợ, sự kiện du lịch; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, giới thiệu, quảng bá du lịch tỉnh Hưng Yên tại Hà Nội, thành phố Nha Trang, Festival nghề truyền thống Huế năm 2019; chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh một số di tích, lễ hội lớn, sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Bên cạnh đó, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch nhằm xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch có chuyên môn, trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

*- Về cơ sở hạ tầng kỹ thuật*

Hung Yên là một tỉnh công nghiệp phát triển nhanh và mạnh của miền Bắc. Toàn tỉnh hiện có 18 khu công nghiệp (KCN) đã được quy hoạch với quy mô gần 5.000 ha, trong đó có 7 KCN đã đi vào hoạt động: KCN Phố Nối A (688,94 ha), KCN Thăng Long 2 (525,7 ha), KCN Dệt May Phố Nối B (121,81 ha), KCN Minh Quang (150 ha), KCN Minh Đức (198 ha), KCN Viglacera Yên Mỹ (280ha), KCN Yên Mỹ 2 (313,5 ha). Một số KCN hiện đang được nhà đầu tư xây dựng hạ tầng: KCN Lý Thường Kiệt (300 ha), KCN Tân Dân (200 ha), KCN Kim Động (100 ha), Khu công nghiệp Sạch (143,08 ha), KCN số 3 (159,71 ha), KCN số 5 (192,64 ha). Bên cạnh đó còn các KCN đang kêu gọi đầu tư là KCN số 1 (263,85 ha), KCN số 4 (445 ha), KCN Thổ Hoàng (250 ha) KCN số 6 (308,2 ha) và KCN số 7 (198,56 ha).

Ngoài ra tỉnh còn quy hoạch 40 cụm công nghiệp tổng diện tích hơn 1700 ha như: CCN Tân Quang- Như Quỳnh, CCN làng nghề Minh Khai, CCN Chỉ Đạo - Đại Đồng, CCN Lạc Đạo, CCN Minh Hải, CCN Đồng Than, CCN Minh Châu-Việt Cường, CCN Đặng Lễ, CCN Kim Động, CCN Chính Nghĩa, CCN Phạm Ngũ Lão- Nghĩa Dân, CCN Đa Lộc, CCN Thiện Phiến, CCN Đình Cao, CCN Dị Chế, CCN Đông- Nam Khoái Châu...

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có rất nhiều các khu đô thị mới xây dựng với quy hoạch rất hiện đại và văn minh như Khu đô thị Ecopark, Vinhomes Ocean Park 2 The Empire, Vinhomes Đại An, V-GreenCity Phố Nối, và nhiều dự án đô thị lớn đang được triển khai xây dựng như Khu đô thị Xuân Cầu, Khu nhà ở và dịch vụ đô thị công nghiệp Như Quỳnh, khu đô thị sinh thái Sen Hồ 1&2, Khu đô thị Hòa Phát ForeStar, Khu đô thị đại học Phố Hiến... đang làm thay đổi rõ rệt bộ mặt đô thị của tỉnh.

Tỉnh đang hình thành các khu vực công nghiệp và đô thị mới phát triển năng động có tính kết nối chặt chẽ và rộng lớn đặc biệt là khu vực phía Bắc tỉnh với các trung tâm công nghiệp và đô thị lớn sẽ hình thành vùng đô thị hiện đại trong tương lai như thị Xã Mỹ Hào, Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ. Tốc độ đô thị hóa đang diễn ra rất nhanh chóng, tỷ lệ đô thị hóa tính đến hết năm 2021 đạt 41,5%.

## **2.2. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN**

### **2.2.1 Thực trạng tài nguyên du lịch văn hóa – lịch sử của huyện Phù Cừ**

Phù Cừ nằm ở phía đông nam tỉnh Hưng Yên, có vị trí phía đông giáp huyện Thanh Miện (tỉnh Hải Dương), phía tây giáp huyện Tiên Lữ, phía nam giáp huyện Hưng Hà (tỉnh Thái Bình) và phía bắc giáp huyện Ân Thi của tỉnh. Với diện tích tự nhiên 9.127,19 ha. Dân số 79.954 người, được phân giới thành 14 xã, thị trấn với 54 thôn. Huyện nằm trên đầu mối giao thông quan trọng, về giao thông đường thủy có sông Luộc là đường phân giới tự nhiên với tỉnh Thái Bình; đường bộ có Quốc lộ 38B, Tỉnh lộ 386 (đường 202 cũ) hợp với hệ thống giao thông nông thôn được nâng cấp và cải tạo, làm cho Phù Cừ có địa thế về quân sự và phát triển kinh tế - văn hóa với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng cũng như các vùng khác trong cả nước. Phù Cừ lại có vị trí quan trọng tiếp giáp với các tỉnh lân cận. Bên cạnh đó, Phù Cừ phát triển nông nghiệp là chủ yếu nên có điều kiện thuận lợi về hệ thống sông ngòi. Nguồn nước ngầm của địa phương rất dồi dào, thuận tiện cho phát triển du lịch, công nghiệp và đô thị. Đặc biệt, việc phát hiện nguồn nước khoáng nóng tự nhiên tại xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ có ý nghĩa lớn cho phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái kết hợp với du lịch văn hóa - lịch sử tại điểm du lịch này.

Địa hình đồng bằng, đất đai màu mỡ đã tạo cho Phù Cừ có một hệ thực vật phong phú. Ngoài cây lúa, Phù Cừ có nhiều loại cây nông nghiệp nhiệt đới, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả, cây dược liệu... Sức cuốn hút của Phù Cừ chính là vùng đất của đặc sản sen và Vải ngọt ngàn, đặc biệt là giống Vải lai chín sớm và ven đê sông Hồng là những vườn hoa, cây cảnh, trang trại, được khai thác tốt sẽ trở thành điểm du lịch sinh thái hấp dẫn.

Huyện Phù Cừ là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử - văn hóa, huyện có hệ thống di tích lịch sử - văn hóa đa dạng, phong phú. Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trên địa bàn huyện Phù Cừ hiện có 109 di tích, gồm: 31 đình, 09 đền, 47 chùa, 08 miếu, 02 phủ, 02 nghè, 06 đậu, 01 lăng mộ, 01 nhà thờ họ, 02 điểm cách mạng. Đa số các di tích là những công trình kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo có giá trị nghệ thuật kiến trúc cao, có bề dày lịch sử. Trong đó có 26 di tích, cụm

di tích đã được xếp hạng, 08 di tích cấp quốc gia, 18 di tích cấp tỉnh.

**Bảng 2.1: Các di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh của huyện Phù Cừ**

STT	Tên di tích	Địa chỉ
<b>I.</b>	<b>Di tích xếp hạng cấp quốc gia</b>	
1	Đền Phương Hoàng	Xã Minh Tiến – Phù Cừ
2	Đền Tống Trân	Xã Tống Trân – Phù Cừ
3	Đền Lê Xá	Xã Tống Trân – Phù Cừ
4	Chùa Trà Dương	Xã Tống Trân – Phù Cừ
5	Đậu Trà Bồ	Xã Phan Sào Nam – Phù Cừ
6	Đình Nghĩa Vũ	Xã Minh Tân – Phù Cừ
7	Đình Long Cầu	Xã Đoàn Đào – Phù Cừ
8	Cây đa và Đền La Tiến	Xã Nguyên Hòa – Phù Cừ
<b>II.</b>	<b>Di tích xếp hạng cấp tỉnh</b>	
1	Đền Cảm Nhân Linh từ	Xã Nhật Quang – Phù Cừ
2	Đình Võng Phan	Xã Tống Trân – Phù Cừ
3	Đình Quang Xá	Xã Quang Hưng – Phù Cừ
4	Đình – Chùa – Phủ Phan Xá	Xã Tống Trân – Phù Cừ
5	Đình – Chùa – Miếu Đại Duy	Xã Đoàn Đào – Phù Cừ
6	Đậu Tam Đa	Xã Tam Đa – Phù Cừ
7	Đậu – Phủ Hà Linh	Xã Đình Cao – Phù Cừ
8	Đình – Chùa – Miếu Tân Tranh	Xã Minh Tân – Phù Cừ
9	Đình – Chùa Ngà	Xã Duyên Hà – Phù Cừ
10	Đình – Chùa – Miếu Tống Xá	Xã Tống Phan – Phù Cừ
11	Đền – Chùa – Đậu Xanh	Xã Đình Cao – Phù Cừ
12	Nhà thờ tiến sĩ Doãn Mậu Đoàn	Xã Tam Đa – Phù Cừ
13	Chùa Kim Phương	Xã Minh Tiến – Phù Cừ
14	Đình Thọ Lão	Xã Quang Hưng – Phù Cừ
15	Chùa Sậy	Xã Minh Tân – Phù Cừ
16	Đình - Chùa Viên Quang	Xã Quang Hưng – Phù Cừ
17	Chùa Phú Mỹ	Xã Quang Hưng – Phù Cừ
18	Đình Trần Thượng	Thị trấn Trần Cao – Phù Cừ

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên)

Mặc trên địa bàn huyện không có những khu danh thắng đặc biệt nổi trội trên quy mô diện tích lớn nhưng Phù Cừ có lợi thế so sánh về di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và một số cảnh quan tự nhiên, những tài nguyên du lịch này được

phân bố rải rác trên địa bàn huyện. Đến nay, nhiều di tích đã trở thành điểm đến du lịch văn hóa – lịch sử như đền thờ Tống Trân, Cúc Hoa, cây đa và đền thờ La Tiến, vùng sinh thái nông thôn vải lai Phù Cừ, làng mộc Tống Xá, làng sản xuất vật liệu xây dựng Viên Quang....

Bên cạnh hệ thống di tích lịch sử - văn hóa phong phú, huyện Phù Cừ còn được thiên nhiên ban tặng mỏ nước khoáng, nước nóng ở khu vực xã Tống Trân với trữ lượng lớn, có thể khai thác phục vụ du lịch và thương mại. Qua nghiên cứu, kết quả cho thấy nước khoáng nước nóng tập trung ở trung tâm thôn An Cầu và Trà Dương thuộc xã Tống Trân trong tầng chứa nước lỗ hổng trầm tích Pleistocen dưới ở độ sâu 50-85m có nhiệt độ nước nóng từ 30-38,5<sup>0</sup>C, hàm lượng silic từ 50-72,76 mg/l với trữ lượng 6.852 m<sup>3</sup>/ngày trong đó trữ lượng khai thác tối ưu 5.700m<sup>3</sup>/ngày và trong tầng Neogen tương ứng là 3.298 m<sup>3</sup>/ngày và 1.000 m<sup>3</sup>/ngày. Trữ lượng dự báo nước khoáng nước nóng của đới chuyển tiếp với nhiệt độ 30-33<sup>0</sup>C trong tầng chứa nước lỗ hổng trầm tích Pleistocen là 5.167 m<sup>3</sup>/ngày; trữ lượng khai thác tối ưu 1.900 m<sup>3</sup>/ngày. Nếu khai thác với lưu lượng 3.900 m<sup>3</sup>/ngày thì sau 27 năm khoảng cách đường ranh giới nóng – lạnh (30<sup>0</sup>C) xâm lấn vào vùng nước khoáng nước nóng là nhỏ nhất. Độ tổng khoáng hóa của nước vào tháng 8-12/2017 đạt 1,0-1,72 g/l thuộc thể loại nước khoáng ấm, loại hình hóa học cơ bản chủ yếu là Bicarbonat. Nước khoáng, nước nóng tại xã Tống Trân phù hợp cho mục đích sử dụng ngâm, tắm điều dưỡng, trị liệu nhiệt và có thể xử lý hàm lượng sắt tổng và tiết trùng để làm nguồn nước khoáng thiên nhiên đóng chai uống. Phương hướng khai thác chỉ nên tập trung khai thác trong khoảng 30-38,5<sup>0</sup>C ở tầng chứa nước lỗ hổng trầm tích Pleistocen; không khoan sâu quá 90m vào 3 họng khoáng đã xác định trong tầng chứa nước Neogen và cần khai thác đồng thời một lượng nước tương đương trong khoáng nước lạnh của tầng chứa nước lỗ hổng trầm tích Pleistocen dưới và trên để giảm nguy cơ thấm xuyên của nước lạnh từ tầng trên xuống và sự xâm lấn ngang của nước lạnh tầng chứa nước lỗ hổng trầm tích Pleistocen dưới trong vùng nước khoáng nước nóng trong tầng chứa nước lỗ hổng trầm tích Pleistocen.

Khu vực có nguồn nước khoáng nóng có diện tích khoảng 5 km<sup>2</sup>, kéo dài theo phương Tây Bắc – Đông Nam từ phía Bắc đền Tống Trân đến gần đê sông Luộc. Có thể khẳng định, đây là nguồn tài nguyên quý mà không địa phương nào trong tỉnh và

các tỉnh lân cận có được. Nguồn nước khoáng nóng thuộc xã Tổng Trân – Phù Cừ là một tài nguyên quý, có thể khai thác phục vụ phát triển du lịch tại địa phương.

Như vậy, về tài nguyên du lịch văn hóa – lịch sử, Phù Cừ là huyện có số lượng di tích cấp tỉnh và cấp quốc gia phong phú, đa dạng. Tính đến thời điểm hiện tại, địa phương vẫn còn lưu giữ được nhiều bảo vật quý và các công trình kiến trúc gắn liền với những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử. Bên cạnh đó, công tác bảo tồn, gìn giữ và phát triển những nét văn hóa tốt đẹp luôn được chính quyền và nhân dân quan tâm. Những nét đẹp trong lối sống, sinh hoạt và văn hóa của người dân nơi đây mang những đặc trưng của làng quê đồng bằng Bắc Bộ. Hơn nữa, nơi đây lại có nguồn tài nguyên khoáng nóng mới được phát hiện và đã được các nhà đầu tư quan tâm. Những yếu tố về văn hóa – lịch sử kết hợp với những điều kiện tự nhiên thuận lợi sẽ là cơ sở tốt để phát triển du lịch theo hướng kết hợp các nguồn lực để đáp ứng nhiều nhu cầu của khách khi đến với Phù Cừ.

### **2.2.2. Thực trạng phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên**

#### *- Thực trạng hoạt động du lịch tại huyện Phù Cừ*

Mặc dù có nguồn tài nguyên du lịch văn hóa – lịch sử khá phong phú, tuy nhiên hoạt động du lịch tại Phù Cừ chưa thực sự phát triển. Lượng khách du lịch trong và ngoài nước đến Phù Cừ theo tour du lịch thì gần như không có. Chủ yếu khách du lịch đến Phù Cừ là vào các mùa lễ hội hoặc do các doanh nghiệp lữ hành chuyên nghiệp từ đầu mỗi du lịch Hà Nội thực hiện, còn lại là lượng khách đi tự do.

Hiện tại, chưa có thống kê cụ thể về lượt khách du lịch đến Phù Cừ hàng năm. Nhưng có thể khẳng định, chủ yếu khách du lịch đến Phù Cừ là người địa phương và các vùng lân cận. Khách chủ yếu đến tham quan di tích, tham dự lễ hội, đi và về trong ngày nên mức chi tiêu cho các dịch vụ rất hạn chế. Theo số liệu từ khảo sát của nhóm tác giả đối với 456 khách du lịch tham gia lễ hội tại Phù Cừ, số lượng khách du lịch là người dân ở Phù Cừ chiếm 66%; ở địa phương khác thuộc tỉnh Hưng Yên chiếm 20,2%; các tỉnh lân cận gồm Thái Bình, Hải Dương, Hà Nam chiếm 7,7%; các tỉnh đồng bằng sông Hồng chiếm 4,6%. Điều này cho thấy, tại Phù Cừ khách đến đa số là người dân địa phương và khu vực lân cận.

Thông kê số lượng khách du lịch trên toàn tỉnh Hưng Yên, năm 2018-2019 là giai đoạn Hưng Yên đón nhiều khách nhất với gần 1 triệu lượt khách/năm. Riêng 2 năm 2020 - 2021, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, nên lượng khách giảm 70% - 90% so với năm trước. Năm 2022, số lượng khách du lịch bắt đầu tăng trở lại đạt 450.000 lượt khách. Có thể thấy, du lịch Hưng Yên còn rất mờ nhạt so với toàn cảnh khu vực cũng như quốc gia, chưa xứng với tiềm năng sẵn có, đóng góp của du lịch trong phát triển kinh tế của tỉnh còn hết sức ẽo uột. Tỷ trọng khách trong ngày chiếm khoảng 70% tổng lượng khách. Khách nội địa chiếm đến 97-98% lượng khách đến Hưng Yên, trong đó phần lớn là khách từ các tỉnh lân cận như: Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh,... Khách quốc tế đến Hưng Yên hiện tại không nhiều, trong cơ cấu khách thì khách du lịch quốc tế chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ so với tổng lượng khách (trong giai đoạn 2017 - 2022, lượt khách quốc tế chiếm tỷ lệ trung bình là 2,2% tổng lượt khách). Khách du lịch quốc tế đến Hưng Yên chủ yếu là khách từ khu vực châu Á (Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc,...) mục đích chính chủ yếu là thương mại, công vụ, quá cảnh. Lượng khách này thường là các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh tại các khu công nghiệp (khu công nghiệp Thăng Long 2, khu công nghiệp Phố Nối A-B,...). Ngoài ra, Hưng Yên có lượng khách quốc tế tại các quốc gia thuộc thị trường Bắc Mỹ, Đông Âu, Tây Âu,... thường khám phá Hưng Yên theo tuyến du lịch sông Hồng, hoặc đường bộ. Tuy nhiên, thời gian lưu trú không nhiều, chủ yếu chỉ trong ngày.

**Bảng 2.2. Lượt khách và doanh thu từ du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017 - 2022**

STT	Nội dung	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021	2022 (ước tính)
1	<b>Lượt khách</b>	người	<b>751.400</b>	<b>901.900</b>	<b>995.500</b>	<b>255.000</b>	<b>24.200</b>	<b>450.000</b>
	- Nội địa		731.400	880.000	975.000	250.000	22.000	445.000
	- Quốc tế		20.000	21.900	20.500	5.000	2.200	5.000
	Tăng trưởng	%	-	20,0	10,4	-74,4	-90,5	1759,5
2	<b>Doanh thu</b>	tỷ đồng	<b>150</b>	<b>200</b>	<b>220</b>	<b>70</b>	<b>12</b>	<b>160</b>
	Tăng trưởng	%	-	33,3	10,0	-68,2	-82,9	1233,3

(Nguồn: Sở VH TTDL Hưng Yên)

Qua bảng 2.2, doanh thu từ du lịch trên địa bàn tỉnh Hưng Yên khá khiêm tốn; đặc biệt là doanh thu trên một lượt khách rất thấp, chủ yếu doanh thu đến từ tiền vé tham quan và ăn uống. Nguyên nhân do sản phẩm du lịch của Hưng Yên còn nghèo nàn, đơn điệu không thu hút chi tiêu của khách du lịch.

Bảng 2.2 thống kê lượt khách và doanh thu từ du lịch trên toàn bộ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2022. Chưa có thống kê cụ thể về lượt khách và doanh thu du lịch tại Phù Cừ, tuy nhiên có thể khẳng định du lịch Phù Cừ nói riêng và du lịch Hưng Yên nói chung hiện tại chưa phát triển tương xứng với tiềm năng về tài nguyên sẵn có.

Sản phẩm du lịch tại Phù Cừ chưa thực sự phát triển, chủ yếu là hình thức du lịch tham quan di tích lịch sử vào mùa lễ hội. Các dịch vụ phục vụ nhu cầu mua sắm của du khách cũng rất hạn chế. Tại Phù Cừ còn thiếu các cơ sở phục vụ ăn uống, vui chơi, giải trí và mua sắm cho khách du lịch. Việc di chuyển cũng có ít loại phương tiện phục vụ và thường không thuận tiện. Vì vậy, doanh thu từ hoạt động du lịch của Phù Cừ cũng chưa đáng kể.

Mặc dù những năm gần đây, địa phương tích cực quảng bá các điểm du lịch văn hóa – lịch sử nổi bật là Di tích lịch sử quốc gia Cây đa và Đền La Tiên, là địa chỉ giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống cách mạng vừa là địa điểm du lịch tâm linh; Đền Phượng Hoàng và Đền Tống Trân, là Di tích lịch sử quốc gia thờ Cúc Hoa và Lương quốc trạng nguyên Tống Trân... nhưng do sản phẩm du lịch đơn điệu, nghèo nàn, cơ sở hạ tầng du lịch và các dịch vụ thiếu thốn nên du lịch văn hóa – lịch sử tại Phù Cừ vẫn chưa thể phát triển.

#### *- Thực trạng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tại huyện Phù Cừ*

Hoạt động khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng đã có sự đầu tư, mở rộng và nâng cấp. Năm 2016, huyện có 5 cơ sở kinh doanh lưu trú chủ yếu là nhà nghỉ với tổng vốn đầu tư 20,54 tỷ đồng, sang đến năm 2021 số cơ sở kinh doanh lưu trú tăng lên 8 cơ sở, trong đó có sự xuất hiện của 2 khách sạn 2 sao tăng 60% cơ sở so với năm 2016 với tổng vốn đầu tư lên đến 52,89 tỷ đồng. Về dịch vụ ăn uống hiện có 7 nhà hàng, tổng vốn đầu tư năm 2021 xấp xỉ 3,5 tỷ.

Phù Cừ có rất ít cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn xếp hạng từ 1 đến 3 sao, quy mô của các cơ sở lưu trú nhỏ, chất lượng dịch vụ du lịch hạn chế. Những năm gần



đây, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú cũng đã đầu tư nâng cao chất lượng. Số cơ sở lưu trú của tỉnh có tăng trưởng qua các năm nhưng không nhiều.

Ngoài loại hình khách sạn thì hình thức nhà nghỉ, loại hình chính góp phần tăng số lượng cơ sở lưu trú tại Phù Cù, hoạt động khá hiệu quả. Các cơ sở nhà nghỉ và dịch vụ ăn uống chủ yếu ở khu thị trấn Trần Cao, nơi có điều kiện phát triển, thuận lợi di chuyển và các dịch vụ tiện ích khác. Các điểm dịch vụ ăn uống nằm cả trong và ngoài khách sạn, thực đơn của các nhà hàng không đa dạng, chủ yếu là các món ăn của Việt Nam, ít nhà hàng phục vụ được nhu cầu của các thị trường khách du lịch cao cấp hay khách quốc tế. Nhìn chung, các nhà hàng ăn uống còn thiếu về chủng loại và số lượng, nhiều cơ sở kinh doanh có chất lượng chưa cao.

**Bảng 2.3: Một số cơ sở lưu trú du lịch và dịch vụ ăn uống tại Phù Cù**

<b>TT</b>	<b>Cơ sở</b>	<b>Chủ cơ sở</b>	<b>Địa chỉ</b>
<b>I</b>	<b>Dịch vụ lưu trú</b>		
1	Nhà nghỉ Tuấn Chiến	Phạm Văn Chiến	Trần Cao
2	Khách sạn Nam Hải **	Lê Thị Huệ	Đoàn Đào
3	Nhà nghỉ Phương Đông	Nguyễn Trung Bàng	Tiên Tiến
4	Khách sạn Phúc Hưng **	Bùi Thị Thu Trang	Trần Cao
5	Nhà nghỉ Thái An	Phạm Thanh Tùng	Đoàn Đào
6	Nhà nghỉ - Phố Cao	Hoàng Văn Thủy	Phố Cao
7	Nhà nghỉ Khánh Hiền	Lê Thị Hiền	Đoàn Đào
8	Nhà nghỉ Lyli	Ngô Văn Thức	Đình Cao
<b>II</b>	<b>Dịch vụ ăn uống</b>		
1	Nhà hàng Thuần Béo	Uông Xuân Thân	Phố Cao
2	Nhà hàng Sữa Dê		Phố Cao
3	Nhà hàng Tuấn mè		Phố Cao
4	Nhà hàng Quyết Miền		Phố Cao
5	Nhà hàng Hải Ánh		Phố Cao
6	Nhà hàng Bình Dê		Phố Cao
7	Nhà hàng Ứt Liên		Phố Cao

(Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp)

Nguồn nhân lực ngành du lịch trên địa bàn huyện hiện nay chất lượng vẫn ở mức thấp. Trên thực tế, khi khách du lịch tham quan địa phương, tham gia vào các lễ hội văn hóa và tìm hiểu lịch sử trên huyện Phù Cừ chủ yếu thông tin được cung cấp bởi những người dân địa phương, là những người cao tuổi, họ có hiểu biết lâu đời về lịch sử danh lam thắng cảnh tại đây. Rất ít đoàn du khách được giới thiệu bởi hướng dẫn viên chuyên nghiệp, có chuyên môn, trình độ, được đào tạo bài bản ở trường lớp.

Về chính sách phát triển du lịch: tại Phù Cừ chủ yếu phát triển du lịch theo chính sách chung của Tỉnh. Tỉnh Hưng Yên cũng ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh bao gồm:

- Chính sách ưu đãi và hỗ trợ giải phóng mặt bằng
- Hỗ trợ đầu tư xây dựng khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch
- Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng
- Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm đạt chuẩn phục vụ khách du lịch
- Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch
- Hỗ trợ sản xuất sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ khách du lịch
- Hỗ trợ kinh phí đào tạo lao động du lịch
- Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch
- Hỗ trợ tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về du lịch
- Hỗ trợ công tác thông tin, xúc tiến, quảng bá du lịch
- Hỗ trợ mở văn phòng đại diện du lịch

Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh sẽ được trích từ ngân sách sự nghiệp kinh tế hàng năm của tỉnh. Sở VHTTDL Hưng Yên cũng ban hành nhiều chính sách phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát triển bền vững văn hóa truyền thống, bao gồm những chính sách cụ thể sau:

Như vậy, về cơ bản, thực trạng phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại Phù Cừ còn rất nhiều hạn chế. Nguyên nhân của những hạn chế nói trên có thể kể đến như sau:

*Thứ nhất*, tài nguyên du lịch văn hóa - lịch sử phong phú nhưng hầu hết vẫn ở tình trạng nguyên sơ chưa được quan tâm đầu tư, phát triển thành các sản

phẩm du lịch chuyên nghiệp, hấp dẫn thu hút khách du lịch.

*Thứ hai*, công tác chỉ đạo triển khai các hoạt động phát triển du lịch tại địa phương còn chưa được sâu sát, chưa có sự chỉ đạo thực hiện quyết liệt trong định hướng và kế hoạch triển khai.

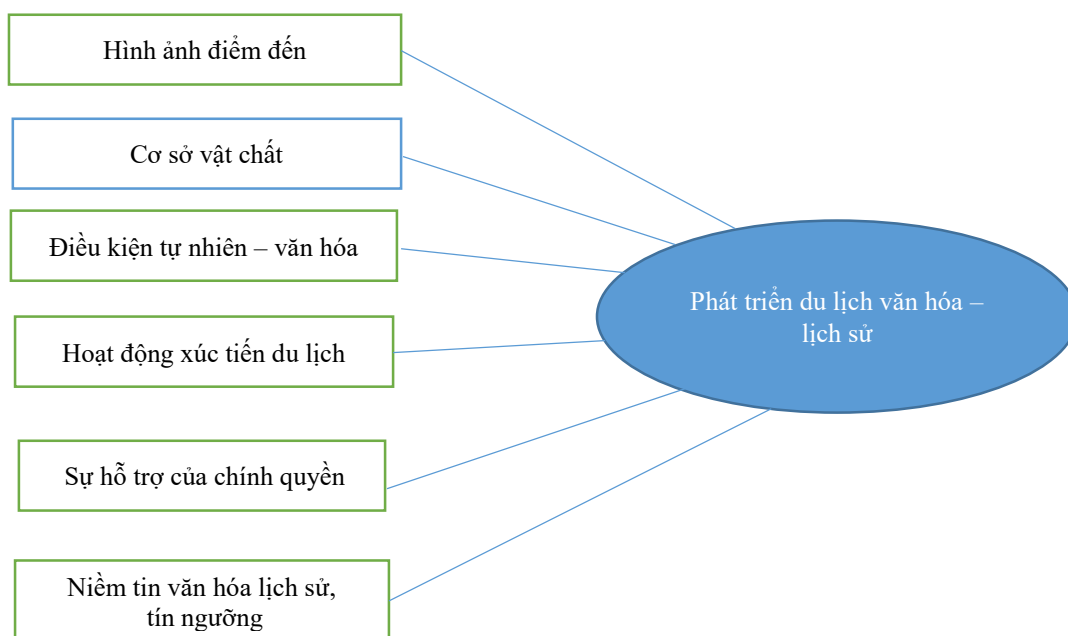
*Thứ ba*, nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch tại Phù Cừ hiện nay chủ yếu từ nguồn vốn ngân sách còn rất hạn chế, chủ yếu dành cho công tác bảo tồn, tu bổ và tôn tạo cảnh quan di tích. Các nguồn vốn xã hội hóa nhỏ lẻ và không ổn định.

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CỦA DU KHÁCH VỀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN LỰA CHỌN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN**

#### **2.3.1. Mô hình nghiên cứu và Xây dựng thang đo**

Dựa vào các khái niệm, lý thuyết và thực nghiệm đã phân tích trong chương 1, mô hình nhóm đề tài đề xuất các yếu tố tác động tới DLVHLS tại Phù Cừ. Trong mô hình này, biến đầu ra sự hài lòng của khách du lịch tại Phù cừ, đây được coi là một biến nghiên cứu riêng, tách biệt với hình ảnh điểm đến, hay các yếu tố khác. Cách tiếp cận này hoàn toàn nhất quán với các phân tích trước đó (chương 1).

Mô hình nghiên cứu được cụ thể hóa như sau:



**Hình 2.1: Mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động tới sự phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại Phù Cừ**

*(Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất)*

Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch văn hóa - lịch sử bao gồm các thành phần của sự hài lòng khách du lịch bao gồm: hình ảnh điểm đến, cơ sở vật chất, điều kiện tự nhiên – văn hóa, hoạt động xúc tiến du lịch, hỗ trợ của chính quyền và niềm tin văn hóa lịch sử, tín ngưỡng.

*Thang đo “hình ảnh điểm đến”*

Hình ảnh điểm đến là nhân tố quan trọng trong du lịch văn hóa - lịch sử. Hình ảnh điểm đến ảnh hưởng lớn đến việc thu hút du khách, giữ chân du khách và truyền bá về di tích văn hóa lịch sử, vì vậy, “hình ảnh điểm đến” được xem xét trên 5 biến quan sát và được mã hóa như bảng 2.4.

**Bảng 2.4: Thang đo và mã hóa thang đo hình ảnh điểm đến**

Thang đo	Mã hóa	Các biến quan sát
Hình ảnh điểm đến	A1	Anh/chị luôn cảm thấy quen thuộc với địa điểm du lịch như một người du lịch thường xuyên
	A2	Anh/chị thấy môi trường tại các khu di tích tại Phù Cừ khá sạch sẽ
	A3	Anh/chị thấy các hoạt động du lịch tại Phù Cừ được quản lý tốt
	A4	Các nguồn thông tin du lịch về khu du lịch rất dễ dàng tiếp cận được (qua tạp chí, internet, người quen biết...)
	A5	Địa điểm du lịch có đa dạng các hoạt động du lịch

*(Nguồn: Nhóm đề tài xây dựng)*

*Thang đo cơ sở vật chất hạ tầng:*

Cơ sở vật chất là yếu tố tạo nên hiệu quả của dịch vụ, góp phần tạo nên sự phát triển của khu du lịch, khu di tích. Cơ sở vật chất được xem xét trên 4 biến quan sát và được mã hóa như sau:

**Bảng 2.5: Thang đo và mã hóa thang đo cơ sở vật chất**

<b>Thang đo</b>	<b>Mã hóa</b>	<b>Các biến quan sát</b>
Cơ sở vật chất	A6	Hệ thống giao thông thuận tiện để đi đến điểm du lịch
	A7	Có nhiều phương tiện đến và đi đa dạng thuận lợi cho du khách
	A8	Hệ thống đường xá tại Phù Cừ tốt
	A9	Sự sẵn có của các dịch vụ tốt (ăn uống, lưu trú, vui chơi...)
	A10	Cảnh quan của khu du lịch được bảo tồn, và nâng cấp tạo ấn tượng du khách

(Nguồn: Nhóm đề tài xây dựng)

*Thang đo “điều kiện tự nhiên – văn hóa”*

Điều kiện tự nhiên – văn hóa xã hội là yếu tố quan trọng đối với một di tích văn hóa lịch sử địa phương. Một vùng có điều kiện tự nhiên thuận lợi, một truyền thống văn hóa nổi tiếng là yếu tố đắt giá để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Điều kiện tự nhiên – văn hóa được đo bằng 7 biến quan sát và được mã hóa như sau:

**Bảng 2.6: Thang đo và mã hóa thang đo điều kiện tự nhiên văn hóa**

<b>Thang đo</b>	<b>Mã hóa</b>	<b>Các biến quan sát</b>
Điều kiện tự nhiên – văn hóa	A11	Có bầu không khí trong lành, không bị ô nhiễm
	A12	Có nhiều công trình văn hóa, phong cảnh đẹp
	A13	Nền ẩm thực rất đặc trưng và hấp dẫn
	A14	Dịch vụ mua sắm, quà lưu niệm phong phú với giá cả hợp lý
	A15	Nền văn hóa, lịch sử, di sản đặc biệt
	A16	Người dân tại điểm đến khá thân thiện
	A17	Các lễ hội dân gian, festival hấp dẫn

(Nguồn: Nhóm đề tài xây dựng)

### *Thang đo “hoạt động xúc tiến du lịch”*

Phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng phụ thuộc rất lớn bởi hoạt động xúc tiến du lịch. Với nhiều hình thức đã được sử dụng tại huyện Phù Cừ, thang đo hoạt động xúc tiến du lịch được đo bằng 7 biến quan sát và được mã hóa như sau:

**Bảng 2.7: Thang đo và mã hóa thang đo hoạt động xúc tiến du lịch**

<b>Thang đo</b>	<b>Mã hóa</b>	<b>Các biến quan sát</b>
Hoạt động xúc tiến du lịch	A18	Chương trình xúc tiến trên các phương tiện truyền thông online của địa phương và của tỉnh hấp dẫn với anh/ chị.
	A19	Chương trình quảng bá thông qua các công ty/ tour du lịch chuyên nghiệp.
	A20	Chương trình quảng bá được thông qua truyền miệng của người dân, du khách đã từng đến.
	A21	Chương trình quảng bá được thông qua các hoạt động xúc tiến tại các hội chợ du lịch, chương trình du lịch quốc gia.
	A22	Chương trình quảng bá được thông qua các lễ hội, niềm tin văn hóa lịch sử của quý khách.
	A23	Chương trình quảng bá được thông qua các hoạt động của người dân địa phương.
	A24	Có nhiều chia sẻ trải nghiệm trên các nền tảng xã hội khác. (facebook, trang du lịch trực tuyến...)

*(Nguồn: Nhóm đề tài xây dựng)*

### *- Thang đo “Hỗ trợ của chính quyền”*

Du lịch văn hóa - lịch sử là ngành dịch vụ đặc biệt khi những người cung cấp dịch vụ là chính quyền địa phương, ban quản lý di tích và các công ty du lịch. Chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương. “Sự hỗ trợ của chính quyền” được đo bằng 6 biến quan sát và được mã hóa như sau:

**Bảng 2.8: Thang đo và mã hóa thang đo “Sự hỗ trợ của chính quyền”**

Thang đo	Mã hóa	Các biến quan sát
Sự hỗ trợ của chính quyền	A25	Việc đảm bảo an toàn, an ninh cho du khách tại các điểm du lịch và thương mại của chính quyền địa phương tốt
	A26	Vấn đề ô nhiễm môi trường được các đơn vị quản lý quan tâm
	A27	Chính quyền địa phương có các đường dây nóng hỗ trợ du khách
	A28	Anh/chị nhận thấy các chương trình về truyền thông nâng cao nhận thức về du lịch cho du khách và cư dân địa phương
	A29	Chính quyền địa phương tổ chức và phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa tại khu du lịch
	A30	Công tác xây dựng quy định tại các điểm du lịch/ phát triển du lịch luôn được đưa vào nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

(Nguồn: Nhóm đề tài xây dựng)

#### Thang đo “niềm tin văn hóa lịch sử, tín ngưỡng”

Niềm tin văn hóa lịch sử, tín ngưỡng là yếu tố quan trọng nhất đối với du lịch văn hóa – lịch sử. Mỗi di tích lại có những tín ngưỡng riêng với khách du lịch. Vì vậy, đây cũng là một phần then chốt trong phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Thang đo “niềm tin văn hóa lịch sử, tín ngưỡng” được đo bằng 3 biến quan sát và được mã hóa như sau:

**Bảng 2.9: Thang đo và mã hóa thang đo niềm tin văn hóa lịch sử, tín ngưỡng**

Thang đo	Mã hóa	Các biến quan sát
Niềm tin văn hóa lịch sử, tín ngưỡng	A31	Anh/chị lựa chọn đến đây vì niềm tin trong tín ngưỡng mà Anh/chị tin theo
	A32	Anh/chị đi du lịch tại đây vì truyền thống gia đình
	A33	Đi du lịch tại đây để tìm hiểu lịch sử, mở rộng tầm hiểu biết

(Nguồn: Nhóm đề tài xây dựng)

### *Thang đo về “sự hài lòng của khách du lịch”*

Dựa trên khái niệm hoạt động du lịch tại chương 1 và với đối tượng nghiên cứu chính là khách du lịch thì sự hài lòng của khách du lịch được đo bằng 3 biến quan sát và được mã hóa như sau:

**Bảng 2.10: Thang đo và mã hóa thang đo sự hài lòng của khách hàng về du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cù**

<b>Thang đo</b>	<b>Mã hóa</b>	<b>Các biến quan sát</b>
Sự hài lòng chung	A34	Nhìn chung, du lịch tại đây là một kinh nghiệm tuyệt vời với mình/ cảm thấy hài lòng với việc đi du lịch tại địa điểm X
	A35	Anh/chị sẽ quay trở lại để du lịch tại đây
	A36	Anh/chị sẽ giới thiệu điểm du lịch này cho những người xung quanh

*(Nguồn: Nhóm đề tài xây dựng)*

Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert để nghiên cứu về ý kiến, hành vi và nhận thức của mẫu khảo sát xác định về các vấn đề được đưa ra. Cụ thể, người nghiên cứu sẽ đưa ra một câu hỏi, và đi kèm theo một loạt lựa chọn được phân bố theo mức độ đồng ý của đối tượng. Thang đo Likert 5 mức độ, hay còn gọi là thang đo Likert được sử dụng dựa trên các câu trả lời với 05 mức độ hài lòng/đồng ý tăng dần tương ứng với từng câu hỏi. Nó được phát minh bởi nhà khoa học xã hội người Mỹ Rensis Likert vào năm 1932.

(1) Hoàn toàn không đồng ý/hài lòng; (2) Không đồng ý/hài lòng; (3) Trung lập/bình thường; (4) Đồng ý/hài lòng; (5) Hoàn toàn đồng ý/hài lòng. Như vậy, dữ liệu mà người nghiên cứu thu lại được sẽ mang tính định lượng, giúp cho quá trình phân tích diễn ra dễ dàng hơn.

### **2.3.2. Kết quả nghiên cứu**

#### **2.3.2.1. Đặc điểm nhân khẩu mẫu nghiên cứu**

Với 470 phiếu khảo sát được phát ra tại các khu du lịch văn hóa - lịch sử huyện Phù Cù tại các địa điểm Đền Tồng Trân, Đền và Cây đa La Tiến, Đền Phụng Hoàng cho các du khách và người dân địa phương trong tháng 4 tháng 5



năm 2022. Sau khi thu về, 14 phiếu đã bị loại bỏ do bị khuyết nhiều dữ liệu hay có câu trả lời giống hệt nhau tại các câu hỏi, số còn lại là 456 bảng khảo sát cho đạt chất lượng yêu cầu được nhập dữ liệu vào máy tính và phân tích.

Tất cả 456 đối tượng trả lời bảng hỏi thu được từ các lễ hội hay những ngày thường tại Phù Cừ, số người dân ở Phù Cừ là 301 (chiếm 66%), tỉnh Hưng Yên là 92 (chiếm 20,2%), các tỉnh lân cận (Thái Bình, Hải Dương, Hà Nam) là 35 (chiếm 7,7%) sau đó đến đồng bằng sông Hồng chiếm 4,6%. Điều này cho thấy, tại Phù Cừ khách đến đa số là người dân địa phương trên địa bàn huyện và các địa phương khác chủ yếu là khu vực lân cận.

**Bảng 2.11: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu khám phá theo khu vực**

	Số lượng	Phần trăm
1. Phù Cừ	301	66,0
2. Hưng Yên	92	20,2
3. Khách quốc tế	1	,2
4. Đồng bằng sông Hồng	21	4,6
5. Các tỉnh lân cận	35	7,7
6. Địa phương khác	6	1,3
Tổng	456	100,0

( Nguồn: SPSS 22)

Về độ tuổi của du khách, chủ yếu là những người từ 35 tuổi trở lên (khoảng 80%) cho thấy với các hoạt động du lịch văn hóa lịch sử thu hút chủ yếu các vị khách từ trung niên trở lên và chưa thu hút được giới trẻ cả trong và ngoài khu vực. Về giới tính thì không có sự phân biệt nhiều khi nữ là 50,6% và nam là 49,4%.

**Bảng 2.12: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu theo độ tuổi**

	Số lượng	Phần trăm
1. Dưới 25 tuổi	36	7,9
2. Từ 25 đến 35 tuổi	54	11,8
3. Từ 35 đến 45 tuổi	140	30,7
4. Trên 45 tuổi	226	49,6
Tổng	456	100,0

( Nguồn: SPSS 22)

**Bảng 2.13: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu theo giới tính**

	Số lượng	Phần trăm
1. Nam	226	49,6
2. Nữ	230	50,4
Tổng	456	100,0

*( Nguồn: SPSS 22)*

Về cơ cấu nghề nghiệp của khách tại đây chủ yếu là lao động tự do (làm nông, buôn bán nhỏ lẻ...) tại địa phương. Số lượng khách du lịch nói chung là quản lý (nhà nước) và nhân viên văn phòng chiếm tỷ lệ trên 30%. Đây sẽ là lượng khách du lịch tiềm năng với loại hình du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cừ trong những năm tiếp theo. Cùng với nghề nghiệp thì thu nhập của khách du lịch trong khoảng 5-10tr/ tháng (55,9%). Đây được coi là mức thu nhập trung bình cao trong khu vực 2 nông thôn hiện nay và cho thấy khách du lịch có thu nhập ổn định và có điều kiện tham gia các hoạt động du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương.

**Bảng 2.14: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu theo nghề nghiệp**

	Số lượng	Phần trăm
1, Quản lý	105	23,0
2, Doanh nhân	3	0,7
3, Nhà khoa học	27	5,9
4, Lao động tự do	255	55,9
5, Kinh doanh	25	5,5
6, Nhân viên văn phòng	41	9,0
Tổng	456	100,0

*( Nguồn: SPSS 22)***Bảng 2.15: Cơ cấu mẫu trong nghiên cứu theo thu nhập**

	Số lượng	Phần trăm
1,Dưới 5 triệu	131	28,7
2,Từ 5 -10 triệu	271	59,4
3,Từ 10 – 15 triệu	49	10,7
4,Từ 15 -20 triệu	1	,2
5, Trên 20 triệu	4	,9
Tổng	456	100,0

*( Nguồn: SPSS 22)*

### 2.3.2.2. Kết quả nghiên cứu định lượng mô hình

#### a. Đánh giá hình ảnh điểm đến

Hình ảnh điểm đến được coi là dấu hiệu hình ảnh của một địa điểm du lịch đến với khách du lịch, công chúng. Với các khu di tích văn hóa lịch sử tại địa phương, hình ảnh điểm đến cũng là biểu tượng tượng trưng của khu du lịch với các khách hàng tiềm năng. Hình ảnh điểm đến được thể hiện thông qua các chỉ báo như: tính quen thuộc của điểm đến, môi trường hay không gian, các hoạt động du lịch hay sự quản lý, tiếp cận thông tin của địa điểm. Tuy nhiên địa điểm của điểm đến là không thể thay đổi và có ý nghĩa nhất định nên nhóm đề tài không đưa địa điểm vào chỉ báo để xem xét. Trong các chỉ báo, thì tính quen thuộc và môi trường điểm đến có điểm chỉ báo trung bình cao nhất; ngược lại thông tin điểm đến cũng như sự đa dạng về hoạt động có điểm trung bình chỉ báo thấp nhất khi đánh giá về hình ảnh điểm đến tại các khu di tích.

**Bảng 2.16: Thống kê mô tả hình ảnh điểm đến**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
<b>Q1: Điểm đến quen thuộc</b>	<b>456</b>	<b>1,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,327</b>	<b>,7849</b>
<b>Q2: môi trường sạch sẽ</b>	<b>456</b>	<b>2,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,388</b>	<b>,6433</b>
Q3: quản lý tốt	456	2,0	5,0	4,004	,6761
Q4: thông tin dễ tiếp cận	456	1,0	5,0	3,575	,7163
Q5: đa dạng hoạt động	456	2,0	5,0	3,779	,7853
DIEMDEN	456	1,8	5,0	4,014	,4833
Valid N (listwise)	456				

( Nguồn: SPSS 22)

Với chỉ báo về tính quen thuộc của điểm đến có 86% đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Điều này cho thấy khách du lịch chủ yếu là những người trong khu vực và thường xuyên tham gia như lễ hội làng. Bên cạnh đó, có thể thấy khuôn viên và môi trường các khu di tích cũng luôn được quan tâm nên không khi trong lành, sạch sẽ tạo cảm giác dễ chịu cho khách du lịch. Đây sẽ là một điểm mạnh trong thu hút khách du lịch đặc biệt là khách du lịch văn hóa - lịch sử sau này.

**Bảng 2.17: Điểm đến quen thuộc**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 1,0	2	,4	,4	,4
2,0	8	1,8	1,8	2,2
3,0	54	11,8	11,8	14,0
4,0	167	36,6	36,6	50,7
5,0	225	49,3	49,3	100,0
Total	456	100,0	100,0	

*(Nguồn: SPSS 22)***- Đánh giá cơ sở vật chất hạ tầng**

Cơ sở vật chất là điều kiện cần thiết trong chất lượng dịch vụ. Với cơ sở vật chất tốt đáp ứng được các yêu cầu về đi lại, đáp ứng các dịch vụ ăn nghỉ sẽ trở thành yếu tố phát triển du lịch nói chung và DLVHLS nói riêng. Cơ sở vật chất được thể hiện qua 5 chỉ báo: Hệ thống giao thông thuận tiện, đa dạng phương tiện di chuyển, hệ thống đường xá tốt, dịch vụ sẵn có và bảo tồn, nâng cấp cảnh quan. Có thể thấy chỉ báo được đánh giá cao đó là hệ thống giao thông và chất lượng đường xá tại Phù Cừ. Yếu tố chưa được đánh giá cao là sự sẵn có của dịch vụ.

**Bảng 2.18: Thống kê mô tả Cơ sở vật chất, hạ tầng**

<b>CƠ SỞ VẬT CHẤT HẠ TẦNG</b>	<b>N</b>	<b>Min</b>	<b>Max</b>	<b>Mean</b>	<b>Std. D</b>
<b>Q6: Hệ thống giao thông thuận tiện</b>	<b>456</b>	<b>2,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,296</b>	<b>,7368</b>
<b>Q7: Nhiều phương tiện đi lại</b>	456	1,0	5,0	3,919	,6890
<b>Q8: Hệ thống đường xá tốt</b>	<b>456</b>	<b>2,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,239</b>	<b>,6444</b>
<b>Q9: Sự sẵn có của các dịch vụ</b>	<b>456</b>	<b>1,0</b>	<b>5,0</b>	<b>3,414</b>	<b>,8290</b>
<b>Q10: cảnh quan được bảo tồn và nâng cấp</b>	456	1,0	5,0	3,978	,7199
CSVC	456	1,6	5,0	3,969	,5503

*(Nguồn: SPSS 22)***Đánh giá tài nguyên thiên nhiên**

Các chỉ báo được đánh giá cao gồm: không khí trong lành, người dân thân thiện. Bên cạnh đó yếu tố về ẩm thực đặc sản hay các sản phẩm quà lưu niệm đặc trưng chưa được đánh giá cao.

**Bảng 2.19: Thống kê mô tả Tài nguyên thiên nhiên**

TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	N	Min	Max	Mean	Std. D
<b>Q11: Không khí trong lành</b>	<b>456</b>	<b>2,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,605</b>	<b>,6478</b>
<b>Q12: Nhiều công trình văn hóa</b>	456	2,0	5,0	4,270	,6693
<b>Q13: Ẩm thực hấp dẫn</b>	456	1,0	5,0	3,456	,7158
<b>Q14: Quà lưu niệm phong phú</b>	456	1,0	5,0	3,213	,7477
<b>Q15: Nền văn hóa lịch sử đặc biệt</b>	456	2,0	5,0	4,436	,7174
<b>Q16: Người dân thân thiện</b>	<b>456</b>	<b>2,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,627</b>	<b>,6051</b>
<b>Q17: Nhiều lễ hội dân gian</b>	456	1,0	5,0	4,024	,6965
<b>TNVN</b>	456	2,4	5,0	4,090	,4631

*( Nguồn: SPSS 22)*

- *Đánh giá hoạt động Xúc tiến du lịch*

Yếu tố được đánh giá cao là hình thức quảng bá qua các hoạt động lễ hội và người dân địa phương. Trong khi đó các hoạt động trên nền tảng internet chưa được vận dụng hiện nay.

**Bảng 2.20: Thống kê mô tả Xúc tiến du lịch**

XÚC TIẾN DU LỊCH	N	Min	Max	Mean	Std. D
<b>Q18: Truyền thông online hấp dẫn</b>	456	1,0	5,0	3,228	,7505
<b>Q19: Quảng bá qua công ty du lịch, tour</b>	456	1,0	5,0	3,147	,8163
<b>Q20: Quảng bá truyền miệng</b>	456	2,0	5,0	3,798	,6210
<b>Q21: Quảng bá qua hội chợ du lịch</b>	456	1,0	5,0	3,182	,7815
<b>Q22: Quảng bá qua lễ hội</b>	<b>456</b>	<b>2,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,184</b>	<b>,7852</b>
<b>Q23: Quảng bá qua hoạt động của người dân địa phương</b>	456	1,0	5,0	3,866	,7542
<b>Q24: Quảng bá qua nền tảng xã hội</b>	456	1,0	5,0	2,888	,7918
<b>XTDL</b>	456	2,0	5,0	3,471	,5592

*( Nguồn: SPSS 22)*

- Đánh giá sự hỗ trợ chính quyền

**Bảng 2.21: Thống kê mô tả Hỗ trợ của chính quyền**

HỖ TRỢ CHÍNH QUYỀN	N	Min	Max	Mean	Std. D
<b>Q25: Đảm bảo an toàn, an ninh du khách</b>	<b>456</b>	<b>2,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,364</b>	<b>,6247</b>
<b>Q26: Quan tâm đến môi trường</b>	456	2,0	5,0	4,171	,7089
<b>Q27: có đường dây nóng hỗ trợ</b>	456	1,0	5,0	3,412	,7566
<b>Q28: nhiều chương trình truyền thông</b>	456	2,0	5,0	3,673	,6569
<b>Q29: tổ chức và phối kết hợp trong các hoạt động</b>	456	2,0	5,0	3,978	,6626
<b>Q30: phát triển du lịch được coi là nhiệm vụ quan trọng</b>	456	1,0	5,0	3,969	,6722
<b>HTCQ</b>	456	2,0	5,0	3,928	,4979

( Nguồn: SPSS 22)

- Đánh giá yếu tố niềm tin/ tín ngưỡng

**Bảng 2.22: Thống kê mô tả Niềm tin, tín ngưỡng**

NIỀM TIN VĂN HÓA LỊCH SỬ/ TÍN NGƯỠNG	N	Min	Max	Mean	Std. D
<b>Q31: Có niềm tin, tín ngưỡng với điểm đến</b>	<b>456</b>	<b>2,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,491</b>	<b>,6953</b>
<b>Q32: truyền thông gia đình</b>	456	2,0	5,0	3,980	,8158
<b>Q33: Tìm hiểu, tham quan lịch sử</b>	456	2,0	5,0	4,213	,6896
<b>NIEMTIN</b>	456	2,0	5,0	4,228	,5424

( Nguồn: SPSS 22)

- Đánh giá sự hài lòng của khách du lịch

**Bảng 2.23: Thống kê mô tả Niềm tin, tín ngưỡng**

SỰ HÀI LÒNG	N	Min	Max	Mean	Std. D
<b>Q34: Hài long với địa điểm du lịch</b>	456	2,0	5,0	4,296	,6778
<b>Q35: Sẽ quay lại</b>	456	2,0	5,0	4,254	,6402
<b>Q36: Giới thiệu với bạn bè</b>	456	2,0	5,0	4,632	,6464
<b>HAILONG</b>	456	2,0	5,0	4,394	,5651

( Nguồn: SPSS 22)

- Kết quả phân tích mô hình hồi quy

Kết quả nghiên cứu cho thấy, với mẫu 356 phiếu khảo sát tại Phù Cù thì các yếu tố tác động phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trong giai đoạn này bao gồm: hình ảnh điểm đến, cơ sở vật chất hạ tầng(CSVC), tài nguyên thiên nhiên, hoạt động xúc tiến du lịch, sự hỗ trợ của chính quyền và yếu tố niềm tin, tín ngưỡng với di tích. Với mức ý nghĩa 10% các yếu tố có tác động bao gồm: cơ sở vật chất hạ tầng, tài nguyên thiên nhiên và niềm tin, tín ngưỡng.

**Bảng 2.24: Kết quả phân tích hồi quy**

**Model Summary**

Model	R	R square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate
1	.748 <sup>a</sup>	.559	.553	.3777

a. Predictors: (Constant), DIEMDEN, XTDL, NIEMTIN, CSVC, HTCQ, TNVN.

Coefficients <sup>a</sup>						
Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
	(Constant)	,418	,176		2,376	,018
	<b>NIEMTIN</b>	<b>,530</b>	<b>,048</b>	<b>,509</b>	<b>11,061</b>	<b>,000</b>
	HTCQ	,090	,060	,079	1,504	,133
	XTDL	,041	,050	,041	,823	,411
	<b>TNVN</b>	<b>,161</b>	<b>,073</b>	<b>,132</b>	<b>2,192</b>	<b>,029</b>
	<b>CSVC</b>	<b>,095</b>	<b>,051</b>	<b>,093</b>	<b>1,874</b>	<b>,062</b>
	DIEMDEN	,051	,059	,043	,859	,391
a. Biến phụ thuộc: HAILONG						

(Nguồn: SPSS22)

Phương trình nghiên cứu trên có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cù trong giai đoạn hiện nay. Theo kết quả nghiên cứu thì Niềm tin, tín ngưỡng là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất tới hoạt động du lịch

tại Phù Cù, sau đó là tài nguyên thiên nhiên và cơ sở vật chất hạ tầng. Yếu tố chưa có tác động hiện nay gồm; hình ảnh điểm đến, xúc tiến du lịch và sự hỗ trợ của chính quyền.

## **2.4. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN**

### **2.4.1. Phân tích nhu cầu từ các tổ chức Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, người dân.**

Phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cù nằm trong chủ trương phát triển du lịch của tỉnh Hưng Yên. Theo quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Hưng Yên quy hoạch 01 khu du lịch quốc gia (Phố Hiến), 03 khu du lịch cấp tỉnh trong đó có khu La Tiến tại Phù Cù và một số điểm tham quan du lịch khác. Tỉnh Hưng Yên chủ trương phát triển hệ thống sản phẩm du lịch văn hóa để khẳng định thương hiệu du lịch của mình. Phát triển du lịch là chính là cách thức hiệu quả để quảng bá hình ảnh địa phương đến mọi miền đất nước cũng như với bạn bè quốc tế. Phát triển du lịch với những lợi thế về văn hóa lịch sử là một cách tốt để Phù Cù xây dựng thương hiệu địa phương. Việc xây dựng thương hiệu địa phương cũng quan trọng như làm thương hiệu doanh nghiệp nhằm thu hút đầu tư phát triển, tăng độ nhận diện và phân biệt địa phương với các khu vực khác, qua đó tạo ra những lợi thế cạnh tranh nhất định. Du lịch phát triển khiến hình ảnh của địa phương trở nên đẹp hơn và nổi tiếng hơn. Thông qua phát triển du lịch, cộng đồng địa phương sẽ có ý thức tốt hơn trong việc giữ gìn và phát triển bản sắc, văn hóa dân tộc. Sự phát triển của du lịch cũng đóng góp một phần không nhỏ trong việc bảo tồn các di sản văn hóa của quốc gia. Nhờ du lịch, các di sản được quan tâm khai thác, được trùng tu, sửa sang thành những vật phẩm, địa điểm có giá trị hơn. Hơn nữa, du lịch phát triển cũng góp phần truyền lửa cho nhân dân về lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Du lịch đưa hình ảnh của địa phương, đi xa hơn thúc đẩy lòng tự hào của người dân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở quê hương đất nước mình, về lịch sử và văn hóa độc đáo của dân tộc mình, Từ đó, mỗi người dân có ý thức phải giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.



Phát triển du lịch cũng đem lại rất nhiều lợi ích cho đời sống xã hội của người dân. Việc phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cừ sẽ góp phần làm giảm sự di cư của người dân đến các thành phố lớn hoặc xuất khẩu lao động tìm kiếm việc làm. Bởi vì du lịch phát triển sẽ tạo thêm nhiều việc làm cả trực tiếp và gián tiếp cho người dân địa phương, thu nhập ổn định, giúp nâng cao giá trị đời sống tại địa phương.

Một tác động tích cực rất dễ nhìn thấy và cũng chính là tác động trực tiếp nhất của du lịch đến với đời sống xã hội của con người đó chính là gia tăng sức khỏe về mặt tinh thần, đáp ứng nhu cầu được khám phá, nghỉ ngơi, thư giãn, giải trí của con người. Việc phát triển du lịch sẽ giúp người dân Phù Cừ cải thiện cuộc sống, nâng cao đời sống tinh thần, góp phần xóa đói giảm nghèo. Bởi lẽ, ngành du lịch phát triển tạo công ăn việc làm cho rất nhiều người dân địa phương với nguồn thu nhập cao, các làng nghề thủ công, mỹ nghệ cũng được biết đến rộng rãi hơn, các sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ cũng được bán với giá thành cao hơn đem lại một nguồn thu nhập đáng kể, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân địa phương.

Bên cạnh đó, du lịch cũng giống như một phương tiện liên kết, một sợi dây kết nối con người lại với nhau. Du lịch là cầu nối giúp mọi người có sự hiểu biết lẫn nhau từ đó làm khăng khít các mối quan hệ. Ngoài ra, việc du lịch phát triển rất có ích cho quá trình nâng cao dân trí, nâng cao trình độ văn hóa của cả khách du lịch lẫn người dân địa phương và cả người làm du lịch.

Theo nghiên cứu của nhóm tác giả, hiện tại khách du lịch đến Phù Cừ chủ yếu là dân cư địa phương và các vùng lân cận có nhu cầu văn hóa lịch sử, tín ngưỡng. Đời sống văn hóa lịch sử từ lâu đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống mỗi người dân Việt Nam. Nó được thể hiện qua các hoạt động tôn giáo, đời sống thường nhật... Trong dòng chảy hối hả của cuộc sống, các lễ hội truyền thống vẫn được tổ chức. Đây là một biểu hiện đặc trưng của đời sống văn hóa văn hóa lịch sử. Du lịch văn hóa - lịch sử là một trong những loại hình rất phổ biến tại Việt Nam hiện nay. Nó gắn liền với những giá trị văn hóa phi vật thể và vật thể. Đặc biệt gắn liền với lịch sử, tín ngưỡng, tôn giáo... Du lịch văn hóa -

lịch sử không những mang đến cho khách du lịch những trải nghiệm. Nó còn mang đến những giá trị thiêng liêng về tinh thần cho mỗi người.

Ý thức được những lợi ích to lớn mà du lịch đem lại, các cấp chính quyền địa phương tại Phù Cừ rất quan tâm đến các hoạt động quy hoạch phát triển du lịch của địa phương trong thời gian tới, đồng thời tích cực tuyên truyền để người dân hiểu rõ và ủng hộ các chủ trương, chính sách phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương. Theo định hướng phát triển hệ thống khu, điểm du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 tại Huyện Phù Cừ thì sẽ hình thành Khu du lịch Cây đa và Đền thờ La Tiến với nội dung cụ thể như sau:

Khu du lịch Cây đa và Đền thờ La Tiến:

- Vị trí: Dải ven bờ sông Luộc thuộc các xã Nguyên Hòa, Tống Trân huyện Phù Cừ.

- Tính chất: Khu du lịch cấp tỉnh.

- Quy mô: Khoảng 50 ha .

- Hướng khai thác: Tập trung khai thác các giá trị văn hóa, tâm linh tại các điểm di tích Cây đa và Đền thờ La Tiến, đền Phương Hoàng, đền Tống Trân...; các giá trị sinh thái nông thôn ven sông Luộc và mỏ nước khoáng nóng Tống Trân.

- Các sản phẩm du lịch chính có thể khai thác: Du lịch văn hoá (tham quan di tích lịch sử Cây đa và Đền thờ La Tiến, Đền Phương Hoàng, Đền Tống Trân); du lịch sinh thái đồng quê - làng vườn, cộng đồng, trải nghiệm; du lịch nghỉ cuối tuần kết hợp vui chơi giải trí, thể thao, ẩm thực, tắm khoáng nóng, chăm sóc sức khỏe.

#### **2.4.2. Phân tích thực trạng từ yếu tố thị trường phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù cừ, tỉnh Hưng Yên**

Từ yếu tố thị trường phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên có thể nhận thấy huyện Phù Cừ có nhiều tiềm năng phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa tại Phù Cừ rất đa dạng, phong phú, nhiều lễ hội dân gian đặc sắc, cảnh quan đặc trưng của làng quê Bắc Bộ, không khí trong lành, cùng với việc phát hiện nguồn nước khoáng nóng tại khu vực xã Tống Trân là điều kiện thuận lợi để Phù Cừ có thể phát triển sản phẩm

du lịch văn hóa kết hợp nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

Với nhiều lợi thế nhưng hiện tại du lịch Phù Cù vẫn chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng. Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử kết hợp với nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe sẽ bao gồm đầy đủ các dịch vụ du lịch thông thường, nhưng được nâng lên mức cao hơn. Tour du lịch sẽ bao gồm các hoạt động trải nghiệm, chiêm bái, cầu an; du khách cũng được tham quan và tìm hiểu về lịch sử, tham gia các hoạt động làm nông nghiệp cùng cộng đồng địa phương, có các sản phẩm mang về nhà, đồng thời, được trải nghiệm dịch vụ chăm sóc khỏe tại khu vực nước khoáng nóng Tông Trân, ngâm xông massage trị liệu.

Sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử kết hợp nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe là dòng sản phẩm mới, kết hợp sử dụng các hoạt động du lịch với dịch vụ chăm sóc sức khỏe thể chất như vật lý trị liệu, tắm dược liệu, xông hơi giải độc; chăm sóc sức khỏe tinh thần, tâm lý như hoạt động thiền, yoga, tư vấn – đào tạo, giải trí. Hiện tại, nhu cầu chăm sóc sức khỏe, tái tạo năng lượng của du khách tăng cao. Sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe giúp nâng cao đề kháng, là lựa chọn lý tưởng cho người trung niên, người cao tuổi có nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện. Đối tượng khách du lịch ở độ tuổi này cũng quan tâm nhiều hơn đến các sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử do họ có vốn sống và tầm hiểu biết nhất định và có xu hướng dành nhiều thời gian cho sức khỏe tâm lý và thể chất của bản thân và gia đình. Đây cũng là sản phẩm bổ trợ cho các dòng sản phẩm du lịch có yếu tố hao mòn thể lực như tour tham quan, thể thao, mạo hiểm, teambuilding...

Thực tế cho thấy, tiêu chí để doanh nghiệp chọn điểm đến làm sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe là phải có điểm du lịch nổi tiếng, có tiềm năng về nghỉ dưỡng, phải có không gian tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần, có cơ sở chăm sóc sức khỏe thể trạng, vì vậy các cấp chính quyền địa phương tại Phù Cù cũng đã quan tâm đến hoạt động quy hoạch phát triển loại hình du lịch này.

Như vậy, với những thế mạnh về tài nguyên và các nguồn lực khác, sản phẩm du lịch văn hóa kết hợp nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe cần được xem là một trong những sản phẩm chủ đạo cho sự phát triển của du lịch Phù Cù trong giai đoạn tới. Muốn phát triển du lịch, Phù Cù cần một hệ thống sản phẩm du lịch

phù hợp với nhu cầu thị trường, sáng tạo để kích thích nhu cầu nhằm đạt được hiệu quả kinh tế đúng với vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp và xuất khẩu tại chỗ. Trong hệ thống sản phẩm du lịch tại mỗi giai đoạn phát triển nhất định cần đánh giá và xác định sản phẩm chủ đạo để tạo ra cú hích phát triển, tạo ra lợi thế cạnh tranh.

Muốn khai thác tốt hơn sản phẩm du lịch văn hóa, gắn chặt phát triển du lịch với văn hóa tại Phù Cừ cần tạo ra các chương trình nghệ thuật, tour du lịch hấp dẫn, phù hợp với thị hiếu, nhu cầu của du khách. Hợp tác xây dựng chủ đề và nội dung hoạt động văn hóa, nghệ thuật đáp ứng nhu cầu, mong đợi của khách du lịch đến tìm hiểu sự khác biệt và đặc sắc của địa phương. Đồng thời, cần phải đầu tư cơ sở vật chất, tiện nghi dịch vụ phục vụ khách du lịch, hỗ trợ nâng cao chất lượng nội dung chương trình văn hóa nghệ thuật, đầu tư các dịch vụ cung cấp cho khách du lịch tại điểm biểu diễn, điểm lễ hội, điểm tham quan... Hợp tác quảng cáo và cung cấp dịch vụ chất lượng cho các đoàn khách du lịch. Tạo sự thuận lợi tiếp cận điểm tham quan, biểu diễn nghệ thuật qua việc ưu tiên vị trí các địa điểm tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật để khách tiếp cận thuận tiện, không mất nhiều thời gian di chuyển, không gian phù hợp và hấp dẫn. Liên kết tạo ra sự hợp tác chặt chẽ giữa đơn vị quản lý văn hóa, di tích và các doanh nghiệp du lịch để tạo môi trường liên kết bền vững sự hợp tác giữa văn hóa và du lịch nhằm phục vụ khách du lịch hiệu quả. Tạo cơ hội cho đại diện du lịch tham gia vào tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, lễ hội và đưa ra các mục tiêu cụ thể trong việc hợp tác giữa văn hóa và du lịch.

Sản phẩm du lịch văn hóa gắn liền với nhiều loại hình du lịch khác như du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe sẽ tạo ra hệ thống sản phẩm du lịch bền vững có sự tương hỗ thúc đẩy lẫn nhau phát triển tại Phù Cừ. Đồng thời, Phù Cừ cũng có thể phát triển du lịch cộng đồng dựa trên cơ sở giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư, do cộng đồng dân cư tổ chức khai thác, đó là loại hình du lịch nông thôn được tạo ra từ hoạt động nông nghiệp để phục vụ khách du lịch, kết hợp với những nét đặc sắc văn hóa của khu vực nông thôn sẽ tạo ra sức hấp dẫn, sự lôi cuốn du khách cho điểm đến du lịch Phù Cừ, Hưng Yên.

Có thể nói, đầu tư chuyên nghiệp cho phát triển các chương trình và sản phẩm du lịch văn hóa tại Phù Cừ kết hợp với các loại hình du lịch khác sẽ tạo ra một nền tảng vững chắc để phát triển đa dạng sản phẩm du lịch dựa vào đặc trưng riêng của địa phương, từ đó tạo ra một hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng và bền vững.

### **2.4.3. Dự báo nhu cầu về các nguồn lực để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cừ**

Căn cứ vào nội dung của Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đề đầu tư phát triển du lịch, toàn tỉnh cần khoảng 15.800 tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn đầu tư được phân bổ như sau:

- Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả ODA): Khoảng 1.580 tỷ đồng (tương đương 10%).

- Khu vực tư nhân (kể cả FDI): Khoảng 14.220 tỷ đồng (tương đương 90% tổng nhu cầu).

Trong đó phân kỳ đầu tư, chủ yếu tập trung đầu tư cho khu du lịch Phố Hiến và các điểm tham quan du lịch phụ trợ gồm các khu, điểm du lịch địa phương; ưu tiên không gian tuyến du lịch dải ven sông Hồng; đầu tư phát triển nguồn nhân lực; xúc tiến, quảng bá du lịch; cải tạo môi trường và bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa.

Các lĩnh vực đầu tư:

- Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật du lịch
- Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực du lịch
- Đầu tư cho công tác nghiên cứu, triển khai phát triển du lịch
- Đầu tư phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch
- Đầu tư tôn tạo, tu bổ di tích phục vụ du lịch
- Đầu tư xúc tiến, quảng bá thương hiệu du lịch

Căn cứ định hướng phát triển hệ thống khu, điểm du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 tại Huyện Phù Cừ (Hình thành Khu du lịch Cây đa và Đền thờ La Tiến), để phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại Phù Cừ sẽ

cần đến nguồn vốn hàng nghìn tỷ đồng đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật du lịch; phát triển sản phẩm du lịch; phát triển nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường; tôn tạo, tu bổ di tích; Xúc tiến, quảng bá du lịch...

Với các dự án phát triển du lịch cụ thể, nhu cầu nguồn vốn đầu tư thực tế có thể sẽ lớn hơn. Hiện tại, doanh nghiệp tư nhân Xuân Trường vừa đề xuất xin được triển khai dự án "Xây dựng và phục dựng Phố Hiến xưa" với tổng vốn đầu tư dự kiến lên tới 25.000 tỉ đồng. Dự kiến, tổng diện tích đất cho đề án là 1.874,8ha, chủ yếu khai thác khu đất ngoài bãi sông Hồng, không sử dụng đất trồng lúa. Trong đó, khu quần thể Phố Hiến xưa có quy mô 511,3ha, để phục dựng khoảng 3.000 nhà cổ, trung tâm tâm linh tín ngưỡng, đình thờ tổ nghiệp trên mặt nước, trung tâm hội nghị, lễ hội cho doanh nhân...

Có thể nói, đầu tư chuyên nghiệp cho phát triển các chương trình và sản phẩm du lịch văn hóa tại Phù Cù kết hợp với các loại hình du lịch khác sẽ tạo ra một nền tảng vững chắc để phát triển đa dạng sản phẩm du lịch dựa vào đặc trưng riêng của địa phương, từ đó tạo ra một hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng và bền vững.

## TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 trình bày về nội dung phân tích thực trạng phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Thông qua phân tích đặc điểm kinh tế xã hội và một số cơ chế chính sách phát triển du lịch văn hóa tại tỉnh Hưng Yên, nhóm đề tài đi sâu phân tích thực trạng phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cừ với các nội dung về tài nguyên du lịch hay các yếu tố phát triển như cơ sở hạ tầng, loại hình du lịch hay các dịch vụ hỗ trợ du lịch tại Phù Cừ. Để phân tích các yếu tố tác động tới phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, nhóm đề tài đã triển khai khảo sát lấy ý kiến của khách tham quan tại Phù Cừ vào mùa lễ hội và một số dịp khác. Kết quả khảo sát đã chỉ ra các yếu tố tác động tới phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cừ gồm: niềm tin tâm linh tín ngưỡng, tài nguyên du lịch và cơ sở hạ tầng. Đây cũng là cơ sở để nhóm đề tài đề xuất giải pháp.

Bên cạnh đó, đề tài cũng phân tích đánh giá nhu cầu phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cừ để làm nền tảng huy động nguồn lực tài chính trong các nội dung sau.

### **CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN**

#### **3.1. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN.**

##### **3.1.1. Thực trạng nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên**

###### **3.1.1.1. Nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước**

###### ***- Thu – chi ngân sách tại Phù Cừ***

Thu ngân sách là một trong những nguồn thu quan trọng nhất để tái đầu tư cho kinh tế xã hội địa phương nói chung và phát triển du lịch nói riêng. Nguồn thu này có sự tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, ngoài các khoản thu cân đối dành cho chi thường xuyên, và dành cho đầu tư. Huyện Phù Cừ luôn chú trọng hoàn thành công tác thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán và tổng quyết toán ngân sách huyện hàng năm. Tăng cường quản lý, thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Chủ động giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị theo đúng Luật ngân sách; kiểm tra, hướng dẫn chi tiêu ngân sách đảm bảo chi đúng định mức, chế độ; tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, đáp ứng các nhiệm vụ thường xuyên và giải quyết được các khoản chi đột xuất.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phù Cừ giai đoạn 2017 – 2021 liên tục tăng, đặc biệt giai đoạn 2018 – 2019 (tăng 20%) và 2020 – 2021 (tăng 16%) đạt được trên một nghìn tỷ. Trong đó, chủ yếu thu ngân sách nội địa.

Thu ngân sách tại Phù Cừ luôn đạt vượt so với kế hoạch. Tỷ lệ thu ngân sách tại Phù Cừ cũng tăng dần qua các năm. Đặc biệt trong giai đoạn 2017 – 2021 năm 2019 tăng khoảng 20% và năm 2021 tăng 22%. Tương tự các khoản thu ngân sách cấp huyện và cấp xã cũng có chiều hướng tăng hàng năm tại Phù Cừ. Đây có



thể được coi là điểm sáng khi thu ngân sách không bị ảnh hưởng quá nhiều bởi dịch covid cũng như tình hình kinh tế xã hội.

Thu ngân sách Trung ương tại Phù Cừ chiếm tỷ trọng khá lớn, đứng thứ 2 sau thu ngân sách cấp tỉnh. Khoản thu ngân sách tăng hàng năm, năm 2018 tăng 0,6%; năm 2019 tăng 35%. Tuy nhiên, năm 2020 do ảnh hưởng bởi kinh tế xã hội nguồn thu ngân sách có tăng nhưng ít hơn so với những năm trước, nhưng ngay sau đó năm 2021 đã tăng trở lại gần 6%.

**Bảng 3.1: Thực trạng nguồn thu Ngân sách nhà nước Huyện Phù Cừ giai đoạn 2017 – 2021**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Năm	Dự toán	Quyết toán	So sánh
	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	
2017	495,166	632,190	127,67%
2018	654,55	658,483	100,6%
2019	837,64	1.135,5	135,5%
2020	1.382,6	1.397,01	101,04%
2021	1.384,7	1.473,6	106,42%
2022 (ước tính)	1910,5	1.452	76,45%

*Nguồn: UBND Huyện Phù Cừ*

Có thể nói tại Phù Cừ các khoản thu ngân sách vẫn chiếm tỷ trọng lớn đối với kinh tế địa phương. Các khoản thu ngân sách nhìn chung đều tăng qua các năm. Đây được coi là dấu hiệu tích cực để có thể tái đầu tư vào kinh tế xã hội địa phương. Tuy nhiên, qua phân số liệu tích cũng cho thấy, các nguồn thu tại Phù Cừ có quy mô nhỏ, thường xuyên biến động, bên cạnh đó các cơ chế đặc thù không còn nên các nguồn thu trên chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế của huyện mà chưa đáp ứng các công trình phát triển du lịch. Vì vậy cần có cơ chế phù hợp trong tổng thu ngân sách trên địa bàn theo thì nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển du lịch mới có thể phát triển.

Về chi ngân sách tại Phù Cừ:

Chi ngân sách địa phương do Phù Cừ tự cân đối giai đoạn 2017 – 2021 tăng đáng kể hơn 2 lần, trong đó phải kể đến chi ngân sách cấp huyện. Từ năm 2017 chi ngân sách cấp huyện tăng mạnh, đến năm 2021 thì tăng gấp 3 lần. Chi ngân sách huyện liên tục tăng 35% năm 2018 và xấp xỉ 45% năm 2019, 2020 cho đến năm 2021 thì tốc độ tăng đã giảm nhẹ. Điều đó cho thấy trong giai đoạn 2017 – 2021 huyện đã tăng chi ngân sách tuy nhiên tỷ lệ vẫn còn thấp so với thu ngân sách địa phương hàng năm. Bên cạnh đó, chi cấp tỉnh giảm dần và không chi trong hai năm gần đây. Chi ngân sách cấp xã nhìn chung là tăng trong giai đoạn này, tuy nhiên tính theo từng năm có năm tăng và có năm giảm chưa ổn định theo xu hướng của chi ngân sách. Năm 2018 chi ngân sách xã giảm mạnh 25% nhưng ngay sau đó năm 2019 tăng trên 70% do sự biến động của xã hội mà đặc biệt là Covid. Sau đó năm 2020 cũng giảm và 2021 cũng tăng tỷ lệ nhỏ.

**Bảng 3.2: Chi cân đối ngân sách tại Huyện Phù Cừ từ 2017 – 2021**

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Chi tiêu</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>
Chi ngân sách cấp tỉnh	<b>40,820</b>	<b>36,976</b>	<b>38,220</b>	-	-
Chi ngân sách cấp huyện	<b>273,593</b>	<b>370,855</b>	<b>538,246</b>	<b>790,482</b>	<b>822,251</b>
Chi ngân sách cấp xã	<b>271,790</b>	<b>204,154</b>	<b>352,025</b>	<b>329,171</b>	<b>361,342</b>
Tổng chi NS địa phương	<b>586,203</b>	<b>611,987</b>	<b>928,492</b>	<b>1,119,654</b>	<b>1,183,594</b>

*Nguồn: UBND Huyện Phù Cừ*

Về chi hoạt động đầu tư phát triển theo dự án, có thể thấy tại Phù Cừ các hoạt động dự án chủ yếu về các lĩnh vực: chi hoạt động kinh tế, chi giáo dục đào tạo, chi văn hóa thông tin, chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước và chi bảo vệ môi trường... Có thể thấy chi cho hoạt động văn hóa thông tin, chi phát thanh truyền hình chiếm tỷ trọng rất nhỏ và không thường xuyên. Đối với khu vực có lợi thế phát triển du lịch văn hóa - lịch sử thì cần có nguồn lực đầu tư nhất định từ ngân sách để kích thích các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách tham gia các công trình phát triển du lịch văn hóa - lịch sử.

**Bảng 3.3: Hoạt động chi đầu tư phát triển theo một số chương trình dự án tại Phù Cừ giai đoạn 2017-2021**

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Chi tiêu</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>
<i>Chi đầu tư phát triển theo chương trình, dự án</i>	<b>247,862</b>	<b>253,511</b>	<b>475,845</b>	<b>698,524</b>	<b>769,656</b>
Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	-	-	4,930	-	-
Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	37,616	24,031	111,102	98,827	63,136
Chi Khoa học và công nghệ	-	-	-	-	-
Chi Văn hóa thông tin	18,260	11,392	10,118	22,939	24,121
Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	2,558	3,559	1,612	2,612
Chi Bảo vệ môi trường	345	1,714	1,407	51	13,848
Chi các hoạt động kinh tế	179,687	189,784	301,162	546,813	614,530
Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	7,497	21,361	24,627	9,778	17,726
Chi Bảo đảm xã hội	-	-	5,554	15,847	8,232

*Nguồn: UBND Huyện Phù Cừ*

Về chi thường xuyên, tại Phù Cừ chủ yếu vẫn phục vụ cho chi giáo dục đào tạo và dạy nghề. Bên cạnh đó là chi cho các hoạt động kinh tế, chi cho cơ quan quản lý nhà nước, chi bảo đảm xã hội... Nguồn chi cho văn hóa thông tin hay phát thanh truyền hình còn chiếm tỷ trọng nhỏ ( từ 1-2 %).

**Bảng 3.4: Hoạt động chi thường xuyên tại Phù Cù giai đoạn 2017-2021***Đơn vị: triệu đồng*

<b>Chi tiêu</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>
<i>Chi thường xuyên</i>	<b>305,253</b>	<b>342,822</b>	<b>392,227</b>	<b>374,278</b>	<b>351,910</b>
Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	3,046	2,714	2,945	2,729	2,320
Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	129,731	150,642	152,109	139,806	137,387
Chi Khoa học và công nghệ	-	-	-	-	-
Chi Văn hóa thông tin	3,505	2,617	125	735	1,913
Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn	2,269	2,077	3,998	1,857	1,641
Chi Bảo vệ môi trường	10,780	10,188	10,509	7,469	7,665
Chi các hoạt động kinh tế	18,731	31,579	50,836	37,411	30,184
Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	75,581	81,010	84,932	87,410	92,889
Chi Bảo đảm xã hội	33,348	27,290	26,922	29,907	33,086

*Nguồn: UBND Huyện Phù Cù*

Theo Luật Ngân sách và cơ chế điều hành ngân sách về phân chia tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách của tỉnh Hưng Yên, các khoản thu từ hoạt động xuất nhập khẩu được điều tiết 100% về ngân sách trung ương; các khoản thu nội địa được phân chia theo tỷ lệ điều tiết giữa ngân sách trung ương – ngân sách tỉnh và ngân sách huyện. Là địa phương có nguồn thu ngân sách là chủ yếu, để có nguồn lực đầu tư phát triển, Phù Cù phải tìm mọi giải pháp để tăng thu ngân sách phần thu nội địa gồm thu tiền sử dụng đất, tăng thu các khoản thu, kết dư ngân sách, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên để chi cho đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, cân đối thu – chi hàng năm cũng được phân bổ rõ ràng nhằm đạt được hiệu quả cao nhất cho sự phát triển kinh tế xã hội địa phương theo từng năm.

Qua phân tích cho thấy việc tập trung vào các di tích văn hóa nhằm phát triển du lịch đã được quan tâm tuy nhiên chưa được đúng mức tại Phù Cù, hay nguồn vốn ngân sách cho phát triển văn hóa cần được huy động từ nhiều nguồn

khác nhau trong giai đoạn tới.

### ***3.1.1.2. Nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân***

Cùng với đó là chú trọng tới đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch gắn với hệ thống dịch vụ du lịch, dịch vụ hỗ trợ và hạ tầng giao thông. Dự tính đầu tư cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng cao cấp, trung tâm thương mại và khu vui chơi giải trí, thể thao phục vụ du khách với nguồn kinh phí từ khu vực tư nhân lên tới 900 tỷ đồng.

Trong thực tiễn, du lịch được Đảng và Nhà nước xác định là ngành kinh tế mũi nhọn. Những năm qua, hoạt động du lịch huyện Phù Cù đã từng bước phát triển, có tốc độ tăng trưởng khá, đóng góp đáng ghi nhận vào sự phát triển kinh tế và xã hội của tỉnh. Mặc trên địa bàn huyện không có những khu danh thắng đặc biệt nổi trội trên quy mô diện tích lớn nhưng Phù Cù có lợi thế so sánh về di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và một số cảnh quan tự nhiên, những tài nguyên du lịch này được phân bố rải rác trên địa bàn. Đến nay, nhiều di tích đã trở thành điểm đến du lịch văn hóa – tâm linh - lịch sử như đền thờ Tống Trân, Cúc Hoa, cây đa về đền thờ La Tiên, vùng sinh thái nông thôn vãi lai Phù Cù, làng mộc Tống Xá, làng sản xuất vật liệu xây dựng Viên Quang... Rõ ràng rằng, các di tích lịch sử văn hóa, làng nghề truyền thống và các vùng sinh thái nông thôn, cùng với các hoạt động của nó đã phát huy hiệu quả, góp phần hình thành nên sản phẩm du lịch. Tuy nhiên, sản phẩm du lịch của Phù Cù còn chưa rõ nét, rời rạc, thiếu đồng bộ, còn thiếu các dịch vụ cần thiết tại điểm tham quan; thiếu tính độc đáo, chưa có sức lôi cuốn hấp dẫn, lan tỏa mạnh mẽ nên hiện tại khách du lịch thuần túy chủ yếu chỉ đi về trong ngày, chi tiêu cho mua sắm thấp. Khách lưu trú chủ yếu là khách công vụ, thời gian lưu trú ngắn, dẫn đến hiệu quả kinh tế thu được từ du lịch chưa cao.

Nguyên nhân chính của vấn đề nêu trên là do nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Thiếu vốn để đầu tư đồng bộ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và phát triển du lịch cộng đồng. Nhiều khu du lịch đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng nhưng đến nay vẫn chưa thu hút được các nhà đầu tư có tiềm lực lớn và chưa động viên được cộng đồng dân cư làm du lịch. Để giải quyết vấn đề này, cần thu hút một số nhà đầu tư có khả năng thực hiện các dự án lớn ở một số vị trí trọng điểm như khu Tống Trân- Cúc Hoa, Cây đa và Đền thờ La Tiên, nước khoáng nóng... Đồng thời phải đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng là phù hợp với tình hình thực tế. Các dự án đầu tư lớn nhằm tạo ra các sản

phẩm du lịch có chất lượng cao, hoàn chỉnh và đồng bộ bao gồm các điểm tham quan, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí cao cấp, hội nghị, hội thảo... đáp ứng nhu cầu của thị trường khách nhóm lớn, có khả năng chi trả cao. Việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng, dịch vụ ăn, nghỉ và những chương trình hoạt động trải nghiệm, những “sân chơi” phù hợp cho du khách để sản phẩm du lịch hấp dẫn, kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của du khách. Đồng thời tạo thêm việc làm và tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân ở một số vùng nông thôn, góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới của huyện Phù Cừ.

### **3.1.2. Thực trạng huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên**

#### ***3.1.2.1. Đối với huy động nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước***

##### ***a. Huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa - lịch sử từ ngân sách tại Phù Cừ***

Huyện Phù Cừ là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử - văn hóa, huyện ta có hệ thống di tích lịch sử - văn hóa đa dạng, phong phú. Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trên địa bàn huyện Phù Cừ hiện có 109 di tích, gồm: 31 đình, 09 đền, 47 chùa, 08 miếu, 02 phủ, 02 nghè, 06 đậu, 01 lăng mộ, 01 nhà thờ họ, 02 điểm cách mạng. Đa số các di tích là những công trình kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo có giá trị nghệ thuật kiến trúc cao, có bề dày lịch sử. Trong đó có 30 di tích, cụm di tích đã được xếp hạng 09 di tích cấp quốc gia, 21 di tích cấp tỉnh, cụm di tích cấp tỉnh gồm 14 đình, 06 đền, 12 chùa, 03 miếu, 02 phủ, 04 đậu, 01 lăng mộ, 01 nhà thờ họ, 01 điểm cách mạng.

Việc bảo tồn, tôn tạo các di tích luôn được các cấp chính quyền địa phương hết sức quan tâm và thường xuyên kiểm tra hướng dẫn việc sửa chữa nhỏ trong di tích không để làm mất các giá trị văn hóa, nghệ thuật, phá vỡ cảnh quan môi trường. Trong suốt những năm qua, chính quyền các cấp luôn quan tâm tới việc gìn giữ và phát triển các di tích. Cụ thể tại một số di tích đã được trùng tu, tu sửa như Đền Tổng Trân: Đền trùng tu, tu sửa các hạng mục lên trên 15 tỷ đồng. Đền Phượng Hoàng năm 2017: tu sửa với kinh phí : 605. 434.000 đồng (trong đó xã hội hóa 77.434.000 đồng). Năm 2021 đền tu sửa tổng thể với nguồn kinh phí xã hội hóa lên trên 9 tỷ đồng... Hàng năm địa phương luôn có những kế hoạch, chương trình tu sửa, nâng cấp, tái tạo lại các di tích như:

**Bảng 3.5: Một số công trình cải tạo, phát triển di tích tại Phù Cừ**

<b>Năm</b>	<b>Công trình</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Kinh phí</b>
2016	Nâng cấp Cắm Đâu Hà Linh – Đình Cao	Xã hội hóa	127.440.000
	Nâng cấp cụm di tích đình – chùa – phủ Phan Xá	Xã hội hóa Ngân sách tỉnh	550.000.000 50.000.000
2017	tu bổ, tôn tạo được 03 di tích lịch sử văn hoá: Chùa Trà Dương, xã Tống Trân; Đền Phụng Hoàng, xã Minh Tiến và di tích Đâu Hà Linh.	Ngân sách tỉnh	70.000.000
2018	di tích Đâu Trà Bồ, xã Phan Sào Nam được tu bổ	Ngân sách tỉnh	600.000.000
	tu bổ tôn tạo chống xuống cấp di tích Phủ Phan Xá, thôn Phan Xá, xã Tống Phan	Ngân sách Huyện	50.000.000đ
	tu sửa cấp thiết, tu bổ tôn tạo chống xuống cấp di tích Chùa Sậy, thôn Duyệt Văn	Ngân sách Huyện	100.000.000đ
	di tích Chùa Tàn Tranh, thôn Tàn Tiến, xã Minh Tân,	Ngân sách Huyện	100.000.000đ
	di tích Đền Lê Xá, thôn An Cầu, xã Tống Trân	Ngân sách Huyện	50.000.00đ
2019	Đình Nghãi Vũ, Minh Tân	Ngân sách Tỉnh	600.000.000
	Đền Lê Xá, xã Tống Trân		500.000.000
	Đình Võng Phan, xã Tống Trân	Xã hội hóa	160.000.000
	Đền Phụng Hoàng, xã Minh Tiến	Xã hội hóa	Hình thức chìa khóa trao tay

*Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp*

Năm 2017 huyện chỉ đạo xã Quang Hưng tổ chức Lễ đón bằng công nhận xếp hạng cấp tỉnh đối với Cụm di tích Đình - Chùa Phú Mỹ. Đã hoàn thiện xây mới 4 nhà văn hóa thôn (tính hỗ trợ kinh phí 1 tỷ đồng/1 nhà); 02 di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia theo Đề án xây dựng trùng tu, tôn tạo cấp thiết của tỉnh với tổng số tiền 1,304 tỷ đồng (nguồn tỉnh hỗ trợ 1,056 tỷ đồng, nguồn xã hội hóa của địa phương 0,248 tỷ đồng).

Năm 2018, đề nghị UBND tỉnh phê duyệt phương án đầu tư, tu bổ chống xuống cấp đối với 02 di tích cấp quốc gia: Đâu Trà Bò, xã Phan Sào Nam và 01 di tích cấp tỉnh đối với Đình Đại Duy, xã Đoàn Đào; 14/15 làng văn hóa có hồ sơ đề nghị được công nhận lại sau 3 năm, giai đoạn 2016-2018 (đạt 93,3%). Tăng cường kiểm tra các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể dục, thể thao và Internet theo đúng quy định.

Năm 2019: Phối hợp thực hiện các thủ tục triển khai Dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng Địa điểm Cây đa và Đền La Tiên và di tích lịch sử đền Tống Trân... ; hỗ trợ tu bổ, chống xuống cấp di tích chùa Kim Phương xã Minh Tiên và di tích đình Đại Duy xã Đoàn Đào.

Năm 2021, Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo 01 di tích cấp quốc gia, 02 di tích văn hoá cấp tỉnh; khảo sát, lập hồ sơ xếp hạng cấp tỉnh đối với Cụm Di tích lịch sử - văn hóa Đình (đền) Đâu Từa, thị trấn Trần Cao; lễ hội truyền thống đền Tống Trân đã được Bộ Văn hoá- Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Có thể nhận thấy, bên cạnh nguồn vốn được huy động từ ngân sách cho việc tôn tạo, tu bổ các di tích thì nguồn vốn từ xã hội hóa tại địa phương chiếm tỷ trọng khá lớn. Với đặc điểm là các di tích gắn liền địa phương; với niềm tin, tín ngưỡng của người dân nên khi tu bổ, nâng cấp hay mở rộng các di tích thì người dân địa phương sẵn sàng đóng góp cả về vật chất và tinh thần. Bên cạnh đó, cũng có những mạnh thường quân ủng hộ với chi phí lớn để cải tạo các di tích. Điều này cho thấy, với người dân ở đây luôn có một niềm tin, tín ngưỡng với phong



tục tập quán gắn liền với tâm linh và các lễ hội dân gian. Đây có thể là một trong những đặc điểm cụ thể để truyền bá về niềm tin, về văn hóa của địa phương nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trong những năm tiếp theo.

Qua thống kê có thể thấy, nguồn vốn chủ yếu được huy động vào các di tích chủ yếu là nguồn ngân sách từ các đề án cấp tỉnh. Bên cạnh đó, một nguồn lớn là từ xã hội hóa từ những người dân trong vùng và địa phương. Điều này cho thấy, để phát triển hơn nữa chính quyền các cấp có thể huy động từ nhiều nguồn lực khác nhau trong việc phát triển du lịch văn hóa - lịch sử địa phương trong thời gian tới.

*b. Huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch văn hóa - lịch sử từ ngân sách tại Phù Cừ*

Bên cạnh việc đầu tư trực tiếp tại các di tích thì các dự án cải tạo cơ sở hạ tầng hay các phương tiện truyền thông cũng góp phần vào phát triển du lịch tại địa phương. Vì vậy, để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cừ thì việc huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển hạ tầng giao thông cũng như các biện pháp truyền thông làm tăng niềm tin của người dân hay quảng bá hình ảnh của các khu di tích cũng là những công cụ để phát triển toàn diện du lịch văn hóa - lịch sử địa phương.

Trong những năm qua, Phù Cừ đã có những thay đổi mạnh mẽ về hạ tầng giao thông và cảnh quan của huyện nhà. Một trong những điểm thuận lợi trong phát triển du lịch của Phù Cừ đó là hệ thống đường xá rộng rãi, sạch đẹp và cảnh quan mang đậm chất thanh bình. Có được những kết quả đó là một chủ trương quy hoạch hạ tầng toàn huyện và đầu tư phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương, từng xã. Kết quả đó đã góp phần tạo điều kiện cho du lịch của Phù Cừ phát triển hơn.

Cụ thể từ năm 2017 đến năm 2021, Phù Cừ đã Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn nhằm phát triển kinh tế xã hội địa phương, Năm 2017, theo Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Năm 2017, tổng nguồn vốn

đầu tư phát triển của huyện ước thực hiện 259,708 tỷ đồng (bằng 125% KH), bao gồm: Nguồn xây dựng cơ bản tập trung tỉnh phân cấp: 9,500 tỷ đồng; nguồn đấu giá quyền sử dụng đất 210,793 tỷ đồng; tỉnh hỗ trợ xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia NTM 39,415 tỷ đồng. Năm 2021 Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đường bộ; sửa chữa, lắp đặt các biển báo hiệu đảm bảo an toàn giao thông. Hỗ trợ xây dựng 2.151m đường thôn, xóm kèm rãnh thoát nước có nắp đậy và 2.499m rãnh thoát nước khu dân cư có nắp đậy, 764m đường trục chính ra khu chuyên đổi tập trung với tổng kinh phí hỗ trợ dự kiến 6.530 triệu đồng theo cơ chế hỗ trợ tại Thông báo số 55-TB/HU ngày 04/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Kết quả cho thấy, Phù Cừ có hệ thống đường xá được duy tu, xây mới, sửa chữa rất đẹp và được đánh giá cao khi di chuyển thuận tiện. Đây cũng là lợi thế của Phù Cừ khi chuẩn bị các dự án phát triển kinh tế xã hội nói chung và du lịch nói riêng.

*c.Huy động tài chính nhằm hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, kết nối sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn và phát triển bền vững văn hóa truyền thống*

Tỉnh Hưng Yên nhìn chung đã quan tâm đến các hoạt động xúc tiến du lịch trong những năm gần đây. Tuy nhiên, trên thực tế nguồn vốn nhằm thực hiện các hoạt động này chủ yếu từ nguồn ngân sách cấp Tỉnh, cấp huyện và một phần xã hội hóa.

Tại Huyện Phù Cừ chưa thực sự có đề án hay kế hoạch cụ thể, chi tiết về hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch của địa phương mà chủ yếu nằm trong kế hoạch quảng bá của cả Tỉnh. Tuy nhiên, một điểm sáng tại Phù Cừ là đã thực hiện số hóa địa chỉ di tích Cây đa La Tiên trong thời gian qua. Đây là một hoạt động thiết thực nhằm quảng bá du lịch địa phương và mang lại nhiều lợi ích trong kết nối văn hóa.

Theo QĐ2396 của UBND Tỉnh Hưng Yên ngày 19/10/2021 về Đề án Tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 đã chỉ ra đặc điểm tình hình công tác tuyên truyền quảng bá giai đoạn 2016 -2020 và đưa ra giải pháp giai đoạn 2021-2025. Có thể thấy, quảng bá du lịch Hưng Yên nói chung, Phù Cừ nói riêng đa dạng các phương thức từ các phương tiện thông

tin đại chúng đến các hội chợ, hội thảo, triển lãm hay hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch... từ đó đưa hình ảnh du lịch đến gần hơn với mọi người. Lượng khách du lịch tới Phù Cừ nói chung có xu hướng tăng những năm trước đỉnh covid và đã mở rộng không chỉ còn khách địa phương. Bên cạnh đó, việc số hóa di tích cây đa đền La tiên là bước chuyển đổi số phù hợp và có nhiều lợi ích đưa di tích của Phù Cừ lên bản đồ các địa danh du lịch Việt Nam.

Tuy nhiên, các phương thức truyền thông của Phù Cừ vẫn phụ thuộc rất lớn vào cấp tỉnh. Tại địa phương chưa có kế hoạch cụ thể truyền thông của từng di tích, chưa đưa được “câu chuyện lịch sử” nhằm quảng bá hình ảnh từng di tích nhằm thu hút khách du lịch. Đây cũng là hạn chế cho du lịch của huyện. Nguyên nhân có thể kể đến là chưa có nguồn đầu tư cụ thể cho từng di tích, và có đội ngũ nhân lực làm truyền thông hiệu quả. Vì vậy, việc huy động nguồn lực cần chú trọng cả công tác truyền thông cho từng di tích và cho địa phương.

### ***3.1.2.2. Đối với huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân***

Với các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh Hưng Yên và huyện Phù cừ đã giúp kinh tế dịch vụ của khu vực phát triển hơn so với trước đây. Cụ thể mạng lưới các chợ nông thôn được cải tạo, nâng cấp mở rộng hơn. Hệ thống kinh doanh, thương mại, dịch vụ hình thành và mở rộng, trên địa bàn huyện hiện có 17 chợ (trong đó: 01 chợ đầu mối nông sản và 16 chợ loại 3); bên cạnh đó hình thành nhiều khu thương mại tại các khu dân cư tập trung, đảm bảo phục vụ nhu cầu mua bán của người dân.

Các loại hình dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyên hành khách phát triển đa dạng; dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được đầu tư, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm công nghiệp, nông sản tiêu biểu trên địa bàn huyện; tham dự 13 hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại cấp tỉnh. TMDV duy trì tốc độ tăng trưởng khá; đầu tư vào địa bàn tiếp tục tăng cả về tổng mức đầu tư và số lượng công trình; các dự án đầu tư được phê duyệt đều đảm bảo đúng quy hoạch, tiết kiệm quỹ đất và không có tình trạng dự án treo. Nhiều dự án, công trình quan trọng đã và đang

được khởi công, thi công, hoàn thành đưa vào sử dụng đều đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật như: đường ĐT 386 từ thị trấn Trần Cao đến xã Nguyên Hòa được đầu tư nâng cấp; đặc biệt dự án trùng tu, tôn tạo khu di tích Bia căm thù tại cây đa La Tiến, xã Nguyên Hòa, cụm di tích lịch sử Tổng Trân - Cúc Hoa, mở rộng đường 38B đoạn đi qua địa bàn huyện... từng bước hình thành khu trung tâm kinh tế, văn hóa tại trung tâm huyện. Hệ thống đường giao thông của huyện Phù Cừ được tỉnh đánh giá tốt nhất so với các huyện trong tỉnh. Từ việc đầu tư vào hệ thống giao thông đã tạo ra môi trường thuận lợi để giao thương, thu hút đầu tư, phát triển dịch vụ thúc đẩy nhanh, mạnh quá trình phát triển kinh tế xã hội của huyện. Công tác bảo vệ tài nguyên môi trường được quan tâm, nhận thức việc làm của nhân dân trong bảo vệ môi trường có chuyển biến tích cực; chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm tiếp tục được các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng.

*Đầu tư vào cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch của khu vực tư nhân:* Mạng lưới giao thông thuận lợi, Trên địa bàn huyện có các tuyến giao thông quan trọng là Quốc lộ 38B (chạy từ Ninh Bình, qua Hà Nam, TP Hưng Yên, đến thị trấn Trần Cao, sang Thanh Miện tỉnh Hải Dương); Tỉnh lộ 386 (chạy dọc huyện qua tỉnh Thái Bình là huyết mạch giao thông nối Thái Bình và Ân Thi đi Hà Nội) và Quốc lộ 38B mới. Đường thủy có sông Luộc với bến đò Phan, bến đò Thị Giang. Cùng với đó, mạng lưới thông tin liên lạc, dịch vụ bưu chính viễn thông có sự phát triển, internet thông suốt; hệ thống chuyển gửi, phát nhanh thuận lợi, đáp ứng yêu cầu. Hệ thống điện đảm bảo cung cấp như cầu sản xuất, kinh doanh.

**Bảng 3.6: Nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân vào cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch**

<b>Nội dung</b>	<b>Mức đầu tư</b>
Nhân dân xã Phan Sào Nam	226 tỷ
Nhân dân xã Đình Cao	9,5-11 triệu đồng/hộ
Bưu chính viễn thông, chuyển phát	100-200 triệu đồng/bưu cục

(Nguồn: Điều tra, khảo sát nhóm tác giả)

Cơ sở hạ tầng là một trong những nội dung được huyện Phù Cù vô cùng chú trọng đầu tư nâng cấp nhằm phục vụ phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và có vai trò vô cùng quan trọng trong tạo điều kiện phát triển du lịch. Bởi vậy ngoài đầu tư nâng cấp những trục đường quốc lộ từ nguồn vốn NSNN, những con đường liên xã, đường làng cũng được đầu tư xây mới khang trang. Những con đường này được nhân dân trong khu vực đồng lòng xây dựng, góp sức người, sức của để hoàn thành. Nhiều hộ gia đình sẵn sàng hiến đất để con đường xây mới rộng rãi hơn, xe ô tô có thể vào được đến tận cổng nhà. Riêng xã Phan Sào Nam từ năm 2011, nhân dân trong xã đã đóng góp gần 226 tỷ đồng để xây dựng nhiều hạng mục công trình. Xã Đình Cao cũng là xã có sự chủ động trong xây dựng cơ sở hạ tầng của xã, người dân sẵn sàng chung tay đồng lòng đóng góp với mức từ 9,5 đến 11 triệu/ hộ.

Dịch vụ bưu chính viễn thông, chuyển gửi phát nhanh hàng hóa vô cùng thuận lợi, đáp ứng nhu cầu phát triển. Có thể kể đến các đơn vị như VNPost, J&T Express, 247Express, Shopee Express, Giao hàng tiết kiệm, Giao hàng nhanh...Ngoài VN Post những đơn vị còn lại đều được đầu tư bởi vốn tư nhân dưới hình thức nhượng quyền. Để mở một bưu cục nhượng quyền trên thị trường hiện nay bình quân một đại lý sẽ bỏ ra 100-200 triệu đồng/bưu cục.

Với cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện chủ yếu vẫn được đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước, nguồn vốn huy động được từ khu vực tư nhân, nguồn xã hội hóa vẫn còn rất hạn chế. Tuy nhiên huyện Phù Cù có ưu điểm là nhân dân vô cùng chung sức, đồng lòng sẵn sàng đóng góp tiền bạc nhằm nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng của khu vực để phát triển kinh tế xã hội.

Theo kết quả điều tra, phỏng vấn sâu của nhóm tác giả với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, du lịch, lữ hành cho biết mặc dù Phù Cù những năm gần đây có sự phát triển rất lớn về cơ sở hạ tầng, đường xá, cầu cống di chuyển kết nối trong và ngoài khu vực có sự cải thiện rõ rệt nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của du khách du lịch. Các thiết bị công cộng địa phương được đánh giá ở mức thấp đặc biệt về y tế và vệ sinh, dịch vụ công cộng. Điều này ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của du khách khi quyết định lưu trú trên địa bàn. Các

doanh nghiệp tham gia phỏng vấn cho biết khi tham khảo ý kiến của khách hàng với các điểm đến du lịch nhằm xây dựng tour đều mong muốn điểm đến có đầy đủ dịch vụ vui chơi giải trí, tham quan, mua sắm, ăn uống, phong trào văn hóa cộng đồng diễn ra thường xuyên liên tục để dễ dàng trải nghiệm văn hóa của địa phương. Với nhu cầu trải nghiệm du lịch chất lượng cao ngày càng tăng như hiện nay du khách có xu hướng sử dụng dịch vụ tại các nhà hàng, khách sạn sang trọng, rộng rãi, sạch sẽ, ưu tiên mua sắm tại các trung tâm thương mại lớn và hiện đại. Không chỉ với người làm tour, du khách cũng vô cùng quan tâm tới chất lượng y tế trong khu vực do lo ngại trong quá trình trải nghiệm xảy ra rủi ro. Hạ tầng mềm của địa phương hiện nay vẫn ở mức rất thấp, huyện Phù Cừ chưa thể đảm bảo phủ rộng sóng wifi khắp địa bàn, bởi vậy khó thu hút du khách.

#### **Đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật của khu vực tư nhân:**

Hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện phục vụ du lịch vẫn còn vô cùng hạn chế. Theo niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên, đầu năm 2019 số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải, kho bãi là 3 doanh nghiệp và 351 cơ sở; lĩnh vực dịch vụ lưu trú ăn uống 3 doanh nghiệp còn lại đều được kinh doanh nhỏ lẻ bởi cá nhân và hộ gia đình với 327 cơ sở. Dịch vụ Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm chỉ có 5 cơ sở. Điều này có sự hạn chế đối với khách du lịch trong đảm bảo nhu cầu về lưu trú, di chuyển cũng như tài chính trong nền kinh tế số. Dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện hiện nay có 8 nhà nghỉ, khách sạn cung cấp 167 phòng nghỉ tương đương 237 giường. Tuy vậy về cơ bản cơ sở lưu trú còn thấp, trên địa bàn chỉ có 2 khách sạn lưu trú được xếp hạng sao thấp, công suất sử dụng của các cơ sở lưu trú này chỉ đạt bình quân khoảng 40-50%/năm. Bên cạnh đó, dịch vụ ăn uống cũng vô cùng hạn chế, chủ yếu tập trung ở Phố Cao của huyện. Nhà hàng chủ yếu cung cấp một số món ăn phổ biến, chưa có sự tập trung vào đặc trưng vùng miền và chất lượng chưa được đánh giá cao.

**Bảng 3.7: Vốn đầu tư tư nhân vào hạ tầng kỹ thuật phục vụ ngành du lịch Phù Cừ giai đoạn 2016-2021**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
Dịch vụ lưu trú	20,546	26,731	35,580	45,250	50,362	52,895
Dịch vụ ăn uống	2,56	3,297	3,561	2,893	2,561	3,486
Vận tải	11,57	12,89	13,21	12,9	10,4	12,12
Dịch vụ khác	3,89	4,52	5,67	8,94	9,46	11,35
Các di tích văn hóa, lịch sử	0,677	0,077	0,248	0,660		9

*(Nguồn: Điều tra, khảo sát, phỏng vấn sâu của nhóm tác giả)*

Với khu vực du lịch giao thông vận tải là điều kiện tất yếu để du khách hoàn thành hoạt động du lịch của mình. Vấn đề đầu tiên khi du khách đi du lịch cần giải quyết là sự dịch chuyển không gian từ nơi định cư tới điểm du lịch; chuyển dịch giữa các điểm phong cảnh, khu phong cảnh, khách sạn, nhà hàng, nơi vui chơi giải trí ở điểm du lịch. Do vậy, vai trò của giao thông vận tải trong phát triển du lịch là thực sự cần thiết. Bên cạnh đó, vận tải du lịch cũng là nguồn thu quan trọng của du lịch.

Chi phí cho vận tải của du khách chiếm tỷ lệ tương đối lớn trong tổng chi phí du lịch, tùy thuộc vào phương thức vận chuyển, nội dung chương trình du lịch, thời điểm thực hiện chương trình du. Các địa điểm du lịch, di tích, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện Phù Cừ không có sự tập trung mà rải rác ở nhiều xã trên địa bàn. Do vậy khi thực hiện du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện cần có vận tải nhằm nối liền các điểm phong cảnh du lịch, giúp du khách có thể tham gia nhiều hạng mục hoạt động du lịch trong chuyến hành trình. Phù Cừ hiện nay có thể áp dụng vận tải bằng đường bộ và đường thủy để vận chuyển hành khách với tổng vốn đầu tư từ khu vực tư nhân năm 2021 ước tính lên tới 12,12 tỷ đồng. Mức đầu tư này thực sự là vô cùng hạn chế đối với nhu cầu phục vụ du khách trên tiềm năng sẵn có của địa phương. Đặc biệt chưa xuất hiện doanh nghiệp có hoạt động

kinh doanh lữ hành nhằm tổ chức và kết nối các tour du lịch.

Vận tải đường bộ của huyện hiện nay được tập trung tại bến xe La Tiến, đây là nơi kết nối Phù Cù với các khu vực lân cận của tỉnh Hưng Yên và một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Các nhà xe có chuyến xe tới bến xe La Tiến hiện nay cũng được phát triển nhiều hơn so với trước. Tuy nhiên các đơn vị kinh doanh vận chuyển này không nằm trên địa bàn Phù Cù vậy nên mức độ quản lý, liên kết của cơ quan quản lý đối với các đơn vị này hiện nay là vô cùng hạn chế, khó khăn trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ nâng tầm hình ảnh của địa phương. Hành khách được vận chuyển tới bến xe sau đó phải tự thu xếp phương tiện để di chuyển tới các điểm đến của mình. Dịch vụ vận chuyển taxi, grab trên địa bàn huyện hiện nay chưa thực sự phát triển, du khách khó khăn trong việc liên hệ với các đơn vị kinh doanh vận chuyển chính thống, được Nhà nước quản lý. Chủ yếu là cá nhân cung cấp dịch vụ, tiềm ẩn rất nhiều rủi ro cho du khách. Cùng với việc tập trung chủ yếu vận tải bằng đường bộ; để phát huy lợi thế vận tải thủy trên hệ thống sông Hồng, sông Luộc kết hợp với du lịch. Các cơ quan quản lý đã và đang tập trung nghiên cứu phát triển tuyến vận tải thủy, vận tải khách từ Hưng Yên đến Hà Nội trên sông kết hợp du lịch tham quan các di tích lịch sử, văn hóa trên bản tỉnh dọc tuyến sông. Đồng thời có các biện pháp tổ chức, quản lý chặt chẽ các tuyến vận chuyển hành khách bằng đò ngang hiện tại trên nguyên tắc bảo đảm an toàn và chất lượng. Tuy nhiên trên địa bàn huyện Phù Cù, đi kèm với sự phát triển của hệ thống giao thông đường bộ, thì hệ thống giao thông đường thủy chưa được chú trọng đầu tư. Phần lớn phương tiện vận tải là tự hành hoạt động không phép của nhiều phương tiện, bến bãi dọc sông Luộc đang là trở ngại lớn, gây mất an toàn cho các phương tiện vận tải trên sông... Các bến khách ngang sông một số bến không đủ điều kiện hoạt động, các phương tiện không đủ điều kiện hoạt động, không bảo đảm tiêu chí an toàn, số áo phao, phao tròn, bình cứu hoả được trang bị. Gây ra tình trạng mất an toàn, ẩn họa nguy cơ tai nạn đường thủy, nhất là trong đợt cao điểm của mùa mưa, lũ. Đường lên xuống hầu hết không được làm bằng bê tông, độ dốc của đường chưa đúng với tiêu chuẩn. Qua tìm hiểu những phương tiện này chủ yếu là do người dân tự đầu tư với chi phí thấp, dao động từ 150-250



triệu, chở khoảng 100 lượt khách/ngày.

Hoạt động khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng cũng có sự đầu tư, mở rộng và nâng cấp. Năm 2016, huyện có 5 cơ sở kinh doanh lưu trú chủ yếu là nhà nghỉ với tổng vốn đầu tư 20,54 tỷ đồng, sang đến năm 2021 số cơ sở kinh doanh lưu trú tăng lên 8 cơ sở, trong đó có sự xuất hiện của 2 khách sạn 2 sao tăng 60% cơ sở so với năm 2016 với tổng vốn đầu tư lên đến 52,89 tỷ đồng. Về dịch vụ ăn uống hiện có 7 nhà hàng, tổng vốn đầu tư năm 2021 xấp xỉ 3,5 tỷ.

Trả lời phỏng vấn của nhóm tác giả 100% doanh nghiệp đánh giá chưa có sự can thiệp của chính quyền trong hoạt động đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngành du lịch huyện Phù Cù. Địa phương có đề xuất tới các doanh nghiệp nhưng tiến hành chưa mạnh mẽ, triệt để. Hiện nay tỉnh Hưng Yên và huyện Phù Cù chưa có văn bản hướng dẫn các nhà đầu tư quy trình thực hiện để được nhận ưu đãi từ chính sách phát triển du lịch. Doanh nghiệp đều mong muốn nhận được những chính sách hỗ trợ về đất đai, nhân lực, truyền thông, thuế ... bước đầu tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, gia tăng đầu tư vào địa phương từ đó phát triển ngành du lịch của địa phương.

### **Hộp 1: Ý kiến của doanh nghiệp về hoạt động du lịch tại Phù Cù**

“Hoạt động quảng bá, xúc tiến của địa phương làm còn hời hợt. Các sự kiện quảng bá thu hút khách du lịch tổ chức ít, quy mô nhỏ khiến cho việc tiếp cận thị trường khu vực bị hạn chế. Các doanh nghiệp cho rằng địa phương nên đi đầu trong công tác đầu tư phát triển du lịch thông qua thực hiện các dự án nhỏ phục vụ trực tiếp cho du lịch hoặc cung cấp dịch vụ du lịch. Cần cân nhắc thành lập quỹ phát triển du lịch và có lời mời ủng hộ, góp quỹ phát triển du lịch rộng rãi đến các doanh nghiệp trên địa bàn.

Huyện Phù Cù mới chỉ dừng lại ở hoạt động quản lý di tích chứ chưa thực hiện phối hợp với các doanh nghiệp lễ hành trong tổ chức hoạt động du lịch. Địa phương không tổ chức khảo sát khả năng đáp ứng nhu cầu của khách, thông tin điểm du lịch sơ sài, hoạt động du lịch thiếu tính đặc thù đặc biệt là quy định về điều kiện đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường... Điều này khiến các doanh nghiệp khó khăn trong xây dựng điểm đến cho du khách.”

*Đầu tư vào nguồn nhân lực ngành Du lịch của khu vực tư nhân:*

Nguồn nhân lực ngành du lịch trên địa bàn huyện hiện nay chất lượng vẫn ở mức thấp. Trên thực tế, khi khách du lịch tham quan địa phương, tham gia vào các lễ hội văn hóa và tìm hiểu lịch sử trên huyện Phù Cừ chủ yếu thông tin được cung cấp bởi những người dân địa phương, là những người cao tuổi, họ có hiểu biết lâu đời về lịch sử danh lam thắng cảnh tại đây. Rất ít đoàn du khách được giới thiệu bởi hướng dẫn viên chuyên nghiệp, có chuyên môn, trình độ, được đào tạo bài bản ở trường lớp.

Nhận thấy tầm quan trọng của nguồn nhân lực ngành du lịch có vai trò vô cùng quan trọng đối với phát triển du lịch, tỉnh Hưng Yên kết hợp với các huyện, ban ngành địa phương trong đó bao gồm huyện Phù Cừ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực. Công tác đào tạo, truyền dạy cho cộng đồng các loại hình nghệ thuật như Ca trù, Trống quân... được ngành văn hóa đặc biệt quan tâm. Hàng năm, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với các huyện, thị, thành phố tổ chức các lớp truyền dạy Ca trù, Trống quân cho đối tượng là học sinh, giáo viên, những người ưa thích loại hình văn hóa dân tộc thu hút hàng 100 người tham gia; Tổ chức giao lưu, giới thiệu loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương. Bên cạnh đó tổ chức từ 1- 2 lớp bồi dưỡng kiến thức về du lịch cho người làm công tác du lịch từ tỉnh đến cơ sở, các thuyết minh tại các di tích lịch sử, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó có lồng ghép nội dung bảo tồn và phát triển văn hóa; số lượng mỗi lớp khoảng 100 học viên. Thời gian tổ chức từ 1- 2 ngày để thuận tiện cho các học viên tham gia. Kinh phí tổ chức lớp từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở hàng năm. Mặc dù có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo lao động du lịch với mức hỗ trợ từ 500.000 đồng – 1.000.000 đồng/người nhưng hiện nay vẫn chưa thu hút được khu vực tư nhân nhằm tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng đối với lao động du lịch của huyện. Bởi mức kinh phí hỗ trợ là tương đối thấp so với thực tế phát sinh trong quá trình đào tạo. Ngoài ra hoạt động du lịch của huyện Phù Cừ chưa phát triển, còn manh nha, thu nhập mang lại cho lao động trong ngành trên địa bàn vẫn còn rất thấp nên không thu hút người học cũng như nhà đầu tư phát triển du lịch.

Hung Yên vô cùng quan tâm tới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho du lịch trên toàn tỉnh nhưng khi nhóm khảo sát tiếp cận với các doanh nghiệp đồng loạt đều cho rằng chất lượng nguồn nhân lực của khu vực còn ở mức thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ dịch vụ du lịch. Hiện nay số lượng di tích trên địa bàn huyện vô cùng nhiều nhưng khách tới những điểm này tham quan đều không thấy có hướng dẫn viên, thuyết minh viên... giới thiệu khiến du khách không cảm nhận được giá trị văn hóa lịch sử tại đây. Các nhà đầu tư cho rằng đây là lý do vì sao du lịch tại địa bàn không tạo được dấu ấn, chưa xây dựng được thương hiệu vì trải nghiệm nhạt nhòa, du khách không hào hứng giới thiệu tới người quen, bạn bè.

### ***3.1.2.3. Đối với huy động nguồn lực tài chính từ hợp tác công tư, vốn đầu tư nước ngoài***

Huyện Phù Cừ là huyện có nhiều điểm du lịch lịch sử và văn hóa phong phú tại tỉnh Hưng Yên . Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, huyện Phù Cừ chưa được thu hút các nguồn lực tài chính từ hợp tác công tư và vốn đầu tư nước ngoài nhằm phát triển văn hóa du lịch lịch sử.

Hiện nay, hoạt động hợp tác công tư mới chỉ dừng lại ở hoạt động đào tạo nguồn nhân lực với sự hỗ trợ từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên. Định kỳ hàng năm, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hưng Yên phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức từ 1- 2 lớp bồi dưỡng kiến thức về du lịch cho người làm công tác du lịch từ tỉnh đến cơ sở, các thuyết minh tại các di tích lịch sử, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó có lồng ghép nội dung bảo tồn và phát triển văn hóa; số lượng mỗi lớp khoảng 100 học viên. Thời gian tổ chức từ 1- 2 ngày để thuận tiện cho các học viên tham gia. Kinh phí tổ chức lớp từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở hàng năm.

Khi chưa có sự tham gia đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước là một trong những nguyên nhân khiến việc phát triển ngành du lịch tại Huyện Phù Cừ gặp nhiều khó khăn. Điều này đòi hỏi sự hợp tác công tư và vốn đầu tư nước ngoài để đẩy mạnh phát triển ngành du lịch của địa phương và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

## **3.2. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐỂ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TẠI PHÙ CÙ, HƯNG YÊN**

### **3.2.1. Mức độ phát triển kinh tế của địa phương, nhận thức và sự tham gia của dân cư**

Mức độ phát triển kinh tế của địa phương được thể hiện bằng các chỉ số cụ thể như: tăng trưởng GDP, thu nhập bình quân đầu người, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động,... Các chỉ số này mà tích cực sẽ phản ánh trình độ phát triển kinh tế ở địa phương ở mức cao, người dân có mức sống tốt. Thực tế cho thấy ở những địa phương mà dân cư có mức sống, thu nhập cao thì huy động nguồn lực tài chính cho phát triển văn hóa, lịch sử sẽ dễ dàng, thuận lợi, các công trình xây dựng phục vụ cho mục đích du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng có thể được triển khai nhanh chóng, bên cạnh đó các lĩnh vực phụ trợ đi kèm cũng sẽ phát triển do được đáp ứng nhu cầu về vốn, nhất là bằng phương thức xã hội hóa.

Trong những năm qua, tốc độ phát triển của Phù Cù luôn được đánh giá cao. Tổng sản phẩm trên địa bàn hàng năm tăng ở mức cao trên 9%, đặc biệt dưới sự ảnh hưởng của Covid-19, năm 2021 huyện Phù Cù vẫn giữ được tốc độ tăng đạt 9.6% trong khi các địa phương khác có tốc độ tăng vô cùng hạn chế. Điều này thể hiện địa phương có tiềm lực kinh tế vô cùng bền vững. Bên cạnh đó, tốc độ chuyển đổi cơ cấu kinh tế của Phù Cù những năm gần đây đã chuyển dịch tích cực khi tỷ lệ nông nghiệp giảm dần và công nghiệp, dịch vụ tăng lên.

**Bảng 3.8 : Cơ cấu kinh tế huyện Phù Cù giai đoạn 2019 - 2021**

Năm	Nông nghiệp, Thủy sản	Công nghiệp, xây dựng	Dịch vụ
2019	25,1%	36,9%	38%
2020	22,3%	37,2%	40,5%.
2021	21,2%	38,7%	40,1%

*Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp*

Tình hình kinh tế của huyện qua các năm được đánh giá rất cao, thu nhập của người dân trong huyện cũng tăng lên, chất lượng sống được nâng cao. Thu

nhập bình quân đầu người tăng và tỷ lệ hộ nghèo giảm.

**Bảng 3.9: Tình hình kinh tế xã hội huyện Phù Cừ giai đoạn 2019-2021**

Năm	GRDP	GRDP bình quân/người	Tỷ lệ hộ nghèo
2018	11,8%	47,4 triệu đồng	2,75%
2019	12,5%	52 triệu đồng	2,28%.
2020	9,3%	56,8 triệu đồng	1,91%
2021	9,6%	62,3 triệu đồng	3,17%

*Nguồn: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018,2019,2020,2021 huyện Phù Cừ*

Nhìn vào bảng có thể thấy nền kinh tế Phù Cừ đang phát triển nhanh chóng, thu ngân sách nhà nước qua các năm tăng lên từ đó tăng nguồn vốn đầu tư vào cơ sở hạ tầng, rà soát hiện trạng các thiết chế văn hóa cơ sở, hỗ trợ tu bổ, tôn tạo các di tích trên địa bàn tỉnh.

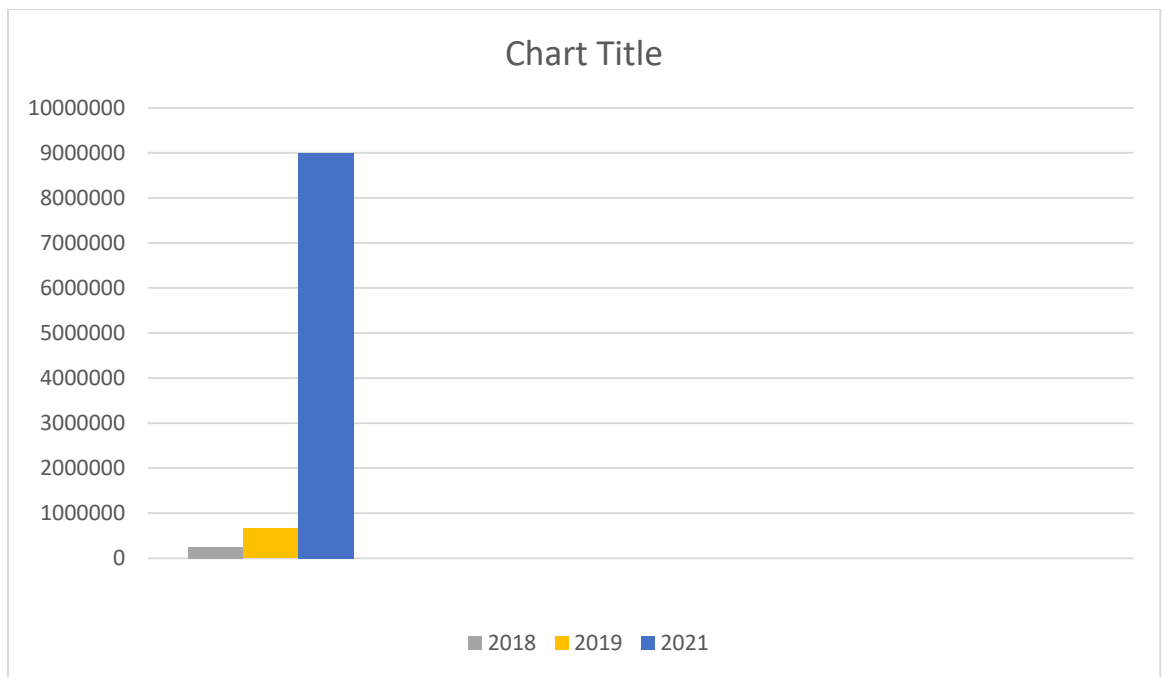
**Bảng 3.10: Hoạt động cải tạo, phát triển di tích từ kinh phí cấp huyện năm 2017**

Công trình	Kinh phí
tu bổ tôn tạo chống xuống cấp di tích Phủ Phan Xá, thôn Phan Xá, xã Tống Phan	50.000.000đ
tu sửa cấp thiết, tu bổ tôn tạo chống xuống cấp di tích Chùa Sậy, thôn Duyệt Văn	100.000.000đ
di tích Chùa Tân Tranh, thôn Tân Tiến, xã Minh Tân,	100.000.000đ
di tích Đền Lê Xá, thôn An Cầu, xã Tống Trân	50.000.000đ
<b>Tổng</b>	<b>300.000.000đ</b>

Chính quyền huyện Phù Cừ đã làm rất tốt công tác đi đầu nhằm khôi phục, phát triển giá trị văn hóa lịch sử tốt đẹp của quê hương. Từ đó đề ra chủ trương phát triển văn hóa lịch sử và tầm nhìn cho phát triển du lịch. Người dân nơi đây được tiếp nhận định hướng, quan điểm cho phát triển nền kinh tế địa phương cũng như của cá nhân cũng như nhận thức đầy đủ về vai trò chủ thể của mình trong

chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện Phù Cù. Từ đó chủ động, tự giác trong việc đóng góp tiền của, ngày công... Đặc biệt thu nhập bình quân đầu người tăng đều đặn qua các năm khiến nhu cầu về mặt văn hóa, tâm linh, lịch sử của người dân tăng lên. Vậy nên hàng năm huyện Phù Cù luôn huy động được nguồn vốn xã hội hóa từ khắp nơi nhằm mục đích gìn giữ, phát triển các khu di tích. Giá trị vốn xã hội hóa cũng tăng đều theo nhu cầu của người dân, đặc biệt năm 2021 giá trị vốn xã hội hóa huy động lên tới 9 tỷ đồng.

**Biểu đồ 3.1: Nguồn vốn xã hội hóa tôn tạo, tu bổ các khu di tích huyện Phù Cù 2018-2021**



Có thể thấy nguồn vốn huy động từ nguồn vốn xã hội hóa cho việc tôn tạo, tu bổ các khu di tích chiếm tỷ trọng vô cùng lớn nhằm nâng cao hình ảnh điểm đến cho du khách khiến du lịch huyện Phù Cù thu hút, hấp dẫn, mang đậm bản sắc dân tộc, khu vực, vùng miền. Ngoài vai trò đi đầu, phổ biến, tuyên truyền, quán triệt của chính quyền địa phương thì niềm tin, tín ngưỡng của người dân đóng vai trò vô cùng quan trọng trong huy động nguồn vốn xã hội hóa.

### **3.2.2. Kế hoạch huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân**

Tình hình huy động và thu hút dự án đầu tư vào ngành du lịch trong những năm qua trên địa bàn huyện Phù Cù có nhiều dấu hiệu khả quan, chuyển biến tích cực. Với mục tiêu phát huy sức mạnh của các cấp chính quyền và cộng đồng dân

cur; huy động mọi nguồn lực khai thác tốt tiềm năng, lợi thế và phát huy các giá trị tài nguyên du lịch; phát triển du lịch mang tính bền vững. Huyện Phù Cù ngày nay với 9 di tích lịch sử cấp quốc gia và 20 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Ngoài ra huyện có nguồn khoáng nóng tự nhiên tại thôn Trà Dương và thôn An Cầu xã Tổng Trân với nhiệt độ cao nhất 400C. Đây chính là lợi thế của địa phương nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử kết hợp với du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.

Nhằm hướng tới mục tiêu trên, tỉnh Hưng Yên đã ra Kế hoạch phát triển du lịch đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh ban hành ngày 9/5/2018 đã khái quát tổng kinh phí thực hiện kế hoạch là 7.380 tỷ đồng trên toàn tỉnh, trong đó nguồn xã hội hóa và nguồn khác chiếm 6.682,8 tỷ đồng. Dự kiến toàn tỉnh đến năm 2025 sẽ đón trên 3 triệu lượt khách du lịch, tổng thu từ du lịch đạt khoảng 1300 tỷ đồng. Mức tăng trưởng du lịch trung bình từ 20-30%/năm. Kế hoạch của tỉnh tạo điều kiện cho tất cả các địa phương phát triển du lịch phù hợp với lợi thế của từng khu vực. Kết hợp với tỉnh và các Sở Ban ngành liên quan, huyện Phù Cù hướng tới xây dựng tuyến du lịch nội tỉnh và liên tỉnh: Tuyến du lịch nội tỉnh: Phố Hiến – Cây đa và Đền thờ La Tiến - Tổng Trân, Cúc Hoa - suối nước nóng; Tuyến du lịch liên tỉnh, sinh thái đường sông: Hà Nội (Bát Tràng) – Hưng Yên (Đa Hòa, Dạ Trạch - Phố Hiến – Cây Đa và đền thờ La Tiến). Nhằm phát triển du lịch, nguồn kinh phí là vô cùng quan trọng, huyện Phù Cù kết hợp tỉnh Hưng Yên xây dựng kế hoạch huy động kinh phí từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương, nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác. Xã hội hóa và nguồn khác chiếm tỷ trọng vô cùng lớn trong tổng kinh phí dự kiến thực hiện với tỷ trọng bình quân lên đến 90%. Bước đầu huyện đã làm rất tốt công tác quảng bá xúc tiến đầu tư, tạo điều kiện và cơ hội cho các nhà đầu tư vào ngành công nghiệp không khói của huyện. Ngay tại thời điểm năm 2018 Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng đã có đề xuất được đầu tư với dự án tôn tạo khu du lịch tâm linh Cây đa và đền thờ La Tiến và khu di tích đền Tổng Trân, Cúc Hoa, với phần vốn đóng góp dự kiến 365,5 tỷ.

**Bảng 3.11: Khái toán kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển du lịch Hưng Yên và huyện Phù Cừ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

*Đơn vị tính : Tỷ đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Tổng kinh phí thực hiện</b>	<b>XHH và nguồn khác</b>	<b>Tỷ trọng nguồn vốn XHH</b>
Tổng kinh phí thực hiện toàn tỉnh Hưng Yên	7.380	6.682,8	90,55%
Lập hồ sơ chi tiết xây dựng khu du lịch tâm linh Cây đa và đền thờ La Tiến, khu di tích đền Tổng Trân	2	1,5	75%
Xây dựng và triển khai đề án khai thác và phát huy các giá trị, di sản văn hóa - nghệ thuật phát triển du lịch	262	126	48,09%
Dự án đầu tư tôn tạo khu du lịch tâm linh Cây đa và Đền thờ La Tiến	288	281	97,5%
Đầu tư cơ sở lưu trú du lịch, trung tâm thương mại và khu vui chơi giải trí, thể thao phục vụ du khách	900	900	100%
Dự án đầu tư khu di tích đền Tổng Trân, Cúc Hoa	100	83	83%
Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch nhằm xây dựng thương hiệu du lịch Hưng Yên.	651,5	589	90,47%
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng dịch vụ phục vụ khách, xây dựng môi trường du lịch thân thiện hấp dẫn	40	36	90%
Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch các cấp, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch	24	7,3	30,42%

*(Nguồn: Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/05/2018)*



Nhìn vào bảng trên ta thấy rằng tỉnh Hưng Yên đã xây dựng kế hoạch đầu tư trên toàn tỉnh nói chung và huyện Phù Cừ nói riêng vô cùng đầy đủ, cụ thể trên mọi góc độ, từ việc xây dựng, tu bổ, tôn tạo các khu di tích, danh lam thắng cảnh cũng như các dịch vụ kèm theo đáp ứng nhu cầu của du khách và là điều kiện tiền đề nhằm thu hút du lịch.

### **3.2.3. Sự phát triển của các trung gian tài chính**

Sự hoạt động của thị trường tài chính và hệ thống các tổ chức tài chính trung gian cũng là một nhân tố đáng kể tác động đến việc huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, có vai trò vô cùng quan trọng thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia cung cấp các dịch vụ phục vụ du lịch như lưu trú, nhà hàng, vận tải... Một thị trường tài chính, trung gian tài chính phát triển đầy đủ, đa dạng sẽ tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp khai thác được nhiều nguồn vốn với chi phí rẻ mang lại hiệu quả cao trong huy động nguồn lực cho huyện Phù Cừ hiện nay.

Đầu năm 2019, huyện Phù Cừ chỉ có 5 cơ sở tham gia kinh doanh hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm nhưng hiện nay tại phù cừ đã xuất hiện các phòng giao dịch ngân hàng mới nằm tại trung tâm huyện với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của ngân hàng bán lẻ: Ngân hàng chính sách xã hội, Agribank, BIDV, Vietinbank, LienVietPostBank. Đây là những ngân hàng uy tín, được người dân gửi gắm niềm tin, cung ứng vốn tạo đà phát triển kinh tế địa phương cũng như hoạt động du lịch. Bên cạnh các phòng giao dịch của các ngân hàng, huyện Phù Cừ hiện nay vẫn duy trì hệ thống quỹ tín dụng nhân dân ở các xã như: xã Trần Cao, xã Minh Tân, xã Tống Phan, xã Đình Cao, xã Phan Sào Nam, .chủ yếu cấp vốn cho các cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn huyện với điều kiện tiếp cận đơn giản, dễ dàng cho người dân.

Các trung gian tài chính trên địa bàn huyện phát triển hơn, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp tiếp cận nhiều nguồn vốn khác nhau, bao gồm cả ngắn hạn và dài hạn với chi phí huy động vốn đa dạng tùy thuộc vào chiến lược kinh doanh của mỗi đơn vị. Trong thời gian qua, số doanh nghiệp kinh doanh trên địa bàn liên tục tăng qua các năm với 79 doanh nghiệp cuối năm 2015 tăng lên đến

147 doanh nghiệp cuối năm 2019 với tổng vốn đầu tư tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp này tăng từ 345 tỷ (cuối 2015) lên đến 906 tỷ (cuối 2019). Bên cạnh đó, các cơ sở kinh doanh thương mại dịch vụ liên tục được mở rộng, xuất hiện nhiều cơ sở mới qua các năm

### **3.2.4. Các nhân tố về tài nguyên**

Tài nguyên thiên nhiên: Sự dồi dào về nguồn tài nguyên cũng là nhân tố tích cực thúc đẩy huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Với 27 di tích trong đó có 9 di tích quốc gia và 21 di tích cấp tỉnh gắn liền với lịch sử của người dân Việt Nam. Phù Cừ có truyền thống văn hóa xã hội tiềm năng thu hút các du khách tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Xung quanh các khu di tích, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện hiện nay có sự xuất hiện của các cơ sở kinh doanh cá thể đơn lẻ, độc lập tham gia vào cung cấp dịch vụ đi kèm cho các hoạt động du lịch với quy mô vốn vẫn còn vô cùng hạn chế. Nhưng phần nào cũng đáp ứng được nhu cầu dịch vụ của du khách.

Phù Cừ là một huyện của tỉnh có thể mạnh vô cùng lớn về nguồn tài nguyên sông nước, hệ thống sông ngòi tỏa rộng khắp khu vực. Bên cạnh hệ thống sông chính như: Sông Hồng, sông Luộc, sông Cửu An, sông Kẻ Sặt, sông Hòa Bình, còn những con sông trung thủy nông khác như sông Hiệp Hòa, sông Thống Nhất, sông Đoàn Kết, sông Quyết Thắng. Như vậy tại Phù Cừ có thể xuất phát theo đường bộ hoặc đường thủy lên Hà Nội, Hải Phòng tới các tỉnh được thuận tiện. Với lợi thế về nguồn tài nguyên sông nước nên chính quyền địa phương cũng như tỉnh Hưng Yên xây dựng dự án du lịch dọc sông Hồng. Hoạt động đầu tư đường thủy của huyện Phù Cừ chưa được đồng bộ, chuyên nghiệp nhưng hiện nay có sự đầu tư của các cơ sở kinh doanh cá thể, nhỏ lẻ các phương tiện, bến bãi dọc sông Luộc với điểm dừng tại các điểm như bến đò Phan, bến đò Thị Giang với nguồn vốn đầu tư vô cùng hạn chế.

Đặc biệt Phù Cừ có nguồn tài nguyên nước khoáng nóng. Có nhiều nghiên cứu chỉ ra đây là nguồn tài nguyên thiên nhiên mang đến nhiều lợi ích cho sức khỏe, đã tạo ra xu hướng nghỉ dưỡng khoáng nóng. Thực tế ghi nhận những địa phương có nguồn khoáng nóng nhận được sự quan tâm của chủ đầu tư, có thể kể

đến như Quang Hanh (Quảng Ninh), Kim Bôi (Hòa Bình), Quảng Xương (Thanh Hóa), Thanh Thủy (Phú Thọ)... Những địa phương này được các công ty, tập đoàn lớn như Tập đoàn Sun Group, APEC Group, bỏ vốn đầu tư xây dựng các khu nghỉ dưỡng 5 sao, resort. Tập đoàn Ecopark cũng ra mắt một số sản phẩm nằm trong tổ hợp khoáng nóng trong các tòa nhà mới, đưa khoáng nóng lên từng căn hộ có 3 phòng ngủ với nguồn khoáng nóng nhân tạo. Những dự án này đều hút vốn của chủ đầu tư với quy mô vốn lên tới gần 10.000 tỷ đồng. Với lợi thế về nguồn tài nguyên thiên nhiên nước khoáng đạt điều kiện tiêu chuẩn về chăm sóc sức khỏe là cơ sở để đầu tư nhất là các dự án thu hút đầu tư từ nguồn vốn tư nhân và nước ngoài FDI. Đây là nhân tố đặc biệt quan trọng trong thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư du lịch, nghỉ dưỡng sang trọng tại địa phương.

Bên cạnh nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, với môi trường sạch, không khí an lành và với những tài nguyên nông nghiệp được công nhận là điểm hấp dẫn các nhà đầu tư xây dựng những khu du lịch với quy mô lớn phát triển du lịch văn hóa - lịch sử kết hợp du lịch sinh thái sẽ là điểm thu hút của Phù Cừ trong thời gian tới.

Bên cạnh tài nguyên, nguồn nhân lực cũng là một yếu tố quan trọng khi huy động nguồn tài chính đầu tư một dự án dịch vụ như du lịch văn hóa - lịch sử. Với bản chất là ngành dịch vụ, con người là nhân tố quyết định đến sự phát triển của khu du lịch. Hưng Yên nói chung và Phù Cừ nói riêng với những người dân giàu truyền thống văn hóa, luôn nỗ lực vươn lên xây dựng quê hương nhưng vẫn giữ được những nét truyền thống sẽ đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực tại đây. Tuy vậy, chỉ có thể tìm được các nhà quản lý giỏi, cũng như cán bộ kỹ thuật có trình độ và kinh nghiệm ở các thành phố lớn. Động cơ, thái độ làm việc của người lao động cũng là yếu tố quan trọng trong việc xem xét, lựa chọn địa điểm để huy động được vốn đầu tư. Trong giai đoạn vừa qua, huyện Phù Cừ nắm bắt chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ, nguồn nhân lực du lịch của tỉnh cử người đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực. Từ đó về địa phương đào tạo, truyền dạy cho cộng đồng các loại hình nghệ thuật như ca trù, trống quân. Đồng thời bồi dưỡng, hướng dẫn các cá nhân tại các điểm di tích, danh lam thắng

cảnh của huyện thuyết minh các di tích lịch sử giúp khách du lịch hiểu rõ hơn về lịch sử, điển tích của địa phương.

### **3.2.5. Các nhân tố về hạ tầng xã hội**

Cơ sở hạ tầng, chất lượng của cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng rất quan trọng đến huy động nguồn vốn đầu tư vào một địa phương. Một hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, bao gồm: hệ thống đường bộ, đường sắt, mạng lưới cung cấp điện, nước, bưu chính viễn thông và các dịch vụ tiện ích khác,... là điều mong muốn đối với mọi nhà đầu tư và mọi lĩnh vực đầu tư. Các nhân tố về mặt hạ tầng, thực trạng của hạ tầng ảnh hưởng đến quy mô và cơ cấu huy động nguồn vốn tài chính. Những yếu tố này đặt ra yêu cầu nâng cấp, mở rộng, cải tạo và xây dựng mới các công trình hạ tầng phải đáp ứng được các đặc điểm là tính hiện đại, tính vượt trước của công trình từ đó đặt ra các chính sách và giải pháp huy động nguồn lực tài chính thích hợp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phát triển hệ thống hạ tầng ở từng cấp độ đầu tư khác nhau.

Phù Cừ được tỉnh và các nhà đầu tư đánh giá là một trong những địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng nhanh và triển khai các công trình hạ tầng tốt của tỉnh. Đây sẽ là động lực để huyện thực hiện thành công mục tiêu đẩy mạnh phát triển công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch. Bên cạnh sự quan tâm của Trung ương và tỉnh Hưng Yên trong đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông kết nối với các tỉnh, thành phố là sự quyết tâm cao, nỗ lực bứt phá của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện. Trên địa bàn huyện có các tuyến giao thông quan trọng là QL.38B; QL.38B mới, TL.386... đi qua. Hiện tuyến đường TL.386 đang được nâng cấp đồng bộ thành tuyến đường cấp 2 đồng bằng và nút giao Tân Phúc (Ân Thi) sẽ mở rộng để kết nối với TP.Hưng Yên. Từ đó, sẽ tạo thành tuyến giao thông với 2 trục dọc, 4 trục ngang và được kết nối với các tỉnh Hải Dương, Thái Bình và kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng để hình thành hệ thống giao thông thông suốt, tạo đà phát triển kinh tế mạnh mẽ. Hoạt động vận tải của huyện được các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh phát triển mạnh mẽ hơn, số vốn đầu tư vào hoạt động vận tải ngày càng tăng, cuối năm 2021 số vốn đầu tư vào lĩnh vực này lên đến 12,12 tỷ đồng.

Nói đến cơ sở hạ tầng kỹ thuật không chỉ nói đến đường giao thông, kho tàng, bến bãi, hệ thống thông tin liên lạc, truyền tải điện,... mà còn phải kể đến các dịch vụ hỗ trợ khác như hệ thống ngân hàng, các công ty truyền thông, công ty du lịch...Hiện nay các loại hình dịch vụ này của huyện vẫn đang trên đà phát triển.

Ngoài cơ sở hạ tầng kỹ thuật, môi trường thu hút đầu tư còn chịu ảnh hưởng khá lớn của cơ sở hạ tầng xã hội. Hạ tầng xã hội bao gồm hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, hệ thống giáo dục và đào tạo, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác. Ngoài ra, các giá trị đạo đức xã hội, phong tục tập quán, tôn giáo, văn hóa,... cũng cấu thành trong bức tranh chung về cơ sở hạ tầng xã hội của một nước hoặc một địa phương.

Đây là những nhân tố quan trọng thu hút du khách đến địa phương, tạo ra tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện ngày càng lớn tạo đà thu hút nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác nhau.

### **3.2.6. Các nhân tố về chủ trương, chính sách**

Môi trường kinh tế chính trị ổn định sẽ khuyến khích cũng như thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào các lĩnh vực. Do tính chất của dự án phát triển du lịch văn hóa - lịch sử có những đặc điểm riêng liên quan đến giá trị văn hóa, lịch sử nên điều kiện thu hút các nguồn lực tài chính cũng có những điểm khác biệt. Bên cạnh đó, việc huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển các điều kiện như công trình vui chơi nghỉ dưỡng hay cơ sở hạ tầng thường có tổng mức đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn kéo dài nên chính trị xã hội ổn định là điều kiện quyết định cho việc thu hút nhà đầu tư. Đối với chính quyền địa phương, nhân tố xã hội có ảnh trực tiếp đến huy động nguồn lực tài chính và đầu tư hạ tầng là sự ủng hộ của người dân. Thực tiễn cho thấy, các dự án về văn hóa lịch sử được triển khai thuận lợi và hiệu quả được người dân tại địa phương đó ủng hộ. Đặc biệt tại Phù Cừ rất nhiều mạnh thường quân hay nguồn vốn hiện nay chủ yếu được huy động từ nguồn xã hội hóa bên cạnh nguồn vốn nhà nước.

Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch huyện Phù Cừ phụ thuộc rất lớn vào chính sách thu hút vốn đầu tư của tỉnh Hưng Yên. Trong những

năm qua, tỉnh Hưng Yên đã quan tâm, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. UBND tỉnh đã ban hành “Đề án cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 - 2020” (Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 28/10/2016) và đã đạt được thành tựu nhất định. Xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2021 của Hưng Yên tăng tới 14 bậc, xếp thứ 39 cả nước. Đây cũng là năm tỉnh Hưng Yên đạt tổng điểm cao nhất qua 17 năm thực hiện xếp hạng. 10 chỉ số thành phần, PCI 2021 tỉnh Hưng Yên có 4 chỉ số tăng điểm và 5 chỉ số tăng bậc so với PCI 2020. Trong đó, nổi bật nhất là chỉ số Chi phí thời gian, tăng 0,22 điểm (từ 8,24 lên 8,46 điểm), tăng 15 bậc (từ bậc 19 lên bậc 4 cả nước). Đây là chỉ số quan trọng đo lường thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải tạm dừng kinh doanh để các cơ quan Nhà nước của địa phương thực hiện việc thanh tra, kiểm tra. Chỉ số này cũng được đánh giá qua một số chỉ tiêu như: cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả, cán bộ nhà nước thân, DN không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất hồ sơ, thủ tục giấy tờ đơn giản, thời gian hoàn tất thủ tục hành chính được rút ngắn... Điều này cho thấy công tác điều hành cải cách hành chính của Hưng Yên những năm qua phát huy hiệu quả, tạo thuận lợi rõ rệt cho các DN. Điều này cho thấy những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh của chính quyền tỉnh đã có tác động tích cực trên thực tế và được cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ghi nhận.

Bên cạnh đẩy mạnh nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được đảm bảo hoạt động đầu tư và hưởng mức ưu đãi cao nhất theo quy định của Chính Phủ.

- Thời gian thuê đất thực hiện dự án tối đa 50 năm, khi hết thời hạn thuê đất, nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục thuê đất sẽ được xem xét gia hạn đối với các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Doanh nghiệp được xem xét miễn thuế nhập khẩu hàng hoá để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án.

- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất. Khi dự án xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động được miễn tiền thuê đất tùy thuộc vào tính chất của dự án thuộc Danh mục ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ mà được xem xét miễn giảm đến 03 năm. Nếu đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được miễn tới 11 năm.

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%. Ngoài ra tùy thuộc vào tính chất dự án mà doanh nghiệp được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và các ưu đãi khác. Đối với các dự án đầu tư vào trong khu công nghiệp: Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo. Được hưởng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm; được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc một số lĩnh vực như: Ứng dụng công nghệ cao; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; sản xuất sản phẩm phần mềm; sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. Được hưởng thuế suất 17% và được miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc một số lĩnh vực như: Sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

Bên cạnh chính sách thu hút nguồn vốn đầu tư chung cho tất cả các ngành nghề lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tỉnh Hưng Yên cũng vô cùng chú trọng tới thu hút đầu tư cho hoạt động du lịch. Hưng Yên xác định tầm nhìn tới năm 2030, du lịch sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đưa ra rất nhiều đề án, kế hoạch, quyết định cho đầu tư phát triển du lịch hiện nay cũng đã đạt được một số thành tựu nhất định.

Đề án và kế hoạch phát triển KT-XH vùng bãi sông Hồng, sông Luộc tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030, Hưng Yên chủ trương đầu tư

xây dựng tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng kết nối giữa các đô thị, trung tâm dân cư, các khu du lịch sinh thái, các trung tâm văn hóa thể thao với các tuyến giao thông đối ngoại; hình thành trục không gian văn hóa cảnh quan, sinh thái tâm linh Phố Hiến - Hà Nội. Dự án này có tổng mức đầu tư dự kiến 10.000 tỷ đồng với 60 km đường đạt tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng, chiều rộng nền đường từ 46m đến 80m, chiều rộng mặt đường chính là 21m, chiều rộng mặt đường gom là 15m. Dự án sau khi hoàn thiện sẽ tạo kết nối liên vùng, cải thiện, mở rộng cảnh quan, không gian phát triển đô thị mới, văn minh, hiện đại, khai thác lợi thế du lịch, phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến, tạo động lực quan trọng trong phát triển kinh tế Vùng Thủ đô Hà Nội và Vùng kinh tế Bắc Bộ. Tập đoàn Sun Group đang tiến hành nghiên cứu, khảo sát dự án.

Phù Cừ trước đây là một huyện thuần nông, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu mà không có sự phát triển về ngành công nghiệp - dịch vụ. Tuy nhiên, nhờ chủ trương, chính sách của tỉnh mà cơ cấu kinh tế của huyện có sự chuyển dịch gia tăng giá trị cho ngành công nghiệp - dịch vụ. UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt các cụm công nghiệp mới trên địa bàn như Cụm công nghiệp Đình Cao với diện tích 19,5ha, tổng mức đầu tư dự án 152 tỷ đồng; Cụm công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng với diện tích 50,2ha, tổng mức đầu tư 582 tỷ đồng; Cụm công nghiệp Quán Đò , diện tích 66,5 ha, tổng mức đầu tư hơn 835 tỷ đồng. Với du lịch hiện nay có 2 nhà đầu tư lớn quan tâm là Flamingo và Ecopark với tổng vốn dự kiến lên đến 10.000 tỷ đồng.

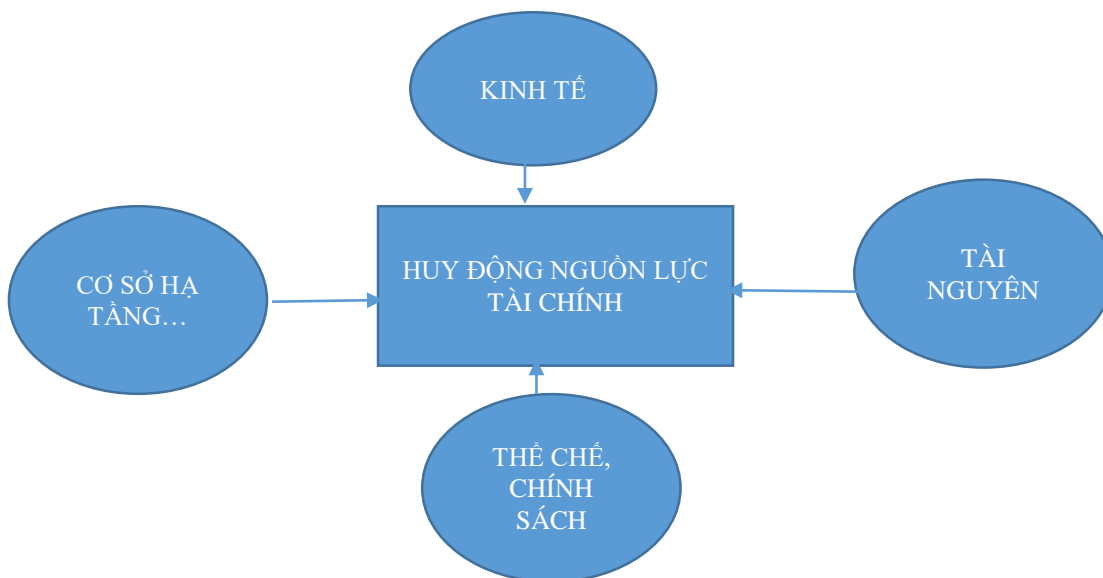
Có thể nói, môi trường chính trị xã hội của Phù Cừ luôn được đánh giá cao về tiềm năng phát triển du lịch. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật riêng biệt, hoàn chỉnh liên quan đến huy động nguồn lực tài chính; các văn bản hướng dẫn thi hành, các chính sách huy động nguồn lực phù hợp sẽ khuyến khích các chủ đầu tư tham gia vào các dự án đầu tư nói chung và phát triển du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng. Đội ngũ quản lý điều hành của chính quyền địa phương là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến huy động nguồn lực tài chính và quyết định huy động nguồn lực tài chính từ các nhà đầu tư; trình độ quản lý, tập quán cũng như lợi ích của người dân; ý thức trách nhiệm, năng lực, trình độ của nhân lực được giao nhiệm vụ làm công tác huy động các nguồn lực tài chính. Bao gồm



cả trình độ quản lý, huy động và sử dụng vốn đầu tư, nếu trình độ quản lý cao, phù hợp với điều kiện, đặc điểm ở mỗi cấp, mỗi ngành thì công tác huy động vốn đầu tư sẽ đạt hiệu quả cao hơn; trình độ quản lý thấp sẽ có tác động ngược lại, kết quả huy động vốn đầu tư sẽ đạt thấp và không đáp ứng được nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển.

Chiến lược phát triển KTXH của địa phương là nhân tố quyết định đến quy mô huy động nguồn lực. Việc huy động nguồn lực tài chính luôn phục vụ cho mục tiêu phát triển KTXH cho mỗi địa phương nói chung, cho sự phát triển cho các ngành, các lĩnh vực của địa phương nói riêng. Huyện Phù Cừ vẫn luôn bám sát chủ trương chính sách của Nhà nước và của tỉnh trong xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Khi tỉnh Hưng Yên xây dựng kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh và tầm nhìn đến năm 2030, huyện Phù Cừ đã nhanh chóng nắm bắt chủ trương này của tỉnh. Các chính sách khuyến khích thu hút đầu tư của tỉnh cũng được huyện áp dụng hoàn toàn. Dự thảo nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2019 đã thu hút rất nhiều nhà đầu tư quan tâm tới việc đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn đặc biệt là nhân dân trong huyện.

### Sơ đồ 3.1: Những nhân tố tác động đến huy động nguồn lực tài chính



*Nguồn: Tác giả tự tổng hợp*

### **3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

#### **3.3.1. Những kết quả đã đạt được trong huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa- lịch sử tại huyện Phù Cù, Hưng Yên**

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hưng Yên đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản (Đề án, kế hoạch, Chương trình...) nhằm cụ thể hóa chính sách, chỉ đạo của Đảng và nhà nước về công tác bảo tồn văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch trong ngắn hạn và dài hạn như: Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 08/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 178/ KH-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án đầu tư tu bổ, xuống cấp di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020....

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 14.3.2022 về kích cầu, phục hồi hoạt động du lịch Hưng Yên thích ứng an toàn trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo, hướng dẫn các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu sẵn sàng phục vụ khách du lịch phục vụ mở cửa lại du lịch. Phương án phòng, chống dịch Covid-19 theo các quy định của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, của tỉnh và cơ quan y tế trong đó có phương án xử lý sự cố y tế phát sinh liên quan đến hoạt động du lịch đều được các đơn vị xây dựng.

Huyện Phù Cù đã sớm xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, hàng năm đã xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa quy hoạch phát triển du lịch. Nội dung quy hoạch được công khai, minh bạch và đã tạo nên sự kết nối, phát triển kinh tế du lịch giữa các vùng, miền trong huyện và ngoài huyện, đảm bảo được sự phát triển ổn định

về kinh tế, xã hội, môi trường của huyện. Kế hoạch được xây dựng khá chi tiết, đầy đủ. Nhờ đó, công tác thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch được định hướng, hỗ trợ của huyện, có chủ thể, có đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, đánh giá hoạt động thu hút đầu tư của doanh nghiệp. Hàng năm, nhờ có kế hoạch cụ thể, công tác thu hút đầu tư được sự quan tâm của huyện, các ban ngành liên quan, được hỗ trợ và tài chính và nhân lực để tập trung vào thực hiện công tác này.

Giai đoạn 2015-2021 nhờ có quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch, Huyện Phù Cừ đã định hướng, một số di tích đã được trùng tu, tu sửa như Đền Tổng Trân: Đền trùng tu, tu sửa các hạng mục lên trên 15 tỷ đồng. Đền Phụng Hoàng năm 2017: tu sửa với kinh phí : 605. 434.000 đồng (trong đó xã hội hóa 77.434.000 đồng). Năm 2021 đền tu sửa tổng thể với nguồn kinh phí xã hội hóa lên trên 9 tỷ đồng... Đồng thời, huyện Phù Cừ kết hợp với tỉnh và các Sở Ban ngành liên quan, huyện Phù Cừ hướng tới xây dựng tuyến du lịch nội tỉnh và liên tỉnh: Tuyến du lịch nội tỉnh: Phố Hiến – Cây đa và Đền thờ La Tiến - Tổng Trân, Cúc Hoa - suối nước nóng; Tuyến du lịch liên tỉnh, sinh thái đường sông: Hà Nội (Bát Tràng) – Hưng Yên (Đa Hòa, Dạ Trạch - Phố Hiến – Cây Đa và đền thờ La Tiến).

Bên cạnh đó, nhờ các chính sách thu hút đầu tư, huyện Phù Cừ đã từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ phát triển văn hóa du lịch. Các loại hình dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách phát triển đa dạng; dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được đầu tư, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm công nghiệp, nông sản tiêu biểu trên địa bàn huyện; tham dự 13 hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại cấp tỉnh.

Huyện đã xây dựng một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Phù Cừ. Đối với các dự án đầu tư vào du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đã có cơ sở để tiếp cận các ưu đãi đầu tư về thuế, ưu đãi đầu tư về đất đai, chính sách đối với lao động, chính sách hỗ trợ cung cấp thông tin,

thủ tục đầu tư, chính sách hỗ trợ về quảng cáo, giới thiệu hình ảnh...

Việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư càng ngày huyện càng chú trọng thực hiện, nhất là những ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mà huyện có sẵn nguồn lực như hỗ trợ cung cấp thông tin, thủ tục đầu tư, hỗ trợ về quảng cáo, giới thiệu hình ảnh. Trong điều kiện những ưu đãi khác bị giới hạn bởi cơ chế, chính, sách pháp luật của trung ương thì những hỗ trợ của huyện không bị giới hạn là một lợi thế để đẩy mạnh thu hút đầu tư của doanh nghiệp.

Công tác xúc tiến đầu tư trong nước đã được quan tâm thực hiện đa dạng hóa và đổi mới về hình thức, tổ chức khá thường xuyên, công tác xúc tiến đầu tư ở nước ngoài đã bước đầu được quan tâm. Các hình thức xúc tiến đầu tư đã được thực hiện như: tổ chức và tham gia Hội nghị xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch, tổ chức hội thảo, tọa đàm có sự tham gia của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách thu hút đầu tư vào phát triển du lịch Phù Cừ trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình trung ương và tỉnh; tuyên truyền, quảng bá trên các trang mạng xã hội như facebook, tạp chí du lịch trong nước và nước ngoài; sản xuất các ấn phẩm, vật phẩm, bộ ảnh đẹp về du lịch Phù Cừ để phục vụ tuyên truyền; tham gia các ngày hội du lịch, tuần lễ du lịch tại các huyện trong nước, xây dựng danh mục các dự án trọng điểm để giới thiệu cho các doanh nghiệp, tổ chức nhiều cuộc gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo huyện và các doanh nghiệp...

Huyện Phù Cừ chú trọng tới đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch gắn với hệ thống dịch vụ du lịch, dịch vụ bổ trợ và hạ tầng giao thông. Dự tính đầu tư cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng cao cấp, trung tâm thương mại và khu vui chơi giải trí, thể thao phục vụ du khách với nguồn kinh phí từ khu vực tư nhân lên tới 900 tỷ đồng.

Huyện Phù Cừ đã xây dựng được hệ thống kết cấu hạ tầng khá đồng bộ, đáp ứng cơ bản cho thu hút đầu tư của doanh nghiệp, đã cải thiện rất nhiều so với trước đây. Kết cấu hạ tầng này bao gồm hệ thống giao thông gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không; điện; cấp thoát nước; hệ thống thông tin liên lạc; cơ sở vật chất phục vụ dịch vụ du lịch.

Huyện Phù Cù đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện cải cách hành chính trên cả 6 nội dung là cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính. Do đó, ngày càng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư kinh doanh du lịch giảm bớt thời gian và chi phí về thủ tục hành chính. Nhờ đó, thu hút đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh du lịch vào Phù Cù ngày càng khởi sắc. Sự hài lòng về cải cách hành chính liên quan đến công tác thu hút đầu tư ngày càng tăng lên, thứ bậc xếp hạng về cải cách hành chính công ngày càng giảm.

Nhờ những hoạt động đẩy mạnh thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch, kết quả thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch Huyện Phù Cù đã đạt được những thành tựu bước đầu. Các dự án đầu tư vào du lịch Phù Cù đã không ngừng tăng lên và thực tế cho thấy một số dự án đưa vào hoạt động có hiệu quả kinh tế rõ rệt. Dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện có 8 nhà nghỉ, khách sạn cung cấp 167 phòng nghỉ tương đương 237 giường.

Hiện nay, đa số các dự án đang triển khai, khi các dự án này đi vào hoạt động toàn bộ sẽ góp phần thúc đẩy du lịch Phù Cù phát triển. Điều này chứng tỏ các hoạt động và chính sách thu hút đầu tư những năm gần đây đã mang lại hiệu quả tích cực.

Thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch Huyện Phù Cù hướng đến du lịch xanh sạch, thân thiện với môi trường, quan tâm đến du lịch sinh thái nhưng giữ nguyên trạng tài nguyên thiên nhiên nên chưa gây tác động xấu đến môi trường. Các quy định của huyện trong việc giữ gìn vệ sinh ở các khu du lịch nên cảnh quan, môi trường được bảo vệ, cân bằng sinh thái được giữ vững.

### **3.3.2. Những hạn chế trong huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa- lịch sử tại huyện Phù Cù, Hưng Yên**

Một là, công tác quy hoạch, định hướng đầu tư của doanh nghiệp vào kinh doanh du lịch thời gian tới vẫn còn chậm, chưa được triển khai, bổ sung, điều chỉnh kịp thời đáp ứng xu hướng phát triển ngành du lịch chuyên nghiệp, hiện đại,

phát triển bền vững và hội nhập quốc tế nhất là QĐ2369 của UBND Tỉnh Hưng Yên ngày 19/10/2021 về Đề án Tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025. Việc định hướng phát triển các sản phẩm du lịch của huyện vẫn còn lúng túng, nhất là các sản phẩm du lịch vào mùa đông.

Hai là, thực hiện hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp vào kinh doanh du lịch chưa được huyện quan tâm đúng mức. Công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch có bước chuyển biến tích cực nhưng chưa đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, hình thức còn đơn điệu, hiệu quả và sức lan tỏa chưa cao, công tác xúc tiến đầu tư ở nước ngoài thực hiện được quá ít. Công tác tham mưu và triển khai ứng dụng e-marketing, du lịch thông minh trên nền tảng cách mạng công nghiệp 4.0 còn hạn chế, chưa theo kịp xu thế. Công tác tiếp cận với các hình thức quảng bá tiên tiến còn chậm, tư liệu phục vụ quảng bá còn nghèo nàn, hình ảnh còn phải sử dụng lặp đi, lặp lại. Hoạt động xúc tiến đầu tư vào du lịch của Huyện Phù Cừ còn nhỏ lẻ, sức lan tỏa chưa cao.

Ba là, kết cấu hạ tầng để thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều dự án đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển du lịch bị chậm trễ, nhất là hệ thống giao thông, phải dàn trải đầu tư trong nhiều năm, ảnh hưởng lớn đến chất lượng công trình và đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch. Các tuyến đường cao tốc, đường sắt, đường liên thông các huyện kết nối các điểm du lịch chưa thực sự thuận tiện, đường vào các khu du lịch, các điểm du lịch dự kiến đầu tư và đã đầu tư chưa được đầu tư đồng bộ. Hạ tầng du lịch vẫn còn thiếu đồng bộ cả về cơ sở vật chất phục vụ du khách. Tại một số điểm tham quan du lịch chưa có bãi đỗ xe, cơ sở vật chất nghèo nàn, còn thiếu nhà vệ sinh đạt chuẩn. Hạ tầng dịch vụ y tế, viễn thông, điện nước... tại các trọng điểm du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ khách du lịch mùa du lịch.

Bốn là, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng còn yếu, chưa chủ động, chưa tích cực, hiệu quả trong công việc thấp. Nhiều dự án đầu tư vào du lịch được đăng ký nhưng tiến độ triển khai chậm, một số dự án có sự chùng lún về quy hoạch phải triển khai các bước điều chỉnh.

Theo phản ánh của các nhà đầu tư kinh doanh du lịch, lãnh đạo Huyện Phù Cù rất thông thoáng, tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng khi thực hiện các thủ tục hành chính tại các phòng, ban ngành thì vẫn gặp nhiều vướng mắc do các thủ tục, thời gian chờ đợi phê duyệt dự án kéo dài. Chưa có sự chỉ đạo quyết liệt và sự phối hợp của chính quyền địa phương và các ban, ngành liên quan khi giải quyết các vướng mắc, đề nghị của nhà đầu tư, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng.

Năm là, doanh nghiệp kinh doanh lưu trú chưa khai thác hết công suất phòng nghỉ, chỉ hết phòng vào những dịp nghỉ lễ. Khách du lịch chỉ đến chủ yếu vào tháng 4 đến tháng 8, các tháng còn lại khách rất ít nên phòng nghỉ giai đoạn này không sử dụng với số lượng lớn.

Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành tuy có khởi sắc nhưng nhìn chung còn manh mún, thiếu tính liên kết nên khả năng cạnh tranh mở rộng thị trường khách đến trong nước và quốc tế còn hạn chế, chủ yếu tập trung khách du lịch nội tỉnh và các tỉnh lân cận.

Doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng ô tô tính chuyên nghiệp chưa cao. Số lượng đầu xe hạn chế nên vào mùa du lịch, các đơn vị doanh nghiệp kinh doanh lữ hành rất khó thuê xe được ngay và đảm bảo chất lượng tốt với số lượng nhiều.

Doanh nghiệp kinh doanh ăn uống cũng có số lượng ít do khách du lịch lưu trú thời gian ngắn, hơn nữa, các hộ kinh doanh ăn uống chiếm số lượng rất lớn cũng cạnh tranh với các doanh nghiệp nên việc mở rộng kinh doanh gặp khó khăn.

Doanh nghiệp kinh doanh vui chơi, giải trí có số lượng không nhiều, các hình thức vui chơi giải trí chưa đa dạng, đa số chỉ hấp dẫn du khách thời gian đầu, sau đó vắng khách dần do không có những hình thức mới.

### **3.3.3. Nguyên nhân hạn chế trong huy động nguồn lực tài chính đầu tư phát triển du lịch văn hóa- lịch sử tại huyện Phù Cù, Hưng Yên**

Một là, chất lượng nguồn nhân lực du lịch của Phù Cù còn thấp, trình độ khoa học công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu về kinh doanh du lịch trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Đội ngũ cán bộ hoạch định chiến lược, quy hoạch

phát triển du lịch của doanh nghiệp vào phát triển du lịch còn hạn chế về số lượng, về năng lực và trình độ xây dựng.

Tư duy thu hút đầu tư vào phát triển du lịch trong thời kỳ mở cửa, hội nhập của đội ngũ cán bộ quản lý của Phù Cừ nói chung và ngành du lịch nói riêng còn mang nặng tư duy truyền thống. Cách tiếp cận mới về phát triển du lịch, nhất là trong việc thu hút đầu tư của doanh nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững gắn với đặc thù của huyện là những vấn đề vô cùng mới đối với cán bộ hiện tại.

Nguồn nhân lực có chuyên môn cao tại Phù Cừ vẫn còn ít. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch còn hạn chế xuất phát từ nhu cầu việc làm trong ngành du lịch chưa cao vì thu nhập không ổn định, du lịch Phù Cừ còn mang tính thời vụ. Trình độ khoa học công nghệ có thể sử dụng để kinh doanh du lịch của huyện còn lạc hậu chưa hỗ trợ nhiều cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch nâng cao năng suất lao động, ứng dụng những thành tựu công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Hai là, chính sách ưu đãi đầu tư chưa hấp dẫn với đa số doanh nghiệp vì quan điểm của huyện là tập trung thu hút các dự án đầu tư lớn nên chỉ tập trung ưu đãi đầu tư đối với những doanh nghiệp có quy mô vốn lớn. Hơn nữa, trong điều kiện ngân sách huyện còn khó khăn, nguồn thu ngân sách huyện chủ yếu từ thuế liên quan đến đất đai nên phần ngân sách dành cho hỗ trợ, ưu đãi đầu tư không nhiều. Sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư còn thấp, chưa thường xuyên.

Ba là, nguồn kinh phí dành cho hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch còn ít, khó triển khai các hoạt động bề nổi với kinh phí lớn để tạo bước đột phá. Số kinh phí này không được giao từ đầu năm nên khó khăn trong việc để tham gia các hội chợ, hội nghị gặp mặt các nhà đầu tư, nhất là ở nước ngoài. Thị trường du lịch của huyện chưa hấp dẫn, chưa có giải pháp hiệu quả để các dự án đầu tư của nước ngoài quan tâm đến Phù Cừ. Số lượng và chất lượng đội ngũ làm công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch vừa thiếu lại vừa chưa chuyên nghiệp gây khó khăn trong xây dựng văn bản và triển khai chính sách, huyện chưa thực sự coi du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn như trong chương trình hành động mà huyện đã nêu ra.



Bốn là, nguồn vốn ngân sách huyện cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng còn nhiều khó khăn, thâm hụt ngân sách huyện thường xuyên trong khi việc xây dựng kết cấu hạ tầng đòi hỏi nguồn vốn rất lớn. Năm 2021, thu ngân sách khoảng 1.473,6 tỷ đồng nhưng chi ngân sách khoảng 1.183 tỷ đồng.

Năm là, một số quy định của pháp luật chưa đồng bộ, chồng chéo, vướng mắc; chưa cụ thể, chưa rõ ràng, chưa bao quát hết các sự việc nảy sinh trong thực tiễn. Ở một số cơ quan, đơn vị người đứng đầu chưa xác định rõ, đầy đủ trách nhiệm của mình. Việc chỉ đạo cải cách hành chính chưa quyết liệt, thiếu cụ thể, đánh giá kết quả chưa thực chất.

Sáu là, đầu tư của doanh nghiệp còn hạn chế do khách du lịch không nhiều, không đều trong năm, kỳ vọng về hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp không cao, sự cạnh tranh của các huyện khác về du lịch ngày càng tăng, sản phẩm du lịch chưa đa dạng dẫn đến lượng vốn đầu tư của doanh nghiệp ít. Kinh doanh du lịch ở Phù Cừ hiện đang hướng đến phục vụ du khách chủ yếu vào mùa xuân và mùa hạ, vì với thời tiết này, khách du lịch mới có số lượng lớn. Hoạt động du lịch của Phù Cừ chỉ tập trung chủ yếu từ tháng 4 đến tháng 8, các tháng còn lại khách du lịch rất ít. Các dịch vụ phục vụ khách du lịch vào mùa Đông cũng hạn chế lại càng làm cho khách du lịch ít thêm.

### TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Nội dung chương 3 chủ yếu phân tích thực trạng huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cù. Nhóm đề tài ddxaxtrinfnh bày thực trạng huy động nguồn lực tài chính từ NSNN, khu vực tư nhân, khu vực vốn nước ngoài.. Thực tế cho thấy, tại Phù Cù nguồn vốn huy động trong tu bổ, nâng cấp các khu di tích chủ yếu từ nguồn NSNN và nguồn hỗ trợ từ phía người dân địa phương, Bên cạnh đó, các dịch vụ hỗ trợ du lịch chủ yếu nhỏ lẻ từ phía các hộ kinh doanh và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông lại chủ yếu từ NSNN. Từ đó, nhóm đề tài đã phân tích các yếu tố tác động tới huy động nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trong thời gian qua như mức độ phát triển kinh tế xã hội địa phương, hạ tầng xã hội, tài nguyên thiên nhiên...

Qua thực trạng phân tích, nhóm tác giả đánh giá chung về huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cù, Hưng Yên về những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế đó. Đây sẽ là cơ sở để đưa ra đề xuất giải pháp trong nội dung tiếp theo.

## **CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

### **4.1. ĐỊNH HƯỚNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN**

#### **4.1.1. Định hướng phát triển du lịch lịch sử tỉnh Hưng Yên đến năm 2025**

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa ký quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL ban hành Chương trình hành động phát triển du lịch đến năm 2025. Về nhiệm vụ phát triển sản phẩm du lịch và quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, Chương trình đề ra mục tiêu phát triển các sản phẩm du lịch chủ đạo theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao: du lịch văn hoá; du lịch sinh thái, du lịch đô thị; du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; thí điểm phát triển sản phẩm du lịch tới các đảo xa bờ.

Tập trung phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của mỗi địa phương, mỗi vùng, phù hợp với lợi thế tài nguyên du lịch, đảm bảo kết nối với hệ thống sản phẩm du lịch của vùng và quốc gia. Đặc biệt, ưu tiên khai thác có hiệu quả các giá trị văn hóa đặc trưng, nổi trội của mỗi địa phương, ưu tiên công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá, lịch sử, truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững; chú trọng khai thác thế mạnh ẩm thực đa dạng, đặc sắc của từng địa phương, từng vùng để hình thành sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt, có lợi thế cạnh tranh, góp phần tạo dựng thương hiệu nổi bật của từng địa phương, từng vùng.

Hưng Yên là vùng đất nổi danh với câu: "Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến". Vùng đất được ví như "Tiêu Tràng An" trở thành tài sản vô cùng quý giá gồm những di tích lịch sử văn hoá, lễ hội đặc sắc, làng nghề thủ công truyền thống, đặc sản văn hoá ẩm thực, có dòng sông Hồng đỏ lặn phù sa gắn với câu chuyện tình "Chử Đồng Tử - Tiên Dung". Đây chính là những tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hoá rất phong phú đang được tỉnh Hưng Yên khai thác để phát triển.

Hưng Yên là vùng "Địa linh Nhân kiệt", luôn đóng góp bậc hiền tài cho đất

nước ở mỗi thời đại. Tỉnh có 4 trạng nguyên trên tổng số 53 trạng nguyên của cả nước. Hiện tại Văn miếu Xích Đằng còn lưu trên bia đá tên hàng trăm tiến sĩ khoa bảng của tỉnh trong các thời kỳ phong kiến. Thời cận đại và hiện đại nhiều người con Hưng Yên đã có công lao với đất nước góp phần làm rạng danh dân tộc Việt Nam như Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thiện Thuật, Tô Hiệu, Nguyễn Văn Linh, Lê Văn Lương... Các danh nhân xưa và nay trên mảnh đất Hưng Yên đều gắn liền với hệ thống di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn tỉnh góp phần làm phong phú, đa dạng tiềm năng du lịch.

Đời sống tín ngưỡng ở Việt Nam phát triển khá mạnh với hàng nghìn diêm di tích và hàng trăm lễ hội được tổ chức hàng năm. Lễ hội thu hút hầu như tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi, tầng lớp xã hội và tôn giáo khác nhau. Tập trung vào dịp đầu năm âm lịch, các lễ hội lần lượt diễn ra trong suốt năm ở khắp mọi miền đất nước. Việt Nam là nước duy nhất trên thế giới có lễ hội độc đáo thờ cúng tổ tiên chung của dân tộc Việt, đó là lễ hội đền Hùng.

Nhiều lễ hội cổ truyền lớn nhỏ trải rộng khắp đất nước suốt cả năm đóng vai trò quan trọng trong đời sống tín ngưỡng, tâm linh của người Việt Nam. Lễ hội lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Mỗi lễ hội mang một nét tiêu biểu và giá trị riêng. Lễ hội gắn liền với văn hóa làng xã, vùng đất như một thành tố không thể thiếu vắng trong đời sống cộng đồng.

Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế-xã hội; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch... Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam”.

Nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, Hưng Yên có hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, đa dạng. Toàn tỉnh hiện có hơn 1.800 di tích, trong đó có 3 di tích và khu di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; 172 di tích, cụm di tích xếp hạng quốc gia, 257 di tích, cụm di tích xếp hạng cấp tỉnh, 500 lễ hội, 14 làng nghề truyền thống; 243 đơn vị ca dao, tục ngữ, hò, vè, ngụ ngôn, truyện cổ tích, hát ru, văn tế, hát trống quân và Lễ hội đền Tống Trân là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử của tỉnh gắn với phát triển du lịch được các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh quan tâm thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Quy hoạch phát triển du lịch gắn với bảo tồn giá trị di tích được tỉnh quan tâm thực hiện như: Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch; Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu văn hóa, du lịch và dịch vụ thể dục, thể thao Chủ Động Tử....Ngày 26/01/2018 UBND tỉnh ban hành Quyết định 380/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó quy hoạch thành các khu du lịch chính như: Khu du lịch cấp quốc gia Phố Hiến; Khu du lịch cấp tỉnh Đa Hòa-Dạ Trạch; Khu du lịch cấp tỉnh Cây Đa và Đền thờ La Tiên; Khu du lịch cấp tỉnh Ecopark Văn Giang. Ngoài ra còn có quy hoạch các điểm du lịch như: Điểm du lịch di tích đền Đậu An, di tích đền Phù Ủng, khu du lịch Hải Thượng Lãn Ông, cụm di tích chùa Nôm...

#### ***4.1.1.1. Quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên về phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên***

- Di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa là tài sản quý giá không thể thay thế, không thể tái sinh nhưng lại rất dễ bị biến dạng và tổn thương trước tác động của các nhân tố tự nhiên và con người. Do đó, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di tích lịch sử là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của sự nghiệp phát triển văn hóa, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

- Kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di tích lịch sử

với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững. Khai thác tối đa các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử để phát triển thành những sản phẩm du lịch đặc trưng, đa dạng, hấp dẫn, độc đáo nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của du lịch Hưng Yên

- Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử phải coi trọng tương xứng với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Di sản văn hóa, di tích lịch sử là một nguồn lực phát triển.

- Dành nguồn kinh phí thỏa đáng cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử, khuyến khích xã hội hóa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch.

#### ***4.1.1.2. Mục tiêu phát triển du lịch lịch sử tỉnh Hưng Yên và huyện Phù Cừ***

Mục tiêu tổng quát là bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, truyền thống lịch sử, con người Hưng Yên hiện đại, vì sự phát triển bền vững, quan tâm đầu tư các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu, tạo thành sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn, thu hút khách du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống nhân dân, giáo dục truyền thống yêu nước, làm phong phú kho tàng di sản văn hóa, lịch sử dân tộc. Xây dựng Hưng Yên trở thành “một trung tâm di sản văn hóa đặc sắc tại khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước – một điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn”.

Hưng Yên phấn đấu đến năm 2025 sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh, địa vị thương hiệu du lịch Hưng Yên trong và ngoài nước, thúc đẩy tăng trưởng khách du lịch quốc tế và nội địa về số lượng và chất lượng; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng vào năm 2025. Xây dựng hình ảnh du lịch Hưng Yên trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn trong vùng đồng bằng Bắc Bộ nói riêng và cả nước nói chung.

Mục tiêu phát triển đến năm 2025:

- Lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Cụm di tích Đa Hòa – Dạ Trạch; 5 di tích quốc gia; 30 di tích cấp tỉnh.

- Lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia đối với 2 hiện vật.
- Phấn đấu cơ bản hoàn thành khôi phục đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch.
- Phấn đấu tôn tạo, chống xuống cấp trên 100 di tích xếp hạng quốc gia, xếp hạng cấp tỉnh từ nguồn ngân sách các cấp và huy động từ nguồn xã hội hóa theo mức độ xuống cấp cấu di tích.
- Phấn đấu 100% di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh được kiểm kê khía học; 5 di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của tỉnh được ghi vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.
- Phấn đấu 100% di tích đã được xếp hạng được quản lý, bảo vệ thường xuyên.
- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm du lịch, các khu, điểm du lịch tiêu biểu của tỉnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt ứng dụng công nghệ số vào hoạt động thông tin, quảng bá tại các hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch, ấn phẩm...

Quảng bá, xúc tiến du lịch là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển du lịch. Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã phê duyệt Đề án tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, trong đó, tỉnh đã dành một phần lớn ngân sách nhà nước cho hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch bằng nhiều hình thức như: Video clip, các ấn phẩm du lịch, tham gia hội chợ triển lãm về du lịch và đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin (trang thông tin điện tử, youtube, facebook, zalo, giải pháp du lịch thông minh...). Ngoài ra, hàng năm Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hưng Yên thường xuyên phối hợp với Tổng cục Du lịch cùng các đơn vị có liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo khảo sát xúc tiến điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh như các điểm di tích lịch sử văn hóa, làng nghề truyền thống....

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ hoạt động quảng bá xúc tiến đầu tư du lịch cho các cơ quan quản lý, đơn vị sự nghiệp trong ngành du lịch.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến, thu hút, kêu gọi đầu tư vào các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh: Khu du lịch Phố Hiến, điểm du lịch đền Đa Hòa – Dạ Trạch, điểm du lịch lịch sử Đâu An, Điểm du lịch đền Phù

Ứng, làng nghề đan đống, rọ Thủ Sỹ, cụm di tích lịch sử văn hóa làng cổ Đại Đồng, điểm du lịch đền Tống Trân,...

- Nghiên cứu thị trường và xây dựng, phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng của Hưng Yên. Phân đấu đến năm 2025 (trong bối cảnh không còn dịch Covid-19, ngành du lịch phục hồi nhanh) thu hút khoảng 1,3 triệu lượt khách du lịch, trong đó, 50 nghìn lượt khách quốc tế, 1,25 triệu lượt khách nội địa, tổng doanh thu du lịch đạt 300 tỷ. Duy trì mức tăng trưởng bình quân từ 10% - 12%/ năm.

- Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp khoảng 150 di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động xã hội hóa.

- Tiếp tục lựa chọn các di sản văn hóa phi vật thể, di tích lịch sử văn hóa, hiện vật tiêu biểu, đủ điều kiện để lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xem xét đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, xếp hạng di tích, công nhận bảo vật quốc gia.

- Tổ chức thăm dò, khai quật khảo cổ học tại di tích chùa Hương Lãng, trên cơ sở đó phục dựng lại di tích theo nguyên bản thời Lý, tạo thành điểm nhấn văn hóa, sản phẩm du lịch để thu hút khách du lịch.

- Phân đấu hoàn thành phục dựng đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch, quy hoạch Khu di tích Chử Đồng Tử - Tiên Dung; quy hoạch bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị khu vực làng Nôm, quy hoạch khu Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, khu di tích đền Tống Trân, khu di tích đền Phù Ứng, di tích quốc gia đặc biệt đền An Xa (Đậu An)

- Phân đấu xây dựng Khu du lịch Phố Hiến (thành phố Hưng Yên) thành khu du lịch quốc gia.

- Phân đấu đón 4,5 – 5,5 triệu lượt khách tham quan du lịch, trong đó có 60-70 nghìn lượt khách quốc tế, phát triển số lượng cơ sở lưu trú đạt 15.400 – 16.000 buồng...

#### **4.1.2. Định hướng huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch**

Nhằm huy động đúng, đủ và kịp thời cũng như việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch văn hóa - lịch sử theo mục tiêu chung của phát triển kinh



tế xã hội của địa phương cần phải quán triệt các quan điểm cụ thể sau:

*Thứ nhất, đa dạng các kênh huy động nguồn lực tài chính để thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia vào đầu tư phát triển du lịch.*

Tập trung huy động các nguồn lực tài chính mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước bằng những cơ chế, chính sách, giải pháp và hình thức đầu tư khác nhau một cách đồng bộ, tạo ra các kênh dẫn vốn đến các dự án đầu tư được thông suốt đảm bảo dòng vốn chảy và tập trung đúng nơi, đúng trọng điểm vào những dự án công trình mang lại hiệu quả.

Sử dụng kết hợp nhiều kênh huy động khác nhau để huy động mọi nguồn lực trong đó chủ yếu là nguồn lực tài chính. Các kênh huy động có thể áp dụng như: phát hành trái phiếu địa phương, trái phiếu doanh nghiệp... Bên cạnh đó, tạo điều kiện hỗ trợ các thành phần kinh tế được tiếp cận và sử dụng từ các kênh tín dụng như ngân hàng địa phương.

*Thứ hai, đặt huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân trở thành ưu tiên cao nhất so với nguồn lực tài chính từ các thành phần kinh tế khác để giảm gánh nặng cho NSNN. Đặc biệt, ưu tiên vốn đầu tư tư nhân thông qua hình thức hợp tác công tư – PPP.* Tại Phù Cừ hiện nay chủ yếu là nguồn huy động từ NSNN. Vì vậy, trong những năm tới, NSNN vẫn tiếp tục đầu tư vào các công trình hạ tầng kỹ thuật làm động lực cho nguồn vốn tư nhân, đồng thời, phải huy động nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách cùng tham gia đầu tư.

*Thứ ba, khai thác tốt lợi thế tuyệt đối của Hưng Yên nói chung và Phù Cừ nói riêng từ tất cả các lĩnh vực kinh tế xã hội tại địa phương như thương mại, xuất nhập khẩu, cơ sở hạ tầng ... để huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch văn hóa - lịch sử địa phương.* Các hoạt động thương mại hàng hóa và dịch vụ cũng như phát triển kinh tế xã hội địa phương nói chung sẽ đóng góp nhiều cho sự phát triển địa phương và phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương.

*Thứ tư, xây dựng và đề xuất một số cơ chế đặc thù đối với một số lĩnh vực liên quan đến phát triển du lịch như cơ sở hạ tầng giao thông, dịch vụ, thương mại... và có cơ chế cho các dự án cụ thể về du lịch tại địa phương.* Trên thực tế cho thấy, Phù Cừ nói riêng và một phần Hưng Yên chủ yếu phát triển nông nghiệp,

du lịch chủ yếu là các lễ hội văn hóa tại địa phương. Vì vậy, để thu hút được nguồn vốn đầu tư cần có cơ chế về phát triển du lịch cụ thể và các lĩnh vực liên quan như các chính sách về thuế, tài chính, đất đai,..

*Thứ năm, nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực tài chính gắn với việc sử dụng hiệu quả sử dụng các nguồn lực đó và chống thất thoát, lãng phí.* Việc sử dụng hiệu quả các nguồn vốn sẽ là tiền đề và động lực để huy động ngày càng nhiều hơn các nguồn vốn. Nếu các nguồn vốn không được sử dụng hiệu quả, gây thất thoát, lãng phí sẽ gây ra sự khó khăn với chủ nguồn vốn về khả năng tài chính, khó mở rộng, khó duy trì và khó huy động thêm vốn. Vì vậy, để các nguồn vốn được sử dụng hiệu quả cần được quán triệt ngay từ giai đoạn đầu của quá trình đầu tư, từ đánh giá lựa chọn nhà thầu, huy động nguồn lực của dự án và quá trình triển khai, thực hiện và khai thác kết quả đầu tư.

#### **4.2. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

Trên cơ sở phân tích thực trạng và các yếu tố tác động đến phát triển du lịch văn hóa - lịch sử của huyện Phù Cừ, chúng ta có thể đưa ra một số căn cứ đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực tài chính như sau:

##### *Thứ nhất, về tài nguyên du lịch*

Phù Cừ là huyện có số lượng di tích cấp tỉnh và cấp quốc gia nhiều nhất tỉnh Hưng Yên. Tính đến thời điểm hiện tại, địa phương này vẫn còn lưu giữ được nhiều bảo vật quý và các công trình kiến trúc gắn liền với những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử. Bên cạnh đó, công tác bảo tồn, gìn giữ và phát triển những nét văn hóa tốt đẹp luôn được chính quyền và nhân dân quan tâm.

Những nét đẹp trong lối sống, sinh hoạt và văn hóa của người dân nơi đây mang những đặc trưng của làng quê đồng bằng Bắc Bộ. Hơn nữa, nơi đây lại có nguồn tài nguyên khoáng nóng mới được phát hiện và đã được các nhà đầu tư lớn quan tâm. Những yếu tố về văn hóa – lịch sử kết hợp với những điều kiện tự nhiên thuận lợi sẽ là cơ sở tốt để phát triển du lịch theo hướng kết hợp các nguồn lực để đáp ứng nhiều nhu cầu của khách khi đến với Phù Cừ.

Tài nguyên du lịch văn hóa - lịch sử phong phú nhưng hầu hết vẫn ở tình trạng nguyên sơ chưa được quan tâm đầu tư để trở thành động lực cho phát triển

kinh tế địa phương, những giá trị văn hóa lịch sử chưa được khai phá tương xứng với tiềm năng.

*Thứ hai, về chủ trương, chính sách của địa phương và của cơ quan cấp trên*

Phù Cừ đã đề ra chủ trương xây dựng chính quyền điện tử để tạo cơ chế thông thoáng cho người dân thực hiện các hoạt động kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, huyện cũng quan tâm, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hoá, thể thao; rà soát, đề nghị xếp hạng đối với các di tích, di sản văn hóa phi vật thể tiềm năng trên địa bàn. Mặc dù đã nhận thấy tiềm năng, lợi thế của địa phương nhưng Phù Cừ còn phải đối mặt với nhiều khó khăn khi triển khai các hoạt động phát triển du lịch như huy động nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực làm du lịch, hướng đi và cách thức tiến hành các hoạt động xúc tiến du lịch, nghiên cứu mô hình du lịch hiện đại mà không làm mất đi những nét đẹp của vùng nông thôn,...

Trong công tác chỉ đạo triển khai các hoạt động phát triển du lịch còn lúng túng, chưa có sự chỉ đạo thực hiện quyết liệt trong định hướng và kế hoạch triển khai. Huyện nhà cũng chưa tổ chức được những hội nghị chuyên đề và chưa đưa ra được những nghị quyết phục vụ công tác phát triển du lịch một cách bài bản. Trong văn bản về định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương có đề cập đến du lịch nhưng mới chỉ dừng lại ở hoạt động tu bổ và rà soát xếp hạng di tích. Trong thời gian tới, huyện cần nghiên cứu sâu hơn nữa về vấn đề phát triển du lịch gắn liền với phát triển kinh tế thông qua các dự án, quy hoạch cụ thể hơn.

Sở văn hóa thể thao và du lịch Hưng Yên đã phối kết hợp với sở tài nguyên môi trường, sở kế hoạch đầu tư và các ban ngành có liên quan hỗ trợ địa phương kết nối các nhà đầu tư để quy hoạch các dự án phát triển kinh tế xã hội của Phù Cừ và phát huy những giá trị văn hóa lịch sử lâu đời mà địa phương còn lưu giữ. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện các khâu nghiên cứu, kế hoạch hóa, quy hoạch các dự án còn chậm, việc tập trung nguồn lực còn hạn chế.

*Thứ ba, về cơ sở hạ tầng*

Để phát triển du lịch, cơ sở hạ tầng phải là yếu tố đi trước để mở đường, tạo sức hút với du khách. Trong những năm gần đây, Phù Cừ đã nỗ lực cải thiện

hệ thống giao thông thuận lợi; di tích được tu bổ và tôn tạo; các loại hình dịch vụ cũng phát triển hơn. Mặc dù vậy, nhìn chung cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tại Phù Cừ đang yếu và thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu. Du khách khi đến Phù Cừ chủ yếu vào mùa lễ hội đầu năm, họ là nhân dân những vùng lân cận và chỉ đến trong ngày vì không có nhiều hoạt động để du khách có thể lưu trú. Du khách đến đây đều cảm nhận được vẻ đẹp của một vùng quê yên bình và những di tích cổ kính nhưng những nhu cầu khác đi kèm như ẩm thực, hoạt động trải nghiệm, những món quà lưu niệm thì lại rất nghèo nàn và phân tán. Địa phương chưa tổ chức được những khu thương mại dịch vụ để phục vụ nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Việc di chuyển cũng có ít loại phương tiện phục vụ và thường không thuận tiện. Khách sạn, nhà nghỉ số lượng ít, chất lượng phục vụ chưa cao và chỉ tập trung ở khu trung tâm sầm uất nhất của huyện. Tại địa phương cũng chưa có mô hình homestay như nhiều khu du lịch ở các tỉnh bạn. Có thể nói, cơ sở hạ tầng tại Phù Cừ cần được đầu tư nâng cấp mới có thể đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường du lịch.

#### *Thứ tư, về nguồn lực tài chính*

Tài chính phục vụ du lịch tại Phù Cừ hiện nay bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn từ tư nhân. Vốn ngân sách còn rất hạn chế chủ yếu phục vụ cho công tác bảo tồn, tu bổ và tôn tạo cảnh quan di tích. Cùng với vốn ngân sách, một phần tài chính do nhân dân thập phương công đức và sự đóng góp của nhân dân địa phương. Tuy nhiên, nguồn lực tài chính này không nhiều và cũng không có tính ổn định.

Dân cư nơi đây chủ yếu làm nông nghiệp, một bộ phận nhỏ tham gia vào các hoạt động dịch vụ du lịch như ẩm thực, cung cấp địa điểm lưu trú nhưng dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể tự phát mà chưa trở thành một mô hình hay mạng lưới cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp. Bởi vậy, nguồn tài chính cá nhân để thực hiện các hoạt động dịch vụ còn rất eo hẹp, nhỏ lẻ.

Như vậy, muốn tạo sức bật cho du lịch Phù Cừ, nhất thiết phải huy động được nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân đặc biệt là các doanh nghiệp, tập đoàn lớn thông qua các dự án khai thác lợi thế của địa phương.

### *Thứ năm, về nguồn nhân lực du lịch*

Huyện Phù Cừ là một huyện thuần nông của tỉnh Hưng Yên và định hướng phát triển nông nghiệp. Do vậy, nhân lực làm nông nghiệp dồi dào nhưng để tham gia vào hoạt động cung cấp các sản phẩm du lịch thì họ chưa có kiến thức và kỹ năng. Để đưa giá trị du lịch Phù Cừ đến với du khách, địa phương cần một đội ngũ làm du lịch chuyên nghiệp và người dân tham gia phát triển du lịch cũng cần có kiến thức, kỹ năng để tạo nên một hệ thống nguồn lực mạnh mẽ thúc đẩy du lịch văn hóa - lịch sử tại đây có những bước phát triển mới trong thời gian tới. Muốn có nguồn nhân lực tốt thì họ cần phải được đào tạo cách thức làm du lịch, nhận thấy vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế xã hội, họ cần được tham gia tập huấn. Bất kỳ hoạt động nào muốn tổ chức thực hiện được đều cần có nguồn kinh phí đầu tư trong đó có đào tạo lao động. Vì vậy, việc kết hợp tài chính công tư trong phát triển du lịch nói chung và phát triển nhân lực du lịch nói riêng là một đòi hỏi mang tính tất yếu để giải quyết được bài toán huy động vốn phục vụ phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cừ.

### **4.3. NỘI DUNG GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG TÀI CHÍNH CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN**

#### **4.3.1. Giải pháp về huy động nguồn tài chính từ khu vực nhà nước cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên**

Thế giới hiện nay luôn quan tâm đến sự phát triển bền vững của nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực du lịch. Với những nét đặc trưng riêng, khu vực nhà nước được xem là nhân tố cần cho việc huy động nguồn tài chính để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Trong bối cảnh đó, tỉnh Hưng Yên và huyện Phù Cừ đều có nhiều tiềm năng phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, tuy nhiên việc huy động nguồn tài chính là một thách thức đối với chính quyền sở tại. Vì vậy, giải pháp về huy động nguồn tài chính từ khu vực nhà nước sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Trong nguồn vốn công, ngân sách nhà nước là nguồn vốn vô cùng quan

trọng đối với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, đặc biệt hỗ trợ cho các dự án phát triển du lịch, tăng cường năng lực cạnh tranh cho địa phương, tạo hình ảnh đẹp và hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước. Nguồn vốn đầu tư của Nhà nước tập trung cho các dự án du lịch trọng điểm, tài trợ dự án bảo trì di tích cổ, bảo tồn di sản, môi trường và sinh thái, phát triển kết cấu hạ tầng gồm cả hạ tầng cứng (cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch như hệ thống đường giao thông, đường ven biển, sân bay, bến cảng, hệ thống cấp điện, thoát nước, viễn thông,...) và hạ tầng mềm (y tế, giáo dục,...). Đầu tư công sẽ tạo ra dòng chảy du lịch, là chất xúc tác giúp ngành Du lịch thu hút nguồn vốn tư nhân trong và ngoài nước, mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng mới cho ngành Du lịch trong bối cảnh ngành chịu tác động của nhiều yếu tố bên ngoài như công nghệ số, vấn đề địa chính trị, an ninh quốc gia và xu hướng tăng trưởng xanh toàn cầu.

Thông qua việc đầu tư và đẩy mạnh các dự án du lịch trong khu vực này, chúng ta có thể giúp nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tăng cường thu hút khách du lịch và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Những nỗ lực này sẽ giúp nâng cao giá trị thương mại của huyện Phù Cừ và đưa ra những trải nghiệm mới cho du khách đến thăm địa phương. Dưới đây là một số đề xuất giải pháp về việc huy động nguồn lực tài chính từ khu vực nhà nước để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cừ:

*Giai đoạn 1:* với mục tiêu xây dựng định hướng và hình ảnh du lịch tại địa phương, cần chú trọng các giải pháp sau:

### ***Xây dựng và quảng bá hình ảnh văn hóa - lịch sử địa phương.***

Huy động nguồn lực từ khu vực nhà nước để xây dựng những nội dung về văn hóa - lịch sử đặc trưng của huyện Phù Cừ và quảng bá chúng đến với du khách. Việc này sẽ thu hút sự chú ý của khách du lịch và tăng cường nhu cầu tham quan của họ, tạo động lực cho việc phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn.

Đầu tiên, để huy động nguồn tài chính từ khu vực nhà nước, chúng ta có thể đề xuất việc xây dựng và quảng bá hình ảnh văn hóa - lịch sử địa phương. Cụ thể, chúng ta có thể sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước để đầu tư vào những hoạt động nghiên cứu, khảo cổ và thu thập thông tin về văn hóa - lịch sử

đặc trưng của huyện Phù Cù, từ đó xây dựng thành các nội dung chủ đạo và hấp dẫn cho khách du lịch.

Ngoài ra, chúng ta cũng có thể huy động ngân sách của chính quyền địa phương trong việc phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Chính quyền địa phương có thể sử dụng nguồn lực từ ngân sách để đầu tư vào các công trình, điểm tham quan và các hoạt động giới thiệu văn hóa lịch sử đặc trưng của Phù Cù. Điều này sẽ cung cấp cho khách du lịch những trải nghiệm mới về địa phương và giúp tăng cường nhu cầu tham quan của họ.

Các hoạt động quảng bá về văn hóa - lịch sử địa phương sẽ góp phần đưa hình ảnh Phù Cù đến với khách du lịch. Điều này có thể giúp tăng cường sự giàu có của địa phương và thu hút nhà đầu tư đồng thời tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân. Ngoài ra, chính sách phát triển du lịch văn hóa - lịch sử còn giúp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của huyện Phù Cù, giúp duy trì và phát triển di sản văn hóa cho thế hệ tương lai.

Nói tóm lại, đề xuất huy động nguồn lực tài chính từ khu vực nhà nước để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù là một giải pháp cần thiết để tăng cường sự phát triển của địa phương. Việc xây dựng và quảng bá hình ảnh văn hóa - lịch sử đặc trưng của Phù Cù cũng sẽ giúp thu hút sự quan tâm của khách du lịch và tạo động lực cho việc phát triển du lịch tại địa phương.

***Huyện Phù Cù tích cực, chủ động tham gia các chương trình, dự án do Nhà nước tài trợ về du lịch, lịch sử.***

Tham gia các chương trình, dự án do Nhà nước tài trợ về du lịch là một cách hiệu quả để huy động nguồn tài chính và đảm bảo tính bền vững của dự án. Các chương trình này thường được tổ chức bởi các tổ chức tài trợ như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý các Khu di tích cấp quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, các tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức tài trợ khác.

Tham gia các chương trình này, dự án do nhà nước tài trợ sẽ giúp huyện Phù Cù có nhiều cơ hội để:

Nhận được hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch, giúp huyện Phù Cừ xây dựng và thúc đẩy dự án về phát triển du lịch văn hóa – lịch sử.

Mở rộng mạng lưới quan hệ và kết nối với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm cơ hội kinh doanh và đầu tư trong lĩnh vực du lịch tại địa phương.

Giúp huyện có cơ hội quảng bá và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ du lịch của huyện Phù Cừ đến với khách hàng tiềm năng.

*Giai đoạn hai tập trung các giải pháp để phát huy hiệu quả nhiều nguồn vốn:*

***Thực hiện tái cơ cấu nguồn tài chính từ các nguồn kinh phí khác như ngân sách của địa phương, từ các nguồn quỹ Hỗ trợ phát triển xã hội, các nguồn tài trợ từ các chương trình hỗ trợ kinh tế và tổ chức phi chính phủ.***

Tái cơ cấu nguồn tài chính là một khái niệm quan trọng trong quản lý tài chính. Việc tái cơ cấu có thể giúp cho các doanh nghiệp, cơ quan chính phủ hay tổ chức không thuộc chính phủ hiệu chỉnh lại cấu trúc tài chính của mình để đáp ứng nhu cầu phát triển.

Trong trường hợp của Phù Cừ, việc tái cơ cấu nguồn tài chính từ các nguồn kinh phí khác như ngân sách của địa phương, từ các nguồn quỹ Hỗ trợ phát triển xã hội, các nguồn tài trợ từ các chương trình hỗ trợ kinh tế và tổ chức phi chính phủ có thể giúp đưa ra được một chiến lược tài chính toàn diện. Kế hoạch tái cơ cấu sẽ giúp định hướng cho các nguồn tài chính này được sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả nhất.

Các nguồn tài chính từ ngân sách của địa phương có thể được sử dụng để cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch và hỗ trợ cho các hoạt động quảng bá. Các nguồn quỹ hỗ trợ phát triển xã hội và từ các chương trình hỗ trợ kinh tế cũng có thể được sử dụng để tài trợ cho các dự án nghiên cứu, đào tạo và xây dựng.

Tuy nhiên, việc tái cơ cấu nguồn tài chính cần phải đảm bảo tính hiệu quả, bền vững và minh bạch để đảm bảo sự thành công trong việc phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cừ. Ngoài ra, các đối tác tài trợ cũng cần được phân tích kỹ lưỡng để đảm bảo sự đối xứng và tranh minh bạch trong quá trình tài trợ.



Với việc thực hiện tái cơ cấu nguồn tài chính, Phù Cừ có thể tận dụng các nguồn tài chính từ các nguồn kinh phí khác nhau để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử một cách hiệu quả, bền vững và có tính minh bạch cao.

***Tạo ra các sản phẩm du lịch mới: Việc đổi mới, nâng cấp và phát triển các sản phẩm du lịch, đặc biệt là những sản phẩm có giá trị văn hóa - lịch sử địa phương, sẽ thu hút đến nhiều du khách hơn và tăng doanh thu cho các hoạt động du lịch.***

Huy động nguồn tài chính từ khu vực nhà nước để đầu tư vào việc phát triển các sản phẩm du lịch này là một giải pháp khác để huy động nguồn tài chính. Đồng thời, việc tạo ra các sản phẩm du lịch mới có thể đóng góp rất nhiều vào sự phát triển của ngành du lịch. Để thực hiện điều này, ta có thể áp dụng những chiến lược sau:

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm du lịch mới: đối với các địa phương có tiềm năng du lịch, cần tiến hành nghiên cứu và phát triển các sản phẩm du lịch mới, độc đáo và thu hút du khách.

Nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có: cần đầu tư để nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện tại và đảm bảo rằng chúng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Phát triển các sản phẩm có giá trị văn hóa- lịch sử: đặc biệt cần chú trọng đến việc phát triển các sản phẩm có giá trị văn hóa- lịch sử địa phương, như khu di tích, thắng cảnh, sự kiện lễ hội... Các sản phẩm này không chỉ thu hút du khách đến tham quan mà còn giúp quảng bá và bảo tồn văn hóa địa phương.

Huy động nguồn tài chính từ khu vực nhà nước: đối với các địa phương có nhu cầu đầu tư phát triển du lịch nhưng thiếu nguồn tài chính, có thể xin hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc các quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

Thông qua việc tạo ra các sản phẩm du lịch mới và nâng cấp sản phẩm hiện có, có thể thu hút nhiều khách hàng hơn và tăng doanh thu cho các hoạt động du lịch. Việc đầu tư vào các sản phẩm du lịch có giá trị văn hóa - lịch sử cũng đóng góp cho việc quảng bá và bảo tồn di sản văn hóa.

Tổng kết lại, việc huy động nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước là giải pháp tiên đề trong việc phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên để tạo động lực, điểm nhấn cho huyện Phù Cù trong việc huy động các nguồn lực tài chính khác ngoài nguồn từ ngân sách nhà nước. Qua đó, đưa ra những sản phẩm và dịch vụ du lịch chất lượng, tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống cho người dân địa phương. Tuy nhiên, để thực hiện giải pháp này cần sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp chính quyền và tích cực tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Chỉ khi đó, du lịch văn hóa – lịch sử tại Phù Cù mới đạt được sự phát triển bền vững và góp phần quảng bá hình ảnh của địa phương, đất nước trên trường quốc tế.

#### **4.3.2. Giải pháp về huy động nguồn tài chính từ khu vực tư nhân cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên**

Trong những năm gần đây, du lịch văn hóa – lịch sử đã trở thành một lựa chọn phổ biến của khách du lịch trong và ngoài nước khi lựa chọn điểm đến du lịch Việt Nam. Huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên cũng không ngoại lệ khi có nhiều điểm đến du lịch văn hóa - lịch sử như các di tích lịch sử, kiến trúc cổ, làng nghề truyền thống,.. Tuy nhiên, để phát triển ngành du lịch đòi hỏi nguồn tài chính đáng kể. Trong bối cảnh ngân sách nhà nước có hạn, việc huy động nguồn tài chính từ khu vực tư nhân sẽ là một giải pháp hiệu quả để thúc đẩy sự phát triển du lịch văn hóa-lịch sử trên địa bàn này. Sau đây, chúng tôi sẽ đề xuất một số giải pháp huy động nguồn tài chính từ khu vực tư nhân để phát triển du lịch văn hóa-lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Các giải pháp cũng được chia thành 2 giai đoạn nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

##### Giai đoạn 1:

#### ***Xây dựng kế hoạch đa dạng hóa các nguồn lực tài chính tư nhân nhằm phục vụ phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù.***

Để huy động nguồn tài chính từ khu vực tư nhân, cần phải xây dựng kế hoạch chi tiết về các phương thức huy động nguồn lực tài chính tư nhân, bao gồm hỗ trợ tài chính từ các tổ chức tài chính, quyên góp từ các nhà tài trợ địa phương hoặc quốc tế, quảng bá hình ảnh, sản phẩm của các doanh nghiệp đến với khách hàng...

Đối với phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù, ta có thể xây dựng kế hoạch đa dạng hóa nguồn lực tài chính bao gồm các phương thức sau:

Thứ nhất, tăng cường quảng bá du lịch địa phương: Tạo sự quan tâm, thu hút khách du lịch đến với địa phương, từ đó tăng doanh thu cho các doanh nghiệp du lịch. Quảng bá có thể đưa vào nhiều phương tiện truyền thông như truyền hình, radio, báo chí, tài liệu truyền thông để khuyến khích du khách đến với địa phương.

Thứ hai, kết hợp với các doanh nghiệp để tài trợ cho các sự kiện văn hóa - lịch sử: Huyện Phù Cù có nhiều di tích lịch sử và văn hóa trên địa bàn huyện Phù Cù... Chúng ta có thể kết hợp với các doanh nghiệp địa phương để tài trợ cho các hoạt động quảng bá và khai thác các khu du lịch lịch sử văn hóa này.

Thứ ba, huy động quỹ từ các cá nhân, tổ chức và hiệp hội: Chúng ta có thể tổ chức các chiến dịch quyên góp quỹ từ các cá nhân, các tổ chức và hiệp hội để huy động nguồn tài chính để phát triển các điểm du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù. Đây là phương thức huy động tài chính khá hiệu quả, góp phần đảm bảo sự phát triển du lịch địa phương. Cần hướng đến đối tượng nhà tài trợ chính xác và xây dựng hồ sơ đáp ứng yêu cầu.

Thứ tư, tổ chức các chương trình gây quỹ từ thiện: Các hoạt động gây quỹ từ thiện không chỉ giúp huy động được nguồn tài chính cho phát triển du lịch mà còn thể hiện sự trách nhiệm với cộng đồng, giúp xây dựng hình ảnh của huyện Phù Cù trong mắt khách du lịch.

Thứ năm, áp dụng hình thức hợp tác đầu tư công tư: Chính phủ và các đơn vị tư nhân có thể hợp tác đầu tư để phát triển các điểm du lịch lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Phù Cù. Các doanh nghiệp phi lợi nhuận hoặc các tổ chức công ích cũng có thể hợp tác để cùng đầu tư và phát triển các khu du lịch này.

Thứ sáu, hỗ trợ tài chính từ các tổ chức tài chính, tín dụng: Để đảm bảo sự phát triển và duy trì hoạt động của các doanh nghiệp du lịch, cần hỗ trợ tài chính từ các tổ chức tài chính như ngân hàng địa phương hoặc quốc tế.

Thứ bảy, đồng hành với các doanh nghiệp du lịch: Các doanh nghiệp du lịch có thể hỗ trợ tài chính, hỗ trợ các hoạt động quảng bá, vận động các đối tác khác

đồng hành cùng nâng cao chất lượng dịch vụ, tổ chức các chương trình khuyến mãi dịch vụ để thu hút khách hàng.

Thứ tám, tổ chức các sự kiện cuối tuần, triển lãm... để thu hút khách du lịch, tạo sự đa dạng hoá về các sản phẩm du lịch trên địa bàn.

Trên cơ sở các phương thức huy động nguồn lực tài chính tư nhân nói trên, huyện Phù Cừ cần xây dựng một kế hoạch cụ thể, rõ ràng để huy động và sử dụng tài chính một cách hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững cho du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cừ.

***Tổ chức các sự kiện hấp dẫn, xây dựng nhiều hình thức du lịch để thu hút các cá nhân, doanh nghiệp tài trợ, đóng góp nguồn lực tài chính.***

Sử dụng các sự kiện lớn như liên hoan văn hóa, lễ hội, triển lãm du lịch để thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp như các công ty quảng cáo, khách sạn, nhà hàng, cửa hàng quà tặng... Họ có thể đóng góp tài chính hoặc các sản phẩm kỷ niệm cho các sự kiện này. Bên cạnh đó thông qua việc tổ chức các sự kiện sẽ thu hút được khách du lịch và tạo sự đa dạng hóa về các sản phẩm du lịch trên địa bàn, chúng ta có thể tổ chức các sự kiện và triển lãm cuối tuần, cụ thể như:

*Thứ nhất, lễ hội ẩm thực:* Tổ chức một lễ hội ẩm thực, trong đó khách du lịch có thể thưởng thức các món ăn đặc trưng của địa phương. Điều này sẽ giúp truyền tải văn hóa và ẩm thực đặc trưng của địa phương cho khách du lịch, tạo ra một trải nghiệm du lịch độc đáo và khác biệt.

*Thứ hai, triển lãm nghệ thuật:* Một triển lãm nghệ thuật sẽ thu hút các du khách yêu thích nghệ thuật đến tham quan và mua sắm các tác phẩm của các nghệ sĩ địa phương. Đây cũng là cơ hội để các nghệ sĩ địa phương thể hiện tài năng của mình, tạo ra một không gian nghệ thuật trên địa bàn.

*Thứ ba, hội chợ thường niên:* Tổ chức một hội chợ thường niên với các gian hàng của các nhà sản xuất và nông dân địa phương, đem đến các sản phẩm đặc trưng của địa phương với giá cả hợp lý. Điều này có thể thu hút sự quan tâm và tham gia của du khách, tạo ra một không gian giải trí vui nhộn và sôi động.

*Thứ tư, Festival âm nhạc:* Tổ chức một festival âm nhạc với các ban nhạc và nghệ sĩ địa phương, thể hiện các thể loại nhạc đặc trưng của địa phương. Đây cũng

là cơ hội để các nghệ sĩ địa phương thể hiện tài năng của mình, tạo ra một không gian âm nhạc đặc biệt.

*Thứ năm, tổ chức các cuộc thi:* Tổ chức một cuộc thi với các đội hoặc cá nhân, nhằm thúc đẩy sự tìm tòi, sáng tạo và khám phá các nét đặc trưng của địa phương. Các cuộc thi có thể bao gồm các hoạt động như chạy xe đạp, leo núi, đi bộ...

*Thứ sáu, tổ chức các chương trình gây quỹ từ thiện:* Tổ chức các chương trình gây quỹ từ thiện là một cách hiệu quả để huy động nguồn tài chính cho các hoạt động từ thiện cũng như xây dựng hình ảnh của một địa phương trong mắt khách du lịch. Sau đây là một số hoạt động gây quỹ từ thiện thường được tổ chức:

**Đấu giá tài sản:** Trong hoạt động này, các tài sản (như sách, đồ dùng, vật phẩm...) được đem đấu giá để kiếm tiền cho từ thiện. Đây là một cách thu hút được sự quan tâm của những người yêu thiện nguyện và cũng là một hoạt động tiêu biểu để gây quỹ từ thiện.

**Tổ chức sự kiện:** Tổ chức các sự kiện như triển lãm, concert, và các hoạt động giải trí khác là một cách thu hút được sự quan tâm của đông đảo người dân và các nhân vật nổi tiếng. Trong hoạt động này, các sự kiện được tổ chức với mục đích thu hút sự quan tâm của người dân và kiếm tiền cho từ thiện.

**Vận động từ thiện:** Đây có thể xem là một hoạt động nhằm truyền cảm hứng đến khách du lịch và người dân địa phương để giúp đỡ những người khó khăn. Các hoạt động này có thể là tặng quà cho trẻ em nghèo, đóng góp cho các trường học nghèo và đóng góp cho các tổ chức từ thiện khác.

**Quảng bá những sản phẩm từ thiện:** Đây là một cách quảng bá sản phẩm từ thiện của một tổ chức, đặc biệt là những sản phẩm có liên quan đến du lịch. Các sản phẩm này có thể là sách, ảnh, video và các sản phẩm khác nhằm truyền tải thông điệp về sự quan tâm đến cộng đồng.

Các hoạt động gây quỹ từ thiện không chỉ là một cách hiệu quả để gây quỹ cho hoạt động từ thiện mà còn là một cơ hội để tăng cường sự quan tâm đến cộng đồng và xây dựng hình ảnh tích cực cho một địa phương trong lòng khách du lịch.

## Giai đoạn 2:

### ***Tăng cường khuyến khích các doanh nghiệp tham gia phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù.***

Huyện Phù Cù có thể khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các hoạt động bảo tồn và phát triển di sản văn hóa-lịch sử, các dự án ở địa phương, tổ chức các chương trình liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp để tổ chức các hoạt động truyền thông, như lễ hội, festival. Điều này sẽ giúp tăng khả năng thu hút khách du lịch, nâng cao chất lượng các sản phẩm văn hóa du lịch, cũng như tạo sự gắn kết giữa huyện Phù Cù và các doanh nghiệp. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng nhận được lợi ích trực tiếp từ các hoạt động này: tiếp thị các sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng, xây dựng hình ảnh thương hiệu đến khách hàng tiềm năng trên địa bàn huyện Phù Cù nói riêng, khách du lịch thập phương đến du lịch tại Phù Cù nói chung và giúp cá nhân, doanh nghiệp mở rộng thị trường kinh doanh. Chúng ta có thể thực hiện những giải pháp cụ thể sau đây:

*Tạo điều kiện thuận lợi và hấp dẫn cho các doanh nghiệp:* Huyện Phù Cù cần tạo ra các chính sách hỗ trợ, từ kinh tế đến pháp lý, giúp cho các doanh nghiệp có thể tham gia đóng góp vào các hoạt động này một cách dễ dàng hơn. Các chính sách này có thể bao gồm ưu đãi thuế, khoản tài trợ và thiết lập cơ chế hỗ trợ kinh tế, tài chính cho các doanh nghiệp tham gia vào công tác bảo tồn, phục hồi và phát triển di sản văn hóa du lịch, lịch sử. Việc này sẽ giúp tăng hiệu quả của hoạt động, đồng thời củng cố mối quan hệ đối tác bền vững giữa hai bên.

*Xây dựng và thúc đẩy mối quan hệ giữa các doanh nghiệp và cộng đồng:* Các doanh nghiệp cần hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động bảo tồn và phát triển di sản văn hóa-lịch sử, các dự án ở địa phương. Họ cần hiểu rằng, việc tham gia các hoạt động này không chỉ giúp cho doanh nghiệp vừa hoạt động kinh doanh vừa làm thiện nguyện, mà còn giúp cho doanh nghiệp củng cố mối quan hệ với cộng đồng, nâng cao uy tín và danh tiếng của doanh nghiệp trong cộng đồng dân cư.

*Tăng cường hoạt động xúc tiến giới thiệu các dự án cho các doanh nghiệp:* Chính phủ, các tổ chức và các nhà hoạt động cộng đồng cần tổ chức các chiến

dịch xúc tiến, giới thiệu các dự án đóng góp cho cộng đồng tới các doanh nghiệp. Nhờ vào việc đưa thông tin trực tiếp và chi tiết hơn đến các doanh nghiệp, chúng ta có thể tạo ra sự quan tâm và sự tham gia tích cực trong việc đóng góp cho các dự án này.

*Tạo ra những thước đo và phản hồi liên tục:* Để đánh giá kết quả và hiệu quả của các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, huyện Phù Cù cần xây dựng các thước đo và phản hồi liên tục đến các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp có thể đánh giá được sự đóng góp của mình, từ đó có thể điều chỉnh hoạt động của mình một cách phù hợp hơn với mục tiêu của các chương trình bảo tồn và phát triển di sản văn hóa- lịch sử, các dự án trên địa bàn huyện Phù Cù

Những hoạt động trên sẽ giúp tăng cường khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các hoạt động đóng góp cho cộng đồng một cách tích cực và hiệu quả hơn.

***Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch văn hóa- lịch sử tại huyện Phù Cù***

Để đẩy mạnh thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch, huyện Phù Cù cần tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch hàng năm. Khi có chương trình riêng sẽ có điều kiện xúc tiến đầu tư sâu hơn, chi tiết hơn hướng đến các doanh nghiệp quan tâm đến kinh doanh du lịch. Tỉnh cần giao cho sở Du lịch phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư vào du lịch hàng năm. Chương trình này khi thực hiện sẽ lồng ghép với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và chương trình xúc tiến đầu tư chung của tỉnh.

Công tác xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào kinh doanh du lịch cần được tỉnh quan tâm nhiều hơn, thực chất hơn và cần được thực hiện dưới các hình thức phù hợp. Công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư cần phải đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng hơn nữa công tác xúc tiến đầu tư ở nước ngoài để thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực về vốn và công nghệ đầu tư vào du lịch tỉnh Huyện Phù Cù. Việc này cần có sự khảo sát nghiên cứu tại nước ngoài và học tập kinh nghiệm xúc tiến đầu tư du lịch ở các tỉnh trong nước. Tiếp

tục nghiên cứu đánh giá tiềm năng, xu hướng và đối tác đầu tư đến từ để thu thập thông tin nhằm xác định rõ nhu cầu và xu hướng đầu tư của từng đối tác, từ đó đề xuất phương thức tiếp cận, thiết lập kênh thông tin liên lạc và đề xuất hình thức tổ chức xúc tiến đầu tư hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực từ ngân sách. Chủ động xây dựng đề tài nghiên cứu về xúc tiến đầu tư kinh doanh du lịch với một số đối tác chiến lược và nhà đầu tư lớn nhằm đưa ra các phương pháp tiếp cận và xúc tiến đầu tư hiệu quả, phù hợp với định hướng, chiến lược về thu hút đầu tư của Trung ương, của vùng, khu vực và của tỉnh.

Đẩy mạnh các hình thức quảng bá tiên tiến, tư liệu phục vụ xúc tiến đầu tư cần được xây dựng phong phú, đa dạng, hạn chế lặp lại hình ảnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư vào du lịch.

Công khai toàn bộ các bộ thủ tục hành chính các dịch vụ công về đầu tư vào du lịch trên website Sở du lịch, Trung tâm xúc tiến đầu tư Thương Mại và Du lịch và trung tâm phục vụ hành chính công và các kênh thông tin đại chúng. Tiếp tục triển khai hệ thống một cửa liên thông điện tử theo dõi và quản lý toàn bộ việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục đầu tư tại địa phương.

Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào kinh doanh du lịch cho giai đoạn 2030 và những năm tiếp theo. Thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào kinh doanh du lịch (các dự án đã thực hiện; các dự án đã có chủ đầu tư hay được cấp chủ trương đầu tư, các dự án không còn phù hợp để tiếp tục kêu gọi đầu tư) nhằm nâng cao hiệu quả việc xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư. Xây dựng và đề xuất mới danh mục các dự án nằm trong quy hoạch phát triển du lịch và định hướng phát triển du lịch của tỉnh để kêu gọi đầu tư. Hướng dẫn các địa phương (cấp huyện) xây dựng danh mục xúc tiến đầu tư vào du lịch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tiềm năng - thế mạnh và định hướng quy hoạch phát triển của từng địa phương.

Tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư vào du lịch và các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư vào du lịch tỉnh Huyện Phù Cừ. Tổ chức các Hội nghị như: Gặp mặt các Nhà đầu tư đầu Xuân và các Hội thảo về tìm kiếm các giải pháp để đẩy mạnh thu hút đầu tư vào



du lịch. Tham gia các Đoàn công tác của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước tại các chuyến công tác nước ngoài do các Bộ, ban, ngành trung ương chủ trì tổ chức, để tăng cường các hoạt động giao lưu và quảng bá, giới thiệu các cơ hội, tiềm năng thu hút đầu tư vào du lịch của doanh nghiệp nước ngoài vào huyện Phù Cù.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo đài trung ương (Báo đầu tư - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Diễn đàn doanh nghiệp - VCCI; Báo Thế giới và Việt Nam - Bộ Ngoại giao,...) và địa phương xây dựng các chuyên đề, phóng sự, tin bài... quảng bá hình ảnh, giới thiệu các tiềm năng và thế mạnh, cơ hội, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào du lịch trên địa bàn tỉnh Huyện Phù Cù trên các phương tiện thông tin đại chúng... Chủ động lồng ghép chương trình xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch với các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh và quốc gia.

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch được tham gia các lớp bồi dưỡng về hội nhập kinh tế - quốc tế; tình hình kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế, tình hình thu hút đầu tư, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quốc gia. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch về kỹ năng xúc tiến đầu tư, tư vấn lập dự án, quản trị mạng và thuyết trình, thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế; các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ và phiên - biên dịch chuyên ngành xúc tiến đầu tư và lập, triển khai dự án. Thay đổi tác phong, lề lối làm việc, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ làm công tác xúc tiến đầu tư vào phát triển du lịch và một cửa liên thông về đầu tư của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến và tư vấn đầu tư kinh doanh du lịch.

Thực hiện thường xuyên hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư vào du lịch. Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình đầu tư; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cơ chế, chính sách, tiềm năng, thị trường, xu hướng và các đối tác cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư kinh doanh du lịch khi có yêu cầu. Hướng dẫn, hỗ trợ các thủ tục đầu tư, kinh doanh du lịch;

Theo dõi, hỗ trợ và đồng hành cùng các nhà đầu tư nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai dự án. Đồng thời hướng dẫn, trợ giúp các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án hoặc thu hồi chấm dứt hoạt động dự án không hiệu quả, các dự án vi phạm quy định của Luật đầu tư và các quy định liên quan khác. Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp là các nhà đầu tư kinh doanh du lịch đang triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh; Kết nối Doanh nghiệp kinh doanh du lịch với các Ngân hàng thương mại... Tổng hợp và chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, kiến nghị, vướng mắc của các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Phối hợp với các Bộ, ngành TW thành lập các tổ công tác để hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình: Xúc tiến đầu tư, cấp quyết định chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hỗ trợ các dự án đầu tư trong trường hợp cần thiết, đặc biệt đối với các dự án có quy mô lớn, nội dung phức tạp.

### ***Xây dựng mối quan hệ đối tác bền vững đối với cá nhân, doanh nghiệp***

Huyện Phù Cừ là một địa điểm du lịch lịch sử và văn hóa với nhiều điểm tham quan, di tích lịch sử và phong cảnh đẹp nổi tiếng. Tuy nhiên, để phát triển và quảng bá hình ảnh địa điểm này cần nguồn lực tài chính lớn. Thông qua việc tìm kiếm các doanh nghiệp đồng hành và tổ chức chương trình liên kết, huyện Phù Cừ sẽ có thể huy động được nguồn lực tài chính cần thiết để phát triển các ngành văn hóa du lịch, lịch sử trong địa bàn, cụ thể như sau:

Các công ty địa phương có thể đóng góp về tài chính thông qua hoạt động tài trợ và hỗ trợ giới thiệu sách báo cho các di tích lịch sử và văn hóa tại huyện Phù Cừ. Họ cũng có thể tài trợ cho các sự kiện văn hóa, du lịch như lễ hội, triển lãm, đấu giá tác phẩm nghệ thuật, dịch vụ đặc thù và những dịch vụ công cộng khác.

Ngoài ra, huyện Phù Cừ có thể kết hợp với các doanh nghiệp để xây dựng hoạt động quảng bá cho các sản phẩm văn hóa du lịch cũng như những nét văn hóa đặc trưng của huyện Phù Cừ như: Huyện phối kết hợp với doanh nghiệp xây dựng các ấn phẩm tờ rơi, poster thông tin đầy đủ cho khách du lịch như các tuyến du lịch, các quán ăn, khách sạn, vật phẩm lưu niệm, v.v.trên địa bàn huyện Phù

Cừ. Việc kết hợp như vậy không chỉ giúp doanh nghiệp có cơ hội quảng bá trên các ấn phẩm quảng cáo, nâng cao nhận thức về văn hóa địa phương mà còn giúp huyện Phù Cừ quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình ra đến một lượng khách hàng tiềm năng ở xa.

Các doanh nghiệp có thể đóng góp nguồn lực tài chính, kinh nghiệm quản lý hoạt động, các kỹ năng quảng cáo, tiếp thị sản phẩm và đồng thời cũng sẽ nhận được lợi ích trực tiếp từ các hoạt động này như tiếp cận đến thị trường mới, mở rộng mạng lưới kinh doanh, tăng doanh số bán hàng, tăng thu nhập, tạo ra việc làm cho người dân địa phương và đóng góp vào sự phát triển xã hội.

Điều quan trọng là xác định rõ bản chất của mối quan hệ đối tác bền vững, tìm hiểu nhu cầu và lợi ích của các doanh nghiệp cũng như yêu cầu của địa phương để xây dựng một môi quan hệ đối tác hai bên cùng có lợi và bền vững. Qua đó, huyện Phù Cừ có thể nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa du lịch, lịch sử của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế địa phương, giảm thiểu khó khăn trong huy động nguồn lực và giúp tăng cường quan hệ đối tác giữa các bên.

***Huyện Phù Cừ xây dựng các chính sách hỗ trợ về khoa học công nghệ cho các cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh du lịch.***

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, huyện Phù Cừ cần phải quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch về khoa học công nghệ để giảm chi phí, tăng doanh thu, tạo ra được nhiều lợi nhuận. Chú trọng tìm hiểu, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ mới vào kinh doanh. Lĩnh vực cần quan tâm ứng dụng khoa học công nghệ trong kinh doanh du lịch trước hết phải kể đến là công nghệ thông tin. Để thu hút khách du lịch, doanh nghiệp phải tích cực ứng dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại. Việc phát triển Internet giúp mọi người trên khắp thế giới truy cập và tìm hiểu tất cả những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh là cú hích quan trọng làm nảy sinh nhu cầu đi du lịch. Nếu như trước kia, để quảng bá, thông tin điểm du lịch, cần phải mất nhiều thời gian và phải trả một khoản kinh phí khá lớn cho việc quảng cáo trên truyền hình, báo, đài, phát tờ rơi, tập gấp, bản đồ, giới thiệu các tour và giá mỗi tour du lịch... thì nay thông qua ứng dụng các website thông minh và tổng đài ảo, giá thành chi phí quảng cáo, tiếp thị

đã giảm đi rất nhiều. Công nghệ 4.0 giúp cho các doanh nghiệp du lịch triển khai bán các dịch vụ du lịch cho mọi đối tượng có nhu cầu trên khắp thế giới với chi phí thấp nhất, thời gian tiết kiệm nhất và doanh thu cao nhất.

Việc ứng dụng công nghệ hiện đại sẽ làm giảm đáng kể nguồn nhân lực lao động, rút ngắn thời gian làm việc, giảm mạnh các chi phí dẫn tới giảm giá thành các dịch vụ du lịch. Tỉnh cần có chính sách khuyến khích mua bán không sử dụng tiền mặt mà qua thanh toán qua chuyển khoản, giao dịch điện tử để thực hiện nhanh chóng hơn và giảm chi phí đi lại. Trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác sau này việc thanh toán không dùng tiền mặt sẽ giúp ích cho việc hạn chế lây nhiễm bệnh do tiếp xúc trực tiếp và qua tiền giấy. Chính nhờ mua và bán hàng qua mạng nên các doanh nghiệp du lịch có thể liên kết, cùng hợp tác, chia sẻ khó khăn và lợi nhuận, bán hàng cho số lượng khách đông, chi phí và thời gian ít nên họ có thể ổn định giá, giảm giá, thậm chí giảm giá cực sốc các dịch vụ du lịch. Khách có thể tự đặt phòng, thậm chí đặt tour từ các trang bán hàng trước khi đến huyện Phù Cừ. Thực tế, nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh lẻ hành đã đầu tư cả trăm triệu đồng để xây dựng hệ thống bán hàng, quảng bá trực tuyến đa ngôn ngữ với những tính năng tương tự các trang du lịch nổi tiếng và hiện tại các doanh nghiệp vẫn tiếp tục đầu tư cho hệ thống này. Do đó, tỉnh cần quan tâm đầu tư công nghệ thông tin hiện đại, hỗ trợ các doanh nghiệp về vốn, kỹ thuật để xây dựng các trang thông tin điện tử để thực hiện bán hàng trực tuyến tốt nhất. Hiện nay, xu hướng tra cứu thông tin du lịch trên internet của khách ngày càng tăng. Do đó, một trong những vấn đề phải giải quyết ngay là hỗ trợ doanh nghiệp số hóa các dữ liệu của mình để tạo thuận tiện cho khách, từ đó có thể thu hút khách. Ngoài ra, việc tự động hóa trong tiếp nhận phản hồi, tương tác với khách... cũng cần được chú trọng.

Trong phát triển du lịch, cần tiếp cận công nghệ thực tế ảo trong dịch vụ vui chơi giải trí du lịch như xem phim, trải nghiệm các trò chơi hiện đại. Việc kết hợp ứng dụng công nghệ số hóa, công nghệ thực tế ảo với các công nghệ khác hỗ trợ cho du lịch, như xây dựng nền tảng App du lịch thông minh, trí tuệ nhân tạo và các tiện ích trong thanh toán sẽ mang đến nhiều cơ hội tăng trưởng cho ngành Du lịch.

Thực hiện lắp đặt hệ thống wifi miễn phí, hình thành và phát triển trung tâm hỗ trợ thông tin cho khách du lịch tại các trọng điểm. Xây dựng chính sách khuyến khích liên kết giữa các nhà khoa học và doanh nghiệp trong việc đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm khoa học công nghệ dành riêng cho kinh doanh du lịch.

***Từng bước xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng để thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cù***

Tại huyện Phù Cù, phát triển du lịch văn hóa – lịch sử được coi là một trong những ngành kinh tế tiềm năng. Những năm qua, chính quyền địa phương đã đưa ra những chính sách hướng đến nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, từ đó thu hút được nhiều du khách đến thăm quan và trải nghiệm. Vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng tại đây là một trong những bước quan trọng để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cù. Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Nghiên cứu và phân tích tình hình hiện tại của huyện Phù Cù trong lĩnh vực du lịch văn hóa-lịch sử. Đánh giá tiềm năng, điểm mạnh và điểm yếu của huyện Phù Cù trong lĩnh vực này.

Bước 2: Xác định các dự án cần phát triển trong lĩnh vực du lịch văn hóa-lịch sử tại huyện Phù Cù. Chú trọng vào các dự án có tiềm năng phát triển, có khả năng thu hút đầu tư của doanh nghiệp.

Bước 3: Xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng để phát triển các dự án trên. Các dự án cần bao gồm các yếu tố sau đây:

- Đường giao thông: Kết nối giữa các địa điểm du lịch; tạo thuận lợi cho việc di chuyển của khách du lịch.

- Điện và nước: Đảm bảo cung cấp điện và nước cho các khu du lịch, đảm bảo tiện nghi cho khách du lịch.

- Các hạ tầng khác: Bao gồm các công trình xây dựng như khách sạn, nhà hàng, trung tâm hội nghị, các khu vui chơi giải trí,...

Bước 4: Thực hiện kế hoạch đầu tư. Điều này bao gồm việc tiến hành các thủ tục cần thiết để xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp.

Bước 5: Đưa các dự án vào hoạt động, quản lý và khai thác hiệu quả. Cần phải tạo ra một môi trường thuận lợi và hấp dẫn đối với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực du lịch tại huyện Phù Cù.

Bên cạnh đó, huyện cần khắc phục tình trạng nhiều dự án đầu tư kết cấu hạ tầng bị chậm trễ, kéo dài, nhất là hệ thống giao thông, gây cản trở lớn cho công tác thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch. Xây dựng một cách đồng bộ hệ thống giao thông, đường giao thông vào các khu du lịch, điểm du lịch. Cụ thể như sau:

Đối với xây dựng, nâng cấp đường giao thông: Cải thiện các tuyến đường nối liền từ trung tâm huyện đến các điểm tham quan, đảm bảo tiện lợi, an toàn cho du khách và hàng hóa. Việc nâng cấp đường giao thông cũng giúp tăng cường sự kết nối giữa các vùng lân cận, mở rộng thị trường và đẩy mạnh kinh tế địa phương.

Đối với xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng: Điều này bao gồm các trạm xăng dầu, chỗ đỗ xe, bể chứa nước, hệ thống điện, mạng lưới viễn thông và các công trình cơ sở khác. Các công trình này sẽ là những đầu mối quan trọng về cung cấp năng lượng, nước sạch và các dịch vụ thông tin, giúp du khách có những trải nghiệm thoải mái và tiện nghi.

Đối với nâng cấp cơ sở vật chất: Các khu vực du lịch, ẩm thực, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, quán cà phê, trà chanh... được xây dựng, cải tổ, nâng cấp để đáp ứng nhu cầu của du khách. Các khu vực này cần đạt tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh, thẩm mỹ và độ hiện đại để thu hút du khách đến với huyện Phù Cù.

Trong điều kiện chưa thể đầu tư tất cả mạng lưới giao thông theo quy hoạch, cần ưu tiên hỗ trợ đầu tư hệ thống giao thông ở các địa bàn có tiềm năng sớm trở thành khu du lịch quốc gia, khu du lịch địa phương, các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch, kể cả vùng sâu vùng xa nhưng tiềm năng du lịch lớn, có tính khả thi cao trong việc hình thành khu du lịch, điểm du lịch. Đầu tư xây dựng các tuyến du lịch tiềm năng, từng bước khai thác du lịch sinh thái, tuy nhiên, hạn chế tối đa sự ảnh hưởng tới môi trường.

Lộ trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng tại huyện Phù Cù là một chặng đường dài và đầy nỗ lực của chính quyền sở tại. Những nỗ lực này sẽ

là tiền đề quan trọng để thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương. Chúng tôi hi vọng rằng, bằng sự hợp tác giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương, Phù Cừ sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn của không chỉ du khách trong nước mà còn là điểm đến tin cậy của du khách quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

***Nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cừ.***

Trong bối cảnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa của đất nước, ngành du lịch văn hóa - lịch sử đang được đánh giá là một trong những ngành kinh tế tiềm năng và đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, để phát triển ngành du lịch văn hóa-lịch sử, việc nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực là rất quan trọng. Đây được coi là giải pháp đột phá cho thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch của huyện Phù Cừ. Theo khảo sát và phỏng vấn nhanh các doanh nghiệp du lịch, có đến 87% doanh nghiệp cho rằng cần phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch huyện Phù Cừ. Nguồn nhân lực mà tỉnh cần quan tâm nâng cao chất lượng bao gồm 2 nhóm:

Nhóm thứ nhất, nhóm công chức xây dựng và thực hiện các chính sách thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch.

Huyện Phù Cừ cần quan tâm xây dựng đội ngũ công chức với năng lực quản lý, điều hành, xây dựng và thực hiện các chính sách, văn bản để thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch. Điều quan trọng là huyện Phù Cừ cần phải thu hút, tuyển dụng, bồi dưỡng những người có năng lực chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm vào các cơ quan xây dựng và thực hiện các chính sách thu hút đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Những người này vừa có trình độ hiểu biết về du lịch và là những người có đạo đức nghề nghiệp. Tạo điều kiện cho họ được học tập, bồi dưỡng, đi thực tế ở những địa phương, quốc gia có ngành kinh tế du lịch phát triển, có cơ chế đãi ngộ tốt và yêu cầu về công việc cũng tương xứng với đãi ngộ. Thực tế cho thấy dù có nhiều giải pháp đúng như quy hoạch, cải cách hành chính, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư ... nhưng cán bộ công chức thực

hiện không tốt, không có trách nhiệm thì việc thu hút đầu tư cũng không đem lại hiệu quả.

Nhóm thứ hai là lao động trong ngành du lịch. Cần chú trọng đào tạo cả lao động quản lý doanh nghiệp du lịch và lao động trực tiếp phục vụ các dịch vụ du lịch.

Với những lao động trong ngành du lịch, bên cạnh kỹ năng nghề, ngoại ngữ cũng là một điều kiện cần và đủ để thành công với nghề. Do đó, huyện Phù Cù cần đầu tư vào đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch văn hóa, đặc biệt là các kiến thức về lịch sử, văn hóa địa phương, các kỹ năng hướng dẫn du lịch và những kỹ năng mềm liên quan đến ngành du lịch. Huyện Phù Cù có thể xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về ngành du lịch, lễ hội văn hóa truyền thống địa phương cho các nhân viên trong ngành du lịch, đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện cho các em học sinh, sinh viên có nhu cầu theo đuổi ngành du lịch để được đào tạo chuyên nghiệp, phù hợp với nhu cầu thực tế của công việc. Bên cạnh đó, cũng cần chú trọng đến việc tuyên truyền, giáo dục nhân dân địa phương để tăng cường nhận thức về giá trị văn hóa địa phương, từ đó có thể tạo ra nguồn nhân lực tay nghề cao và có trách nhiệm với nghề nghiệp.

Đối với nội dung đào tạo ngắn hạn dành cho người lao động trong lĩnh vực du lịch phải bám sát đáp ứng yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp du lịch. Trước khi xây dựng chương trình nội dung, cần có sự khảo sát, điều tra để nắm bắt nhu cầu đào tạo. Các chương trình bồi dưỡng cần được xây dựng để nâng cao chất lượng của nhân lực đang làm việc nhưng không thực hiện vào lúc cao điểm hoạt động du lịch vào tháng 4 đến tháng 8 hàng năm. Cần chú ý định kỳ kiểm tra, đánh giá lại chương trình đào tạo để kịp thời bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp với thực tiễn, lấy hiệu quả thực tiễn để đánh giá hiệu quả chương trình đào tạo. Ban lãnh đạo huyện Phù Cù chỉ đạo xây dựng giải pháp để kết nối thường xuyên với các doanh nghiệp trong việc đào tạo, tuyển dụng lao động trong lĩnh vực kinh doanh phục vụ phát triển du lịch văn hóa- lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù

Bên cạnh đó, huyện Phù Cù cần xây dựng chính sách để thu hút nguồn nhân lực đã đào tạo ở nước ngoài, nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước để tham gia hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện để sử dụng ưu thế về ngoại ngữ,



về hiểu biết văn hóa, sở thích của du khách quốc tế, kinh nghiệm thu hút khách quốc tế để phát triển du lịch huyện Phù Cừ tiếp cận được với khách du lịch quốc tế và các nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng.

Song song với đó, huyện Phù Cừ triển khai xúc tiến mở rộng hợp tác với quốc tế: Huyện Phù Cừ có thể mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế để thu hút nguồn nhân lực đầu ngành, đồng thời tạo điều kiện cho các nhân viên đã đào tạo ở nước ngoài được cộng tác, làm việc tại địa phương. Việc hợp tác quốc tế cũng giúp đưa huyện Phù Cừ tiếp cận với khách du lịch quốc tế, tìm kiếm các nhà đầu tư, doanh nghiệp quốc tế tiềm năng để hợp tác phát triển du lịch tại địa phương.

Tổng hợp lại, việc nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố vô cùng quan trọng trong việc đưa du lịch văn hóa - lịch sử huyện Phù Cừ ngày càng phát triển. Điều này có thể đạt được thông qua việc tăng cường đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch đưa ra các chính sách thu hút nhân sự tốt và bảo đảm quyền lợi cho nhân viên. Chỉ với những nỗ lực này, du lịch văn hóa - lịch sử huyện Phù Cừ sẽ góp phần tạo dựng thêm những giá trị văn hóa - lịch sử cho đất nước và hòa nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc gia.

Từ các giải pháp nêu trên, việc huy động nguồn tài chính từ khu vực tư nhân hứa hẹn sẽ đem lại hiệu quả để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử ở huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Nắm bắt được tiềm năng của các lễ hội, di sản văn hóa - lịch sử, các nhà đầu tư sẽ đưa vào địa bàn huyện Phù Cừ những nguồn lực tài chính cũng như con người để đầu tư phát triển hạ tầng du lịch thu hút khách du lịch đến tham quan và trải nghiệm.

Sự hợp tác và đầu tư của khu vực tư nhân đem lại không chỉ lợi ích kinh tế mà còn mang lại giá trị văn hóa, góp phần tôn vinh và bảo tồn di sản văn hóa - lịch sử. Vì vậy, cần có một sự quan tâm đầu tư bài bản từ các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và sự hỗ trợ, giúp đỡ từ người dân để đưa huyện Phù Cừ ngày càng phát triển và trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước.

### **4.3.3. Giải pháp về về huy động nguồn tài chính từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài**

Việc huy động nguồn tài chính từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là một giải pháp hiệu quả để phát triển văn hóa du lịch lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Với những nguồn tài chính này, chúng ta có thể đầu tư vào các dự án phát triển du lịch, như xây dựng khách sạn, nhà hàng, biệt thự, khu resort...đồng thời cải tạo các di tích lịch sử và đưa vào hoạt động một số tour du lịch mới hấp dẫn nhất, giúp khách du lịch có trải nghiệm mang đậm những nét văn hóa của địa phương.

Ngoài ra, việc huy động nguồn tài chính từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài còn giúp cho việc quảng bá hình ảnh và thương hiệu của địa phương tới khắp nơi trên thế giới, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho địa phương. Tuy nhiên, khi huy động nguồn tài chính này, chúng ta cần đảm bảo rằng các đầu tư và hoạt động được thực hiện trong sự đúng mục đích và có sự kết hợp tốt giữa lợi ích của nhà đầu tư và cộng đồng địa phương.

Chính sách huy động nguồn tài chính này cũng cần được thực hiện trong bối cảnh phát triển bền vững, xây dựng các chính sách giúp bảo vệ môi trường và tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Với tư duy đúng đắn và cách thức thực hiện chặt chẽ, giải pháp này có thể mang lại nhiều lợi ích cho cả người dân địa phương, du khách và nhà đầu tư. Để thu hút vốn đầu tư nước ngoài để phát triển văn hóa du lịch lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, có thể áp dụng những giải pháp sau:

***Thứ nhất, tìm kiếm các nhà đầu tư nước ngoài có quan tâm và có thể đầu tư vào lĩnh vực du lịch lịch sử. Các nhà đầu tư này có thể là các công ty du lịch, các nhà đầu tư bất động sản hoặc các nhà đầu tư có liên quan đến lĩnh vực này.***

Để tìm kiếm các nhà đầu tư nước ngoài có quan tâm và có thể đầu tư vào lĩnh vực du lịch lịch sử, bạn có thể thực hiện các bước sau:

Nghiên cứu thị trường: Tìm hiểu những quốc gia nào đang có nhu cầu và tiềm năng phát triển du lịch lịch sử. Tham khảo các báo cáo và thống kê của các tổ chức chuyên về du lịch để có cái nhìn tổng quan về thị trường.

Sử dụng các kênh quảng cáo: Tìm kiếm các trang web, tạp chí chuyên ngành, các phương tiện truyền thông xã hội và các sự kiện liên quan đến du lịch lịch sử. Chúng ta có thể sử dụng các kênh quảng cáo này để giới thiệu về tiềm năng đầu tư của huyện Phù Cừ tới các nhà đầu tư nước ngoài có quan tâm đến lĩnh vực này.

Tham gia các sự kiện và hội chợ đầu tư: Liên kết với các đối tác đầu tư nước ngoài thông qua việc tham gia các sự kiện và hội chợ đầu tư quốc tế, trong đó có chuyên dành cho du lịch và bất động sản. Thông qua các sự kiện này, chúng ta có thể giới thiệu về tiềm năng đầu tư của huyện Phù Cừ và tìm kiếm các nhà đầu tư nước ngoài có quan tâm và có thể đầu tư vào lĩnh vực du lịch lịch sử tại địa phương này.

Xây dựng mạng lưới chuyên gia: Tìm kiếm và kết nối với các chuyên gia đầu tư, cố vấn tài chính, luật sư, các công ty tư vấn đầu tư và các nhà đầu tư nước ngoài khác có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư du lịch lịch sử và sẵn sàng hỗ trợ huyện Phù Cừ trong hoạt động tìm kiếm nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng.

Tìm kiếm thông tin về các nhà đầu tư nước ngoài: Sử dụng các công cụ tìm kiếm trực tuyến để tìm kiếm thông tin về nhà đầu tư nước ngoài. Các nơi tìm kiếm có thể bao gồm các trang web đầu tư, tạp chí kinh tế, các diễn đàn tư vấn đầu tư, và các cơ quan chính phủ hoặc sở tại các địa điểm do khách du lịch nước ngoài quan tâm đến. Từ đó, liệt kê các công ty du lịch, các nhà đầu tư bất động sản, và các tổ chức có liên quan khác đang hoạt động trong lĩnh vực này.

Liên hệ với các nhà đầu tư tiềm năng: Sau khi xác định được danh sách các nhà đầu tư tiềm năng, liên hệ với họ qua các kênh như email, điện thoại hoặc các trang mạng xã hội nhằm quảng bá cho dự án của bạn và trình bày các thông tin liên quan đến hoạt động du lịch lịch sử.

Tổ chức các sự kiện gặp gỡ đầu tư: Tổ chức các sự kiện gặp gỡ đầu tư hoặc lễ thông tin để giới thiệu dự án và thu hút các nhà đầu tư. Các sự kiện này có thể được tổ chức tại văn phòng đại diện hoặc tại địa điểm du lịch lịch sử tiềm năng.

***Thứ hai, tăng cường quan hệ đối tác với các đối tác chiến lược nước ngoài, tạo sự tin tưởng và thuận lợi cho việc kết nối đầu tư tại địa phương.***

Việc tăng cường quan hệ đối tác với đối tác chiến lược nước ngoài trở thành một điểm cần thiết để tạo dựng mối quan hệ chặt chẽ với các đối tác quan trọng trong ngành du lịch, giúp tạo ra sự tin tưởng và thuận lợi cho việc hợp tác đầu tư và phát triển du lịch tại huyện Phù Cù.

Bên cạnh đó, việc kết nối đầu tư du lịch, văn hóa và lịch sử cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của khu vực. Trong bối cảnh thị trường du lịch đang phát triển mạnh, việc hợp tác với các đối tác chiến lược nước ngoài sẽ giúp tăng cường tiềm năng và đưa ra những sản phẩm, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng, từ đó tăng cường thu nhập cho huyện Phù Cù và tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương. Để triển khai nội dung này, có thể thực hiện các bước sau:

**Định hướng và đánh giá thực trạng của đối tác chiến lược:** Xác định các đối tác chiến lược nước ngoài có tiềm năng phát triển du lịch, văn hóa và lịch sử tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Nghiên cứu và đánh giá các thông tin về đối tác chiến lược, bao gồm lịch sử hoạt động, quy mô, thị phần, định hướng phát triển và khả năng đầu tư.

**Tư vấn và khuyến khích đối tác chiến lược:** Thiết lập các kênh liên lạc và đàm phán với đối tác chiến lược nhằm đưa ra đầy đủ thông tin về tiềm năng và lợi ích của việc đầu tư du lịch, văn hóa và lịch sử tại huyện Phù Cù. Đưa ra các giải pháp, chính sách hỗ trợ và nền tảng kinh doanh thuận lợi để tạo sự tin tưởng và khuyến khích đối tác chiến lược đầu tư tại địa phương.

**Thực hiện kế hoạch hợp tác với đối tác chiến lược:** Xây dựng các kế hoạch chi tiết về hợp tác giữa địa phương với đối tác chiến lược. Điều chỉnh và cập nhật các chính sách hỗ trợ, quy định và quy trình kinh doanh để đáp ứng yêu cầu của đối tác chiến lược. Thực hiện các hoạt động giao lưu, trao đổi và hợp tác để tăng cường quan hệ với đối tác chiến lược.

**Đánh giá hiệu quả kết nối đầu tư du lịch và văn hóa:** Đánh giá và theo dõi các hoạt động của đối tác chiến lược tại địa phương, đồng thời xác định các khó

khăn, thách thức và giải pháp để tăng cường quan hệ và thuận lợi cho việc kết nối đầu tư du lịch, văn hóa và lịch sử tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Tổng quan lại, để tăng cường quan hệ đối tác với các đối tác chiến lược nước ngoài, tạo sự tin tưởng và thuận lợi cho việc kết nối đầu tư du lịch, lịch sử tại huyện Phù Cù, cần có các chiến lược truyền thông và quảng bá, xây dựng hệ thống thông tin đáng tin cậy, cung cấp các chính sách ưu đãi và thuận lợi để thu hút và duy trì các đối tác chiến lược.

***Thứ ba, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài đến và đầu tư vào lĩnh vực du lịch lịch sử. Điều này bao gồm cải thiện hạ tầng, đơn giản hóa quy trình đầu tư và hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi cho các nhà đầu tư.***

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài đến và đầu tư vào lĩnh vực du lịch lịch sử, huyện Phù Cù cần thực hiện những giải pháp sau:

Đầu tư vào hạ tầng du lịch: Các đường giao thông, cơ sở hạ tầng du lịch, cần được phát triển và nâng cấp để thu hút du khách nước ngoài đến với các khu du lịch văn hóa- lịch sử, khu sinh thái,..... của huyện Phù Cù.

Đơn giản hóa thủ tục đầu tư: Phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan cấp trên trong việc xây dựng những chính sách hỗ trợ cho các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư tại huyện Phù Cù nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung, đồng thời đơn giản hóa thủ tục đầu tư nhằm tăng cường sự thu hút của lĩnh vực du lịch huyện Phù Cù.

Quảng bá hình ảnh của các địa điểm lịch sử: Huyện Phù Cù, các tổ chức và doanh nghiệp cần cùng nhau tạo ra những chiến dịch quảng bá hình ảnh các địa điểm lịch sử của huyện Phù Cù trên các phương tiện truyền thông, như mạng xã hội, website, tạp chí, đài phát thanh và truyền hình, để du khách có thể biết đến và tìm hiểu về các địa điểm này.

Nâng cao chất lượng dịch vụ: UBND huyện Phù Cù và các doanh nghiệp phải tạo điều kiện để cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch, đồng thời đào tạo nhân lực và nâng cao trình độ tiếng Anh và các ngoại ngữ khác cho người làm trong

ngành du lịch để giao tiếp tốt hơn với du khách nước ngoài khi đến du lịch nghỉ dưỡng và khám phá tại huyện Phù Cù

**Đảm bảo an ninh và an toàn:** UBND huyện Phù Cù cần xây dựng các kế hoạch, giải pháp nhằm đảm bảo và tăng cường an ninh và an toàn trong các khu du lịch lịch sử, bảo vệ quyền lợi của khách du lịch nước ngoài và tạo ra một môi trường an toàn, thuận tiện và thú vị cho du khách khi đến với các địa điểm lịch sử của huyện Phù Cù.

**Hợp tác với các tổ chức quốc tế:** UBND huyện Phù Cù tích cực, chủ động kết nối với các quan ban ngành, sở, bộ có liên quan và các doanh nghiệp cần hợp tác với các tổ chức du lịch quốc tế, như Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA), Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), Hội đồng du lịch bền vững toàn cầu... để thu hút du khách nước ngoài đến với Việt Nam nói chung và huyện Phù Cù nói riêng, tăng cường hình ảnh của lĩnh vực du lịch nước nhà trong mắt bạn bè quốc tế.

***Thứ tư, UBND huyện Phù Cù xây dựng và đề xuất chính sách khuyến khích đầu tư bằng các chính sách thuế ưu đãi đầu tư hoặc cung cấp các khoản tài trợ lên các cấp có thẩm quyền để thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch văn hóa- lịch sử tại địa phương.***

Để thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch lịch sử tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, cần triển khai các chính sách khuyến khích đầu tư. Các chính sách này có thể bao gồm:

**Đề xuất chính sách thuế ưu đãi đầu tư :** Điều này có thể bao gồm giảm thuế cho các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực du lịch lịch sử tại huyện Phù Cù. Khi chính sách ưu đãi thuế được áp dụng sẽ có lợi cho các nhà đầu tư khi có mức giảm thuế thích hợp và sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp mới tham gia vào ngành công nghiệp này.

**Cung cấp các khoản tài trợ:** Chính sách cung cấp tài trợ từ nhà nước hoặc các tổ chức tài trợ có liên quan cũng có thể hỗ trợ đầu tư cho các nhà đầu tư vào ngành du lịch lịch sử tại huyện Phù Cù. Việc này sẽ giúp giảm chi phí đầu tư cho các nhà đầu tư và tạo ra động lực để họ đầu tư vào khu vực này.

Tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi: Ngoài các chính sách về thuế và tài trợ, việc tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cũng rất quan trọng. Các chính sách này có thể bao gồm cải thiện hạ tầng, đào tạo nhân lực, đệ trình thủ tục đầu tư đơn giản hoặc cải cách hệ thống pháp luật để làm giảm các rào cản đầu tư.

Với các chính sách này, huyện Phù Cừ có thể thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp nước ngoài, tăng cường sức hấp dẫn cho khu vực du lịch lịch sử và tạo ra nhiều đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế và cộng đồng địa phương.

***Thứ năm, hợp tác với các tổ chức, đối tác trong và ngoài nước để tăng cường quảng bá cho các sản phẩm du lịch lịch sử huyện Phù Cừ đến với khách hàng nước ngoài.***

Để triển khai hợp tác với các tổ chức, đối tác trong và ngoài nước, các bước cần thực hiện có thể bao gồm:

Xác định các tổ chức, đối tác có tiềm năng để hợp tác với huyện Phù Cừ trong việc quảng bá sản phẩm du lịch, lịch sử của địa phương.

Liên hệ, trao đổi với các tổ chức, đối tác về lợi ích và cơ hội hợp tác, đưa ra kế hoạch và chiến lược để quảng bá sản phẩm du lịch của huyện Phù Cừ tới khách hàng nước ngoài.

Ký kết thỏa thuận hợp tác, định rõ các điều khoản, cam kết và trách nhiệm cụ thể của các bên.

Thực hiện các hoạt động quảng bá sản phẩm du lịch lịch sử của huyện Phù Cừ tại các sự kiện, triển lãm du lịch trong và ngoài nước, thông qua các trang mạng xã hội (facebook, instagram, tiktok), các kênh phương tiện truyền thông (báo chí, tivi, radio) và các phương tiện quảng bá khác.

Tăng cường đào tạo cho nhân viên trong ngành du lịch, chia sẻ kiến thức và kỹ năng để nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo được sự hài lòng và đánh giá cao từ khách hàng.

Tổ chức các chương trình khuyến mãi, giảm giá, cung cấp những trải nghiệm thú vị để thu hút khách hàng đến với huyện Phù Cừ và trải nghiệm các sản phẩm du lịch lịch sử của địa phương.

Mục tiêu cuối cùng của hợp tác với các tổ chức, đối tác trong và ngoài nước là tăng cường quảng bá cho các sản phẩm du lịch lịch sử của huyện Phù Cừ đến với khách hàng nước ngoài, giúp thúc đẩy kinh tế địa phương và phát triển ngành du lịch.

***Thứ sáu, tạo ra các hoạt động chăm sóc khách hàng nước ngoài để thu hút thêm nguồn khách du lịch nước ngoài đến thăm quan các điểm du lịch lịch sử, tăng doanh thu về du lịch.***

Dưới đây là một số hoạt động chăm sóc khách hàng nước ngoài để thu hút khách du lịch nước ngoài đến thăm quan các điểm du lịch lịch sử:

Tạo hướng dẫn viên du lịch có năng lực và bản địa: Tạo ra một đội ngũ hướng dẫn viên có kinh nghiệm và am hiểu về địa phương sẽ thu hút được sự chú ý của du khách nước ngoài.

Tổ chức tour ghép thăm quan các địa điểm di tích lịch sử: Tổ chức các tour ghép mặc định có sẵn sẽ giúp du khách tiết kiệm chi phí và đồng thời giúp họ có được những trải nghiệm tuyệt vời khi tham quan các điểm du lịch nổi tiếng.

Cung cấp thông tin du lịch trực tuyến: Cung cấp thông tin về các địa điểm du lịch lịch sử qua website hoặc trang mạng xã hội sẽ giúp du khách nước ngoài dễ dàng tìm kiếm và lựa chọn các điểm đến thích hợp cho mình.

Tạo ấn tượng bằng sản phẩm địa phương: Cung cấp các sản phẩm đặc trưng của địa phương để khách du lịch nước ngoài có thể mua về làm quà lưu niệm.

Tổ chức sự kiện địa phương: Tổ chức các sự kiện địa phương như lễ hội, chợ đêm, hội chợ... đem lại cho du khách nước ngoài những trải nghiệm đặc sắc và cải thiện năng suất du lịch.

Phục vụ khách hàng thuộc nhiều nền văn hoá khác nhau: Đảm bảo dịch vụ phục vụ khách hàng chuyên nghiệp và quan tâm đến nhu cầu của khách hàng từ nhiều nền văn hoá khác nhau.

Cải thiện trải nghiệm khách hàng: Tạo ra một môi trường thân thiện và an toàn để khách du lịch nước ngoài có thể tham quan các điểm du lịch một cách thoải mái và an tâm.



Tổng kết lại, thông qua việc huy động nguồn lực tài chính từ vốn đầu tư nước ngoài sẽ giúp huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đẩy mạnh được các hoạt động phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Tuy nhiên, việc huy động nguồn tài chính cho phát triển vẫn còn đầy thách thức mà huyện Phù Cù cần phải giải quyết trong quá trình triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp. Các giải pháp như tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, quảng bá hình ảnh và thương hiệu của địa phương đến với người dân trong và ngoài nước,... là những bước tiến vững chắc để huy động tài chính từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cù. Chúng ta hy vọng rằng trong tương lai, Phù Cù sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước với những sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử độc đáo và phong phú.

#### **4.4. Kiến nghị**

##### **4.4.1. Đối với tỉnh Hưng Yên**

*Đẩy mạnh quảng bá và tiếp thị du lịch văn hóa, lịch sử tại huyện Phù Cù trên các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình và mạng xã hội:*

Tham gia các hội nghị, hội thảo và sự kiện quảng bá về du lịch văn hóa, lịch sử tại các tỉnh lân cận và trên toàn quốc.

Hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền hình và các kênh mạng xã hội để đăng tải thông tin, hình ảnh và video giới thiệu về du lịch văn hóa, lịch sử tại huyện Phù Cù.

Thực hiện các chương trình khuyến mãi, ưu đãi dành cho khách du lịch nhằm thu hút sự quan tâm đến huyện Phù Cù.

*Khuyến khích đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch như giao thông điện nước, vệ sinh và nhà nghỉ:*

Xây dựng kế hoạch và dự toán chi phí đầu tư cho các dự án cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông, điện nước, vệ sinh công cộng và hạ tầng lưu trú du lịch.

Huy động nguồn lực tài chính từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp và ngân sách địa phương để triển khai các dự án cải thiện cơ sở hạ tầng du lịch.

Hợp tác với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch để mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú tại huyện Phù Cù.

*Tăng cường giáo dục văn hóa, lịch sử cho người dân trong huyện để họ có thể tiếp đón khách tham quan tốt hơn*

Tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện về kỹ năng giao tiếp, thái độ phục vụ khách hàng và kiến thức văn hóa, lịch sử cho người dân trong huyện.

Hợp tác với các trường học, tổ chức giáo dục địa phương để tích hợp kiến thức văn hóa, lịch sử vào chương trình giảng dạy của học sinh, sinh viên.

Tập trung chăm sóc, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử tại huyện Phù Cừ để du khách có cơ hội trải nghiệm và tìm hiểu sâu hơn về nền văn hóa địa phương.

#### **4.4.2. Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho tỉnh Hưng Yên trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển du lịch văn hóa, lịch sử*

Cung cấp các chương trình đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn về việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển và quản lý du lịch hiệu quả cho các cơ quan liên quan tại tỉnh Hưng Yên.

Hỗ trợ tỉnh Hưng Yên trong việc nghiên cứu, đánh giá và xây dựng các chương trình phát triển dựa trên tiềm năng du lịch văn hóa, lịch sử ở huyện Phù Cừ.

Tư vấn và hỗ trợ các bên liên quan về phương pháp và công nghệ hiện đại để ghi nhận, bảo tồn và giải trí di sản văn hóa, lịch sử địa phương.

*Hỗ trợ tỉnh Hưng Yên trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa, lịch sử địa phương nhằm thu hút khách du lịch*

Cung cấp sự hỗ trợ về ý tưởng, kinh phí và nguồn lực cần thiết để tổ chức các sự kiện, lễ hội truyền thống và hoạt động văn hóa, lịch sử hấp dẫn.

Hợp tác với tỉnh Hưng Yên trong việc đào tạo và huấn luyện đội ngũ tổ chức sự kiện chuyên nghiệp.

Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về việc tổ chức các sự kiện thu hút khách du lịch từ các địa phương khác.

*Tổ chức các diễn đàn, hội nghị để quảng bá hình ảnh và tiềm năng du lịch của huyện Phù Cừ đến với các đối tác trong nước và quốc tế*

Lên kế hoạch tổ chức các hội nghị, hội thảo và diễn đàn về du lịch kết nối các tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan liên quan trong lĩnh vực du lịch trong nước và quốc tế.

Mời các chuyên gia, doanh nghiệp và nhà đầu tư trong lĩnh vực du lịch tham gia các sự kiện để tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư và phát triển du lịch văn hóa, lịch sử tại huyện Phù Cù.

Tận dụng các kênh truyền thông, báo chí và mạng xã hội để quảng bá thông tin và hình ảnh về các sự kiện, hội nghị liên quan đến du lịch văn hóa, lịch sử tại huyện Phù Cù, góp phần thu hút sự quan tâm của đối tác và khách du lịch.

#### **4.4.3. Đối với Bộ Tài chính**

*Hỗ trợ tài chính cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực liên quan đến du lịch văn hóa, lịch sử ở huyện Phù Cù*

Bộ Tài chính dựa trên khả năng ngân sách và hạn mức vay, đề xuất để hỗ trợ tài chính cho các dự án cải thiện cơ sở hạ tầng như xây dựng và nâng cấp đường đi, cơ sở vật chất, cung ứng nước sạch và điện cho khu vực du lịch huyện Phù Cù.

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư nước ngoài vào huyện Phù Cù, nhằm đẩy mạnh phát triển ngành du lịch văn hóa, lịch sử ở địa phương.

*Xem xét và đề xuất các ưu đãi thuế, lãi suất cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch văn hóa, lịch sử tại huyện Phù Cù:*

Bộ Tài chính cần nhắc việc giảm giảm thuế, miễn hoặc hoàn thuế đầu tư cho các dự án du lịch văn hóa, lịch sử tại huyện Phù Cù, phù hợp với các quy định và chính sách hiện hành của Chính phủ.

Đề xuất giảm lãi suất cho các khoản vay đầu tư của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch văn hóa, lịch sử, giúp đảm bảo tài chính và nguồn lực cho các dự án.

*Phối hợp với các ngành liên quan và tỉnh Hưng Yên để tổ chức đánh giá hiệu quả các chính sách hỗ trợ đã áp dụng và đưa ra kiến nghị cải tiến kịp thời.*

Bộ Tài chính phối hợp cùng với Sở Tài chính Hưng Yên cùng các ngành liên quan tổ chức đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ tài chính, ưu đãi thuế và lãi

suất cho các dự án liên quan đến du lịch văn hóa, lịch sử tại huyện Phù Cừ.

Báo cáo kết quả đánh giá, đưa ra kiến nghị về việc điều chỉnh, cải tiến các chính sách hỗ trợ, nhằm tăng hiệu quả và phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương.

## TIÊU KẾT CHƯƠNG 4

Từ những phân tích những nội dung trên, chương 4 đã trình bày định hướng phát triển du lịch văn hóa – lịch sử trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cũng như quan điểm, định hướng về thu hút nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Trên cơ sở định hướng đến năm 2030 và các căn cứ đề xuất giải pháp, nhóm đề tài đã đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm huy động các nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử như: giải pháp huy động nguồn lực từ khu vực nhà nước, khu vực tư nhân, khu vực có vốn nước ngoài.

## KẾT LUẬN

Huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử là mục tiêu cần thiết và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của mỗi vùng, địa phương nói chung và Phù Cừ nói riêng. Tuy nhiên, với hầu hết các địa phương, nguồn lực tài chính cho du lịch nói chung và du lịch văn hóa - lịch sử nói riêng luôn khan hiếm, khó có thể đủ đáp ứng nhu cầu. Đặc biệt, nếu chỉ dựa vào nguồn ngân sách nhà nước hạn hẹp thì không đảm bảo nguồn lực tài chính cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử.

Phù Cừ là địa phương có số di tích lịch sử phong phú với nhiều di tích được xếp hạng quốc gia và cấp tỉnh. Bên cạnh đó, vị trí địa lý thuận lợi cùng với những lợi thế về cơ sở hạ tầng được đầu tư, môi trường không gian mạng đậm tính Bắc Bộ và có nguồn nước khoáng nóng đã được kiểm định đã tạo ra những cơ hội lớn cho phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại đây. Đề tài nghiên cứu cấp tỉnh: “Nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm huy động nguồn lực tài chính phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cừ” đã tập trung nghiên cứu các yếu tố tác động đến phát triển du lịch văn hóa - lịch sử và huy động nguồn lực tài chính để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử trên địa bàn huyện Phù Cừ.

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước đó, nhóm tác giả đã hệ thống hóa một số vấn đề cơ bản du lịch, phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, nguồn lực tài chính, huy động nguồn lực tài chính và các yếu tố ảnh hưởng tới huy động nguồn lực tài chính. Từ đó, xây dựng được lý luận chung về các yếu tố ảnh hưởng tới huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử và xem xét theo 6 nhóm yếu tố: hình ảnh điểm đến, cơ sở vật chất hạ tầng, điều kiện tự nhiên văn hóa, hoạt động xúc tiến du lịch, Sự hỗ trợ của chính quyền và niềm tin vào văn hóa lịch sử tín ngưỡng.

Dựa vào mục tiêu nghiên cứu, nhóm tác giả đã xây dựng quy trình nghiên cứu và mô hình nghiên cứu tổng quát. Đề tài đã sử dụng những phương pháp phân tích, tổng hợp kết hợp giữa định lượng và định tính để đưa ra mô hình các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cừ. Đề tài đã khảo

sát tại các di tích trên địa bàn huyện Phù Cù với các khách du lịch, người dân và quản lý khu di tích tại huyện Phù Cù và đã thu về được 456 phiếu khảo sát. Với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS22, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra: niềm tin tín ngưỡng, điều kiện tự nhiên văn hóa và cơ sở vật chất có tác động tích cực tới sự phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại địa phương trong bối cảnh hiện nay. Bên cạnh đó các yếu tố như xúc tiến du lịch hay hình ảnh điểm đến chưa có tác động tới du lịch văn hóa - lịch sử. Kết quả cũng cho thấy sự cần thiết đầu tư vào các yếu tố để có thể phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cù.

Bên cạnh đó, thực trạng huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cù hiện nay còn chưa đa dạng. Nguồn lực chủ yếu vẫn là nguồn ngân sách các cấp đầu tư phát triển, tu bổ, mở rộng tại các di tích. Bên cạnh đó là nguồn xã hội hóa của người dân địa phương. Với nguồn vốn tư nhân vẫn nhỏ lẻ, manh nha bởi những dịch vụ hỗ trợ du lịch như nhà nghỉ, nhà hàng... Từ thực trạng, nhóm đề tài cũng chỉ ra sự thiếu hụt nguồn vốn tư nhân hay nguồn vốn đầu tư nước ngoài để phát triển du lịch văn hóa - lịch sử. Đây chính là điểm quan trọng nhằm đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cù.

Dựa trên kết quả đánh giá các yếu tố tác động tới phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, thực trạng huy động nguồn lực tài chính và các yếu tố tác động tới huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, đề tài đã xây dựng các giải pháp nhằm huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cù. Các nhóm giải pháp tập trung vào huy động nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, tư nhân và xã hội hóa và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong bối cảnh nguồn lực tài chính nhà nước có hạn, nguồn lực tài chính từ bên ngoài có nhiều hạn chế và mang nhiều hệ lụy, thì huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân là giải pháp mà tất cả các quốc gia theo đuổi nền kinh tế nhiều thành phần hướng tới. Đây là nguồn lực tài chính quan trọng và tương đối dồi dào, cần được khai thác tốt trong thời gian tới để bổ sung nguồn lực cho khu vực nhà nước.

Với sự đầu tư về mặt thời gian, sự nghiêm túc trong quá trình nghiên cứu của tập thể nhóm tác giả, hy vọng rằng các kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là cơ sở cho các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan quản lý du lịch vận dụng để tăng cường huy động nguồn lực tài chính nhằm phát triển du lịch văn hóa - lịch sử tại Phù Cừ trong thời gian tới. Nhóm tác giả xin được trân trọng cảm ơn những đóng góp quý báu của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu để đề tài hoàn thiện hơn.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### *Tài liệu tiếng Việt*

1. Chính phủ (2020), Quyết định số 147/QĐ-TTG ngày 22/01/2020 Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2030.
2. Chính phủ (2020), Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-TTg ngày 19/06/2020 phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
3. Phạm Trung Lương (2002), Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam, Viện Nghiên cứu phát triển du lịch, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước
4. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2008), Phân tích chất lượng dịch vụ hướng dẫn du lịch tại các Di tích lịch sử văn hóa ở Hà Nội, Luận văn thạc sĩ Du lịch học.
5. Dương Văn Sáu (2008). Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Bùi Thị Hải Yến (2007), Tài Nguyên Du lịch, NXB Giáo Dục
7. Trần Tiến Dũng (2006), Phát triển bền vững ở Phong Nha – Kẻ Bàng, Luận án tiến sĩ kinh tế, Hà Nội.
8. Lê Thị Lan Hương (2005), Một số giải pháp nâng cao chất lượng chương trình du lịch cho khách du lịch quốc tế nên Hà Nội của các công ty lữ hành trên địa bàn Hà Nội. Luận án Tiến sĩ kinh tế.
9. Hưng Yên phát huy vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế – xã hội, <https://vietnamtourism.gov.vn/post/29627>
10. Hưng Yên phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát triển bền vững văn hóa truyền thống, <https://bvhttdl.gov.vn/hung-yen-phan-trien-du-lich-gan-voi-bao-ton-va-phan-trien-ben-vung-van-hoa-truyen-thong-20220625075821786.htm>
11. Xây dựng và làm mới sản phẩm du lịch, <https://bvhttdl.gov.vn/xay-dung-va-lam-moi-san-pham-du-lich-20220418101452159.htm>
12. Kinh nghiệm quy hoạch và khai thác di sản văn hóa phục vụ du lịch tại Việt Nam, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/kinh-nghiem-quy-hoach-va-khai-thac-di-san-van-hoa-phuc-vu-du-lich-tai-viet-nam-82466.htm>

13. Trần Thị Tố Linh (2013), Huy động nguồn lực tài chính từ kinh tế tư nhân nhằm phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam, Luận án tiến sỹ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

14. Phan Thị Bích Nguyệt (2013), PPP- Lời giải cho bài toán vốn để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, số 10(20), Tháng 5-6/2013, tr 76-80.

15. Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Thị Bảo Châu & và Trần Ngọc Lành, (2012), ‘Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia tổ chức du lịch cộng đồng của người dân tỉnh An Giang’, Tạp chí khoa học, Đại học Cần Thơ, 23b, 194-202.

16. Nguyễn Trọng Nhân & và Cao Mỹ Khanh (2014), (2014), ‘Đánh giá của du khách đối với những điều kiện phát triển du lịch văn hóa tâm linh tỉnh An Giang’, Tạp chí khoa học, Đại học Cần Thơ, 32, 121-128.

17. Nguyễn Tuấn Dũng (2018), Chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư trong các dự án thủy điện vùng núi phía Bắc (Nghiên cứu trường hợp dự án thủy điện Sơn La), Luận án Tiến sỹ Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân.

18. Phạm Trung Lương (chủ biên) (2002), Du lịch sinh thái: Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục.

19. Phan Minh Đức và Đào Trung Kiên (2017), ‘Ảnh hưởng của hình ảnh điểm đến, giá trị cảm xúc tới sự hài lòng và tính trung thành của du khách: Nghiên cứu trường hợp thành phố Đà Lạt’, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 236(1), 82-91.

20. Phạm Gia Trí (2006), Nâng cao hiệu quả huy động vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng ở Việt Nam, Tạp chí Tài chính số 5, 2006.

21. Nguyễn Thị Thuý Nga (2015), Huy động vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Luận án Tiến sỹ kinh tế, Học viện Tài chính, Hà Nội.

22. Nguyễn Lương Thành (2006), Tăng cường huy động vốn đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng KT-XH tỉnh Bắc Ninh trong thời kỳ đổi mới, Luận án tiến sỹ kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân.

23. Huỳnh Thị Huyền Như (2011), Hình thức hợp tác công tư PPP) để phát

triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ Việt Nam, Luận án Tiến sỹ kinh tế, Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

24. Đặng Thị Hà (2013), Huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án xây dựng đường cao tốc ở Việt Nam, Luận án Tiến sỹ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

25. Phạm Hồng Hải (2019), Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi khách du lịch nội địa lựa chọn điểm đến du lịch sinh thái tại tỉnh Bến Tre, Tạp chí Khoa học Đại học Trà Vinh, Số 33, Trang: 1 - 11.

26. Phạm Thị Mộng Hằng (2020), Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu du lịch của du khách nội địa: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Phú Yên, Tạp chí Công thương, Số 02, Trang: 225-232.

27. Phạm Thị Ngọc Trâm và Lê Phong Lam (2016), Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định lựa chọn Đà Lạt là điểm đến của khách du lịch nội địa, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 32, Trang: 49-52.

28. Tourism Australia (2020), International Market Performance Statistic, từ liên kết: <https://www.tourism.australia.com/en/markets-and-stats/tourism-statistics/international-market-performance.html>

29. Tổ chức tín dụng quốc tế Visa (2018), Global Travel Intentions (GTI) Survey, San Francisco & Singapore.

30. Tổng cục Du lịch (2018), Doanh nghiệp lữ hành quốc tế giai đoạn 2005-2018, <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/13466>

31. Tổng cục Thống kê (2019), Thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành phân theo thành thị, nông thôn và phân theo vùng, Truy cập ngày 02/04/2020, từ liên kết: <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=723>

32. Thân Trọng Thụy (2018), Nhận diện một số yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm du lịch tâm linh tại thành phố Đà Nẵng, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Số 509, Trang: 22-24.

33. Đại học kinh tế Quốc dân (12/2014), Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Khơi thông nguồn vốn cho phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, KX01/11-15, Nxb Đại học kinh tế Quốc dân.

34. Đặng Hùng Võ (2012), Một số kinh nghiệm từ thực tế về huy động nguồn lực tài chính từ đất đai để đầu tư hạ tầng kinh tế xã hội thông qua cơ chế đổi đất lấy hạ tầng, Tạp chí Tài chính số 5, 2012, tr 18.

35. Quốc hội (2017), Luật Du lịch, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.

36. Trần Ngọc Thêm (2000), Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

37. Trần Phan Đoàn Khánh và Nguyễn Lê Thùy Liên (2020), Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định quay trở lại của du khách tại điểm đến du lịch Tiền Giang, Tạp chí Công thương, Số 04, Trang: 212-217.

38. Trịnh Thị Thu và Bùi Đức Hùng (2017), Xu hướng lựa chọn mô hình du lịch thông minh ở Việt Nam dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Tạp chí Khoa học Xã hội Miền Trung, Số 06, Trang: 3-14.

39. Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (2020), Nghị quyết 340/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021.

40. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2008), Quyết định 380/QĐ-UBND ngày 26/01/2008 của UBND Tỉnh Hưng Yên phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

41. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2018), Kế hoạch 54/KH-UBND ngày 09/05/2018 về Phát triển Du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025.

42. UNESCO Việt Nam (2009), Kế hoạch phát triển du lịch bền vững (PUP), Hà Nội

43. UNESCO Việt Nam (2009), Tài liệu nạo tạo hướng dẫn viên di sản, Hà Nội.

44. UNESCO Việt Nam (2009), Hướng dẫn nghiên cứu khảo cổ và trùng tu tháp chàm.

#### ***Tài liệu nước ngoài***

45. Abramo, G., D'Angelo, C.A. (2009), The alignment of public research supply and industry demand for effective technology transfer: the case of Italy, Science and Public Policy, 36(1), 2-14. Mối liên kết giữa nguồn cung nghiên cứu công và nhu cầu của ngành để chuyển giao công nghệ hiệu quả: nghiên cứu điển

hình tại Ý, Khoa học và Chính sách công, 36(1), 2-14.

46. Piewdang, S., Mekkamol, P., & Untachai, S. (2013), 'Measuring Spiritual Tourism Management in Community: A Case Study of Sri Chom Phu Ongtu Temple, Thabo district, Nongkhai province, Thailand', *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 88, 96-107.

47. Pinkus, E., Moore, S. A., Taplin, R., & Pearce, J. (2016), 'Re-thinking visitor loyalty at 'once in alifetime' nature-based tourism destinations: Empirical evidence from Purnululu National Park, Australia', *Journal of Outdoor Recreation and Tourism*, 16, 7-15.

48. Thornton Paul R, Gareth Shaw và Allan M Williams (1997), Tourist group holiday decision-making and behaviour: the influence of children, *Tạp chí Tourism Management*, Số 18(5), Trang: 287-297.

49. Thornhill Adrian, Mark Saunders và Philip Lewis (2009), *Research methods for business students*, Nhà xuất bản Prentice Hall, London.

50. Um Seoho và John L Crompton (1990), Attitude determinants in tourism destination choice, *Tạp chí Annals of tourism research*, Số 17(3), Trang: 432-448.

51. Um Seoho và John L Crompton (1992), The roles of perceived inhibitors and facilitators in pleasure travel destination decisions, *Tạp chí Journal of Travel Research*, Số 30(3), Trang: 18-25.

52. Uysal Muzaffer và Claudia Jurowski (1994), Testing the push and pull factors, *Tạp chí Annals of tourism research*, Số 21(4), Trang: 844-846.

53. Van Raaij W Fred và Dick A Francken (1984), Vacation decisions, activities, and satisfactions, *Tạp chí Annals of tourism research*, Số 11(1), Trang: 101-112.

54. Van Raaij W Fred (1986), Consumer research on tourism mental and behavioral constructs, *Tạp chí Annals of tourism research*, Số 13(1), Trang: 1-9.

55. Võ Hoàn Hải (2010), Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi du lịch của du khách nội địa đến thành phố Nha Trang, *Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội*, Số 55, Trang: 35-42.

56. Watson John B và Rosalie Rayner (1920), Conditioned emotional

reactions, Tạp chí Journal of experimental psychology, Số 3(1),Trang: 1.

57. Wong Chak-keung Simon và Wai-Yan Yan Kwong (2004), Outbound tourists' selection criteria for choosing all-inclusive package tours, Tạp chí Tourism management, Số 25(5),Trang: 581-592.

58. Woodside Arch G và Steven Lysonski (1989), A general model of traveler destination choice, Tạp chí Journal of Travel Research, Số 27(4),Trang: 8-14.

59. Woodside Arch G và Roberta MacDonald (1994), General system framework of customer choice processes of tourism services, Tạp chí Spoilt for choice, Số 30.

60. Xiang Zheng và Ulrike Gretzel (2010), Role of social media in online travel information search, Tạp chí Tourism management, Số 31(2), Trang: 179-188.

61. Yadin Daniel (2002), The international dictionary of marketing: over 2000 professional terms and techniques, Nhà xuất bản Kogan Page Publishers, London.

Zhang Hanqin Q, Hailin Qu và Venus Mo Yin Tang (2004), A case study of Hong Kong residents' outbound leisure travel, Tạp chí Tourism management, Số 25(2),Trang: 267.

## PHỤ LỤC

Phiếu số:

### PHỤ LỤC 1: BẢNG KHẢO SÁT

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH – QTKD**  
-----

**PHIẾU KHẢO SÁT:  
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN  
HÓA - LỊCH SỬ TẠI PHÙ CÙ, HUNG YÊN**

Xin chào anh/ chị!

Để có cơ sở dữ liệu nhằm mục đích nghiên cứu và thực hiện đề tài nghiên cứu về các điểm đến du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, nhóm đề tài chúng tôi trân trọng gửi đến Quý Anh/Chị mẫu Phiếu khảo sát dưới đây. Kính mong Quý Anh/chị giúp đỡ bằng cách trả lời giúp tôi những câu hỏi được trình bày dưới đây. Mọi ý kiến của Anh/chị đều có ích với nghiên cứu của tôi và không có ý kiến nào là sai hay đúng. Tôi cũng xin cam đoan rằng các thông tin cá nhân (nếu có) của anh/chị đều được mã hóa và xử lý bằng các phương pháp thống kê mà không xuất hiện trong nghiên cứu. Nghiên cứu này cũng là một nghiên cứu hoàn toàn vì mục đích khoa học và phi lợi nhuận.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

#### PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN

**Câu 1.** Vui lòng cho biết độ tuổi của anh/ chị?

1.  <25      2.  25-35      3.  35-45      4.  >45

**Câu 2.** Giới tính của Anh/chị:

1.  Nam      2.  Nữ

**Câu 3.** Nghề nghiệp của Anh/chị?

1.  Quản lý    2.  doanh nhân    3.  Khoa học    4.  Lao động tự do  
3.  Kinh doanh    4.  Nhân viên văn phòng

**Câu 4:** Thu nhập của anh chị trung bình/ tháng?

1.  Dưới 5 triệu    2.  Từ 5 – 10 triệu  
3.  Từ 10 – 20 triệu    4.  Trên 20 triệu

**Câu 5.:** Nơi cư trú của anh/chị?

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> 1. Phù Cù        | <input type="checkbox"/> 4. Đồng bằng sông Hồng |
| <input type="checkbox"/> 2. Hưng Yên      | <input type="checkbox"/> 5. Các tỉnh lân cận    |
| <input type="checkbox"/> 3. Khách quốc tế | <input type="checkbox"/> 6. Địa phương khác:    |

**PHẦN 2: ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HUNG YÊN**

Xin vui lòng cho biết mức độ đồng ý của Anh/Chị với các phát biểu sau đây về các điểm du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên theo thứ tự từ 1 đến 5 với mức hài lòng tăng dần. Vui lòng đánh dấu  hoặc khoanh tròn vào ô mà bạn chọn.

1	2	3	4	5
Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung hòa	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

TT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	Ý KIẾN TRẢ LỜI				
		1	2	3	4	5
	<b>I. HÌNH ẢNH ĐIỂM ĐẾN</b>					
1	Anh/chị luôn cảm thấy quen thuộc với địa điểm du lịch như một người du lịch thường xuyên	1	2	3	4	5
2	Anh/chị thấy môi trường tại các khu di tích tại Phù Cừ khá sạch sẽ	1	2	3	4	5
3	Anh/chị thấy các hoạt động du lịch tại Phù Cừ được quản lý tốt	1	2	3	4	5
4	Các nguồn thông tin du lịch về khu du lịch rất dễ dàng tiếp cận được (qua tạp chí, internet, người quen biết...)	1	2	3	4	5
5	Địa điểm du lịch có đa dạng các hoạt động du lịch	1	2	3	4	5
	<b>II. CƠ SỞ VẬT CHẤT HẠ TẦNG</b>					
6	Hệ thống giao thông thuận tiện để đi đến điểm du lịch	1	2	3	4	5
7	Có nhiều phương tiện đến và đi đa dạng thuận lợi cho du khách	1	2	3	4	5
8	Hệ thống đường xá tại Phù Cừ tốt	1	2	3	4	5
9	Sự sẵn có của các dịch vụ tốt (ăn uống, lưu trú, vui chơi...)	1	2	3	4	5
10	Cảnh quan của khu du lịch được bảo tồn, và nâng cấp tạo ấn tượng du khách	1	2	3	4	5
	<b>III. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN – VĂN HÓA</b>					
11	Có bầu không khí trong lành, không bị ô nhiễm	1	2	3	4	5



TT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	Ý KIẾN TRẢ LỜI				
		1	2	3	4	5
12	Có nhiều công trình văn hóa, phong cảnh đẹp	1	2	3	4	5
13	Nền ẩm thực rất đặc trưng và hấp dẫn	1	2	3	4	5
14	Dịch vụ mua sắm, quà lưu niệm phong phú với giá cả hợp lý	1	2	3	4	5
15	Nền văn hóa, lịch sử, di sản đặc biệt	1	2	3	4	5
16	Người dân tại điểm đến khá thân thiện	1	2	3	4	5
17	Các lễ hội dân gian, festival hấp dẫn	1	2	3	4	5
<b>IV. HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN DU LỊCH</b>						
18	Chương trình xúc tiến trên các phương tiện truyền thông online của địa phương và của tỉnh hấp dẫn với anh/ chị.	1	2	3	4	5
19	Chương trình quảng bá thông qua các công ty/ tour du lịch chuyên nghiệp.	1	2	3	4	5
20	Chương trình quảng bá được thông qua truyền miệng của người dân, du khách đã từng đến.	1	2	3	4	5
21	Chương trình quảng bá được thông qua các hoạt động xúc tiến tại các hội chợ du lịch, chương trình du lịch quốc gia.	1	2	3	4	5
22	Chương trình quảng bá được thông qua các lễ hội, niềm tin tâm linh của quý khách.	1	2	3	4	5
23	Chương trình quảng bá được thông qua các hoạt động của người dân địa phương.	1	2	3	4	5
24	Có nhiều chia sẻ trải nghiệm trên các nền tảng xã hội khác. (facebook, trang du lịch trực tuyến...)					
<b>V. HỖ TRỢ CỦA CHÍNH QUYỀN</b>						
25	Việc đảm bảo an toàn, an ninh cho du khách tại các điểm du lịch và thương mại của chính quyền địa phương tốt	1	2	3	4	5
26	Vấn đề ô nhiễm môi trường được các đơn vị quản lý quan tâm	1	2	3	4	5

TT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	Ý KIẾN TRẢ LỜI				
		1	2	3	4	5
27	Chính quyền địa phương có các đường dây nóng hỗ trợ du khách	1	2	3	4	5
28	Anh/chị nhận thấy các chương trình về truyền thông nâng cao nhận thức về du lịch cho du khách và cư dân địa phương	1	2	3	4	5
29	Chính quyền địa phương tổ chức và phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa tại khu du lịch	1	2	3	4	5
30	Công tác xây dựng quy định tại các điểm du lịch/ phát triển du lịch luôn được đưa vào nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	1	2	3	4	5
<b>VI. NIỀM TIN TÂM LINH/ TÍN NGƯỠNG</b>						
31	Anh/chị lựa chọn đến đây vì niềm tin trong tín ngưỡng mà Anh/chị tin theo	1	2	3	4	5
32	Anh/chị đi du lịch tại đây vì truyền thống gia đình	1	2	3	4	5
33	Đi du lịch tại đây để tìm hiểu lịch sử, mở rộng tầm hiểu biết	1	2	3	4	5
<b>VII. SỰ HÀI LÒNG CHUNG CỦA QUÝ KHÁCH</b>						
34	Nhìn chung, du lịch tại đây là một kinh nghiệm tuyệt vời với mình/ cảm thấy hài lòng với việc đi du lịch tại địa điểm X	1	2	3	4	5
35	Anh/chị sẽ quay trở lại để du lịch tại đây	1	2	3	4	5
36	Anh/chị sẽ giới thiệu điểm du lịch này cho những người xung quanh	1	2	3	4	5

*Chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý vị!*

## PHỎNG VẤN ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ DU LỊCH VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

**Câu 1:** Ông/Bà vui lòng liệt kê tất cả các nhân tố tạo nên tính hấp dẫn của điểm đến du lịch tại Phù Cừ?

Với những nhân tố đó, việc công nhận làng du lịch, điểm du lịch có vai trò vô cùng quan trọng trong thu hút khách du lịch, là cơ sở để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp quyết định bỏ vốn đầu tư. Địa phương đã thực hiện được điều này chưa?

*(Câu hỏi này nhằm mục đích khám phá các yếu tố tạo nên tính hấp dẫn của điểm đến trong việc thu hút vốn đầu tư du lịch vào 1 địa phương?)*

**Câu 2:** Theo Ông/Bà thì những yếu tố nào có tính hấp dẫn nhiều nhất đến quyết định đầu tư vốn vào du lịch của Phù Cừ?

Trên địa bàn hiện nay có nguồn suối nước nóng và dự kiến phát triển du lịch loại hình này. Địa phương đã đề xuất ban hành dự án đầu tư thu hút nguồn vốn nhằm xây dựng, khai thác nguồn nước nóng này chưa?

*(Câu hỏi này nhằm khám phá những nhân tố có tính hấp dẫn, thu hút nhất đến quyết định đầu tư du lịch vào địa phương.)*

**Câu 3:** Theo Ông/Bà thì Phù Cừ hiện nay chưa có sự đầu tư vào du lịch là do nguyên nhân chính nào?

Địa phương có chính sách hay đề xuất ưu đãi, thu hút các nhà đầu tư không? có thực hiện các hoạt động nhằm quảng bá, xúc tiến, thu hút du khách nhằm tăng triển vọng đầu tư trên địa bàn không? có lời mời tới các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh trên địa bàn ủng hộ đóng góp cho quỹ phát triển du lịch không?

*(Câu hỏi này nhằm khám phá thêm những nhân tố tạo nên sự khác biệt giữa các địa phương trong việc thu hút vốn đầu tư du lịch.)*

**Câu 4:** Theo ông(bà) muốn được hỗ trợ chính sách về những vấn đề gì với các doanh nghiệp khi đầu tư du lịch vào địa phương?

**Gợi ý:**

- Các loại thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế VAT, phí, lệ phí...

- Giảm giá bán điện cho cơ sở lưu trú du lịch từ mức giá bán lẻ điện áp dụng cho kinh doanh bằng mức giá bán lẻ điện áp dụng cho các ngành sản xuất;

- Hỗ trợ chính sách đất đai, nhân lực, truyền thông...

***Câu 5: Theo ông(bà) các công đoạn nào (khoản kinh phí nào) ông bà mong muốn được hỗ trợ khi đầu tư du lịch vào địa phương ?***

***Gợi ý***

1- Hỗ trợ kinh phí lập dự án, đầu tư hạ tầng tại các điểm phát triển du lịch cộng đồng;

2- Hỗ trợ kinh phí xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch;

3- Hỗ trợ kinh phí tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch;

4- Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch.

## BẢNG CÂU HỎI ĐIỀU TRA ĐỊNH TÍNH NHÀ ĐẦU TƯ DU LỊCH

**Kính chào Quý Ông/Bà!**

Để có cơ sở dữ liệu nhằm mục đích nghiên cứu và thực hiện đề tài nghiên cứu về các điểm đến du lịch văn hóa - lịch sử tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, nhóm đề tài chúng tôi trân trọng gửi đến Quý Ông/Bà mẫu Phiếu khảo sát dưới đây. Kính mong Quý Ông/bà giúp đỡ bằng cách trả lời giúp tôi những câu hỏi được trình bày dưới đây. Mọi ý kiến của Ông/ bà đều có ích với nghiên cứu của tôi và không có ý kiến nào là sai hay đúng. Tôi cũng xin cam đoan rằng các thông tin cá nhân (nếu có) của Ông/bà đều được mã hóa và xử lý bằng các phương pháp thống kê mà không xuất hiện trong nghiên cứu. Nghiên cứu này cũng là một nghiên cứu hoàn toàn vì mục đích khoa học và phi lợi nhuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

### PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN

**Câu 1.** Vui lòng cho biết Quý Công ty/ Tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nào?

- |  |   |
|--|---|
| 1. <input type="checkbox"/> Du lịch                  | 2. <input type="checkbox"/> Nghỉ dưỡng, lưu trú |
| 3. <input type="checkbox"/> Dịch vụ                  | 4. <input type="checkbox"/> Tài chính           |
| 5. <input type="checkbox"/> Cơ quan quản lý nhà nước | 6. <input type="checkbox"/> Khác: .....         |

**Câu 2.** Thời gian tham gia vào lĩnh vực du lịch và liên quan tại Hưng Yên

- |  |   |   |
|--|---|---|
| 1. <input type="checkbox"/> Dưới 5 năm | 2. <input type="checkbox"/> Từ 5 đến 10 năm | 3. <input type="checkbox"/> Trên 10 năm |
|--|---|---|

**Câu 3.** Địa bàn hoạt động chủ yếu của Quý công ty/ Tổ chức?

- |                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> 1. Phù Cù   | <input type="checkbox"/> 4. Đồng bằng sông Hồng |
| <input type="checkbox"/> 2. Hưng Yên | <input type="checkbox"/> 5. Các tỉnh lân cận    |
| <input type="checkbox"/> 3. Quốc tế  | <input type="checkbox"/> 6. Địa phương khác:    |

### PHẦN 2: ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI DU LỊCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TẠI HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

Xin vui lòng cho biết mức độ đồng ý của Ông/bà với các phát biểu sau đây về các điểm du lịch văn hóa – lịch sử tại huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên theo thứ tự từ 1 đến 5 với mức hài lòng tăng dần. Vui lòng đánh dấu  hoặc khoanh tròn vào ô mà ông/ bà chọn.

1	2	3	4	5
Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung hòa	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

TT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	Ý KIẾN TRẢ LỜI				
		1	2	3	4	5
<b>I. LỢI THẾ VỀ TÀI NGUYÊN</b>						
1	Hệ sinh thái đa dạng có tiềm năng phát triển du lịch	1	2	3	4	5
2	Di tích lịch sử, có giá trị văn hóa ấn tượng có khả năng thu hút và phát triển du lịch	1	2	3	4	5
3	Các sự kiện văn hóa và lễ hội hấp dẫn, độc đáo thu hút nhiều du khách	1	2	3	4	5
4	Ẩm thực đa dạng, hấp dẫn thu hút nhiều du khách tạo ra cơ hội đầu tư du lịch.	1	2	3	4	5
<b>II. THỊ TRƯỜNG DU LỊCH TIỀM NĂNG</b>						
5	Lượng khách đến du lịch ở địa phương đó có quy mô lớn	1	2	3	4	5
6	Tiếp cận thị trường khu vực và toàn cầu dễ dàng	1	2	3	4	5
7	Tốc độ tăng trưởng của ngành du lịch cao	1	2	3	4	5
8	Tiếp cận thị trường khu vực và toàn cầu dễ dàng	1	2	3	4	5
9	Mức độ cạnh tranh ở địa phương đó thấp và bình đẳng	1	2	3	4	5
<b>III. CƠ SỞ HẠ TẦNG DU LỊCH</b>						
10	Hệ thống giao thông kết nối địa phương đó với các khu vực khác thuận tiện cho phát triển du lịch (đường thủy, hàng không, đường sắt...)	1	2	3	4	5
11	Thiết bị công cộng địa phương đó tốt (điện, nước, y tế, vệ sinh, dịch vụ công cộng, ATM...)	1	2	3	4	5
12	Có nhiều ngân hàng tại địa phương cung cấp đầy đủ phương thức giao dịch và thanh toán quốc tế	1	2	3	4	5
13	Địa phương có sẵn mặt bằng, đất đai và luôn tạo điều kiện giao đất cho doanh nghiệp thuê lâu dài	1	2	3	4	5
<b>IV. MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ DU LỊCH</b>						

TT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	Ý KIẾN TRẢ LỜI				
		1	2	3	4	5
14	Chính quyền địa phương năng động và linh hoạt trong các hoạt động pháp lý, thủ tục hành chính... nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh	1	2	3	4	5
15	Các dịch vụ hỗ trợ của chính quyền tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch (tư vấn pháp luật, tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại, hỗ trợ công nghệ, an ninh...)	1	2	3	4	5
16	Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin về đầu tư, đất đai, chính sách, dịch vụ... tại địa phương đó rất dễ dàng	1	2	3	4	5
17	Chi phí thời gian để thực hiện các quy định nhà nước ngăn ngày (thủ tục hành chính, thanh kiểm tra...)	1	2	3	4	5
18	Chi phí để tiếp cận thị trường ở khu vực này thấp	1	2	3	4	5
19	Địa phương có nhiều ưu đãi về phát triển du lịch như: ngân sách (thuế thu nhập, VAT, giải phóng mặt bằng...); đất đai...	1	2	3	4	5
20	Chất lượng lao động địa phương được đào tạo tốt đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp	1	2	3	4	5
	<b>V. Ý ĐỊNH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ</b>					
21	Tôi nghĩ công ty chúng tôi sẽ đầu tư hoặc tiếp tục đầu tư kinh doanh dài hạn tại địa phương này	1	2	3	4	5
22	Tôi chưa sẵn sàng hoặc tiếp tục đầu tư du lịch vào địa phương này	1	2	3	4	5
23	Nhìn chung địa phương sẽ huy động được nguồn lực tài chính để đầu tư du lịch	1	2	3	4	5

**Thông tin đối tượng khảo sát:**

Họ và tên :

Chức vụ:

Doanh nghiệp :

Thông tin liên lạc :

**XIN CẢM ƠN ÔNG/BÀ VÀ DOANH NGHIỆP ĐÃ THAM GIA CUỘC KHẢO SÁT!**

## PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU SPSS22

### 1. Thống kê mô tả mẫu khảo sát:

**Statistics**

		TUOI	GIOITINH	NGHENGHIEP	THUNHAP	KHUVUC
N	Valid	456	456	456	456	456
	Missing	0	0	0	0	0

**TUOI**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	36	7,9	7,9	7,9
	2,0	54	11,8	11,8	19,7
	3,0	140	30,7	30,7	50,4
	4,0	226	49,6	49,6	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**GIOITINH**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	226	49,6	49,6	49,6
	2,0	230	50,4	50,4	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**NGHENGHIEP**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	105	23,0	23,0	23,0
	2,0	3	,7	,7	23,7
	3,0	27	5,9	5,9	29,6
	4,0	255	55,9	55,9	85,5
	5,0	25	5,5	5,5	91,0
	6,0	41	9,0	9,0	100,0
	Total	456	100,0	100,0	



**THUNHAP**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 1,0	131	28,7	28,7	28,7
2,0	271	59,4	59,4	88,2
3,0	49	10,7	10,7	98,9
4,0	1	,2	,2	99,1
5,0	4	,9	,9	100,0
Total	456	100,0	100,0	

**KHUVUC**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 1,0	301	66,0	66,0	66,0
2,0	92	20,2	20,2	86,2
3,0	1	,2	,2	86,4
4,0	21	4,6	4,6	91,0
5,0	35	7,7	7,7	98,7
6,0	6	1,3	1,3	100,0
Total	456	100,0	100,0	

**2. Thống kê mô tả biến quan sát****Q1**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 1,0	2	,4	,4	,4
2,0	8	1,8	1,8	2,2
3,0	54	11,8	11,8	14,0
4,0	167	36,6	36,6	50,7
5,0	225	49,3	49,3	100,0
Total	456	100,0	100,0	

**Q2**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 2,0	2	,4	,4	,4
3,0	34	7,5	7,5	7,9
4,0	205	45,0	45,0	52,9
5,0	215	47,1	47,1	100,0
Total	456	100,0	100,0	

**Q3**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 2,0	7	1,5	1,5	1,5
3,0	82	18,0	18,0	19,5
4,0	269	59,0	59,0	78,5
5,0	98	21,5	21,5	100,0
Total	456	100,0	100,0	

**Q4**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 1,0	3	,7	,7	,7
2,0	8	1,8	1,8	2,4
3,0	213	46,7	46,7	49,1
4,0	188	41,2	41,2	90,4
5,0	44	9,6	9,6	100,0
Total	456	100,0	100,0	

**Q5**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 2,0	27	5,9	5,9	5,9
3,0	121	26,5	26,5	32,5
4,0	234	51,3	51,3	83,8
5,0	74	16,2	16,2	100,0
Total	456	100,0	100,0	

**Q6**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 2,0	3	,7	,7	,7
3,0	67	14,7	14,7	15,4
4,0	178	39,0	39,0	54,4
5,0	208	45,6	45,6	100,0
Total	456	100,0	100,0	

**Q7**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	1	,2	,2	,2
	2,0	14	3,1	3,1	3,3
	3,0	80	17,5	17,5	20,8
	4,0	287	62,9	62,9	83,8
	5,0	74	16,2	16,2	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q8**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	2	,4	,4	,4
	3,0	47	10,3	10,3	10,7
	4,0	247	54,2	54,2	64,9
	5,0	160	35,1	35,1	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q9**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	2	,4	,4	,4
	2,0	29	6,4	6,4	6,8
	3,0	269	59,0	59,0	65,8
	4,0	90	19,7	19,7	85,5
	5,0	66	14,5	14,5	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q10**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	1	,2	,2	,2
	2,0	3	,7	,7	,9
	3,0	108	23,7	23,7	24,6
	4,0	237	52,0	52,0	76,5
	5,0	107	23,5	23,5	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q11**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	1	,2	,2	,2
	3,0	38	8,3	8,3	8,6
	4,0	101	22,1	22,1	30,7
	5,0	316	69,3	69,3	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q12**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	2	,4	,4	,4
	3,0	51	11,2	11,2	11,6
	4,0	225	49,3	49,3	61,0
	5,0	178	39,0	39,0	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q13**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	1	,2	,2	,2
	2,0	13	2,9	2,9	3,1
	3,0	263	57,7	57,7	60,7
	4,0	135	29,6	29,6	90,4
	5,0	44	9,6	9,6	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q14**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	2	,4	,4	,4
	2,0	48	10,5	10,5	11,0
	3,0	292	64,0	64,0	75,0
	4,0	79	17,3	17,3	92,3
	5,0	35	7,7	7,7	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q15**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	1	,2	,2	,2
	3,0	58	12,7	12,7	12,9
	4,0	138	30,3	30,3	43,2
	5,0	259	56,8	56,8	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q16**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	1	,2	,2	,2
	3,0	27	5,9	5,9	6,1
	4,0	113	24,8	24,8	30,9
	5,0	315	69,1	69,1	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q17**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	1	,2	,2	,2
	2,0	10	2,2	2,2	2,4
	3,0	69	15,1	15,1	17,5
	4,0	273	59,9	59,9	77,4
	5,0	103	22,6	22,6	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q18**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	1	,2	,2	,2
	2,0	62	13,6	13,6	13,8
	3,0	248	54,4	54,4	68,2
	4,0	122	26,8	26,8	95,0
	5,0	23	5,0	5,0	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q19**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	2	,4	,4	,4
	2,0	85	18,6	18,6	19,1
	3,0	245	53,7	53,7	72,8
	4,0	92	20,2	20,2	93,0
	5,0	32	7,0	7,0	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q20**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	8	1,8	1,8	1,8
	3,0	119	26,1	26,1	27,9
	4,0	286	62,7	62,7	90,6
	5,0	43	9,4	9,4	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q21**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	5	1,1	1,1	1,1
	2,0	68	14,9	14,9	16,0
	3,0	244	53,5	53,5	69,5
	4,0	117	25,7	25,7	95,2
	5,0	22	4,8	4,8	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q22**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	5	1,1	1,1	1,1
	3,0	91	20,0	20,0	21,1
	4,0	175	38,4	38,4	59,4
	5,0	185	40,6	40,6	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q23**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	3	,7	,7	,7
	2,0	17	3,7	3,7	4,4
	3,0	95	20,8	20,8	25,2
	4,0	264	57,9	57,9	83,1
	5,0	77	16,9	16,9	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q24**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	17	3,7	3,7	3,7
	2,0	99	21,7	21,7	25,4
	3,0	279	61,2	61,2	86,6
	4,0	40	8,8	8,8	95,4
	5,0	21	4,6	4,6	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q25**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	2	,4	,4	,4
	3,0	30	6,6	6,6	7,0
	4,0	224	49,1	49,1	56,1
	5,0	200	43,9	43,9	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q26**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	4	,9	,9	,9
	3,0	70	15,4	15,4	16,2
	4,0	226	49,6	49,6	65,8
	5,0	156	34,2	34,2	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q27**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	3	,7	,7	,7
	2,0	36	7,9	7,9	8,6
	3,0	217	47,6	47,6	56,1
	4,0	170	37,3	37,3	93,4
	5,0	30	6,6	6,6	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q28**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	19	4,2	4,2	4,2
	3,0	140	30,7	30,7	34,9
	4,0	268	58,8	58,8	93,6
	5,0	29	6,4	6,4	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q29**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	15	3,3	3,3	3,3
	3,0	60	13,2	13,2	16,4
	4,0	301	66,0	66,0	82,5
	5,0	80	17,5	17,5	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q30**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	1,0	1	,2	,2	,2
	2,0	12	2,6	2,6	2,9
	3,0	68	14,9	14,9	17,8
	4,0	294	64,5	64,5	82,2
	5,0	81	17,8	17,8	100,0
	Total	456	100,0	100,0	



**Q31**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	4	,9	,9	,9
	3,0	41	9,0	9,0	9,9
	4,0	138	30,3	30,3	40,1
	5,0	273	59,9	59,9	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q32**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	17	3,7	3,7	3,7
	3,0	105	23,0	23,0	26,8
	4,0	204	44,7	44,7	71,5
	5,0	130	28,5	28,5	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q33**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	14	3,1	3,1	3,1
	3,0	28	6,1	6,1	9,2
	4,0	261	57,2	57,2	66,4
	5,0	153	33,6	33,6	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q34**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	5	1,1	1,1	1,1
	3,0	42	9,2	9,2	10,3
	4,0	222	48,7	48,7	59,0
	5,0	187	41,0	41,0	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q35**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	6	1,3	1,3	1,3
	3,0	32	7,0	7,0	8,3
	4,0	258	56,6	56,6	64,9
	5,0	160	35,1	35,1	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Q36**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	2,0	4	,9	,9	,9
	3,0	30	6,6	6,6	7,5
	4,0	96	21,1	21,1	28,5
	5,0	326	71,5	71,5	100,0
	Total	456	100,0	100,0	

**Descriptive Statistics**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Q1	456	1,0	5,0	4,327	,7849
Q2	456	2,0	5,0	4,388	,6433
Q3	456	2,0	5,0	4,004	,6761
Q4	456	1,0	5,0	3,575	,7163
Q5	456	2,0	5,0	3,779	,7853
DIEMDEN	456	1,8	5,0	4,014	,4833
Valid N (listwise)	456				

**Cơ sở vật chất hạ tầng**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Q6	456	2,0	5,0	4,296	,7368
Q7	456	1,0	5,0	3,919	,6890
Q8	456	2,0	5,0	4,239	,6444
Q9	456	1,0	5,0	3,414	,8290
Q10	456	1,0	5,0	3,978	,7199
CSVC	456	1,6	5,0	3,969	,5503
Valid N (listwise)	456				

**Descriptive Statistics**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Q11	456	2,0	5,0	4,605	,6478
Q12	456	2,0	5,0	4,270	,6693
Q13	456	1,0	5,0	3,456	,7158
Q14	456	1,0	5,0	3,213	,7477
Q15	456	2,0	5,0	4,436	,7174
Q16	456	2,0	5,0	4,627	,6051
Q17	456	1,0	5,0	4,024	,6965
TNVN	456	2,4	5,0	4,090	,4631
Valid N (listwise)	456				

**Descriptive Statistics**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Q18	456	1,0	5,0	3,228	,7505
Q19	456	1,0	5,0	3,147	,8163
Q20	456	2,0	5,0	3,798	,6210
Q21	456	1,0	5,0	3,182	,7815
Q22	456	2,0	5,0	4,184	,7852
Q23	456	1,0	5,0	3,866	,7542
Q24	456	1,0	5,0	2,888	,7918
XTDL	456	2,0	5,0	3,471	,5592
Valid N (listwise)	456				

**Descriptive Statistics**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Q25	456	2,0	5,0	4,364	,6247
Q26	456	2,0	5,0	4,171	,7089
Q27	456	1,0	5,0	3,412	,7566
Q28	456	2,0	5,0	3,673	,6569
Q29	456	2,0	5,0	3,978	,6626
Q30	456	1,0	5,0	3,969	,6722
HTCQ	456	2,0	5,0	3,928	,4979
Valid N (listwise)	456				

**Descriptive Statistics**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Q31	456	2,0	5,0	4,491	,6953
Q32	456	2,0	5,0	3,980	,8158
Q33	456	2,0	5,0	4,213	,6896
NIEMTIN	456	2,0	5,0	4,228	,5424
Valid N (listwise)	456				

**Descriptive Statistics**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Q34	456	2,0	5,0	4,296	,6778
Q35	456	2,0	5,0	4,254	,6402
Q36	456	2,0	5,0	4,632	,6464
HAILONG	456	2,0	5,0	4,394	,5651
Valid N (listwise)	456				

### 3. Phân tích nhân tố

**Case Processing Summary**

		N	%
Cases	Valid	456	100,0
	Excluded <sup>a</sup>	0	,0
	Total	456	100,0

a. Listwise deletion based on all variables in the procedure.

**Reliability Statistics**

Cronbach's Alpha	Cronbach's Alpha Based on Standardized Items	N of Items
,944	,945	36

**KMO and Bartlett's Test**

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		,896
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	13775,575
	df	630
	Sig.	,000

**Total Variance Explained**

Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings <sup>a</sup>
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total
1	12,836	35,657	35,657	12,836	35,657	35,657	8,258
2	5,110	14,195	49,852	5,110	14,195	49,852	8,720
3	2,353	6,537	56,388	2,353	6,537	56,388	5,283
4	1,800	5,000	61,389	1,800	5,000	61,389	7,367
5	1,491	4,141	65,530	1,491	4,141	65,530	4,358
6	1,249	3,469	68,999	1,249	3,469	68,999	6,088
7	1,129	3,137	72,136	1,129	3,137	72,136	4,165
8	1,021	2,836	74,971	1,021	2,836	74,971	5,073
9	,879	2,441	77,412				
10	,786	2,183	79,595				
11	,674	1,873	81,468				
12	,563	1,563	83,031				
13	,531	1,474	84,505				
14	,465	1,292	85,797				
15	,455	1,264	87,061				
16	,409	1,135	88,196				
17	,402	1,117	89,313				
18	,375	1,042	90,355				
19	,351	,976	91,331				
20	,310	,860	92,191				
21	,281	,779	92,970				
22	,262	,728	93,698				
23	,254	,705	94,403				
24	,239	,665	95,068				
25	,218	,605	95,673				
26	,211	,587	96,260				
27	,184	,511	96,771				
28	,174	,483	97,254				
29	,160	,446	97,700				
30	,154	,428	98,128				
31	,152	,423	98,551				
32	,142	,394	98,945				
33	,123	,341	99,286				
34	,111	,308	99,594				
35	,083	,230	99,824				
36	,063	,176	100,000				

Extraction Method: Principal Component Analysis.

a. When components are correlated, sums of squared loadings cannot be added to obtain a total variance.

**Component Correlation Matrix**

Component	1	2	3	4	5	6	7	8
1	1,000	,334	,188	,263	-,141	,419	,192	,227
2	,334	1,000	,341	,490	,332	,339	,341	,350
3	,188	,341	1,000	,293	,103	,073	,320	,168
4	,263	,490	,293	1,000	,356	,497	,223	,389
5	-,141	,332	,103	,356	1,000	,182	,299	,395
6	,419	,339	,073	,497	,182	1,000	,100	,333
7	,192	,341	,320	,223	,299	,100	1,000	,384
8	,227	,350	,168	,389	,395	,333	,384	1,000

Extraction Method: Principal Component Analysis.

Rotation Method: Promax with Kaiser Normalization.

#### 4. Phân tích hồi quy

**Variables Entered/Removed<sup>a</sup>**

Model	Variables Entered	Variables Removed	Method
1	DIEMDEN, XTDL, NIEMTIN, CSV, HTCQ, TNVN <sup>b</sup>		Enter

a. Dependent Variable: HAILONG

b. All requested variables entered.

**Model Summary**

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate
1	,748 <sup>a</sup>	,559	,553	,3777

a. Predictors: (Constant), DIEMDEN, XTDL, NIEMTIN, CSV, HTCQ,

TNVN

**ANOVA<sup>a</sup>**

Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	81,258	6	13,543	94,919	,000 <sup>b</sup>
	Residual	64,063	449	,143		
	Total	145,321	455			

a. Dependent Variable: HAILONG

b. Predictors: (Constant), DIEMDEN, XTDL, NIEMTIN, CSV, HTCQ, TNVN

Coefficients<sup>a</sup>

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	,418	,176		2,376	,018
	NIEMTIN	,530	,048	,509	11,061	,000
	HTCQ	,090	,060	,079	1,504	,133
	XTDL	,041	,050	,041	,823	,411
	TNVN	,161	,073	,132	2,192	,029
	CSVC	,095	,051	,093	1,874	,062
	DIEMDEN	,051	,059	,043	,859	,391

a. Dependent Variable: HAILONG